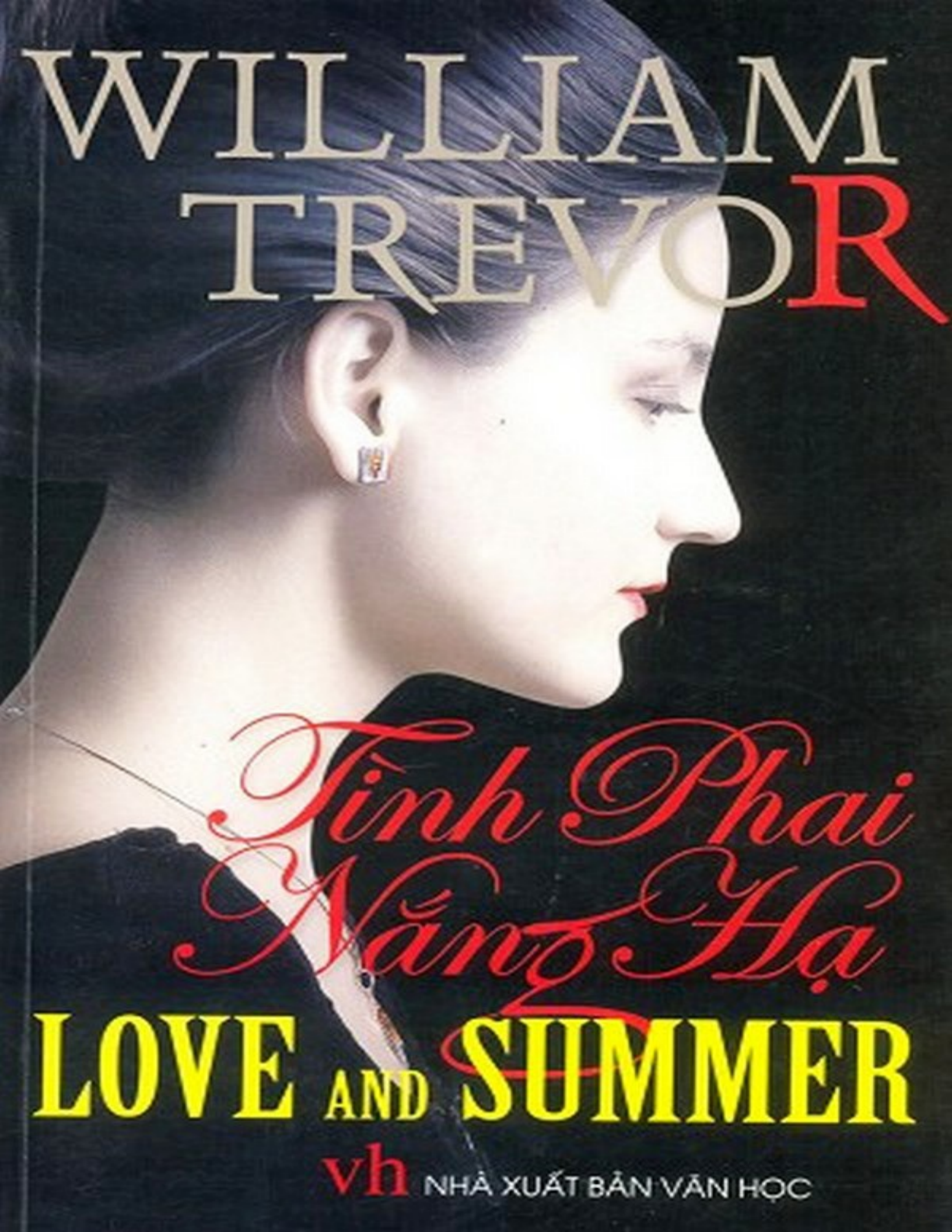


A close-up, profile view of a woman with dark hair pulled back, wearing a black dress and a small earring. The background is dark, and the lighting highlights her face and neck.

WILLIAM
TREVOR

*Tình Phai
Vắng Hạ*

LOVE AND SUMMER

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Tình Phai Năng Hạ

William Trevor

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

Một	
Hai	
Ba	
Bốn	
Năm	
Sáu	
Bảy	
Tám	
Chín	
Mười	
Mười một	
Mười hai	
Mười ba	
Mười bốn	
Mười lăm	
Mười sáu	
Mười bảy	
Mười tám	
Mười chín	
Hai mươi	
Hai mươi mốt	
Hai mươi hai	
Hai mươi ba	
Hai mươi bốn	
Hai mươi lăm	
Hai mươi sáu	
Hai mươi bảy	
Hai mươi tám	
Hai mươi chín	
Ba mươi	
Ba mươi mốt	
Ba mươi hai	
Ba mươi ba	
Ba mươi bốn	

[Ba mươi lăm](#)

[Ba mươi sáu](#)

Giới thiệu

“**Tình phai nắng hạ**” kể lại cuộc tình lãng mạn giữa một phụ nữ đã có chồng nhưng hạnh phúc không trọn vẹn, và chàng trai phiêu bạt, có cuộc sống bất định về cả tinh thần lẫn vật chất.

Tác giả đã thu hút được sự chú ý của người đọc một cách kỳ lạ bằng văn phong vừa tỉnh lạnh vừa sâu sắc, hy vọng và khát khao hạnh phúc tình yêu. Theo William Trevor, *tình yêu đồng nghĩa có sức mạnh vực dậy những tâm hồn tổn thương, và cũng là niềm an ủi tuyệt vời dù chỉ thoáng qua, mong manh tựa như giấc mộng đêm hè*.

Tác giả

William Trevor sinh tại Mitchelstown, hạt Cork, và lớn lên ở Ireland; từng theo học trường đại học Trinity ở Dublin. Ông viết nhiều tiểu thuyết và giành được nhiều giải thưởng, trong đó có Hawthornden - giải thưởng hàng năm của nhà xuất bản Yorkshire Post Book và Whitbread Book. Tiểu thuyết mới đây nhất của ông, *The Story of Lucy Gault* (2002), có tên trong danh sách để cử cả hai giải Man Booker và Whitbread dành cho tiểu thuyết hay nhất.

Một

Một buổi tối tháng sáu, quan tài của bà Eileen Connulty đi ngang qua thị trấn Rathmoye: từ số 4 ở Quảng trường đến đường Magennis, đi vào hẻm Hurley, dọc theo đường Irish, ngang qua đoạn đường Clough-jordan để vào nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế.

Cuộc đời của người đã khuất là một trong những công trình xây dựng tuyệt vời và quyết liệt liên quan có mức độ đến các vấn đề gia đình. Những dự tính nhằm thỏa mãn tâm nguyện cá nhân, từ lâu đã ảnh hưởng đến thái độ chấp nhận tình trạng hôn nhân, và sự chăm sóc nuôi nấng hai đứa con, chính là nguyên nhân thất bại của bà Connulty: sự thất vọng của bà đối với chồng và con gái. Khi cái chết tiến đến gần, bà sợ rằng lúc bấy giờ sẽ đối mặt lại với người chồng cũ nên bà cầu nguyện sao cho mình tránh được tình cảnh oái ăm đó. Bà vui mừng đã tách ra được khỏi con gái; vui mừng đã tách ra được khỏi con trai - giờ đây đã ngoài năm mươi tuổi, là đứa con yêu của bà ngay lần đầu tiên nằm ảm ngửa trong vòng tay - nhưng bà đã khóc hết nước mắt khi bỏ đứa con đó lại đằng sau.

Màn che cửa của những ngôi nhà ven đường buông xuống khi quan tài đi qua, và nhanh chóng được kéo lên ngay sau đó. Các gian hàng đóng cửa đã mở trở lại. Những người kính cẩn bỏ mũ đã đội mũ trở lại, trẻ con ngừng chơi trong ngõ hẻm Hurley lại tiếp tục chơi. Những người làm dịch vụ lễ tang bước xuống bậc thềm nhà thờ. Lễ Mi-xa ngày mai sẽ được một giám mục tiến hành; mãi đến giây phút cuối cùng, bà Connulty mới được hưởng sự công bằng.

Người dân vào thời đó nói rằng gia đình bà Connulty làm dâu đã nắm quyền sở hữu một nửa thị trấn Rathmoye, ấn tượng nổi bật là các cơ ngơi đã có môn bài của gia đình này trên đường Magennis, trong các kho than đá trên đường St. Mathew và số 4 ở Quảng trường, nhà có phòng cho thuê của gia đình Connulty tạo dựng vào năm 1903. Trong suốt các thập niên qua kể từ đó đến nay họ đã có thêm nhiều tài sản khác nữa trong thị trấn; các cơ ngơi đó được tu sửa và thường rất chỉnh chu, mang về số tiền cho thuê khiêm tốn, nhưng nhờ tích lũy, nó đã trở thành một tài sản kếch sù. Nhưng thậm chí có như thế chẳng nữa thì đây cũng chỉ là một sự thổi phồng quá đáng khi cho rằng, dòng họ Connulty đã sở hữu một nửa thị trấn Rathmoye.

Với dân cư chen chúc và mức sống bình bình, thị trấn nằm trong xó xỉnh này đã lớn mạnh lên một cách bộc phát, không lý do, không nguyên do. Sáng thứ hai đầu tiên của mỗi tháng, nông dân mang thú nuôi vào Rathmoye và đến vay tiền tại một trong hai ngân hàng ở đó; đến nhờ rằng tại phòng răng của một nha sĩ hành nghề trong Quảng trường; thỉnh thoảng nhờ luật sư ở đây cố vấn; xem xét kỹ máy móc nông cụ tại cửa hàng Des Devlin trên đường Nenagh; giao dịch với Hefferman, người buôn bán hạt giống; uống vài ba cốc rượu tại quán rượu nào đó. Các bà vợ thì đi mua sắm tại cửa hàng Cash and Carry, hoặc tại cửa hàng McGovern nếu họ không dè sẻn; mua giày dép ở cửa hàng Tyler, mua sắm áo quần ở cửa hàng vải vóc Corbally. Có một thời có công ăn việc làm tại nhà xưởng hoặc nhà máy phát điện trước khi Shannon Scheme đến; hiện nay có công ăn việc làm tại xí nghiệp sản xuất bơ và sữa đặc, trong các kho của nhà thầu xây dựng, ở các cửa hàng và quán rượu, tại các xưởng nước đóng chai. Có một tòa án ở Quảng trường, một trạm hỏa xa bị bỏ hoang phứt ở cuối đường Mill. Có hai nhà thờ và một nữ tu viện, một trường Dòng và một trường Kỹ thuật. Dự án xây dựng một hồ bơi đang chờ đợi quỹ tài trợ.

Theo người dân thị trấn thì không có gì xảy ra ở Rathmoye; hầu hết người dân vẫn tiếp tục công việc của họ ở đó. Chỉ có thanh niên trai tráng mới bỏ ra đi - đến Dublin, Cork hoặc Limerick, nước Anh, đôi khi qua nước Mỹ. Nhiều người quay trở về. Nói rằng không có gì xảy ra cũng là một cách nói phóng đại.

Lễ Mi-xa cho đám tang được tiến hành vào buổi sáng ngày hôm sau. Buổi lễ kết thúc, những người đi đưa đám tang bà Connulty đứng rải rác đây đó ở bên ngoài các cổng nghĩa trang, chuyện trò với nhau cho rằng người dân trong thị trấn và bên kia thị trấn sẽ không bao giờ quên bà. Những phụ nữ từng cặm cụi làm việc bên cạnh bà ở Nhà thờ Chúa Cứu Thế khẳng định

rằng bà chính là tấm gương sáng cho tất cả bọn họ noi theo. Bà không từ nan bất cứ công việc nào dù đó là công việc chỉ dành riêng cho tôi tớ. Bà bỏ ra hàng giờ cọ sạch đồng thau bị rỉ sét,

hoặc chùi sạch các chất mỡ bám dính nơi đèn cầy cũ kỹ chẳng một ai thèm để mắt đến. Trong sáu mươi năm qua họa trên bệ thờ chưa một lần khan nước. Cần thiết thì các tờ bướm truyền đạo phải được thay. Áo thầy dòng, áo tế và áo choàng được chỉnh sửa lại khá chi li. Đối với bà, lau chùi đá lát sàn thánh đường là một bổn phận thiêng liêng.

Trong khi người ta đang chia sẻ những kỷ niệm không thể nào quên được như thế, trong khi người ta hết sức tán dương cuộc đời đang được siêu thoát kia, thì một chàng trai trẻ với bộ vét bằng vải tuyết nhợt nhạt hơi nổi trội vào buổi sáng ảm áp đó lại đang kín đáo chụp ảnh. Mới đây thôi từ nơi anh ở, anh đạp xe đạp trên một đoạn đường dài đầy dăm rươi, rồi sau đó phải đứng khựng lại bởi dòng xe đưa đám tang. Dự định của anh đến thị trấn là để chụp rạp chiếu bóng đã bị thiêu rụi, sự kiện mà anh đã được nghe kể tại một thị trấn nhỏ tương tự, chính ở đó anh vừa mới ghi hình ảnh về tình trạng hiểm nghèo của dãy nhà do đất sụt lở gây ra.

Mái tóc đen, thân hình mảnh khảnh, tuổi đời khoảng hai bốn, hai lăm, chàng trai ấy là một người lạ mặt ở Raythmoye. Dáng vẻ đôi chút hợp thời trang - thái độ bình dị, chiếc cà-vạt có sọc màu xanh lục vui mắt - đã bị bộ vét rộng thùng thình phá hủy. Vẻ mặt trịnh trọng là một phần lạc điệu trong đường nét tự nhiên của khuôn mặt anh, làm tăng thêm ấn tượng về một sự mâu thuẫn nào đó trong anh. Florian Kilderry là tên của chàng trai.

“Đám tang ai vậy?”, giữa đám đông anh hỏi, khi rời chỗ đứng tạm thời để chụp ảnh ở phía sau xe ô-tô trong bãi đậu xe, rồi quay trở lại đám tang. Anh gật gật đầu khi người ta nói cho anh nghe, rồi anh hỏi đường đi đến rạp chiếu bóng đã bị thiêu rụi. Anh cảm ơn một cách lịch sự với một nụ cười thân thiện. “Cám ơn”, anh nói lần nữa, rồi đẩy xe đạp ngang qua đám đông đi đưa tang.

Cả người con trai lẫn cô con gái của bà Connulty đều không hay biết đám tang đã bị chụp ảnh theo cách đó, và khi trên đường trở về số 4 Quảng trường, tách ra khỏi đám đông, cả hai người con của người đã khuất cũng không hay biết gì về sự việc đang diễn tiến một cách bất thường đó. Đám đông bắt đầu tản ra, người thì tụ tập lại ở số 4 Quảng trường; người thì quay trở lại công việc buổi sáng bị dang dở. Người cuối cùng ra về là một ông lão theo đạo Tin Lành, tên là Orpen Wren. Ông lão tin rằng người nằm trong quan tài được an táng chính là hài cốt của chị phụ bếp lớn tuổi chết cách đây ba mươi bốn năm trong một gia đình ông biết rất rõ. Những tiếng nói thầm thì biểu lộ sự tôn kính quanh ông nhỏ dần rồi tắt hẳn; các xe ô-tô khởi động và chạy đi. Còn lại một mình tại chỗ, Orpen Wren đứng yên đó một hồi lâu, rồi cuối cùng đến lượt lão cũng ra về.

Đạp xe ra khỏi thị trấn, Ellie không biết người đàn ông đang chụp ảnh ấy là ai. Cung cách anh hỏi về sự kiện rạp chiếu phim bị thiêu rụi ngày xưa ấy cho thấy là anh chẳng biết gì về Raythmoye, và trước đây nàng cũng chưa từng gặp anh trên đường phố hoặc trong cửa hàng. Nàng không rõ là anh có tiếp xúc với ai trong gia đình Connulty không, bởi vì chỉ những ai trong dòng họ Connulty mới là người sở hữu rạp chiếu phim đó, bởi vì đó là đám tang của bà Connulty. Trước đây nàng không bao giờ thấy người ta chụp ảnh đám tang, mà cũng có thể là gia đình Connulty đã thuê anh chụp ảnh. Hoặc có lẽ anh làm việc cho một tờ báo, The Nenagh News hoặc The Nationalist, bởi vì đôi khi ta thấy hình ảnh một đám tang được đăng trên báo. Nếu sau đó nàng trở lại nhà, có thể nàng đã hỏi tiểu thư Connulty nhưng nàng đã có hẹn với các bác sĩ rồi.

Nàng hối hả dù nàng đã sắp xếp thời gian để không bị trễ. Nàng muốn trở về ngôi nhà đó. Nàng muốn nhìn thấy phía bên trong ngôi nhà vì nàng chưa nhìn thấy nó bao giờ, dù nàng cung cấp trứng gà cho bà Connulty đã lâu.

Có thể những tấm ảnh là những gì mà các linh mục muốn có, rằng cha cố Balfe giữ quyển sách đạo như Xơ Clare có một lần đã nói với nàng một linh mục có thể làm như vậy. Bên trong quyển sách chứa đựng cái gì thì nàng không biết được. Nàng không biết trong tấm hình đấy có hình

ảnh nàg hay không. Nàng nhớ đến hai bàn tay mảnh khảnh trông rất nghệ sĩ ấy khi anh đưa máy ảnh lên để chụp.

Chiếc xe màu trắng chở hàng đang ở trong sân và ông Brennock đang bước ra khỏi xe. Nàng nói nàng xin lỗi và ông hỏi xin lỗi vì chuyện gì. Nàng nói nàng sẽ pha cho ông một tách trà.

Ở tại rạp chiếu phim hoang phế chỉ trong vài phút, Florian Kilderry tạm dừng chuyến đi ở một quán rượu bên đường, Dano Mohoney. Tại rạp chiếu bóng anh bị cản trở bởi người đàn ông đang chú ý đến chiếc xe đạp của anh, ông ta bước vào và nói là anh không nên ở đó. Ông ta chỉ cho anh thấy một thông báo. Florian nói anh không nhìn thấy nhưng thật ra không như vậy. “Phải có giấy phép mới được vào”, ông ta gắt gỏng nói cho anh biết, rằng để giữ an ninh chỗ này, ông ta luôn khóa hai khóa và móc nó lại. “Hãy đến gặp cô O’Keeffe ở kho than đá”, ông ta gợi ý. “Anh sẽ có giấy phép cho vào nếu cô ấy nghĩ đó là việc làm chính đáng”. Nhưng khi anh hỏi các kho than đá ở đâu thì anh được cho biết là hôm nay chúng đóng cửa để thể hiện lòng tôn kính. “Hắn anh đã nhìn thấy đám tang đấy”, người đàn ông nói.

Trong quán rượu, Florian cầm ly rượu nho đến một góc phòng, châm thuốc hút. Chuyến đi của anh thật buồn tẻ; đám tang bất ngờ đó là sự đền bù duy nhất, và anh cố gắng moi trong ký ức các hình ảnh về đám tang anh ký cóp được. Những người đi đưa đám từng hai, từng ba người nói chuyện với nhau, trong số họ có một linh mục và rất nhiều các bà xơ. Một vài người bắt đầu tản ra về; một số người ngượng ngịu đứng đấy, anh có cảm tưởng là họ phải ở lại lâu hơn. Quang cảnh quen thuộc: trước đây anh đã từng chụp ảnh các đám tang, tuy đôi lần theo yêu cầu anh không được phép chụp. Thỉnh thoảng có một khoảnh khắc xúc động, hoặc một sự biểu lộ đau buồn, nhưng hôm nay cả hai điều đó đều không xảy ra.

Mặt khác, những gì anh được phép nhìn thấy ở rạp chiếu phim là rất hứa hẹn. Xuyên qua tấm kính bị đập vỡ, áp phích vẫn còn quảng cáo phim *Idiot’s Delight*, nét mặt của Norma Shearer bị cắt xén và méo mó. Anh đã quan sát chúng rất kỹ khi người đàn ông quát vào mặt anh, nhưng anh phớt lờ. Rạp chiếu phim được người ta gọi là “đại hý trường La Mã”, vừa mới được lắp đặt một hệ thống âm thanh hiện đại của phương tây.

Mùi thơm thịt lợn muối xông khói lan tỏa vào quán rượu, và giọng nói oang oang từ radiô phát ra. Các anh tài thể thao - võ sĩ đô vật, võ sĩ quyền Anh, người cưỡi ngựa đua, người phóng lao - được trang trí trên tường, với chó săn có lông màu xám tro, và những người tham gia cuộc đua vượt chướng ngại vật. Một đảng viên đảng Cộng hòa, bài báo được đóng khung cho biết, anh ta có một thời là võ sĩ quyền Anh, đấu đến hiệp thứ năm với võ sĩ Jack Doyle, những chiếc găng anh ta mang được treo lủng lẳng nơi cái giá ở phía sau quầy. “Hãy gõ vào cái quầy cũ kỹ này nếu muốn uống thêm ly nữa” ông ta nhắc nhở khi phải vào bếp mang thức ăn ra cho khách. Nhưng Florian nói một ly là đủ rồi. Anh ngồi lại lâu hơn một chút, hút xong điều thuốc thứ hai, rồi cầm cái ly không đến quầy. Một giọng nói cất lên chào từ biệt và mời anh trở lại lần nữa. Anh hứa sẽ quay lại vào một ngày nào đó thật gần.

Ở bên ngoài, trong ánh nắng chiều ấm áp, anh đứng đó vài phút, hai mắt khép hờ, lưng tựa vào một cột trụ ở cửa đi vào. Sau đó anh đạp xe chậm chậm, tiếp tục cuộc hành trình. Anh sống một mình. Chẳng có gì phải vội vã.

Ngày tháng cứ thế trôi đi ở Raythmoye. Thị trấn đã trở lại sinh hoạt bình thường sau thời gian bị khuấy động bởi đám tang. Số 4 Quảng trường đầu vào đấy sau khi gần một trăm người đã nhận lời mời đến ăn uống sau đám tang. Các khay đầy ly tách và đĩa nhỏ được mang xuống từ phòng khách ở tầng một rộng thênh thang đến nhà bếp, các ly thủy tinh rải rác đây đó được thu gom lại, các cửa sổ mở toang, các gạt tàn thuốc được trút sạch. Vào lúc những cầu thang được hút bụi sạch sẽ, các khăn lau trà được treo cho khô và cô gái giúp việc hàng ngày được cho về nhà thì trời đã tối. Một mình ở nhà, người con gái của bà Connulty vuốt ve những món đồ nữ trang nay đã thuộc về cô: các vòng ngọc bích, ngọc hồng lựu và hổ phách, những đôi bông tai bằng saphia, ngọc lam, ngọc trai và ngọc mắt mèo, nhẫn kim cương, nhẫn đính hôn hồng ngọc,

ba món trang sức bằng đá chạm. Cũng có một chuỗi tràng hạt, nguồn gốc không rõ lắm, ít có giá trị so với những đồ trang trí lờ lợt.

Ở tuổi trung niên, cô Connulty được mọi người ở Rathmoye biết đến không gì khác ngoài sự thân mật - nghi thức được áp đặt lên cô khi cách đây hai mươi năm, mẹ cô không gọi cô bằng cái tên thánh được đặt cho cô lúc chào đời. Một cách vô ý thức, anh trai cô đi theo tấm gương này của người mẹ. Cha cô qua đời và trong nhà cô là người không có tên. Lúc bây giờ, cái tên “Cô Connulty” đã trở thành quen thuộc đối với mọi người một cách tự nhiên ở thị trấn.

Cô đếm có tất cả ba mươi hai món nữ trang, không một thứ nào trong đó xa lạ đối với cô. Chúng sẽ được cô mang và sẽ thường xuyên mang chúng giống như mẹ cô trước đây. Sự phản chiếu này diễn ra lạnh lùng, vô cảm. Trong các món nữ trang đó một số sẽ thích hợp với cô, một số khác thì không. “Con đang làm gì đây?” cách đây lâu lắm rồi mẹ cô gay gắt hỏi cô, điều bất ngờ là cũng chính trong căn phòng này, đôi giày ngủ bà mang không gây ra một tiếng động nào. Chiếc vòng đeo cổ bằng ngọc hồng lựu sờ sờ trên cổ cô con gái bà, chưa gài móc ở phía sau, cái móc đang được giữ giữa ngón tay trở và ngón tay cái. Chiếc vòng rơi cái cách xuống trên bàn trang điểm. Bà Connulty, cao to và mập mạp, đã ra lệnh cho các nhân viên bảo vệ đến ngay.

“Đừng, đừng gọi bảo vệ! Đừng, đừng mà!”. Tiếng hét thất thanh từ thuở ấu thơ âm vọng lại, khiến cô Connulty sợ đến nỗi đau thắt cả ruột gan. “Kitty, đi ra gọi bảo vệ vào đây ngay!”, mẹ cô quát tháo xuống cầu thang làm người hầu gái giật thót cả mình, và ra lệnh cô đặt chiếc vòng cổ ra xa. Bà kiểm tra một lượt các món nữ trang xem thử tất cả còn nguyên ở đấy không. Sau đó một bảo vệ có mặt ở sảnh đường; mẹ cô ra lệnh cô hãy nói thật cho anh ta nghe mọi chuyện. Nghe xong, anh ta lắc đầu.

Không cao lớn, đầy đà như mẹ, cô Connulty vẫn giữ được vóc dáng xinh đẹp của một thiếu nữ. Tóc đã muối tiêu, làm sẫm màu vàng hoe của mái tóc nhưng khuôn mặt cô không đến nỗi già đi chỉ vì một vài vết chân chim. Dầu sao cô cũng cảm nhận mình không còn trẻ trung nữa. Cảm giác đó đôi lúc khiến cô bức bối vì nó như nhắc nhở rằng cô đang ở vào độ tuổi trung niên, cái tuổi đang đánh mất dần những gì lẽ ra đời cô đã có. Cô quay trở lại với các món nữ trang ở bàn trang điểm, xưa kia là của mẹ cô, giờ là của cô. Chỉ riêng chiếc vòng đeo cổ bằng ngọc hồng bích là cô giữ lại, vì ngấm nhìn nó sẽ khóa lấp phần nào sự tương phản với vẻ u sầu tang tóc của cô.

Joseph Paul Connulty là một người đàn ông có nét mặt ranh mãnh khó ưa, ông ta cao lêu khêu với mái tóc muối tiêu hất ngược hẳn ra phía sau. Kính đeo mắt lủng lẳng trên một sợi dây vòng quanh cổ, thông xuống phía trên nền vải séc bộ vét màu đen. Hai cây bút bi nhô ra khỏi túi trước ngực. Nổi bật hẳn lên ở ve áo bên trái là biểu tượng của phong trào Tiên phong.

Sau khi đã đến nghĩa trang lần nữa để nấn ná bên cạnh phần mộ đã làm xong, với tâm trạng bối rối, ông liền đi đến các kho than. Chúng đã được khóa. Trên cửa văn phòng có dán một thông báo; các túi xách mang tên ông xếp thành đồng ngay thẳng trên xe tải, đợi được giao. Nơi đây ông có cảm giác đang ở tại nhà, cả cuộc đời ông quá quen thuộc với các ụ đất than cám, các chuồng ngựa đã một thời chỉ có ngựa và ngựa, những cánh cổng bằng sắt gấp nếp cao vời vợi kín đáo, trên đó nhiều chỗ nước sơn màu đỏ đã nhạt nhòa. Thời thơ ấu, ông nô đùa nghịch ngợm ở đây, nhưng không được lên phéng bước vào quán rượu. Ngược lại bây giờ, dù là một người hoàn toàn kiêng rượu, nhưng phần lớn thời gian mỗi ngày ông đều có mặt ở đó. Khát vọng của ông là trở thành linh mục nhưng thiên hướng ấy đã trượt ra khỏi con người ông vì chính mẹ ông không tin rằng ông sẽ thành công trong đời sống tôn giáo. Cuối cùng sự nghi ngờ của bà trở thành sự nghi ngờ của chính ông.

Ông ra khỏi chỗ đó sau khi đã khóa hết các cổng cao phía sau mình, và trên đường đi đến số 4 Quảng trường, ông chẳng có gì phải vội vã. Đi ngang qua quán rượu, cũng đã đóng cửa, ông cảm thấy thích thú không khí vắng lặng nơi đó bởi vì thường khi luôn có tiếng nhạc, tiếng cười nói oang oang dội ra đường. Trong phòng đại sảnh của ngôi nhà cũng vắng lặng, đó là nơi ăn

chỗ ngủ của ông, một anh chàng độc thân, là nơi ông đã sống cả cuộc đời mình.

“Người ta đã gợi ý với tôi về khu vườn tưởng niệm”, ông nói lại cho người chị ông nghe khi hai chị em gặp nhau ở đầu cầu thang tầng một.

Hai chị em được sinh ra chỉ cách nhau vài phút nhưng họ không bao giờ có điểm chung nào giống nhau cả. Thời thơ ấu, họ là hai người thân nhau nhất nhưng giờ đây đôi khi liên tục mấy tuần liền họ không gặp mặt hay nói chuyện với nhau, dù không phải vì không có gì để nói.

“Đó là địa vị của mẹ ở thị trấn”, Joseph Paul tiếp tục kể, trả lời câu hỏi của chị ông về sự cần thiết cho khu vườn tưởng niệm. “Quan hệ của mẹ với nhà thờ. Tiền mẹ cúng dường cũng như tất cả mọi thứ”.

Ông không để lộ ra ý tưởng khác nữa đã nảy ra trong đầu ông về dự định xây dựng một đài tưởng niệm thích hợp khi ông đi ngang qua thị trấn, bởi vì ông biết chị ông không bao giờ chấp thuận bất cứ điều gì trong các thứ đó, nhưng riêng ông thì ông ủng hộ khu vườn tưởng niệm. “Mẹ thật tuyệt vời!”, thay vào đó ông nói.

Không giống như các kho than và quán rượu, số 4 Quảng trường đã trải qua một sự chuyển tiếp phản ánh các tục lệ hai thế hệ của nó như là một địa điểm bán buôn. Lúc ban đầu nó chỉ nhằm phục vụ các cư dân thường trú, một ngày ba bữa ăn, nhưng rồi nơi này đã trở thành chỗ ngủ qua đêm cho các thương nhân. Những người hiện nay của dòng họ Connulty có thể nhớ, dù mờ nhạt, rằng các thư ký ngân hàng và người bán hàng mỗi buổi trưa đều trở lại phòng ăn, mỗi buổi tối họ cùng nhau chia sẻ tờ báo hàng ngày hay ngồi quây quần quanh lò sưởi đốt bằng than. McNamara - thanh tra đường xá, Fee - sĩ quan cảnh sát, Neely - cô giáo tại nữ tu viện, và những người khác trong lúc vẫn còn là cư dân thường trú cho đến khi thay đổi cuộc đời vì lập gia đình, hoặc được thăng tiến trong nghề nghiệp. Mỗi một người được phân phát một khăn ăn có đánh dấu riêng; cô Neely thì có thuốc bổ, McNamara thì có loại bia đen nhưng phải trả tiền. Bây giờ chỉ có Gohery, thầy dạy sáng tác nghệ thuật, hiện nay đang đi nghỉ hè - là người ở thường trú tại số 4; nhưng tiếng tăm của ngôi nhà cùng cấp thức ăn và giặt giũ cho thấy hiếm khi có một phòng trống. Một bảng hiệu treo ở cửa sổ tầng một nói rõ các điều lệ phải theo khi ngủ qua đêm ở đây, nêu rõ các bảng giá nhằm bảo đảm cho sự buôn bán phát đạt dù ở mùa nào chăng nữa.

Trong tất cả các thứ này, Joseph Paul đoán trước sẽ có ít sự thay đổi, chỉ một điều duy nhất là cô em gái của ông sẽ quản lý mọi việc một mình. Một phụ nữ hoặc một cô gái luôn luôn đến để lau chùi dọn dẹp và không thể nào không cần đến họ. Mà cô em gái ông thì cũng không muốn làm công việc đó.

“Tôi chỉ quan tâm một việc duy nhất”, ông nói. “Đó là khu vườn tưởng niệm”.

Họ đã chơi trò chơi với năm cục than đá trong kho than, mỗi người nắm cục để đá chúng vòng quanh theo con đường họ đã sắp đặt: đi đến kho chứa bao bố rồi sau đó đi đến các thùng chứa nước và các ụ than cám, vượt qua các than cục đến chỗ để xe bò, qua phía bên kia các chiếc xe đó để đến máy bơm nước và cái cửa sơn đỏ một nửa rồi quay trở lại chỗ xuất phát. Ở trong thị trấn, họ gõ mạnh vào các cửa phòng khách rồi te cò bỏ chạy. Họ mở các then cửa chuông gà, để chúng chạy tán loạn. Họ đi lang thang trên các đường phố trong khi người bố đang cầm cùi làm việc, người mẹ đang lo dọn dẹp nhà cửa. Sinh sau chị mình vài phút, Joseph Paul cũng nhỏ người hơn nhưng không bao giờ ông xem đó là một sự thiệt thòi.

“Còn về bia mộ thì sao?”, cô Connulty nhặt lên một que diêm đã dùng rồi, mà cô gái giúp việc hàng ngày đã lơ là không để ý đến, ở trên một trong số các bậc cửa sổ đầu cầu thang. Ông nhìn cô ném que diêm vào lò sưởi chưa đốt lửa trong căn phòng rộng lớn phía trước, khéo léo đến nỗi chẳng ai nhìn thấy nó. Ông nói: “Việc đó chúng ta phải đến Hegarty mới quyết được”.

“Mộ bia sẽ làm theo ý của mẹ”.

Người mẹ yêu cầu trên mộ bia, tên của bà không được thêm tên của người chồng vào. Ý thích của bà là mộ phần của bà, bia mộ của bà chỉ dành riêng cho một mình bà.

“Mộ phần của mẹ là quyền được hưởng của mẹ”, Joseph Paul nói.

“Ai đã gợi ý về khu vườn vậy?”.

“Là Madge Shea ở cửa hàng Feeney’s”.

Khu vườn là cái chưa hề có ở số 4 Quảng trường và đó chính là điều mà mẹ của họ thường hay nói đến. Một nơi chốn để trầm tư mặc tưởng, Joseph Paul tiếp, một cách để nói lời tạ ơn với cuộc sống: Đó cũng chính là những gì mà người ta đang nghĩ đến, bởi vì thời điểm này đã tới. Phía sau nhà thờ, giữa nhà thờ và nghĩa trang, vẫn còn đủ không gian cho cái vườn.

“Vừa đủ cho chúng ta có được nét riêng biệt của mộ phần”, người chị ông phản đối. “Đó chính là điều bình thường, để cho chồng và vợ cùng sẻ chia một tấm mộ bia”.

Ông không phủ nhận điều đó; ông cũng không tranh luận. Sự sắp đặt cho việc mai táng đã được cha cố Millane đồng ý và tiến hành như tâm nguyện cuối cùng của người đã khuất. Cũng một cách giống như thế, Hegarty ở Stoneyard sẽ được chỉ dẫn khi giây phút ấy đến. Sẽ có một khu vườn tưởng niệm bởi vì người dân trong thị trấn muốn như thế.

“Tôi nghe nói có một gã nào đó chụp ảnh đám tang”, chị ông nói.

“Tôi có thấy đâu”.

“Người ta bàn tán ùm lên thế. Họ ngạc nhiên là chúng ta muốn có các bức ảnh”.

“Tôi có thấy người nào đâu”.

“Tôi chỉ nói với cậu những gì người ta nói”.

Cô Connulty bỏ đi mà không bình luận gì thêm nữa, cô cầm theo cái tách và cái đĩa đã bị bỏ sót phía sau một cái bình. Joseph Paul đi vào căn phòng rộng lớn phía trước, các ngọn đèn được thắp sáng suốt cả ngày, hai tấm rèm cũng đã được kéo lên trên hai cửa sổ lớn, tại mỗi cửa sổ dây kéo có núm tua được thắt nút vòng quanh các màn cửa nhưng trong mảnh mảnh cửa sổ màu nâu đỏ nhạt. Các bức màn vải đã đem lại cho sự riêng tư cho căn phòng vào ban ngày. Các tạp chí được rải đầy trên bàn và trên một ghế đẩu ở phía trước lò sưởi.

Ông lo âu khi nghe nói có người chụp ảnh đám tang, bởi vì điều đó chứng tỏ một sự thiếu tôn trọng, chụp ảnh đám tang chẳng khác gì như chụp ảnh một lễ hội hóa trang. Ông không biết là chị ông có dựng chuyện lên không; chị ông thường hay bịa chuyện này chuyện nọ lắm.

Ông đọc lướt qua tờ báo The Nationalist của một trong những người ở trọ qua đêm tuần trước bỏ lại. Rồi cũng không mấy quan tâm lắm, ông lật các trang của tờ báo cũ Dublin Opinion. Cô không thoải mái. Ông để ý thấy cô đã trở nên xảo quyệt qua bao năm, và ông hy vọng - trong vài trường hợp còn van xin cầu nguyện - rằng thời gian sẽ xoa dịu đi sự bất mãn của cô. Khi họ còn bé, người mẹ thường thích cô có mặt ở nhà bếp, còn ông thường được cho đi chơi một mình. Ông đã nhìn qua khe hở khi cửa nhà bếp không đóng, hầu như là không bao giờ đóng nữa là khác. Ông dõi mắt nhìn cách mà cô nghịch ngợm với mỡ và gân, cách mà cô cắt thịt, rắc bột mì lên các miếng thịt, không bao giờ quá dày. Người mẹ chỉ cách cho cô để lửa liu riu trong thời gian bao lâu thì cho thêm bánh bao vào, đó là bánh Bisto. Rồi đến ngày cô được phép làm bánh bao một mình, ngày khác cô được phép gọt vỏ táo để làm bánh batê, ngày khác nữa thì được phép khuấy mù tạt và nghiền khoai tây. Nhà bếp là chỗ của họ, những người phụ nữ của gia đình - họ hoặc bất cứ cô gái giúp việc nào chẳng nữa, một cô gái nông thôn, hoặc một bà góa chồng của thị trấn đang cần tiền.

Đã quen với thế giới đàn bà, Joseph Paul cuối cùng đã không màng để ý đến những việc lớn lao. Ông bố củi ở nhà phụ, công việc mà theo mẹ ông là quá sức một cậu bé. Đôi khi bà dẫn ông đi mua sắm với bà, gọi ông là người bạn tí hon. Ông không làm bà cáu gắt bao giờ, bà nói thế; con người ông chẳng có gì khiến bà phải bực mình. Mỗi buổi sáng sau bữa điểm tâm, hai mẹ con cùng ngồi bên lò sưởi, cách chỗ ông hiện đang đứng không quá một thước.

Tối nay ông đặt phòng riêng cho mình bởi vì tờ thông báo cho biết việc cung cấp phòng ăn chỗ ở tạm thời ngưng lại. Ông lắng nghe âm thanh quen thuộc từ tầng dưới vọng lên: chị ông đang

cài then cửa trước, tiếng kêu lách cách của muống nĩa trong phòng ăn, tiếng ngăn kéo được đẩy vào, tiếng cửa sổ mở để cho không khí tràn vào vì các cửa lớn đã đóng kín cài then bịt bùng. Luôn luôn có cơ hội để cô kết hôn, nhưng cơ hội để quá khứ cô không bao giờ thoát ra được cuối cùng sẽ trôi vào quên lãng, cơ hội để một trong những người đàn ông đều đặn đến ngủ qua đêm hoặc một trong những người độc thân lớn tuổi ở thị trấn, sẽ cưới cô. Sự rắc rối xảy đến khi cô còn trẻ. Cô đã không buông xuôi khi sự việc đã kết thúc. Kể từ đó đến nay cô không lấy chồng.

Ông nghe bước chân nhè nhẹ của người chị trên các bậc thang, bước chân ông quá quen thuộc bởi vì đâu còn nữa những bước chân của người mẹ. Sự kiện ông bị người chị xem thường là một trong những thay đổi của thái độ đổ lỗi. Cô đi băng qua đầu cầu thang đến đứng sát cạnh chỗ ông ngồi. Hai phòng ngủ ở phía sau sẽ được trang hoàng trước mùa đông, cô nói, màu nước sơn cũng giống như trước đây vậy thôi.

Ông gật đầu mà không đảo mắt nhìn quanh bởi không muốn nhìn thấy đồ trang sức cô đang đeo để chọc tức ông, ông nói ông sẽ quan tâm đến vấn đề đó và cô bỏ đi.

Hai

Dillahan dậy trước vợ. Xuống dưới lầu, ông lôi chiếc bánh không ủ men dưới tro ra khỏi lò Rayburn, và lắng nghe ngọn lửa bắt đầu đập dòn trước khi châm antraxit vào. Ông đợi ấm nước sôi, rồi pha trà và cạo râu ở bồn rửa mặt. Trong sân khi ông mở cánh cửa phía sau, hai con chó chần cừ đứng đỉnh bước ra khỏi chuồng mừng ông. Ông ôn tồn thì thầm với chúng, những ngón tay nhẹ vuốt đầu chúng. Nhìn lên trời, ông đoán hôm nay sẽ không có mưa.

Hai con chó lẻo đẻo phía sau Dillahan khi ông băng ngang qua sân, và về mặt ông thản nhiên khi đi ngang qua cái nơi khó chịu đó. Chó chần cừ lúc ấy có thói quen đi vòng để tránh, điều đó hầu như chẳng có gì đáng chú ý đến, nhưng Dillahan luôn luôn biết con chó đó bực bội cái gì. Trên đường đến cánh đồng ở ven sông, một con thỏ thoát sợ hãi, phóng mình lúi xuống dưới lòng đất, rồi lại một con khác nữa. Trên cánh đồng, các con cừu cái bình thản gặm cỏ.

Dillahan đếm chúng, có tất cả bảy mươi bốn con, không thiếu một con nào. Ông đưa mắt nhìn chúng một chốc, rồi tựa lưng vào cổng sắt, mấy con chó chần cừ nằm soài dưới chân ông, sau đó ông tiếp tục đi qua, trèo lên cánh đồng cỏ trên đồi. Ông cất tiếng gọi mấy con bò cái để lấy sữa và chúng chậm chậm tiến về phía ông.

Ellie kéo lại tấm ra và chần ở phía giường chồng nàng, sau đó là phía giường nàng. Sau khi đã tắm rửa trong phòng tắm nhỏ của nông trại, nàng khoác chiếc áo ngủ lên người trở lại khi đi ngang đầu cầu thang, dù biết chỉ có một mình nàng ở nhà. Nàng mặc quần áo, chải đầu, chẳng có chút gì phải bận tâm vào một buổi sáng tinh sương như thế này trong ngày.

Nhỏ hơn người chồng vạm vỡ nhiều tuổi, cử chỉ của nàng có cái gì đấy trông giống như của một đứa bé. Tuy thế nàng vẫn có được một vẻ đẹp thù mị của riêng mình, giờ đây điều này càng dễ nhận thấy hơn nữa, khiến nàng nổi bật hẳn lên. Vẻ đẹp trong đôi mắt xanh lam của nàng, đã một thời là nỗi âu lo, cả trong nụ cười điềm tĩnh mà trước đây lúc nào cũng e dè ngập ngừng và thiếu tự tin. Mái tóc hoe vàng mềm mai, một thời không lấy làm vừa lòng lắm, giờ rũ ra phía sau, kiểu tóc thích hợp với nàng nhất. Nhưng ở nông trại, trong sân hay trại sữa, trong vườn cây táo và trên các cánh đồng, mặc dù phải đương đầu với sự khắc nghiệt thời đó mang lại, Ellie Dallahan vẫn còn giữ lại sự rụt rè như những ngày trước kia khi lần đầu tiên nàng mới đến đây làm quản gia.

Sáng nay, như mọi buổi sáng trong nhà bếp, mỡ thịt quay nàng cắt ở nơi chén, đã mềm rụi trong chảo rán trong khi nàng sắp xếp dao và nĩa trên bàn. Còn hai mươi phút nữa trước khi nàng nghe tiếng chân người chồng vang lên ở ngoài sân, trước khi then gài của bếp được nhắc lên và ông mang sữa vào. Ông nói chim ưng lại bắt đầu bay lượn vòng vòng rồi. Tại cửa, ông tháo bỏ đôi giày ủng bằng cao su không thấm nước.

“Tôi xuống cánh đồng ven sông một chốc”. Ông nói để xua tan bầu không khí yên lặng khi vừa dùng xong bữa điểm tâm. Ông đã làm bánh xăng-uych để mang theo, đó là việc ông làm bất cứ khi nào ông biết suốt ngày hôm đó ông phải ở trên cánh đồng. Tự làm đôi ba công việc cho chính bản thân mình đã trở thành một thói quen trong suốt những năm dài là một người quá vợ. Ellie đã đổ đầy hũ rượu có vỏ mây đan của ông.

“Cám ơn mình”, ông nói và cầm hũ rượu lên trong khi nàng dọn dẹp chén bát ở trên bàn.

Nàng mang chén bát đến bồn rửa, mở vòi nước nóng, ngâm chúng ở đó, rồi bê các ghế ra khỏi bàn để lau chùi sàn nhà gỗ ghè dễ dàng hơn. Nàng đẩy chổi vào sâu hơn nữa phía dưới bàn trang điểm để lau chùi bụi bám lên đó kể từ hôm qua đến nay. Nàng đổ rác thêm vào cái đồng đã gom lại trước lò sưởi rồi lấy cái xúc rác hốt đem đi đổ. Mặc dù quay lưng lại phía người chồng, nàng cũng thừa biết ông đang đứng cạnh cửa như thể sắp nói ra điều gì đấy, như thể đó là lý do khiến ông còn ngần ngừ. Song tất cả những gì ông nói chỉ có bấy nhiêu:

“Tôi sẽ mất trọn một ngày mình à”.

“Em có phải mang thức uống cho mình không?”. “Có chứ, chốc nữa”.

“Dạ”. nàng mở nắp phía trên lò sưởi trút hết rác lên lớp than đá.

“Mình hãy thận trọng khi đổ rác vào đấy đấy”, ông nói. “Ôi, quên mất!” nàng cúi gắt với chính mình. Không phải nàng quên để ông phải nhắc nhở như thế nhưng nàng nghĩ ông không còn ở trong nhà bếp nữa.

Nhất cử nhất động của ông luôn luôn lặng lẽ: nàng tưởng ông đã đi ngay sau khi dặn nàng chốc nữa mang thức uống cho ông.

“Em xin lỗi”, nàng nói, rồi quay mặt lại đối diện với ông.

“Ồ, có gì đâu. Nếu người thu tiền bảo hiểm đến, mình lấy tiền nơi quyển sách trả cho anh ta. Tôi không biết anh ta đã định ngày nào chưa?”.

“Ông Cauley đã định ngày thứ năm tới mình à”.

“Thế à. Giờ thì khác rồi”, ông nói, “vì người mới thì sẽ đưa ra cách thức mới. Nếu hôm nay anh ta đến, anh ta sẽ cho biết ngày nào”.

“Em sẽ hỏi anh ta nếu anh ta không nói”. “Mọi người sẽ nhớ ông bạn Cauley”.

Cánh cửa của sân vườn đóng lại phía sau ông. Nàng nghe tiếng xe máy kéo khởi động, rồi âm thanh nhỏ dần khi xe chạy đi. Ông rất tốt đối với nàng. Ông không phiền hà về những sai trái của nàng. Ông không nói gì khi nàng chưa làm tốt việc này việc nọ. Ông biết nàng vẫn còn phải học hỏi mọi thứ trong trang trại. Nàng tự biết là phải bỏ đĩa sắt vào đúng chỗ trên lò sưởi. Phải treo cái hốt rác lên, đặt cái quét bụi cạnh nó, trong tủ chén dưới cầu thang. Khi làm mấy công việc này, sáng nào nàng cũng mở hai cửa sổ ra, thậm chí ngay cả lúc trời mưa, để cho không khí tràn vào nhà một chốc. Nàng đẩy các khung kính trượt vào đúng vị trí, xoay đồng hồ lại trên bàn gương trang điểm, chỉnh đồng hồ lên hai mươi phút kể từ hôm qua đến giờ. Đứng trên ghế, nàng lấy tờ tiền giấy 5 bảng Anh nơi các trang của quyển Moore’s Almanac đã lỗi thời trên đầu bàn gương trang điểm để chốc nữa trả cho người thu tiền bảo hiểm. Nàng không muốn hình ảnh này diễn ra trước mắt anh ta khi anh ta đến.

Nhà bếp không rộng lắm, bị choáng chỗ bởi chạn bát đĩa màu xanh lục dài rộng và to lớn, và cái bàn bằng gỗ sồi dùng làm bàn ăn. Trần nhà được đóng sà rầm, các tấm ván màu đen có nước sơn màu trắng ở giữa chúng. Tất cả công trình gỗ khác của cửa lớn, khung cửa sổ và ván chân tường - đều màu xanh lục để ăn khớp với chạn bát đĩa. Cách đây năm năm, đến với nhà bếp này, Ellie đâu biết có một nhà bếp mà nàng lại thích đến như vậy, hoặc có một phòng khách đầy đủ tiện nghi ở phía trước nông trại, hai ghế bành có áo ghế, các đồ trang trí và tranh ảnh, giấy dán tường với một trụ gạch.

Giờ đây nàng đã đến nơi đó. Đâu đây thang thoảng mùi rượu nho thơm dễ chịu mới được ủ trong mùa hè, và ngai ngái mùi bồ hóng. Những cánh hồng không còn hương sắc rủ xuống nơi cái lọ hoa màu trắng trên cửa sổ. Nàng cầm lấy những bông hoa héo úa ấy vào nhà bếp, cọ rửa bình hoa sau đó đi ra cắt những bông hoa tươi tắn trên giàn mắt cáo trong khu vườn phía trước. Sau khi sắp xếp tất cả đầu vào đấy, nàng đi cho gà ăn, rồi nhặt trứng gà ở đó. Nàng bơm bánh sau xe đạp bởi vì cái van bị hỏng, chứ không phải vì hôm nay nàng sẽ đi đâu đó.

Nàng cảm thấy mãn nguyện ngoại trừ việc nàng không con cái, Ellie không than phiền nếu thời gian nặng nề trôi qua khi chồng nàng ở ngoài đồng. Có công việc thường lệ nên mỗi tuần một lần nàng đạp xe trên đoạn đường dài bốn dặm rưỡi đến Raythmoye, chờ theo trứng gà giao cho khách hàng, và còn thường xuyên hơn nữa nếu có việc cần phải đi mua sắm thêm. Nàng thích đi ngang qua miền quê vắng vẻ, thích được ở trong thị trấn khi đã đến đấy, thích cảnh ồn ào náo nhiệt trên các đường phố tấp nập, thích bầu không khí khác lạ. Nàng thích được những người bán hàng chào hỏi, thích được đón tiếp bởi người đàn ông có dụng cụ trợ thính bằng tiếng Anh, thích ngồi một mình trong quán cà-phê Meagher, thích trả tiền bằng bất cứ ngân phiếu nào có ở ngân hàng, thích tìm kiếm những gì nàng muốn ở cửa hàng Cash and Carry. Thường thường còn hơn cả sự cần thiết nữa đó là nàng phải có buổi xung tội khác, phải nghe

được cốt truyện quyển tiểu thuyết mà cô Burke tại quầy bán len ở cửa hàng Corbally”s đang đọc. Lão Orpen Wren chào đón nàng, đôi khi còn nhớ ra nàng là ai nữa kia.

Nàng lắp ống cho sữa chảy ra ngoài, rồi lật chiếc thùng đựng sữa đã được nàng cọ rửa sạch sẽ trước đó để trên cái kệ làm ráo nước bằng đá phiến bên cạnh bồn đựng sữa. Nàng để chất độc trong kho có lớp đất cỏ và kho thức ăn cho gia súc.

Trong khoảnh đất nhỏ trồng rau của nàng, nàng nhổ cỏ dại cho đám ngò tây và tĩa bớt các củ cà rốt. Sáng mai hoặc ngày hôm sau, những hạt đậu đầu tiên nàng gieo có thể đã đến lúc nhổ lên được rồi.

Khi Dillahan đã đưa đường dẫn nước đến vùng đất trên đồi, ông lái xe máy kéo có kéo theo xe moóc ở đằng sau, chạy xuống cánh đồng ven sông. Hàng rào ông có ý định sẽ thay lại đang xiu vẹo, dây giăng ngăn cừu chùng xuống, lỗ hỏng chỗ này chỗ nọ, một vài trụ mục nát dưới đất. Ông đến khiến đám cừu cái hỗn loạn cả lên, tùm tùm nhau ở giữa cánh đồng trước khi ùn lại vào trong bóng mát của cây trần mọc um tùm ở hai bên bờ sông, thỉnh thoảng mọc dưới nước. Các con chó chăn cừu tìm nơi bóng mát để nằm.

Ông nhổ mạnh các ghim dập buộc chặt dây thép gai và các thanh ngăn cừu. Chúng bong ra dễ dàng nhưng dầu sao công việc vẫn diễn tiến chậm chạp. - hai mươi bốn trụ mới được đóng xuống, các trụ cũ, nếu cần, phải đào chúng lên, dây thép được thay vào. Ông cả buổi sáng, mất nhiều thời gian hơn là ông tưởng, có lẽ phải mất thêm một giờ nữa vào ngày mai.

Đây là thời điểm khó khăn trong năm đối với Dillahan: Chính vào tháng sáu bảy năm trước đây thảm kịch đã xảy ra khiến ông rơi vào cảnh góa bụa và không có con cái. Cố gắng bằng mọi cách, ông cũng không sao tránh được tâm trạng ray rứt dần vật trong ký ức khi tháng sáu lại đến, và âm ỉ kéo dài cho đến mùa hè mới chấm dứt. Chính tháng mười - mười sáu tháng sáu xảy ra tai nạn - mẹ ông lại qua đời, bỏ ông lại một mình hoàn toàn đơn độc.

Các em gái đã tìm Ellie cho ông. Không nói gì với ông, họ đi xuống Templeross, khi đã nghe nói về Cloonhill. Sau đó, vào trong nhà bếp họ mới nói cho ông biết sự việc, giải thích về tổ chức mà họ đã đến thăm, lặp lại những gì ông đã biết: rằng cả hai chị em bọn họ đều đã lập gia đình, cả hai đều không rảnh rỗi để thay thế chỗ của người mẹ quán xuyến công việc ở nông trại. Họ cũng không thể nào kiếm được một quản gia, nhưng bây giờ họ thấy họ đã làm được một việc khá thành công, bởi lẽ thay vì vất công tìm kiếm một người phụ nữ lớn tuổi, họ đã được đề nghị, tại Cloonhill, một cô gái trẻ hơn, có kinh nghiệm nội trợ và sẵn sàng đảm nhận công việc ở nông trang. Các em gái ông đưa cho ông thư giới thiệu của Mẹ Bề trên ở Templeross. Ông đọc thư trong khi các em gái ông im lặng. Khi ông đặt thư xuống, họ nói rằng ông sẽ không làm gì tốt hơn được nữa.

Những câu chuyện không mạch lạc và những gì xảy ra theo sau sự sắp xếp đã được ông đồng ý cứ lùng bùng lớn vờn trong đầu ông khi nhát búa tạ bổ xuống trên cột trụ đầu tiên ở góc đường. “Không nhiều người được may mắn đến thế đâu”, ông nghe một trong các cô em gái từ Cloonhill điện thoại đến nói với ông, không biết câu nói đó là ám chỉ ông hay cô gái ấy. Ông nghe người ta gọi ông là một người đàn ông tử tế, một người đáng trông cậy trong mọi hoàn cảnh, một người không bỏ sót một lễ Mi-xa nào dù bất cứ chuyện gì xảy ra chẳng nữa. Sau đó chị gái ông lái xe đi đón cô gái, chở nàng về nông trại, các đồ dùng cá nhân của nàng trong thùng gỗ màu trắng phải được gửi trả.

Dillahan có nước da rám nắng, mái tóc hung hung đỏ, mặt đầy tàn nhan và thân thể cường tráng. Kể từ khi được thừa kế nông trại, ông tự mình làm mọi công việc vì ông muốn như thế. Ông chỉ thuê người giúp ông tát nước đôi ba ngày vào tháng chín. Đất ông màu mỡ, diện tích không rộng lắm; khi cần ông thuê người chăn gia súc đi ăn cỏ. Ông không làm việc một nơi nào khác và cũng không bao giờ muốn như thế.

Ông chống thật vững cột trụ ở góc để nó có thể chịu đựng được sức căng mạnh của dây thép.

Hai tao của dây có ngạnh ở phía trên hàng dây giăng giữ cừu tạo thành một góc vuông rất là cần thiết nếu ông thả các con bò cái trong cánh đồng ven sông. Ông néo thêm một chiều dài nữa để giữ cho sức căng với mấu sắt không bị chùng xuống. Ông đóng hết ghim dập này đến ghim dập khác trước khi thả mấu ra. Ông phải bước khỏi bóng mát; mặt trời bây giờ nóng hừng hực. Áo sơ mi của ông ướt đầm mồ hôi, một cánh tay của ông ứng đỏ lên vì lông cây tầm ma.

Bất chợt lần nữa tai nạn lại xuất hiện, theo cái cách mà nó luôn luôn xảy ra. Có một sự va đập thật dữ dội vang lên, khoảnh khắc của tâm trạng hoang mang, khoảnh khắc của ánh nắng mặt trời gay gắt trong sân giống như ngày hôm nay, khoảnh khắc của sự nhận thức rõ ràng. Hết sức cố gắng, ông đẩy lùi mọi thứ đó. “Chúng ta sẽ tìm hiểu cô ấy vậy”, ông nói với mấy chị em gái của ông. Họ đề nghị ông nên đi với họ đến Coonhill để nhìn thấy những gì ông có được nhưng ông không thích điều đó. “Cô ấy sẽ tốt thôi mà”, ông nói.

Ông đi đến xe máy kéo để lấy thêm mấy cột trụ nữa, rồi mang chúng đến bờ sông từng cái một. Ông lái xe đưa nàng đến Raythmoye khi việc mua sắm nhiều hơn so với mọi khi, hàng quá nhiều, quá công kênh không thể chở bằng xe đạp được; thời gian của nàng không làm ông bức bối. Lẽ ra ông phải đi với nàng đến dự đám tang ngày hôm qua chỉ ngặt một điều là ông nào có quen biết gì với bà Connulty như nàng, bởi vì thứ sáu nào nàng cũng đến giao trứng theo đơn đặt hàng của bà. Nàng nói với chồng rằng nàng ở đó một mình cũng chẳng sao cả, rằng nàng sẽ về kể lại cho ông nghe như mọi bận thế thôi: Chẳng hạn những ai có mặt tại đám tang trong buổi lễ Mi-xa, họ nói những gì bằng tiếng Anh. Trong một khoảnh khắc nàng đã không tưởng tượng được rằng cái ngày nàng đã đến, rằng một ngày khác nữa sẽ đến khi ông cưới nàng, rằng ông sẽ đứng cạnh nàng, nghe lại những lời nói giống y như thế một lần nữa, rằng sau đó ông sẽ có đôi tay run rẩy của một người chồng. Cách trang hoàng cho đám cưới cũng chẳng khác gì trước đây, cũng là sự quảng cáo cho loại rượu vang của Winter Tale trên kính phản chiếu, cũng là tiếng ồn ào đó, tiếng cười oang oang đó, cũng là hoa giấy tung hô rải rác đây đó”. “Tốt hơn đấy. Tốt đấy” một lão nông ông quen biết lâu đời thấp giọng nói và tỏ vẻ bằng lòng khi có được giây phút riêng tư, mỗi một người trong bọn họ hôm đó đều ra một góc phía sau nhà để trút bầu tâm sự. Ông hát cho mọi người tại buổi tiệc cưới, ông hát cho nàng nữa. Sau đó họ đi Lahinch ba ngày, nông trai được giao cho một người trong gia đình Corrigans trông coi. Trước đây nàng chưa bao giờ nhìn thấy biển.

Ba

Florian Kilderry ném thia lia một viên đá cuội lên mặt nước đen sẫm phẳng lặng như tảng băng. Viên đá cuội nảy lên một lần duy nhất; anh thử ném lần thứ hai, rồi lần thứ ba nữa. Buổi sáng tinh mơ yên ắng và làn không khí mát rười rượi vẫn còn nguyên lạnh. Con chim mà anh không thể nào nhận dạng được là loại chim gì vào mùa hè này, lần nữa vẫn chưa thấy bóng dáng nó ở đó. Anh chờ đợi và hy vọng nó thành linh xuất hiện, sà xuống ngay phía trên dòng nước theo cách riêng của nó. Anh nhìn lên bầu trời nhưng cũng không nhìn thấy tăm hơi của nó đâu cả. Con chó của anh, loại chó Labrador màu đen, không còn nhỏ nữa, cũng đang nhìn, bộ điều của nó cho thấy rằng nó biết mục đích của nó là làm gì. Những ngày này nó chẳng làm gì nhiều một mình cả.

Phải mất một giờ đi bộ vòng quanh hồ. Người ta buộc phải đi đường vòng nếu đất bị sũng nước, nhưng sáng nay thì không. Con thuyền lật úp vẫn còn bị bỏ quên nơi có nhiều đá cuội và dòng suối chảy rì rỉ, nhưng lúc này hầu như không còn một giọt nước nào nhỏ xuống cả. Đám lau sậy mọc um tùm sát cạnh dòng nước. Đã nhiều năm rồi người ta vẫn chưa cắt bớt chúng.

Trong quá khứ khi có tiệc tùng - khi người ta từ Dublin lái xe xuống - luôn luôn phải đi bộ vòng quanh hồ, đoàn người lũ lượt theo nhau đi, trong đó có cả Florian. Ô-tô đậu về phía ngược lại ở chỗ có rải sỏi; đủ cả các loại xe, nào xe Dodges, xe Fords méo mó, xe Morgan đơn độc lúc nào cũng đến, có cả xe Morris và Austins. Biểu tượng trên nắp đậy phân biệt mỗi loại xe và anh biết các biển số, nhớ được chúng từ lần cuối cùng. Ban đêm, khi có các buổi tiệc, anh không bao giờ muốn đi ngủ, bởi vì âm nhạc và tiếng cười luôn luôn văng vẳng vọng đến tai anh. Buổi sáng, anh đi rón rén quanh nhà trong bầu không khí hoàn toàn tĩnh lặng, anh có cảm tưởng như thể nó sẽ kéo dài vô tận.

Florian Kilderry - Florian là gọi theo tên ông nội anh, người anh không hề biết mặt - là di tích độc nhất của người mẹ gốc Ý và người cha Ai-len gốc Anh, mà sự hết lòng với nhau của đôi vợ chồng này đã làm rạn vỡ cuộc hôn nhân của họ. Mẹ anh là con nhà danh gia vọng tộc Verdecchia ở Genoa, bố anh sinh trưởng trong một gia đình quân đội có gốc gác ở County Galway nhưng đã lập nghiệp lâu đời ở Somerset. Dòng họ Verdecchia giàu có đã không chấp nhận cuộc tình lãng mạn của cô con gái nhà họ với một chiến binh lang thang đã tách ra khỏi trung đoàn của mình khi chiến tranh đang đến giai đoạn kết thúc vào năm 1918, và chắc chắn không thuộc dòng dõi quý tộc. Soldato di ventura là một thuật ngữ biểu hiện thái độ không ưa thích của họ; mặt khác lời ra tiếng vào quá nhiều, khiến cho Natalia Verdecchia - trẻ hơn người cầu hôn nàng nhiều tuổi - phải lén lút làm đám cưới và chạy trốn theo ông đến Ai-len. "Tôi không bao giờ có một đồng xu dính túi", người cha của Florian thường nói như thế; đặc biệt vào thời điểm đó, ông phải tự xoay sở tay làm hàm nhai, vì chân phải ông bị thương trầm trọng trong trận đánh ở Lys. Dù gia đình cô gái không bằng lòng nhưng đúng lúc ông được thừa kế tài sản ở Genoa - chỉ ít cũng đủ tiền tậu được một ngôi nhà để dòng họ Kilderry sống hết đời ở đó. Nơi đây đưa con độc nhất của họ chào đời, và vừa qua bố anh cũng mất, anh trở thành người thừa kế.

Shelhanagh, người ta gọi thế, là ngôi nhà ở nông thôn có lối kiến trúc đặc biệt nhỏ nhắn, nhìn xuống cái hồ nước rộng lớn, cách ngã tư Greenane hai dặm, cách thị trấn Castledrummond năm dặm. Bây giờ ngôi nhà đang trong tình trạng xuống cấp bởi vì gia đình Kilderry cả đời hiếm khi có đủ tiền để sửa sang cơ ngơi; cùng với ngôi nhà, Florian đã "thừa kế" một đồng nợ nần phải trả và luôn luôn gặp phải những tranh chấp liên tục về mặt pháp lý. Là một người rất khôn khéo, cuối cùng lúc nào cha anh cũng đều khất nợ được mỗi khi hóa đơn đòi tiền gửi đến. Sự tài tình của ông là biết phải trả hóa đơn nào, và phớt lờ hóa đơn nào. Khoản đó thì Florian chịu thua thôi. Anh không mấy thành công trong cách làm sao giữ cho mọi việc tiến hành tốt đẹp, không có tài cán gì trong việc trồng rau để bán hoặc thu hoạch kịp thời các quả mận trên cây trước khi chúng rơi xuống và mất hút trong đám cỏ rậm rạp. Điện thoại vừa mới bị cắt, các ngân phiếu gửi trả lại cho anh. Người thu nợ liên tục gọi điện thoại đến thúc hối.

Nếu hoàn cảnh bớt khó khăn hơn, Florian may ra còn có thể nấn ná về lâu về dài ở Shelhanagh,

nhưng tình hình cho thấy là không thay đổi được gì, và anh biết anh không đủ can đảm để chịu đựng tình cảnh quá túng bấn này một mình nên quyết định làm theo lời khuyên là phải bán nhà, và - như anh đây, là một đứa con của những người bị lưu đày - lại trở thành người bị lưu đày. Mới cách đây nửa tháng, một mục sư ở Castledrummond đã ký vào đơn xin hộ chiếu của anh.

Ra đời trong hoàn cảnh đơn chiếc của một đứa con độc nhất, anh đã trải qua những năm tháng tuổi thơ không mấy khắc khe, và những năm tháng theo sau tuổi thơ để trưởng thành mà nhất thời hầu như không khác lắm với cậu bé một thời nào đó của anh: lúc nào cũng lịch sự lễ phép, không màu mè điệu bộ, tính tình trầm lặng ít nói. “Nó có hơi rụt rè”, Natalia Kilderry, thường có nhận xét như thế, nhưng lòng bà bao giờ cũng thấm đượm tình thương yêu dành cho đứa con trai độc nhất. Họ là một gia đình đầy ắp tình thương yêu.

Trong cuộc đi bộ sáng nay, Florian đứng lặng im một chỗ, rồi quay lại nhìn mặt hồ nước phẳng phiu lặng lẽ. Sau đó anh đi đến khu vườn có các cây atisô vươn cao lên, nay chúng đã trở thành đám cỏ dại giữa các cây cao lâu đời hơn, giữa các nhánh cây bìm bìm và mâm xôi mọc sum suê ngọt ngào, giữa các trái táo thối rữa năm qua còn sót lại. Bên kia khu đất bỏ hoang tươi tốt này là một cái sân nhỏ có rải đá cuội. Anh băng ngang qua sân, theo cửa sau bước vào ngôi nhà bỏ ngỏ.

Ở trong nhà bếp, anh pha cà phê và làm bánh mì nướng. Anh không vội vàng. Vừa đọc *The Beautiful and the Damned*, anh nhâm nhi ly cà phê cuối cùng và điều thuốc đầu tiên trong ngày. Rồi anh giặt một số quần áo đã dồn đống lâu nay, treo chúng lên phơi khô giữa các cây mâm. Anh cố gắng sửa cái bơm nước nhưng một lần nữa lại không thành công, nhưng anh đã biết trước là anh sẽ chẳng làm gì được. Từ nhà bếp, anh nghe người đưa thư mang cái gì đến, bởi vì có tiếng kêu kêu lách cách xuyên qua hộp thư, và rơi phịch trên sàn nhà lát đá. Vài phút sau đi ngang qua phòng khách, anh thấy chỉ có các hóa đơn trong phong bì màu nâu. Anh ném chúng đi mà không thèm mở ra đọc.

“Bà ta sẽ kiếm chác được một tí, tôi nghĩ thế”, người đàn ông ở văn phòng đại lý bất động sản nói khi anh ta làm xong việc với thước dây; và Ngân hàng ở Ai-en cũng đã nghĩ như vậy. Những khoản tiền nợ được thanh toán, sẽ có đủ tiền mà sống, ít ra nếu không huy hoàng lắm thì cũng khá khá trong một thời gian. Cũng có khả năng anh sẽ đi xa đến một nơi nào đó mặc dù anh vẫn chưa biết đó là đâu. Chưa bao giờ anh ra khỏi đất nước Ai-len.

Ở tầng trên, anh rảo khắp các phòng, ước định xem có gì lôi cuốn được người mua quan tâm đến hay không. Xem ra chẳng có gì nhiều ở đó bởi vì những năm cuối cùng của cuộc đời, bố anh đã bắt đầu bán đi bớt đồ đạc, cũng như đã bán đi những cánh đồng ruộng nhỏ lỏm chỏm đá là đá và đầy rẫy cây kim tước. Nhưng dù không lắm tiền nhiều của, gia đình anh vẫn có được một cuộc sống khá sung túc. Những tranh ảnh một thời làm cho các tường dán giấy vui mắt, giờ đây chẳng còn gì khác hơn ngoài giấy dán tường sẫm tối hơn; tuy nhiên mỗi bức tranh, mỗi bức ảnh, đối với Florian, hoàn toàn là một sự gợi nhớ da diết. Các bình đựng nước, chén bát, giá rửa mặt và bàn gương trang điểm đã biến mất, nhưng anh nhớ từng nơi từng chỗ để chúng, nhớ từng cách thức sắp đặt chúng. Ánh nắng mặt trời hiu hắt vẫn còn đó trong không trung, vẫn còn đó mùi hương thoảng thoảng của mùa hè, và giờ đây lại một lần nữa như thế; vẫn còn đó các bản nhạc của Schubert mà cô em họ người Ý của anh chơi đàn mỗi khi đến Shelhanagh; vẫn còn đó những giọng nói thì thầm to nhỏ. Trần nhà oằn xuống phía trên các cửa sổ phòng ngủ, mà chẳng còn ai ngủ ở đấy kể từ khi các buổi tiệc tùng được tổ chức cho đến nay; vẫn còn đó các mảnh vụn thạch cao bám vào cái thảm xác xơ, đám ruồi nhặng đen kịt xuất hiện vào mùa hè nơi các bậc cửa sổ. Máy đánh chữ của bố anh, máy đánh chữ hiệu Remington cũ mèm, vẫn nằm đó trên cái bàn ọp ẹp trong hốc tường, các quyển nhật ký cũng còn ở đó, chúng được xếp đồng trong một góc phòng.

Các vách tường phồng lên vì ẩm mốc. Trên những tấm ván trượt nơi đầu cầu thang, ống nghe điện thoại bị tháo rời ra nằm lăn lóc trong bụi bặm. Ánh mặt trời trên các ô cửa kính dơ dáy lia xuống bóng tối ở chỗ trước đây trong các buổi tiệc người ta thường khiêu vũ, khiêu vũ ngay cả vào các buổi chiều nữa. Tiếng nhạc từ máy quay đĩa có radio mỏng manh vọng vào và họ khiêu

vũ dây đỏ khắp cả nhà, trên lầu dưới lầu, trên đầu cầu thang, trong sảnh đường. Họ ngồi la liệt trên các cầu thang.

Trong phòng ngủ, luôn luôn là phòng ngủ của riêng anh, anh kéo phăng bộ ra giường nhàu nát ra, phủ khăn trải lên đó che khuất sự bề bộn bừa bãi. Việc anh bán ngôi nhà rõ ràng là một sự phản bội. Điều đó anh biết rõ. Một vài ngày trước khi lìa đời, người cha lặp lại những gì ông thường nói trước đây: rằng nếu cùng đường thì nhất thiết phải cho thuê bớt một số phòng trong mười tám phòng ở Shelhanagh, rằng đầu Florian có muốn sống thế nào chẳng nữa thì ít ra Shelhanagh vẫn luôn luôn là mái nhà ở phía trên đầu anh. “Đừng bao giờ phản bội lại năng khiếu của mình, con trai à”, mẹ anh trước đây, đã khuyên anh như vậy. Bởi lẽ là đứa con của người cha người mẹ tài năng, - cả hai người đều là họa sĩ thiên bẩm hiếm có của nghệ thuật vẽ tranh bằng màu nước - nên người ta cho rằng anh xứng đáng là người thừa kế, bằng một cách nào đó, trong mức độ nào đó, tài năng của cha mẹ mình.

Nghệ thuật là niềm đam mê của họ. Các khung vẽ, cọ vẽ, quang cảnh hồ nước được lặp đi lặp lại, muôn chim muôn hoa và các đường phố, các sáng tác tĩnh vật, đã chi phối cuộc sống của họ, là trái tim của Shelhanagh trong khi họ sống, là trái tim của chính bản thân họ, và là cái gì đó của cuộc hôn nhân của họ. Những buổi tiệc họ tổ chức tất cả đều có liên quan đến điều đó, khách khứa hầu hết đều là các họa sĩ, hoặc một cách nào đó dính dáng đến thế giới nghệ thuật. Bán được một bức tranh thường là lý do để họ ăn mừng.

Florian một ngày nào đó sẽ có một chỗ đứng trong thế giới này, rõ ràng là không có một sự bàn cãi nào cả khi họ cho rằng sự kiện này chắc chắn sẽ xảy ra. Điều đó đã ảnh hưởng đến tuổi thơ của anh cũng giống như tình yêu cha mẹ anh dành cho nhau, sự ân cần của họ đã ảnh hưởng đến anh như vậy. Nhưng trong khi chấp nhận các ý định tốt đẹp đầy bao dung ấy, anh vẫn có những nghi ngờ của riêng mình, những kinh nghiệm đầu tiên về điều này đã xảy ra vào buổi sáng sinh nhật lần thứ năm của anh.

Nhận được một cái hộp det màu đen bằng thiếc người ta gửi tặng, anh đã tưởng trong đó là keo, mãi cho đến khi mở nắp có bản lề ra thì anh mới vỡ lẽ đó là thuốc màu để vẽ. Mẹ anh đọc lớn tiếng tên các thuốc màu trong đó: nào là thuốc nhuộm màu vàng, màu xanh Phổ (màu xanh đậm), màu đỏ tía và thiên thảo, thuốc nhuộm coban (màu xanh thẫm) và màu lục tươi. Anh nhận lấy quà mà đầu óc rối tung cả lên; họ nói điều đó không quan trọng. “Ồ tất nhiên con có thể làm được mà, con trai”, họ nói khi họ nhúng các cọ vẽ vào nước và đưa cho anh; họ chỉ cho anh cách vẽ; anh làm tung tóe, bầy bừa ra đó. “Ồ dĩ nhiên con làm được thôi”, họ lại nói. Nhưng anh biết là anh không thể.

Sáng nay, đi từ căn phòng bỏ trống một nửa đến căn phòng khác, anh phát hiện, không một chút oán giận, là anh đang suy nghĩ, lâu hơn so với thường lệ, về khoảng thời gian đã trải qua, và chấp nhận kết cuộc mỗi ngày đang tiến đến cận kề một cách miễn cưỡng hơn so với mọi khi. Anh đứng tại ngưỡng cửa phòng ngủ, là nơi bố anh đã qua đời trong khi đang mặc quần áo vào, và cũng chính nơi này - cách đây ba năm - mẹ anh đã không thức dậy đúng vào ngày sinh nhật thứ sáu mươi một của bà. Giờ đây, duy nhất tủ quần áo và cái giường là vẫn còn giữ nguyên. “Sau này chúng ta sẽ lo liệu số quần áo kia”, người bố nói, trong khi gom hết các áo váy, các áo khoát trên móc treo để về sau đem cho hội từ thiện mà ông chưa một lần tiếp xúc với họ. Một mình ông không thể thực hiện được việc đó. Bây giờ quần áo của anh treo bên cạnh quần áo của bố anh.

Họ không thể tránh được điều đó, nghĩa là không thể không nghĩ đến thế giới của anh. Florian biết thế. Các hình thức nghệ thuật khác cũng được nêu lên, và - dù hậu quả tiêu cực có thể xảy ra chẳng nữa - lời hứa hình như vẫn còn giữ nguyên, trong khi chính anh là người duy nhất ý thức được về một sự thất bại. Lúc đầu anh còn bận tâm đến, nhưng về sau thì sự bận tâm đó đã giảm đi rất nhiều. Nhà chỗ nào cũng sách là sách và anh đọc nhiều.

Anh không biết đào đâu ra tiền để đóng học phí cho trường nội trú ở Dublin, và anh phải nghỉ học. Một giáo viên lớn tuổi, một ông Blades nào đó, mỗi ngày từ Castledrummond đến bằng mô-tô trong chốc lát, cho đến khi nảy sinh sự khó khăn về mặt tiền bạc, vậy là việc học hành chấm dứt. Sau đó, hoặc về sau, lẽ ra Florian đã bỏ Shelhanagh mà ra đi, nhưng rồi anh vẫn ở lại.

Chúng ta không thể ép nó ở lại với chúng ta, chữ viết luậtm thuộmcủa người cha trong một lá thư không được gửi đi. Chúng ta không có quyền làm điều đó. Nhưng tại sao lại bỏ phí cả cuộc đời sau bàn giấy nếu nhất thiết không cần phải lãng phí như vậy? Chúng ta phải nói chuyện với nhau, và hãy biết rằng điều đó sẽ phải có: không ngày này thì ngày khác sẽ phải có thôi. Khi đã sẵn sàng khám phá thì sẽ không thể nào không thành công, bởi vì sự việc thế nào thì phải như thế vậy thôi. Và trong ngôi nhà này nó hạnh phúc, nghĩa là nó đã tìm được con đường đi của nó.

Florian đã không tìm ra được con đường đi của mình. Thay vào đó, những gì anh khám phá được, không bao lâu sau cái chết của bố anh, là một máy ảnh Leica cũ kỹ trong đồng tạp nhạp bỏ đi tại một nhà kho trong vườn. Nhặt máy ảnh lên, anh có suy nghĩ là, trong suốt thời gian sục sạo tìm kiếm trong thế giới nghệ thuật một chỗ đứng thích hợp cho anh thì tại sao nghệ thuật nhiếp ảnh lại không được quan tâm đến. Và trong khi anh mày mò tìm cách sử dụng máy ảnh, một điều bất ngờ đã xảy đến.

Anh chụp Shelhanagh, bầu không khí tuyệt vọng và não nề buồn thảm của nó, một sức hấp dẫn anh mãi mê tìm kiếm về sau này trong các bức ảnh anh chụp. Hôm nay anh có ý định quay trở lại rạp chiếu bóng đã bị ngọn lửa thiêu hủy, là nơi anh bị khiển trách vì tội đã xâm phạm chỗ đó.

Trước khi chụp ảnh, anh đã dọn sạch sẽ gác mái bị tắt nghẽn bởi những gì được gạt sang bên để đem đi quảng mà nào có ai đụng đến chúng đâu. Con chó của anh đánh hơi trong đám bụi, trước khi nằm vật xuống chờ đợi điều gì tốt đẹp hơn sẽ xảy ra. Cách đây không lâu, nó đã lẻo đẻo chạy theo sau xe đạp của anh trong các chuyến đi chụp ảnh, nhưng giờ thì nó không muốn nữa. Anh đem đốt những gì có thể đốt được nơi đồng lửa đang âm ỉ cháy trong vườn, rồi ném trái banh nỉ cho con chó.

“Xem mày có để ý gì đến chỗ cũ này không”, anh nói trước khi bỏ đi, và con chó nằm xuống trở lại, đập đập cái đuôi trên mặt đất như thể nó hiểu lời anh nói. Jessie là tên của nó.

Bốn

Ellie Dillahan thay áo váy màu xanh da trời nhưng ngay tức khắc nàng cởi nó ra vì phải ủi lại vạt áo. Nàng làm việc này trong nhà bếp và khi đã sẵn sàng - tô sơn môi xong, chải lại chỗ tóc bị rối - nàng viết danh sách những gì sẽ mua sắm. Bên ngoài, chắc chắn hai khay trứng gà đã được buộc chặt an toàn ở cái đèo hàng trên xe đạp, nàng đạp xe ra khỏi sân với cái giỏ mua hàng treo ở ghi đông.

Nàng không gặp một ai cả và vẫn không có một dấu hiệu nào cho thấy cuộc sống đang hiện diện tại ngôi nhà tranh buồn tẻ bên cạnh biển chỉ đường; ngôi nhà bỏ hoang vì gia đình Nelligan phải dọn đi. Một xe ô-tô hiệu Garda được kéo lên trên con đường chính như thể đã xảy ra tai nạn, hai cảnh sát Ai-len đang đo dấu mép phanh.

Tại nhà ở của linh mục chánh xứ, chính cha cố Millane ra mở cửa cho nàng, nụ cười tươi trên khuôn mặt hồng hào phúng phính của ông. Ông kể lại là ông đã nói chuyện qua điện thoại với bà Lawlor trước khi ông chợt để ý đến tiền trả trứng của bà đã bỏ tại rìa nơi cánh cổng. Ông nói rằng ông đã thấy nàng tại đám tang của bà Connulty một tuần trước đây, rằng nàng thật tốt bụng.

“Mọi việc với con thế nào, Ellie? Cỏ khô trông tốt đấy, phải không?”.

Ellie nói rằng mọi thứ đều tốt đẹp. Một số cỏ khô đã được cắt và vẫn còn để nằm phơi ra đó. Năm nay được mùa cỏ khô.

“Tuyệt vời!” cha cố Millane tán dương. Tuyệt quá phải không nào!”.

Ông thường hay dùng chữ. Nổi tiếng trong thị trấn vì tài thuyết phục, vì khả năng giỏi dàn xếp mọi sự việc, ông chính là người hoằng dương giáo lý nhờ đó mà người dân ở Raythmoye sống được cuộc sống như ý của mình. Tiếng nói của ông là tiếng nói quyết liệt lên án tất cả mọi sự đe dọa của nhà thờ mà ông là phát ngôn viên của nhà thờ đó. Được kính trọng vì chiếc áo thầy tu của mình, vì chính nhân cách con người của mình mà cha cố Millane hoan hỉ đón nhận các tin tốt lành do giáo dân của ông mang về cho ông. Có rất nhiều điều cần phải cảm ơn, ông thường xuyên xác nhận như thế; cho dù nhìn dưới góc cạnh nào chăng nữa, đấy là điều cần phải được nói đến. Sáng nay, Ellie lại được nghe điều đó một lần nữa; và sự tin tưởng rằng bản thân mình có nhiều điều cần phải nói lời cảm ơn khiến nàng nồng nhiệt tán thành.

Vài phút sau đó, ra mở cửa phòng đợi, cô Connulty nói rằng việc nàng đến dự đám tang bà Connulty là một hành động rất đẹp.

“Ồ lẽ ra tôi không nên đến đó, thưa cô Connulty. Tôi xin lỗi đã không quay trở lại nhà. Hôm đó chúng tôi phải tiếp đón ông Brennock. Cô có quen biết ông Brennock không?”.

“Thú thật là tôi không quen”.

“Để chăm nom đàn gia súc, ông ta là người giỏi nhất trong bọn họ”.

Chính cô gái đến nhà giúp việc hàng ngày đã nhận trứng trong một thời gian khá lâu, kể từ khi bà Connulty cảm thấy lên xuống cầu thang là quá mệt. Chỉ một đôi lần trong năm vừa qua cô Connulty mới ra mở cửa: Ellie không biết nhiều về cô lắm. Không phải vì nàng quen biết bà Connulty nhiều hơn, nhưng dù có thế chăng nữa lẽ ra nàng cũng không nên đến dự đám tang.

“Tôi không biết là chúng tôi sẽ làm gì nếu không có chị, Ellie à”, cô Connulty nói, nghe ra tưởng chừng như chính người mẹ của cô nói. Nàng nhận thấy quả thật hôm nay là một ngày vinh dự, cha cố Millane cũng đã nói điều y hệt như thế. “Ôi, đó là ai vậy kìa?”. Ý nghĩ của nàng bị đứt quãng.

Ellie quay người đi.

“Chỉ mới từ phía bên kia đường Matthew băng qua”, cô Connulty nói, và Ellie nhìn thấy người đàn ông đã hỏi đường nàng vào buổi sáng hôm diễn ra đám tang. Anh đạp xe đạp ngang qua

các ô-tô đang đậu và thỉnh thoảng bị chúng che khuất bóng.

“Đó là gã nào vậy?”, cô Connulty hỏi lại lần nữa. Ellie cầm lấy tiền được trao cho nàng trước khi cô Connulty bị phân tâm. “Dạ cảm ơn cô Connulty”, nàng nói.

“Đó không phải là cái gã chụp hình tại đám tang chứ Ellie? Chị có thấy gã ở đó không?”.

Ellie gật đầu và nói là có.

“Một vài người có để ý đến anh ta”, cô Connulty khẳng định. “Họ nói đến bộ vét bằng vải tuyết ấy mà. Chị có thấy anh ta chụp hình không Ellie?”.

“Có thưa cô”.

“Tuy vậy, không có gì đặc biệt chứ?”.

Ellie nói chính nàng cũng không thấy có gì đặc biệt. Nàng nhớ mái tóc đen phủ trước trán. Ánh mắt anh nghiêm nghị khi hỏi đó là đám tang của ai, miệng anh cười cười khi đám tang tiến đến, và anh thắt cà-vạt màu sắc rực rỡ. Nàng nhớ đến đôi bàn tay sử dụng máy ảnh. Trông chúng thật mềm mại.

“Tôi nghĩ anh ta được lệnh chụp ảnh”. “Tại sao lại chụp đám tang?”.

“Đấy là do tôi nghĩ vậy thôi. Anh ta hỏi rạp chiếu bóng ở đâu”.

“Anh ta muốn gì ở rạp chiếu bóng đó?”. “Tôi không biết”.

“Anh ta muốn đi đến rạp chiếu bóng à? Anh ta có biết rạp chiếu bóng bị cháy không?”.

“Tôi cho là anh ta biết”.

“Bây giờ anh ta đi đâu vậy kìa?” cô Connulty hỏi, khi nhân vật này giờ bị theo dõi trên xe đạp đi về hướng đường Cashel.

“Thứ sáu đến vẫn giống như cũ chứ, thưa cô Connulty?”.

“Ồ, như vậy thì quá tốt”.

Cô Connulty nói cô còn chưa dọn giường chiếu nên không đứng lâu ở đây làm gì. Ellie từ giã và tiếp tục đi.

Bụi đỏ ở nước Anh vẫn chưa bay đến. Người đàn ông với máy trợ thính đi tới nhìn và từ phía bên kia quầy ông lắc đầu. Nàng nói không quan trọng, không biết là ông ta có nghe được không, tuy thế nàng nghĩ là ông không thể nào nghe được. “Thứ ba nhé”, ông ta gọi với theo khi nàng bắt đầu rục rịch chạy đi, nhưng sự nhớ thứ sáu là ngày nàng phải có mặt ở thị trấn nên nàng giờ một tay lên xin lỗi.

Nàng để chiếc xe đạp tại con đường Cloughjordan, và dựa nó vào hàng rào nhà thờ. Nàng phải đợi một chốc trước khi vị linh mục có mặt ở đó để nghe nàng xưng tội. Nhưng nàng chẳng bận tâm phải đợi chờ làm gì. Sự ăn năn hối lỗi của nàng cũng chẳng có là bao. Nàng thấp nển trước khi ra về.

“Rạp chiếu bóng là sở hữu của gia đình Connulty”, người đàn bà trong quán cà-phê Meagher nói khi Florian hỏi bà về thảm họa xảy ra tại đó. “Dĩ nhiên nó vẫn thuộc quyền sở hữu của họ”.

Đó là một phụ nữ to béo, đôi vai rộng, mái tóc đen bó trong lưới. Những ngón tay nứt nẻ và đỏ au, khuôn mặt rám nắng cho thấy bà là vợ của một nông dân, cần cù lam lũ, dãi gió dầm mưa. Bà ta đi đến bàn của Florian kê cạnh cửa sổ, bởi vì chẳng còn một bàn trống nào cả; độc nhất bàn anh là còn chỗ trống. Khi bà ta bắt đầu nói chuyện với Florian, anh làm dấu nơi quyển The Beautiful and the Damned, và gấp mặt sau tờ giấy sang một bên.

“Bà còn nhớ chứ?”, anh hỏi. “Trận hỏa hoạn đã xảy ra đấy?”.

“Ồ nhớ quá đi chứ”.

Cô hầu bàn mang ra một bình trà. “Tôi sẽ đem bánh ra sau”, cô ta nói.

“Mang nước sôi ra luôn nhé”, bà khách nói với theo. Trong văn phòng tại các kho than chẳng có một ai khi Florian tới đó để xin phép được chụp ảnh. Anh đợi mà chẳng thấy một ai đến, nhưng trên giá treo nơi tường lủng lẳng các chìa khóa, và khi ở trong sân anh lên tiếng hỏi thì người đang xúc than lòi ra một chìa khóa có nhãn hiệu “Coliseum” đưa cho anh. “Cô O’Keeffe đang quản lý quán rượu của ông Connulty”, người đó nói. “Xong việc anh nhớ trả lại chìa khóa”. Florian hứa sẽ trả lại. Trong một giờ đồng hồ, anh đi quanh quán nơi ngôi nhà cháy đen hoang phế đó. Những tấm màn rách tơi tả vẫn còn lủng lẳng ở chỗ màn ảnh treo trước đó, các chỗ ngồi chỉ còn là bộ khung kim loại, ban công đã sập xuống. Anh tưởng tượng giọng nói của các diễn viên vẫn tiếp tục trong tiếng la hét khiếp đảm, trong tiếng cười oang oang, và trong tiếng nhạc đập đình. Đó là một nơi hoang tàn, đổ nát.

“Một điều thuốc ném xuống”, người đàn bà trong quán cà phê vừa nói vừa khuấy đường trong ly trà của bà. “Chỉ có một sinh mạng bị cướp đi nhưng rạp chiếu bóng cũ kỹ đó người ta sẽ nhớ mãi”.

“Một tờ áp phích quảng cáo vẫn còn nguyên vẹn”.

“Thường có các áp phích đóng khung treo trên cầu thang dẫn lên ban công. Nào là diễn viên điện ảnh Spen- cer Tracy, Mickey Rooney, nào là nữ diễn viên điện ảnh Joan Crawford”.

“Người đã bỏ ra đi chính là Norma Shearer”. “Chúa ơi! Norma Shearer. Thật vậy sao!”.

Lần đầu tiên cô ấy có mặt ở rạp Coliseum là để xem Du Barry Was a Lady. “Tommy Dorsey thủ vai chính”, bà ta nói. “Lâu rồi nó đã không mở cửa lại”.

Cô hầu bàn mang bánh ngọt ra. Florian lấy một miếng bánh mì kẹp mứt. Nhạc đã đến đoạn cuối đĩa và bắt đầu lại.

“Tôi không dám đụng đến đồ ngọt đâu”, người đàn bà nói.

Quán cà-phê Meagher nằm ngay ở vị trí chỗ giao nhau của đường Cashel và Cloughjordan. Từ cửa sổ nhìn ra là quang cảnh của nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế. Thỉnh thoảng người đàn bà ngồi tại bàn của Florian đưa tay vẫy vẫy một ai đó hoặc gõ lanh canh vào thành ly.

“Có thể anh không biết”, bà ta nói, “Chính ông lão Connulty là người bị thiệt mạng trong vụ hỏa hoạn”. “Vâng, tôi không biết”.

“Vợ ông ta sống lâu hơn, gần mười bảy năm sau. Chúng tôi mới chôn cất bà ấy và tuần trước”.

“Tôi có thấy đám tang đó”.

“Ô ra là anh đã có mặt ở Rathmoye. Vậy là anh không thể nào bỏ qua đám tang đó rồi. Sau vụ rắc rối xảy ra trong gia đình họ, ông Connulty đâm ra nghiện rượu. Vào một buổi tối, ông về nhà, say bí tỉ, rồi ngồi ở phía sau ban công và lẽ ra ông ấy bị bỏ ở đó suốt đêm nếu người ta không rọi đuốc lên người ông ấy. Nào, anh đoán xem chuyện gì xảy ra nào - chỗ đó ùn lên giống như một hộp diêm và họ nhìn xuống thấy ông ấy. Tôi có ba hoa lắm không đây hả anh?”.

“Không, không có đâu”.

Anh mời bà ta một điều thuốc nhưng bà từ chối.

“Ồ cứ tự nhiên hút đi”, bà ta nói khi trông thấy anh ngập ngừng chưa châm thuốc.

Chiếc máy ảnh hiệu Leica nằm ở trên bàn, lớp da bọc phía ngoài máy bị ố và rách, dây quai của nó được quấn chặt với băng keo cách điện màu đen. Người đàn bà chẳng mấy quan tâm đến cái máy ảnh; cũng không tò mò hỏi xem Florian đến rạp chiếu bóng với mục đích gì. “Vợ ông ấy cũng rước lấy tai họa ngay tại ban công đó”, bà ta nói.

“Vào những đêm thứ bảy, một nhà thầu xây dựng ở phía bắc Cork thường hay đến. Ông ta nói sẽ xây cho tôi một biệt thự, nhưng tôi đâu có lấy ông ta vì ba cái thứ đó”.

Thay vào đấy người đàn ông cưới bà đã đưa bà đến nông trại của ông, lúc đó là nông trại của

cha ông ta. Kể từ khi ấy bà ở đó, họ có đến bảy mặt con. Người con út có tố chất để trở thành một thầy dòng, bà ta nói, nhưng đó không phải là những gì được đề cập đến.

“Người ta sẽ nhớ đến rạp chiếu bóng cũ”, bà ta lại nói. Sau đó bà ta bỏ đi nhưng Florian cũng không mở sách ra lại. Trong rạp chiếu bóng hoang tàn, bất chợt anh nhận ra là anh đang tự hỏi tại sao anh không biết nhiếp ảnh cũng là một thất bại của anh, hoặc giả anh đã biết; tại sao anh không biết rằng các bức ảnh anh chụp chẳng đáng là gì, mỗi một bức ảnh là một thể hiện quá đỗi tầm thường. Có lẽ anh đã biết, nhưng anh có để ý đến không? Điều này thật quan trọng, bởi vì có quá nhiều việc đã chấm dứt đối với anh, và sự day dứt của nỗi thất vọng xa xưa liệu có một lần nữa trở về?

Bên ngoài trên đường phố, hai người đàn bà chào nhau, và ngừng lại nói chuyện với nhau một chốc. Một chiếc xe tải chở hàng chạy đến, bỏ bánh mì xuống, rồi chạy đi. Những bóng người tận đằng xa xa đang bước xuống các bậc thềm thoải thoải của nhà thờ.

“Ông có cần lấy hóa đơn không?” cô hầu bàn hỏi trong khi đứng cạnh bàn và cầm theo cái khay trống trơn.

Anh trả tiền, đếm các đồng xu khi mảnh giấy viết nguệch ngoạc đưa cho anh.

Ellie đã mua sắm xong ở cửa hàng Corbally, nàng bị chậm trễ trong giây lát bởi cô Burke. Rồi nàng đạp xe xuống cửa hàng The Cash and Carry.

Mọi người đang nói về thời tiết, rằng họ đang tận hưởng một mùa hè tuyệt vời. Trên đường Magennis nàng đã nghe rồi, cha cố Millane và cô Connulty cũng đã nói thế. Nàng cầm lấy một tấm bìa cứng ở đồng bìa cạnh cửa, và nói chuyện với cô gái ở quầy nàng vừa mới quen. Nàng còn phải mua nào là đường, kem bơ, nào là bột mì, nho xuntan không có hạt, mua bất cứ cái gì có ở đó, và mua cả các bóng đèn sáu mươi oát. Không mua gì hơn nữa; nàng sẽ quay về không muộn lắm, mới khoảng 12 giờ.

Ellie đến lấy bóng đèn điện, nhặt gói Rinso trên đường đi. Nàng đang đi đến kệ bán đường thì lại thấy người đàn ông chụp ảnh; anh đang loay hoay tìm mua một vài thứ hàng cần thiết, lưng anh quay về phía nàng trước khi anh quay lại và cũng nhìn thấy nàng.

Năm

Orpen Wren đợi tại nhà ga ở Rathmoye như mọi buổi sáng lão đã từng đợi, và sáng nay lại đợi và đợi nữa. Lão đợi tất cả bốn mùa một cách kiên nhẫn: Sáng nay, không khí mùa hè, trời nắng ấm, thật là thú vị, và lão tự cho phép mình mơ màng ngủ, vì biết rằng tiếng ì ầm của chuyến tàu hỏa từ Dublin đang tiến vào sẽ đánh thức lão dậy. Nhưng chẳng hề có bóng dáng con tàu nào đến, và sẽ không bao giờ đến kể từ khi nhà ga đóng cửa, và sẽ không bao giờ mở cửa lại.

Orpen Wren sống lẫn lộn giữa thời gian hiện tại và quá khứ. Đã lâu lắm rồi, lão được giao cho công việc ghi mục lục cho thư viện St John ở Lisquin, và trong một chừng mực nào đó lão đã không bao giờ rời khỏi ngôi nhà, mặc dù cách đây ba mươi hai năm gia đình St John đã rao bán điền trang và đồ đạc của họ. Thư viện St John, vốn một thời rất nổi tiếng vì quá nhiều thế hệ học giả viếng thăm, đã bị đám con buôn cướp phá, những đồ đạc còn thừa bị chúng ném vào lửa đốt sạch ở trong sân khi ngôi nhà trống rỗng không còn gì nữa. Tấm mái chì và ngói đen của mái nhà bị bốc dỡ hết. Các lò sưởi, trần nhà, cửa và ván ô cửa, các bao lơn uốn cong hai bên cầu thang, là đặc trưng của cầu thang tầng một rộng lớn, đã bị tháo tung và bị gạt sang một bên. Sườn nhà hư hỏng chưa tô lại đã bị san bằng, từng tấn đá được chở đi rao bán.

Hơn ba năm sau khi xảy ra các biến cố này, người quản lý thư viện đã đến Rathmoye vào một buổi sáng sớm sương mù tháng mười một. Người ta cho rằng những gì lão tận mắt chứng kiến đã ảnh hưởng đến tình cảm của lão, tinh thần của lão. Và kể từ đó lão đi lang thang trên khắp các nẻo đường. Nhưng thật ra người ta cũng không biết thực hư thế nào. Lão khẳng khái là lão đã không bao giờ rời khỏi Lisquin, rằng lão luôn luôn ở đó, cho dù chẳng còn một nơi nào để ở, thậm chí không có lấy một chỗ dung thân tẻ nhạt nhất để mà tránh nắng tránh mưa nữa là.

Mặc dù thiếu thốn đủ mọi thứ, không nhà không cửa, lão vẫn không bao giờ u sầu buồn thảm khi lần đầu xuất hiện ở dưới phố; bây giờ cũng vậy thôi. Tuyên bố rằng dù nơi ăn chốn ở thế nào chẳng nữa lão cũng sẽ bằng lòng, nên lão đã được nhận vào ở tại nhà tế bần St Morpeth's Terrace đang trong tình trạng rất sơ sài, chỉ vừa đủ chỗ cho vài người mà thôi. Sau đó lão biểu lộ lòng biết ơn của mình bằng cách thường xuyên lặp đi lặp lại rằng lão vô cùng hạnh phúc ở Rathmoye, trong khi đó vẫn không ngừng nói về ngôi nhà rộng lớn như thể là nó vẫn còn tồn tại ở đấy. Trong số các vật dụng khiêm tốn của lão, mà ở thị trấn ai cũng đều biết, là các giấy tờ của gia đình St John, mà theo lão thì chúng tạm thời được người ta tin cẩn giao cho lão cất giữ. Lão mang theo chúng trong người, và mỗi ngày, tại nhà ga hoặc trên các đường phố, lão nói lão sẵn sàng trả chúng lại cho một thành viên nào đó của gia đình St John hoặc bất cứ người giúp việc nào của Lisquin quay trở về, bởi vì tài sản của họ phải được hoàn trả lại cho họ. Lão cũng được quyền hưởng tiền trợ cấp, không nhiều lắm nhưng cũng vừa đủ cho lão sống.

Tuổi tác đã làm cho thân thể Orpen Wren trở nên gầy guộc, khuôn mặt xương xẩu, hai má lõm vào như hai cái hang to lớn, đôi mắt sâu hoắm giống như hai cái hốc đá. Quần áo rộng thùng thình, áo khoác luôn mặc trên người lão thì thiếu nút trên nút dưới; đôi giày nâu rách tươm, đế mòn tận gót. Thậm chí sáng nay dưới ánh nắng mặt trời trong sân ga, dáng dấp lão trông co ro lạnh lẽo đến nỗi nể.

Cuộc hành trình đưa lão đi ngang qua nhà thờ Tin Lành, đặt theo tên của thánh St Morpeth, nhà thờ nổi tiếng bởi hình xoáy tròn ốc đen huyền và các ngôi mộ cổ của nó; lão đi ngang qua Nhà Thờ Chúa Cứu Thế với mảng tường đá vôi sáng bóng, có không gian rộng rãi cho xe đậu, một pietà^[1] cách ly các dãy bậc thang lầu hai và lầu ba. Người quản lý thư viện của một thời đã đi vào nhà thờ St Morphet, vì lúc nào lão cũng vào đó và ở lại độ mười lăm phút.

Khi không một con tàu nào đến, - hoặc có khi, với niềm tin của Orpen Wren, một chuyến tàu đến rồi đi mà không có lấy một hành khách nào bước xuống sân ga - lão đành đi bộ trở về lại thành phố. Các cửa hàng bắt đầu mở cửa khi lão đến đường Irish. Lão dừng lại nơi các ô kính bày hàng nếu có sự thay đổi mặt hàng nào đó trong đêm. Nhưng có thay đổi nào đâu: người bán hàng vải giả vẫn ở nguyên vị trí kể từ chớm xuân cho đến nay, những mắt kính trên khuôn mặt bằng bìa cứng của cửa hàng bán kính vẫn không thay đổi tự bao giờ. Các hộp mỹ phẩm làm

đẹp nhân hiệu Pond giá cả vẫn được giảm, các chuyến du lịch giá rẻ vẫn được rao mời, các tỉ giá lợi tức vẫn ở mức ổn định.

Trên đường Magennis, một thùng chứa bằng thiếc được lăn tròn đến một lỗ hổng bên vệ đường. Người giúp việc cao to của cửa hàng McGovern"s, mang tạp dề, đeo kính đang trò chuyện với tài xế xe tải. Trên miếng bìa cứng ở nơi hai cánh tay của tài xế xe tải cho thấy dòng chữ in Yorkshire Relish, Thick, 12 Bottles. Nổi tiếng vì dáng vẻ giống với de Valera, người giúp việc cao to ấy đánh dấu kiểm hàng trên tờ giấy đặt hàng và nói rằng cần có cái gì đó của Mi Wadi.

Một con mèo bò vào giữa hai chân Orpen, cà cà vào ống quyển của lão, và lão cúi xuống xoa cái đầu êm ái của nó. Lão biết con mèo này thích có bạn đồng hành. Nhưng rồi bất chợt như mọi khi, con mèo không thích thú nữa và bỏ đi.

"Đợi tớ lấy đưa cho cậu", người giúp việc từ nơi ngưỡng cửa chào hỏi anh ta và vội vã quay lại quầy trà ngay. Anh mở ngăn kéo này ngăn kéo kia, cuối cùng tìm thấy một phong bì ở trên cái kệ bằng gỗ gụ giữa hai hộp lớn sản xuất ở phương đông trong đó các hạt cà-phê được cất giữ. "Có đây rồi, tốt quá", anh ta nói, ám chỉ đến sự giới thiệu của cửa hàng McGovern"s trong thư mà anh đã được cho mượn.

"Cậu có để ý đến nó không đấy?". "Ồ có chứ sao lại không".

"Liệu ông McGovern có nhớ lý do không?".

"Nói thật, ông ấy chẳng nhớ gì cả".

Các tài liệu một ngày hai lần được mang đến nhà ga xe lửa - các giấy ghi rõ ngày sinh ngày chết, các hóa đơn chi phí cho việc mai táng tại nghĩa trang của nhà thờ Ai-len ở Lisquin, các giấy tờ liên quan đến việc mua bán đất đai, các bản ghi chép về sự bảo quản, tu sửa tại nhà - phần lớn là chuyện đọc lằng nhằng. Nhưng cũng có một vài thư từ cá nhân đáng được quan tâm hơn, liên quan đến cuộc đời và những tháng năm giữ chức phó tổng trấn của ngài Townshend, hoặc các chi tiết của cuộc nổi loạn năm 1798, hay các năm xảy ra nạn chết đói. Trong các cửa hàng, thỉnh thoảng Orpen để lại một cái thư được viết kỹ càng.

Giờ đây rất thận trọng, lão rút những giấy tờ được trả lại cho lão vào bên trong người, và tiếp tục chuyển đi. Đôi khi lão quên bằng tên của mình nhưng rồi sức nhớ khi ai đó trên đường gọi lão, hoặc tên lão được nhắc đến khi nhận tiền trợ cấp ở bưu điện. Tại bưu điện lão thường bị các nhân viên ở đây quở trách bởi vì phần lớn tiền nhận được lão đem phân phát cho các cô ả lang thang chìa ra trước mặt lão đưa con được quấn trong tả lót rách rưới, hoặc nhét vào lòng bàn tay đám người vô gia cư thỉnh thoảng đi ngang qua thị trấn, hay trượt vào tay bọn người mặt mày trơ trẽn, luôn than thở, kể lể về nỗi bất hạnh, xui xẻo của chúng.

Sáng nay không được ai chào hỏi, Orpen Wren đi đến Quảng trường, tại đây xe cộ đậu bừa bãi, và một phụ nữ bà mặc quần áo bảo hộ lao động đang quét vỉa hè phía bên ngoài quán rượu Bodell"s. Các cửa sổ mang tên các luật sư, nhân viên kế toán trên các ô cửa kính bằng thạch anh hoặc bằng mắt lưới râm nắng; trơ tráo hơn nữa là các dịch vụ đủ loại được mời mọc, kêu réo. Các biển đồng của các bác sĩ và nha sĩ ở thị trấn phần lớn đã mất đi nước bóng tinh khôi của chúng. Các cửa phòng được sơn màu xanh lục, đỏ, đen hoặc xanh đậm.

Một ngôi nhà vô chủ. Cỏ dại mọc lên từ máng đổ rác đã bị sét, một dây điện rơi xuống ngoằn ngoèo từ công trình của một ống khói cao. Nhưng bên cạnh một công ty tín dụng có vẻ bên ngoài sạch sẽ gọn gàng và xa hơn chút nữa, các bậc thềm và cột của trụ tòa án màu xám tạo nên một nét đặc trưng bề thế, mặc dù ngày nay không còn một phiên tòa nào nhóm họp nữa.

Người quản lý giấy tờ của gia đình St John ngồi bên cạnh tượng đài ở Quảng trường ghi công ơn người anh hùng nổi loạn, rất cương nghị với cánh tay mặt giờ cao trong dáng điệu chỉ huy, ngọn cờ giương cao với những nếp gấp bằng đồng uốn lượn lên xuống trên chân đế bằng đá của tượng đài. Bất cứ lúc nào có mặt ở Quảng trường, Orpen cũng đều ngồi lên trên chỗ này, màu sắc các cửa đại sảnh ảnh hưởng ít nhiều đến vẻ mặt trầm tư của tượng đài, trong khi đó ngôi nhà không có chủ thỉnh thoảng trông có vẻ thù địch. Lão nhìn ông Hassette của ngân hàng

đang đi theo hướng đến quán rượu Bodell's. Có những thư giới thiệu trong đồng giấy tờ chính gửi cho ngân hàng, thời điểm đó là khách sạn Valley.

Ông Hasette đi vào quán rượu sau khi đã dừng lại nói chuyện với người phụ nữ quét đường. Orpen nhìn cô gái giúp việc hàng ngày đánh bóng màu đồng trên cửa phòng ăn và phòng ngủ của khách sạn Connulty, và một lúc sau, lão chú đến người lạ ở Quảng trường; không có sự lầm lẫn nào, thậm chí nhìn từ đằng xa, đúng là người của gia đình St John với tấm lưng thẳng và cách ứng xử tự tin. Chắc chắn đây là cháu nội của cụ George Freddie, đã chào đời sau khi gia đình họ dọn đi. George Anthony, là tên thánh của anh.

Orpen Wren đứng dậy, nói lầm thảm một mình vừa khi lão nhận ra đó là George Anthony. Khi lão lên tiếng chào anh phía bên kia Quảng trường, ban đầu người lạ mặt đó tỏ vẻ không chú ý nhưng khi để ý đến thì hình như anh ngập ngừng. Sau đó Florian Kilderry đưa tay chào đáp lại.

Sáu

“Ra khỏi chỗ đó ngay, lại đây nào”, Dillahan lớn tiếng gọi mấy con chó, và tức khắc chúng rầm rập làm theo ngay khi nhìn thấy ông đi về phía chiếc xe Vauxhall, chứ không phải về phía máy kéo. Bánh xe trước bị xẹp lốp, nhưng không xẹp nhiều lắm. Dầu sao ông cũng đặt cái bơm ở phía đằng sau để phòng nó giở trò. Rồi ông lái xe đến Crilly, tại đây nếu cần thì phải vây bắt đàn cừ núi của ông lại, đếm chúng và xem thử có con nào chạy lạc mất không. Đó là lần duy nhất mà mấy con chó mới được trèo vào xe ca và chúng luôn luôn biết thế. Ông tự bảo mình làm được bao nhiêu thì làm, còn chúng thì thích vùng đồi núi này.

Ông bị chậm trễ ở đó vì một con cừ cái già đã chết. Lẽ ra ông bỏ nó vào cây thạch nam nhưng ông đã tìm được một chỗ tốt hơn để đắp cho nó một ngôi mộ. Không phải ông đa cảm nhưng ông quý trọng các con cừ.

Ông nhìn hai con chó của mình đang lùa bầy cừ lại, dẫn chúng đi theo đúng hướng và giữ chúng trong khi ông đếm từng con một. Sương mù sớm tan, bầu trời trở nên sáng sủa hẳn ra. Những đám mây trắng như tơ di chuyển nhẹ nhẹ, những mảng màu xanh xuất hiện trên nền trời xám. Ông không phải trèo cao hơn lên mồm đá.

Từ Crilly ông lái xe Vauxhall chậm chậm ngang qua Gortduff và Baun. Ông dừng xe lại gần cổng dẫn vào cánh đồng mà ông hy vọng sẽ mua được. Sở hữu mảnh đất này sẽ làm cho những ngày tháng của ông trở nên dễ dàng hơn bởi vì có lối đi băng qua nó để vào khu đất gần sông, không cần đến con đường dài lòng vòng kia nữa. Ông thích sự gọn gàng của mảnh đất đó cũng nhiều như một viễn ảnh về sự gia tăng diện tích nông trại của ông, về việc cánh đồng sẽ được tươi tốt hơn. Gahagan đã bỏ bê không chăm bón nó.

Dillahan để xe trong sân nhưng không đi vào nhà. Ông nào có ngờ từ Crilly ông về sớm hơn dự định, nếu không ông đã nói là ông sẽ ăn gì đó trong nhà bếp thay vì hôm nay phải ăn sandwich. Mấy con chó đi theo ông khi ông lái xe máy kéo xuống những cánh đồng ở ngọn đồi thấp hơn dưới kia.

Ellie lôi mấy tờ báo ra lại, rồi quì gối lên chúng lần nữa, đánh bóng sàn nhà kho với dầu hiệu Cardinal. Trước đây nàng chưa bao giờ dùng loại dầu đánh bóng này, nhưng bề mặt bê-tông đã một lần được đánh bóng có màu sắc đỏ giống y hệt; nàng tin chắc như thế vì vẫn còn đầy những vết xước để lại của nó. Toàn thể sàn nhà kho trông bóng nhoáng cả lên khi nàng đánh xong.

Trong nhà bếp nàng mở nước chảy đầy ấm. Nước sôi, nàng pha trà trong cái bình nhỏ mà mỗi khi ở một mình nàng thường hay dùng đến. Nàng nghĩ đến việc luộc một trứng gà để ăn nhưng lại thôi vì nàng không đói lắm.

Trong sân nàng ngồi trên một cái ghế của nhà bếp, uống trà và đọc tờ The Nenagh News. Cái cuộc chim đã được tìm thấy trong ngăn để hành lý khi gã tài xế xe đó bị bắt giữ và bị tuyên bố đang ở trong tình trạng say rượu. Người ta đã tìm thấy quặng gần Toomyvara; Killeen's Pride đã giành được chiến thắng hai lần tại Ballingarry. Giống Cừ cái được trả giá cao nhất.

Tờ báo trượt khỏi các ngón tay nàng nhưng nàng chẳng buồn nhặt nó lên. Lẽ ra nàng không nên yêu người chụp ảnh mỉm cười chào nàng. Lẽ ra nàng không nên bảo là nàng sẽ chỉ đường cho anh khi anh bảo những thứ anh có ý tìm mua là ba-tê gà và jăm bông. Nàng đã đi với người lạ nàng không quen biết đó đến cửa hàng The Cash and Carry. Nàng nói cho anh biết tên nàng. “Không gì cả”, nàng bảo thế khi anh hỏi nàng tên Ellie là viết tắt của chữ gì. Anh cười và chính nàng cũng muốn cười theo nhưng không biết tại sao nàng lại nghiêm nét mặt.

Nàng nhặt tờ báo trên mặt sàn bê tông lên. Nàng mang ghế và khay vào lại nhà bếp, ơ thờ kẹp tờ báo dưới nách. Nàng vứt bỏ cặn trong bình trà, rửa ly và đĩa đựng tách trà.

“Xin chào”, một giọng nói vang lên ở ngoài sân.

Nàng không nghe tiếng xe ô-tô. Có lẽ là bà Hadden đến lấy sữa. Hôm nay là ngày bà ấy đến. Bà không bao giờ lái xe vào, chỉ thích đậu ngoài đường cái hơn, vì nhận thấy cho xe rẽ vào cổng chính thật khó khăn.

Nàng thầm cảm ơn việc bà đã đến làm đứt quãng mạch suy nghĩ của nàng, tuy cũng hơi bức mình, Ellie đẩy ấm nước lên vành khung bếp đang còn nóng đỏ phòng trường hợp bà Hadden muốn uống trà. Nàng đi đến cửa trước, cửa không một ai khác đứng đợi. “Tôi không làm phiền chị chứ Ellie?”, bà luôn nói như thế khi nàng mở cửa, và lúc này bà cũng nói y hệt. Ellie dẫn bà vào nhà bếp.

“Uống trà nhé, bà Hadden”, nàng mời nhưng bà từ chối và không nói thêm gì nữa, vì bà không có ý định uống trà. Cái bà thích, thay vì trà, là bánh bao sô-đa đang được để nguội trên vỉ nướng.

Ellie xin lỗi vì hôm nay không làm bánh bao. Nàng đi lấy sữa nơi kho rửa bát, đựng một trong hai cái bình của bà Hadden đưa cho. Bà Hadden vừa bắt đầu lấy tiền trong ví ra, vừa kể cho nàng nghe trường hợp một người cô của bà được đưa đến viện dưỡng lão.

“Bà ta bệnh tim”, Hadden phân trần. “Nói nơi đó buồn tẻ là không đúng đâu nhé. Nghĩ vậy là quá đa nghi đấy, Ellie”.

Nhiều viện dưỡng lão bị đóng cửa là vì họ cho thuốc an thần quá tùy tiện. “Rốt cuộc tất cả chúng ta cũng không thoát được cảnh này”, bà Hadden nói.

“Vâng đúng thế”.

“Tôi có một người dượng đã từ chối thẳng thừng không đi đâu cả. Horry Gould, tên ông ấy đấy”.

Horry Gould đã 101 tuổi. Trong mười năm cuối cùng của đời ông, cứ đến ngày sinh nhật là ông mua một bộ vét mới toanh. Theo bà Hadden thì đấy cũng là một cách để thách thức thời gian.

“Vào một ngày trước khi ông ra đi, nằm trên giường bệnh, ông ẽ a hát bài The Wild Colonial Boy”.

Bà Hadden có một bà cô khác nữa, sống bằng nghề thuê các ví tiền nhưng căn bệnh thấp khớp quái ác không ngừng cản trở công việc đó. Trước kia Ellie đã có nghe kể về câu chuyện này, đến bây giờ nó vẫn còn được truyền tụng, tin tức cho biết là nỗi đau đớn ấy cũng có phần lắng dịu đôi chút vào những tháng hè.

“Cứ cho đấy là những ân huệ nhỏ nhoi của một đời người”, bà Hadden thừa nhận. “Chúng ta cứ gọi nó là thế”.

“Vâng”.

Tên anh rất dễ nhớ, anh nói: Florian Kilderry. Mỗi khi anh cười to, đuôi mắt anh có vài nếp nhăn, nhưng cũng thể thôi khi anh cười mỉm. “Cô quen hết mọi người ở Rathmoye à? Anh nói, cô gái nơi quầy cũng lắng tai nghe. Anh đi bên cạnh nàng, ra khỏi cửa hàng The Cash and Carry.

“Đó là một huyền thoại trong gia đình”, bà Hadden nói. “Nằm hát trên giường ở tuổi 101”.

“Vâng”.

Nó nặng quá, anh nói khi anh cầm lấy cái túi xách của nàng, mà thật ra có nặng là bao. Xe đạp của anh có tên là Phụng Hoàng, vì trên gi-đông có hình con ó thẳng đứng. Trước đây nàng chưa hề nghe xe đạp nào có tên gọi như thế. Nó có gì đặc biệt đâu, thậm chí cái chắn bùn thì méo mó, khung xe thì cũ kỹ, nàng tự hỏi.

“Chúng tôi đã đến thăm mộ cụ Horry ở Ardrony”. Trong giây lát bị lạc mất trong câu chuyện, nhưng Ellie cũng cứ gật đầu bừa và che giấu sự lúng túng của mình bằng cách nói “Tốt thật. Tốt thật”, rằng mùa hè là thời điểm đỡ căng thẳng cho căn bệnh thấp khớp. “Ở Rathmoye tôi không quen nhiều lắm”. nàng nói khi cả hai đang đứng bên ngoài dưới ánh nắng mặt trời. “Dĩ nhiên rồi”, anh nói. Anh đưa thuốc mời nàng.

“Chị khỏe chứ Ellie?” bà Hadden đứng dậy, hỏi khi sắp sửa về.

“Vâng, khỏe ạ”, Ellie đáp và không biết bà Hadden có để ý mà nhớ đó chính là câu hỏi bà thường hay hỏi nàng không.

“Chị khỏe là tốt đấy, Ellie”.

Hai người cùng đi ra sân, thông thả đến chỗ đậu xe, men theo lề đường chật hẹp.

“Tuần sau có thể tôi đến trễ”, bà Hadden nói.

Bà Hadden từ từ cho xe lùi lại lần theo con đường nhỏ ở cổng vào sân trước khi vòng xe lại.

Ngồi lại ngay ngắn, hạ cửa xe xuống, bà đưa tay vẫy chào. Ellie đứng nơi cổng, lắng nghe tiếng động cơ xe nhỏ dần cho đến khi mất hẳn. Cây mùi tây ủ rũ giữa đám cây địa hoàng ở hai bên vệ đường. Một con chuột đồng vụt chạy qua và biến mất. Lốp bụi cuối cùng do các bánh xe chạy qua làm tung lên tan dần.

Nếu lần nữa anh có mặt tại Rathmoye, nàng sẽ băng qua đường. Nếu anh mời nàng đi đâu đó, nàng sẽ nói nàng đồng ý. Nàng sẽ ngượng ngùng mà thú nhận bởi vì đó là một điều dại dột, bởi vì tất cả những gì nàng làm là phải nghĩ đến một điều gì khác khi hình ảnh anh xâm chiếm đầu óc nàng. Nhưng lúc này đây, nàng đã cố gắng nhưng chỉ hoài công. Nàng vẫn tiếp tục nhìn thấy anh đang đứng tựa lưng vào các gói mứt nhãn hiệu Bird trong cửa hàng The Cash and Carry, vào các hộp mù-tạt, và muối Saxa. Chúng cứ bám chặt vào tâm trí nàng như thể muốn nói một điều gì đấy, như thể chúng còn muốn nói nhiều hơn thế nữa, và nàng không biết liệu có bao giờ chúng sẽ giống y hệt như thế một lần nữa hay không, liệu có bao giờ những gì nàng mua cũng sẽ giống y hệt như thế nữa, như là bột ngô của cửa hàng Brown and Polson. Nàng không biết liệu chính nàng có còn giống y hệt như con người của nàng khi đến dự đám tang bà Connulty hay như con người của nàng trước tất cả thời gian đó. Khi anh hỏi đấy là đám tang của ai thì tình yêu đã bắt đầu mà nàng đâu có hay. Khi cô Connulty làm cho nàng chú ý đến anh ở Quảng trường thì nàng mới chợt nhận ra. Khi ở trong cửa hàng The Cash and Carry anh mỉm cười, nàng cũng biết điều đó. Nàng đã khác hẳn rồi khi nàng đứng bên anh dưới ánh nắng chói chang của mặt trời, khi anh mời nàng điếu thuốc, khi nàng khẽ lắc đầu từ chối. Bất cứ ai cũng có thể nhìn thấy hai người vậy mà nàng có bận tâm đến đâu.

Ở nhà, nàng mặc quần áo nông trại vào, bộ quần áo bảo hộ lao động màu nâu, và mang đôi ủng không thấm nước. Nàng lấy các xô đựng sữa và các thùng nơi trại sữa, đem đến bồn rửa chén trong nhà bếp chà sạch chúng. Nàng lấy vòi xịt nước rửa sạch trại sữa, chùi sạch nước còn đọng lại. Nàng sắp xếp các xô, thùng, gầu múc nước và các thước đo trên cái kệ dài bằng bê-tông, mỗi thứ đúng vị trí của chúng bởi vì nàng đã được chỉ dạy một lần rồi. Lần đầu tiên mới đến đây, nàng chẳng làm được công việc gì cho ra hồn cả: Nàng không sao phân biệt được cừu với cừu cái; nàng không bao giờ thu gom trứng, chùi rửa chuồng gà, hoặc buộc các con cừu lại. Trước kia nàng không quen biết một người đàn ông nào cả ngoại trừ các linh mục, một vài công nhân và những người phân phối hàng, sau đó nàng chỉ biết để thăm hỏi xã giao chứ không có gì khác. Lần đầu tiên nàng ngạc nhiên khi nhìn thấy xà-phòng cạo râu xúi bọt nơi dao cạo. Nàng chưa bao giờ ngồi đối diện với một người đàn ông nào phía bên kia bàn. Nhưng trước khi trở thành người vợ, nàng vẫn còn là cô hầu gái, nàng đã quen tất cả mọi công việc ngoại trừ việc chung giường chung chiếu với một gã đàn ông.

Trong vườn táo tây dại, gà chạy tứ tung, một số trong chúng túm tụm lại phía dưới các cây, một con gà đen đang mổ mổ tìm mồi gần lớp xe máy kéo được xẻ ra để làm máng bỏ đồ ăn cho cừu con. Vào mùa khô, đất quá cứng, không một cọng cỏ nào còn sót lại. Mùa đông về, cỏ lại mọc xanh non. Và cứ như thế mãi. Có hơn mười bốn quả trứng gà. Nàng nhặt chúng, bỏ vào cái bát màu nâu nứt nẻ mà nó đã trở thành một phần cuộc sống hàng ngày của nàng. Nàng đóng cổng lại khi rời khỏi vườn táo tây dại. Nàng lấy dây xích vòng quanh trụ cổng. Anh lúc nào cũng ngập ngừng trước khi mở miệng nói, lúc nào cũng nhìn đi chỗ khác một lát rồi quay nhìn lại. Cái cách cầm điếu thuốc của anh cũng chẳng giống ai. Khi mời nàng điếu thuốc, anh đã lấy ra cho anh một điếu trước đó rồi nhưng không châm lửa hút. Thời gian còn lại ở bên nàng, anh vẫn cầm điếu thuốc giữa các ngón tay, và điếu thuốc vẫn không châm lửa.

Hai tay nắm chặt cái chén màu nâu đựng trứng gà, nàng chậm chậm trở lại nhà bếp. Trong nhà bếp, nàng hòa cam Kiaora với nước đá càng lạnh chừng nào tốt chừng đó, rồi đổ vào chai nhựa cho đầy ắp.

Đó là một phần đất xa nhất của nông trại, hai mươi hai mẫu trên sườn dốc ở phía đông và trên cao nguyên của ngọn đồi không tên, đất bị chia tách ra từ phần đất thuê còn lại của nông trại bởi bãi trồng cây làm chất đốt, ngang qua đó có con đường mòn nay đã trở thành tầng cây thấp, gây khó khăn cho xe máy kéo. Nàng để ý thấy ông đã chặt chúng khi nàng đến đó, nhưng các chồi cây trong mùa hè vẫn còn mọc rải rác trên mặt đất đâm ngang qua các cành cây đã được cưa xẻ. Nó chẳng đáng để phải mua một máy cắt, ông nói, chỉ cần một vài hàng rào và nửa dặm đất trồng trọt này cũng mãn nguyện lắm rồi. Từ cánh đồng trên cao trở về nhà, ông dọn dẹp sạch sẽ đầu vào đầy giống như lúc đến; nàng nhớ điều đó từ những mùa hè trước kia, nào là các đồng củi đường kính chưa tới một inch hoặc hơn thế, nào là chỗ ông đốt các bụi cây. Bốn phần của ông đầu phải gìn giữ đường mòn được thông thoáng; ông làm thế là để tránh những cuộc tranh luận với Gahagan, người đã lo là việc này. Những năm trước đây, cây bu-lô và cây tần bì mọc cao lên ngêu chẳng thua kém gì các cây đại trong rừng.

Nàng cố gắng nghĩ đến tất cả mọi thứ đó, phải cố gắng nhìn thấy trước khi nàng đến một khu vực đen ngòm khác, một chỗ khác với lần cuối cùng, đây là cách thức của ông giữ gìn đường mòn sao cho thông thoáng. Có một thời những người bán hàng rong đã có mặt ở đây, ông chỉ cho nàng thấy đá lát được dùng làm chỗ ngồi của họ. Sẽ dễ chịu hơn nếu không cảm thấy mình là một người lạ tại nơi đây; thật dễ chịu nếu cảm thấy hồ thẹn và biết rằng hồ thẹn là đúng. Sẽ dễ chịu hơn bởi vì mọi thứ quanh nàng đã có ý nghĩa theo cách của nàng hiểu. Những ý nghĩ lộn xộn không làm cho những suy nghĩ của nàng trước kia trở nên vô nghĩa.

Nàng đi đường tắt men theo một bên cánh đồng cỏ nhỏ, và vào rừng cây âm u. Ông sẽ cố mua cho được rừng cây này, chồng nàng nói, nếu nó được bán hạ giá, và nàng hy vọng điều đó sẽ xảy đến. Giữa các lùm cây là một sự tĩnh mịch hoang vắng, không một bóng chim, hiếm khi loài cáo bén mảng đến khu đất ranh giới hai bên đường mòn tro vợ tại chỗ ngọn đồi bắt đầu dốc xuống. Tại Coonhill, người ta gọi nó là Vùng đất An bình của Chúa, nghĩa là giây phút ngắn ngủi nào đó có sự xuất hiện của Xơ Clare, Xơ Ambrose và cả Mẹ bề trên ở Templeross. Nơi nào cũng có sự hiện diện của Chúa dù bất cứ ta ở đâu, dù ta thế nào chẳng nữa. Chúa hiện diện trong mỗi phút giây của ngày tháng, trong mỗi phút giây của đời ta. Chúa có mặt ở đó vì sự sung túc của ta; Chúa có mặt ở đó để cất bỏ cho ta khỏi gánh nặng ưu phiền tội lỗi. Chỉ có thể xưng tội, chỉ có thể nói với chúa với tất cả sự ăn năn hối lỗi tận đáy tâm hồn của ta.

Trong rừng không có gì phải vội vàng, hối hả, Ellie để mặc các kỷ niệm ùn về. Giờ đây Coonhill đã biến mất; nó đã đóng cửa hẳn cách đây ba năm; không một nữ tu nào quay trở lại tu viện ở Tempeross. Nhưng ta mãi gắn bó với một nơi chốn không còn ở đó nữa; ta mãi gắn bó với con người đích thực của ta khi ta là một phần của con người đích thực đó; ta luôn gắn kết với tuổi thơ, với sự hồn nhiên dung dị của ta. Ngay cả những gì ta nói cũng vẫn còn đó: Xơ Ambrose gửi một tấm thiệp Giáng sinh, bên trong luôn luôn kèm theo một lá thư.

Bắt đầu có nắng trở lại, lấp loáng trong bóng cây. Hai bờ dày mun che chắn các hang ổ của lũ chồn nay cỏ mọc đầy, một vài con vật tới gặm cỏ, hầu như không đủ cỏ để làm no bụng cho đàn lũ quá đông; các tua dài của cây mao lương hoa vàng đã bị chặt bỏ khi bờ ranh không còn ở đó nữa. Các lớp xe máy kéo không để lại một dấu vết nào nơi đây; cổng vào các cánh đồng ở sườn đồi mở toang. Nàng đứng đấy một chốc, cầu nguyện để có được sự can đảm mà xưng tội, cầu khẩn được chở che để chống lại các ý nghĩ bấn loạn của nàng, và trong khi tiếp tục đi, nàng nhớ lại cách mà vị linh mục già nua tại Tempeross thường có thói quen gõ nhẹ lưới sắt và nói lớn tiếng. Hail, Mary, Mother of God, pay for us now...Cho dù gì đi nữa, sau đó ta luôn luôn cảm thấy khỏe khoắn hơn.

Từ chỗ nàng đang đứng, xa xa phía dưới kia là nông trại trông có vẻ hẻo lánh, một chốn riêng với mảnh sân của nó, cụm nhà kho của nó. Ít khi người ta đến ngôi nhà này ngoại trừ để mua trứng hoặc sữa, và bà còn thân thuộc bên nhà chồng nàng ở Shinrone một năm chỉ đến một lần, vào chiều chủ nhật. Đó là không tính đến người đưa thư hoặc nhân viên bảo hiểm. Cũng

không thể tính đến nhân viên y tế tiến hành phương pháp thụ thai nhân tạo, hoặc người ghi đồng hồ điện/nước. Không có gì xảy ra trên đường cái ngoại trừ xe máy kéo của gia đình Corrigan hoặc Gahagan đang lùng sục tìm kiếm một con vật đi lạc. “Một nơi rất yên tĩnh”, người dân Cloonhill nói với nàng. Nàng có thể phải mặc đồng phục, họ nói thế, nhưng đó không phải là một yêu cầu bắt buộc. Nó không giống như ta suy nghĩ đâu, Xơ à, nàng viết trong lá thư đầu tiên gửi cho xơ Ambrose. Để chịu hơn nhiều lắm, thưa xơ.

“Ồ cảm ơn mình”, chồng nàng nói, và nàng có thể nghe được lời cảm ơn đó khi ở gần hơn để đưa thức uống cho ông. Chỉ dọn dẹp cho ngăn nắp một chút, chứ không có gì nhiều, ông nói. Có một vài chỗ hàng rào dây thép biến mất cạnh dòng sông. Những tuần này trong năm, ngày nào ông cũng phải tới đây để gạt cỏ vừa khi ông đã cắt chúng. Đã có mặt ở đó, luôn tiện ông sửa sang lại các hàng rào ở trên đỉnh.

“Cảm ơn mình”, ông nói lần nữa rồi cầm theo chai nước, quay lại công việc đang bỏ dở, siết chặt dây, đóng đinh và kéo dây thép dài ra. Sau khi quẩn quýt mừng rỡ nàng xong, hai con chó về lại chỗ cũ và nằm xuống.

“Bà Hadden có đến mình à”, nàng nói.

Dillahan làm việc thêm hai ba tiếng đồng hồ nữa; sau đó trên đường trở về nhà, ông tìm gặp Gahagan.

Giá cả mua thửa ruộng ông đeo đuổi lâu nay đã được thỏa thuận xong. Gahagan đã nói sẽ suy nghĩ việc này. Nhưng không thấy chiếc xe tải loại nhỏ ở trong sân, không có ai trả lời khi ông lớn tiếng gọi. Góa vợ đã mười lăm năm, Gahagan sống thui thủi một mình, cũng không có ai giúp việc ở nông trại, nên khó mà gặp được lão ta.

Dillahan dừng xe lại, mở cổng và cho mấy con chó xuống. Giờ đây, mỗi buổi tối chúng lùa bò về chuồng một mình.

Bảy

Trong căn phòng tối tăm, Florian Kielderry rửa các tấm ảnh chụp ở Rathmoye và đem chúng vào phòng khách trống không, chỉ còn duy nhất cái bàn kê trên niềng và máy quay đĩa có radio mà bố anh cố gắng bán nhưng chẳng ai thèm mua. Được gắn đinh ghim vào tường, các bản phát thảo tranh nghệ thuật sơn màu nước vẫn còn đó đã bao năm qua: hình nghiên cứu về loài chim ung đang sải cánh bay, một cảnh cắm trại ngoài trời trên bờ biển với những người đang bơi lội, cảnh đánh quần vợt trong vườn. Kề sát bên nhau, hai kịch sĩ trò chuyện trong rạp hát trống vắng.

Lá cây hoa tu-líp che khuất một nửa mặt cánh cửa xanh da trời của ngôi nhà; một cô gái đang lấy quần áo trên dây xuống. Tại góc đường, trò lừa bịp bài ba lá đang diễn ra trên cái dù được mở rộng.

Các bức tranh nghệ thuật sơn màu nước không còn tươi thắm, không còn độ sáng bóng như trước đây. Giấy đã cong queo, ruồi muỗi làm nó xơ xác, ánh nắng làm nó nhạt nhòa và các đinh ghim đã rỉ sét. Thậm chí độ bóng loáng bị phai nhòa đã làm giảm đi giá trị các dãy tranh ảnh lúc này được trải ra trên cái bàn kê trên niềng. Máy ảnh không sao chuyển tải được sự ảm đạm lạnh lẽo của một thảm họa thương tâm là điều dễ nhận thấy, và với một cảm giác nhẹ nhõm, Florian Kilderry đã cho thêm các bức ảnh này vào chồng các bức ảnh khác anh đã chụp.

Đang trên đường mang theo các bức ảnh đi đến đồng lửa đốt rác trong vườn, anh bỗng đứng khựng lại khi nghe tiếng chuông cửa reo vang và anh biết đấy là ai rồi. Sách đã được dựng vào tường trong phòng khách, sẵn sàng đợi người đến mua vì anh đã hứa sẽ bán chúng. Một người lạ anh không quen, trông có vẻ lí lắc với bộ vét sọc vằn màu nâu, với hàng ria mép đen nhánh và cái mũ anh ta vẫn đội trên đầu. Anh ta xem lướt qua, liên tục lắc đầu. “The Razor” s Edge”, nhận được lời bình luận duy nhất của anh ta: “Ngày nay ít có người đọc sách đó”.

“Tôi đọc đấy chứ”, Florian ôn tồn phản đối.

Anh không thể nào đốt sách. Anh không thể vô tình hủy hoại các trang sách mà qua đó lần đầu tiên anh đã chạm trán với tiểu thư Havisham và ông Verloc, với Gabriel Conroy, với Edward Ashburnham và Heathcliff, trên những trang sách đó lần đầu tiên anh thoáng thấy Công viên Netherfield và Barchester.

“Tôi là một người đọc sách đa cảm”, anh thú nhận với khách.

“Tổng khứ toàn bộ, phải không?”.

“Vâng. Tôi sẽ giúp anh mang chúng ra xe”.

Anh chỉ giữ lại vài ba quyển để đọc lại lần nữa trong khi nhà đang được rao bán, những quyển sách mà anh thừa nhận sẽ chiếm trọn hân cả mùa hè.

“Một vụ làm ăn khó chịu thật, dọn sạch trơn luôn chỗ này à?”, người mua sách nhận xét.

“Đúng thế”.

Tiền bán sách chẳng được là bao và anh lại một mình bơ vơ. Florian bỏ đĩa vào máy hát. Cái kim trượt đi, điệu nhạc khiêu vũ bị lướt qua mất một quãng rồi trở lại, một giọng ca nữ khàn khàn vang lên. Anh chỉnh âm lượng to hơn và mở cửa sổ trong phòng khách ra, nhặt lấy quyển The Beautiful and The Damned nơi bàn kê trên niềng. Con chó Jessie lẻo đẻo theo chân anh đi ra vườn.

“Lại si tình”, giọng nữ ca sĩ vẫn da diết quá đỗi, và Florian nằm dài trên bãi cỏ, con chó của anh cũng đuổi người ra nằm bên cạnh anh. Một mớ dây đậu hòa lan lộn xộn mọc xuyên qua cây hoàng liên gai và cây vân anh; các hoa mẫu đơn màu tím sẫm nhú lên khỏi tầng cây thấp. Anh châm một điếu thuốc hút và trong khi bài tình ca lãng mạn vẫn tiếp tục trầm bổng, anh tự hỏi không biết Scandinavia có phải là chốn lưu đày của anh hay không.

Đó không phải là một ý nghĩ mới mẻ. Trước kia anh đã từng nghĩ đến Scandinavia, đến nghệ thuật kiến trúc của Thụy Điển, đến phong cảnh của Na-Uy, và Phần Lan vào mùa đông. Anh đã tận mắt nhìn thấy - giờ đây chính anh lại thấy lần nữa - ở trong thị trấn xa xôi hẻo lánh này, những ngôi nhà túm lại quanh quảng trường sạch sẽ và chiếc tháp hình tròn bằng gỗ của nhà thờ. Anh có một căn phòng ở đó, trong khách sạn cũ kỹ đến thê lương.

Nhạc đã ngừng. Vẫn còn ở nơi chốn lưu đày của mình, Florian hút hết điếu thuốc và dập tắt nó trên đám cỏ. Mặt trời đang chìm khuất, ánh sáng mờ dần. Chó Jessie rướn người trên bốn chân đứng dậy, và theo anh trở lại phòng khách, ở đây anh nhắc kim ra khỏi đĩa hát. Trong nhà bếp, anh bỏ xúc xích vào chảo và lụi củi chiên.

Anh đã nói chuyện với cô gái ở Rathmoye bởi vì khi vừa nhìn thấy nàng, anh đã muốn bắt chuyện với nàng. Khi dẫn anh đến cái kệ hàng anh đang tìm, giọng nói nàng nhỏ nhẹ, e ấp, và từ tốn của một người vùng quê. Trước hết anh để ý đến đôi mắt màu lam xám của nàng; trong lúc chuyện trò anh càng lúc càng thích khuôn mặt hồn nhiên của nàng.

Anh mang phần thức ăn của anh và chó Jessie, trở lại ra vườn khi xúc xích đã sẵn sàng. Lúc này khí trời thơm tho. Chưa hẳn lặng im nhưng chim chóc đã ngừng tiếng hót. Thỉnh thoảng những đêm hè có khi anh lăn đùng ra ngủ trong vườn và choàng tỉnh trong làn sương khuya ẩm ướt. Nhưng đêm nay anh biết anh sẽ không ngủ được.

Nàng mặc áo khoác nhẹ, đầu đội mũ kiểu Napoleon, nhìn thấy hay hay là lạ thế nào, nằm trên giường anh đọc...và hai người đi bộ dọc theo đại lộ rồi vào vườn bách thú, ngắm nhìn những con voi đáng vẻ oai nghiêm quyền thế, những con hươu cao cổ điềm nhiên nhưng không tham quan chuồng khỉ bởi vì Gloria nói là các con khỉ quá hôi hám.

Hàng giờ sau Florian mơ tưởng đến vườn bách thú, về vẻ oai nghiêm đường bộ của các con voi, và cái mũ ngồ ngộ của Gloria. Nhưng Gloria không phải là Gloria, nàng là em họ của anh, Isabella, và rồi sau đó là cô gái ở Rathmoye. “Xinh đẹp như một đóa hoa lan”, bố anh đã thốt lên khi lần đầu tiên Isabella đặt chân đến Shelhanagh nhưng lúc anh nói điều đó trong giấc mơ, là anh muốn nói đến chính người con gái đó.

Có những giấc mơ khác nữa, nhưng chúng nhạt nhòa trong bóng đêm, vượt ra khỏi dòng ký ức của anh, và anh chỉ thức dậy sau khi bình minh đã ló dạng. Thì ra đó chính là giọng nói của bố anh còn vẫn văng vẳng đâu đây, bảo rằng ông muốn nói đến cô gái ở Rathmoye chứ không phải cô gái nào khác. Và mẹ của Florian - không câu nệ cổ chấp, đó vốn là tính cách riêng của bà - nói rằng con chim bay đến hồ nước vào những buổi sáng là con diệc mào (squacco heron). Đầu đó tiếng dương cầm vang lên giai điệu của Schubert.

Florian cố nhắm mắt ngủ lại để cho giấc mơ đó tiếp diễn, đấy là điều anh thường hay làm lúc còn tấm bé nhưng chẳng bao giờ thành công. Con chó đang nằm ngủ, vô tư lự, trên đầu cầu thang phía bên kia cửa phòng ngủ. Các chi tiết của giấc mơ mờ dần và biến mất.

Duy nhất chỉ có Isabella chơi dương cầm từ cây đàn từ bên nhà chở sang đây. Cứ mỗi mùa hè đến, từ Genoa nàng được gửi đi để học tiếng Anh, dù ở Shellhanagh nàng được xem là người giỏi tiếng Anh chẳng hề thua kém ai. Nàng luôn luôn đến vào tháng bảy, ban đầu còn là một cô bé, nhỏ tuổi hơn Florian một chút. Anh đâm ra nghi ngờ, bức bối vì cảm thấy sự tĩnh mịch của mình bị xâm phạm; nhưng khi cả hai càng lớn lên thì lại gần gũi hơn. Anh và Isabella mới khám phá ra rằng giữa hai người đã nảy nở một tình cảm khăng khít mà trước đây cả hai đều không nhận biết. Cô em họ của anh rất cương nghị, hiểu biết nhiều hơn anh, và có tính hay trêu chọc. “Nella sua mente c’è una gran confusione”, nàng thường nói như thể nói với chính mình, và anh thường nhún vai khi câu đó được dịch ra, anh nghe mình bị gọi là gã dần. Anh biết anh dần độn thật và chỉ có Isabella mới gọi anh thế bởi lúc đó anh đã kể cho nàng nghe mọi việc. Nàng đã cất bỏ nỗi cô đơn trong anh, nỗi cô đơn bắt nguồn từ những tâm sự thầm kín một thời anh cố tránh khỏi sự tò mò của nàng, mà đó cũng chính là tâm sự thầm kín của cả hai người. “Meraviglioso”, nàng la lên khi anh thổ lộ rằng vào những đêm đông ảm đạm, anh đã trốn khỏi trường nội trú để đi theo dòng người trên những đường phố như một cái bóng thầm lặng. Gặp người lại, những tên bị anh truy nã kia đang hối hả lẫn trốn vì tội ác của chúng, đó là tên móc

túi với các ví tiền chúng đánh cắp được, đó là gã thư ký ngân hàng với tiền bạc y biển thủ được giấu kín an toàn dưới vỏ bọc quần áo của y, một tên trộm giản dị, một tên ăn cắp thâm lặng. Với vẻ mặt nham hiểm, hung hãn lấp ló nơi những cánh cửa phòng khách tối tăm, chúng lấy chìa khóa rập ngoài, hạ rèm cửa xuống và đèn bật sáng lên. Đó là tên tổng tiền đang viết thư, tên ăn cắp giả danh khách hàng. Nữ y tá đang rửa sạch dụng cụ, là cứu tinh của các cô gái tuyệt vọng. Tên mảnh mum sắp xếp lại những giấc mơ, tên giết người rửa sạch đôi bàn tay. “Magnifico!”, Isabella hét to lên.

Chính nàng đã mang lại một thế giới có thật: nào là Cesare và Enrico, nào là Bartolomeo, Giovanni, mỗi khi nàng đến là không khí như một ngày hội. Kìa là Pietro Pallotta trong chiếc áo ngủ, một nhân vật được kính nhi viển chi. Và đây là ông Canepaci của Credito Italino. Họ làm trái tim nàng tan nát hoặc nàng làm tan nát trái tim họ; và Florian là bạn của nàng và luôn luôn sẽ là bạn của nàng. “Anh đã để cho em thật sự là em”, nàng khen ngợi anh. Họ là hai nửa của nhau, nàng thường nói thế, khi được dịch ra, tiếng Ý chuẩn xác của nàng đã mất đi sự mềm mại. Điều đó đúng, anh biết: họ ca tụng nhau!

Bóng tối tan dần theo ánh dương ló dạng. Florian ngủ lại và chìm đắm trong những giấc mơ lần nữa nhưng sau đó anh không biết mình đã nằm mơ. Anh cũng không biết tự khi nào anh đã bắt đầu yêu Isabella và thường có ý nghĩ là anh sẽ mãi mãi yêu nàng. “Chúng ta có thể ở nơi đây”, nàng thường bảo thế khi nói về Shelhanagh, khi nói về tương lai. Nhưng tình yêu, đối với Isabella, không đơm hoa kết trái ở đây, và do vậy đã có cô gái khác: nào là người đẹp Rose Mary Darty, sống cách đó không xa, nào là cô gái tại cửa hàng dược phẩm ở Castledrummond, nào là Noeleen Fahy con gái của trạm trưởng nhà ga, và Ingrid Bergman nhân vật trong tiểu thuyết For Whom The Bell Tolls. Chẳng nhiều lắm nhưng những gì có được thì luôn luôn liên quan đến Isabella - một sự nỗ lực vô vọng nữa là anh cố xóa nhòa hình ảnh nàng. Anh viết thư kể cho nàng nghe khi anh bị thuyết phục phải bán ngôi nhà nhưng lá thư viết tay nguệch ngoạc của nàng chẳng bao giờ thấy hồi âm, nàng có biết đâu rằng ai đó đang chờ đợi nhìn thấy nó giữa đám phong thư màu nâu hàng ngày trên sàn nhà của phòng khách.

Sáng nay lại vẫn không có. Các nhân viên bất động sản viết thư nói với anh rằng đã sắp xếp những buổi hẹn với những người sẽ mua nhà: hôm nay lúc hai giờ rưỡi, lúc bốn giờ, lúc năm giờ. Chúng tôi vui mừng nếu nhận được thư phúc đáp nhanh chóng, thư liên lạc kết thúc, và mong được cho biết giá cả sớm.

Sau bữa điểm tâm, anh nhóm lại đồng lửa đốt rác với các cục than hồng còn sót lại, ném thêm vào đó nhiều bức ảnh anh mới tìm được, các bản báo cáo than phiền của nhà trường, nhật ký của bố anh, tạp chí, và một chồng bưu thiếp. Anh nhìn các bức ảnh cháy đen thành tro bày lờ lững đó đây. Anh ném tung bộ sưu tập bưu thiếp về nghệ thuật Ý của mẹ anh lên ngọn lửa cháy bập bùng phát ra từ các chiếc ghế có lưng bị gãy hoặc không có chân - năm hộp đựng giày đầy ắp các tuyệt tác đen trắng, mỗi một cái đều có lời chúc mừng viết bằng nét chữ khác nhau, tất cả đều có dán tem và đóng dấu. Khi một vài bưu thiếp rơi xuống cạnh chân anh, anh ném chúng vào lại đồng lửa và sau đó phát hiện một bức ảnh - anh không để ý thấy - tại chỗ nó rơi xuống trên bãi cỏ cách đó vài thước. Trên đó có hình một tu sĩ đang cầu nguyện với nữ thánh bị đâm, con dao xé toạt cổ họng của bà vẫn còn nguyên ở đó. Máu tuôn chảy nơi vết thương, nhưng khuôn mặt thánh thiện lộ vẻ thản nhiên. “Santa Lucia”, anh đọc, và nhủ thầm đó chính là điều gọi anh nhớ đến người con gái anh đã trò chuyện ở Rathmoye.

Tám

Ngày trôi qua và một tuần mới cũng thế. Tháng sáu ẩm áp nhường chỗ lại cho tháng bảy nóng bức. Đất đai khô nẻ cả rồi, cỏ cây đã mất đi màu xanh biếc. Bụi bám đầy trên các đường phố ở Rathmoye, rác rưởi trong các cống rãnh không có trận mưa nào rửa sạch.

Vào một buổi sáng tháng tư khi tháng năm không còn bao lâu nữa đang tiến đến gần, Joseph Paul Connulty đi bộ ngang qua thị trấn với bó hoa thược dược và vài cây dương xỉ. Kể từ khi mẹ ông qua đời, mỗi tuần một lần ông đều làm như thế, ông muốn là những gì ông đặt trên mộ mẹ mình không bao giờ ủ rũ héo tàn. Cây dương xỉ mãi mãi xanh tươi, sự chọn lựa hoa thể nào là hoàn toàn phụ thuộc vào những gì có sẵn tại Cửa hàng bán rau và hoa Cadogan.

Trong nghĩa trang, ông thay nước cho lọ hoa thủy tinh, vứt bỏ hoa trong lọ vào sọt rác bên bằng dây kim loại. Hoa tươi được vài ngày, thậm chí trong một tuần. Có một lần ở nghĩa trang ông như đã nghe được tiếng nói thì thăm của mẹ ông biểu lộ lòng biết ơn. Nhưng vốn là một thương nhân có đầu óc thực tế, là chủ một quán rượu, phải trang trải các món nợ, ông nghĩ đây chẳng qua là tiếng động của một người chạy việc nào đó mà nhất thời ông tưởng tượng như vậy thôi, chứ không phải đó là niềm tin chắc chắn của ông và các tin tưởng có liên quan của niềm tin ấy không bao giờ vượt quá các giới hạn đã được xác nhận về cái khả thể.

Ông rời nghĩa trang, quay về lại quán rượu ở phía sau. Còn nửa giờ nữa Bernadette O’Keeffe từ văn phòng bán than sẽ mang đến các tấm séc để ông ký, cùng với bản sao các hóa đơn được phát lần thứ hai hoặc thứ ba mà đến nay vẫn chưa moi ra được một câu trả lời nào, với bất cứ thứ gì quan trọng có thể đã đến trong chuyến thư buổi sáng. Tất cả các hóa đơn liên quan đến việc quản lý khách sạn ở số 4 Quảng trường đều ghi chép trong các quyển sổ văn phòng và được giải quyết ngay khi họ bước vào. Một tuần một lần, vào những tối thứ sáu, Joseph Paul rút một số tiền nơi ngân kéo, số tiền này đã được sự đồng ý của mẹ ông trong suốt cuộc đời bà, và bây giờ được trả cho người chị của ông. Thư và cả tiền tiêu vặt được ông để trên bậu cửa sổ nhà bếp như trước kia vẫn thường làm thế.

Một con ruồi bay loanh quanh trên trần nhà. Ông lẩn thẩn nhìn nó trong khi chờ đợi. Ông không bao giờ giết một con ruồi nào; đó là một điều ông không thể làm. Ông rót cho mình một ly 7- Up. Vào thời gian này trong ngày uống thứ đó giúp ông thấy khỏe ra, ông nghĩ thế. Ông tiếp tục quan sát con ruồi đang bay bay như đuổi theo một mục đích vô vọng nào đó.

Sáng hôm đó, Bernadette O’Keeffe bị chậm trễ. Cô ra khỏi các kho than đá chậm vài phút, đã thế còn bị Orpen Wren quấy rầy nữa: lão đang đợi cô tại cửa hàng bán nữ trang Kissane.

“Nào, loại than đá nào đây, bác Wren?” hỏi là hỏi vậy, chứ cô biết có gì để nói đâu.

“Cũng giống như đơn đặt hàng bấy lâu nay vậy thôi. Hàng tồn kho mùa đông có trong kho chưa?”.

“Mới tháng bảy mà bác Wren”.

“Tháng chín là tháng người ta nhóm lửa”.

“Ai vậy?” Bernadette hỏi, câu trả lời cho câu hỏi này cô cũng đã biết rồi.

“George Anthony đã trở về. Cửa hàng Lisquin đã mở cửa lại. Mà cô có biết George Anthony đã về lại chưa?”.

“Tôi có biết gì đâu”.

“Đặt chúng xuống để lấy than đi”. “Phải thế thôi, bác Wren”.

Điều bộ kiêu cách, mái tóc vàng hoe, Bernadette O’Keeffe bốn mươi sáu tuổi, trẻ hơn ông chủ cô, trẻ hơn chị gái ông, là người luôn luôn tỏ ra vẻ ta đây mỗi khi họ gặp nhau. Đó chính là thái độ hống hách của người mẹ, cho dù cô con gái của bà không biết điều đó hoặc cũng có thể cô ta

đã thay đổi tính cách. Dưới cái nhìn của Bernadette, chị gái của ông chủ là một người đàn bà nham hiểm.

Cô đi vào quán rượu, ngang qua cái ngáng đường dài thượt, không có ai ở đó để trông coi. Tận cuối đường xa là hai bơm nhậu, sáng nào họ cũng có mặt ở đó, không bao giờ chào hỏi cô khi cô đi vào hoặc nói gì với cô khi cô đi qua sát cạnh họ. Cô không biết tên của họ, hoặc cũng không muốn biết làm gì.

“Xin chào”, cô nói trong quán rượu ở phía sau, và ông chủ cô đứng dậy khỏi chiếc bàn tròn nhỏ, là nơi hai người làm việc và cô ngồi xuống đó. Ông rót cho cô ly 7-Up.

Họ ở một mình. Không bao giờ có một ai khác trong quán rượu phía sau khi cô đến, hoặc thậm chí cả sau đó trong ngày. Về đêm người ta vẫn thích quán rượu lẻ đường hơn. Vào thời gian đó, các linh mục thường lui tới quán rượu ở phía sau, và cả ông McGovern nữa bởi vì nó thuận lợi, và Fogarty ở tòa án cũng đến đánh bài nếu có ai đó chơi.

Bernadette trải các giấy tờ cô mang theo ra, các tấm séc để ký được giữ sang một bên. Đã lâu rồi, việc này đã trở thành một thói quen vào buổi sáng, ly 7-Up, đầu bút bi của ông chủ được bật ra, và chữ ký của ông đã được khắc sẵn. Bộ dạng quá kỹ càng này của ông y hệt như tính cách con người của ông, một người tôn trọng sự kín đáo, một người không bao giờ to tiếng hoặc biểu lộ sự giận dữ, một người không bỏ qua cái gì cả bởi vì ông thường không cho phép mình bỏ qua mọi thứ. Bernadette yêu mến ông.

“Chúng ta hết rượu Hennessy rồi”, ông nói. “Tôi sẽ gọi điện thoại cho họ”.

Cô không cần ghi chép; cô không bao giờ quên. Ông nói Cha cố Millane đêm qua có ghé vào đây. Một tình huống khó xử nảy sinh liên quan đến khu vườn tường niệm: một lối đi lâu đời ngang qua mảnh đất được đánh dấu riêng khiến công việc mua bán trở nên rắc rối.

“Tôi có nghe nói”, cô khẳng định.

“Hình như lúc nào trong đầu cha cố Millane cũng nghĩ đến lễ Truyền tin cho ba cửa sổ còn để trống nơi tường ở hướng bắc”.

“Nhưng cô Connulty nghĩ sao về chuyện đó?”. “Cô ấy không nhiệt tình lắm”.

“Lễ Truyền tin hẳn rất tuyệt”.

“Con bò thiến nhà Magourtey đã chui vào một chỗ nào đó nơi hàng rào của nghĩa trang. Chị gái tôi nói chúng ta có thể sửa sang lại hàng rào”.

“Để tưởng nhớ đến bà cụ, phải không?”. “Chị ấy nói bốc đồng vậy thôi”.

“Sửa sang hàng rào có tốn kém là bao. Sẽ sửa thành hàng rào có khung chắn bằng dây kim loại à? Đúng là tôi không để ý đến chuyện này”.

“Làm khung chắn bằng dây kim loại trên các cột bê-tông”.

“Bà cụ là một người có đầu óc thực tế. Cô Connulty đã nghĩ đến việc đó”.

“Ồ, không thể để cho mấy con bò thiến dẫm lên trên các ngôi mộ người ta, hãy nghĩ đến điều ấy chứ. Dĩ nhiên sẽ sửa sang lại hàng rào. Nhưng theo quan điểm của giám mục thì tường ở phía bắc phải có một ý nghĩa gì đó mới được. Vì thế cha cố Millane sẽ nói chuyện với chị gái tôi”.

Bernadette đồng ý cho rằng tiếng nói của cha cố Millane sẽ là con đường mở ra để bắt tay vào công việc. “Điều cuối cùng còn lớn vồn trong đầu chị gái tôi là anh chàng chụp ảnh tại đám tang”, Joseph Paul nói.

Bernadette cũng đã chú ý đến việc này; về sau cô cũng nghe nói mọi người không đồng ý lắm. Cô cũng đã được tin cho biết cũng chính con người đó đi vào các kho than trong khi cô vắng mặt, rằng cũng chính con người đó được đưa cho chìa khóa của rạp chiếu bóng Coliseum để vào chụp thêm vài tấm ảnh; tuy nhiên Bernadette vẫn đồng ý là cô Connulty quá giàu óc tưởng tượng. Cô nhìn ông chủ đọc xong thư giới thiệu do người xin làm việc trong các kho than đã

trao lại, sáng nay cũng đã có một thư liên lạc gửi đến. Ông gật đầu, tỏ vẻ bằng lòng khi gấp thư bỏ lại vào phong bì. Ông nói cô hãy viết thư cảm ơn người đó, dù họ là ai, vì đã liên hệ sốt sắng như thế.

“Tôi đã viết rồi”, cô nói, và thấy ông đã ký xong các giấy tờ. Ông hơi cựa quậy trên ghế khi với tay ký, và trong một thoáng Bernadette chợt nhận ra một lai quần xắn lên đến tận bắp cẳng chân cô và cô biết đó chỉ là ngẫu nhiên thôi.

“Tốt, tất cả chúng ta đều ngăn nắp”, ông chủ của cô nói, đây là cách ông luôn luôn kết thúc các buổi họp buổi sáng.

Khi đã nói chuyện lần nữa với Bernadette O’Keeffe, trên đường cô trở về các kho than đá, Orpen Wren nán lại lâu hơn nơi ô cửa của cửa hàng nữ trang Kissane trước khi tiếp tục đi đến bưu điện, tại đây lão tìm hiểu về George Anthony St John, dù anh có ở đó hay không, kể từ khi anh quay về. Người đàn bà chỗ đó lắc đầu và Orpen vẫn lặp lại những câu hỏi giống như thế tại tiệm cắt tóc trên đường Cashel và tiệm uốn tóc Mac’s trên đường Irish. Lão hỏi han ở cửa hàng McGovern’s. Sau đó lão ngồi ở Quảng trường.

Orpen trải các giấy tờ, luôn luôn được mang theo trong người lão, lên chỗ ngồi bên cạnh, vuốt thẳng và đọc nội dung của chúng. Suốt trong những tháng năm phiêu bạt, ngày nào lão cũng đọc những gì được viết ra ở đó, rồi gật gù đầu tỏ vẻ đồng tình và thấy yên tâm bởi tài bói toán của mình. Sáng nay nghỉ ngơi, lão lại thấy vững dạ.

George Anthony sẽ bận rộn tại Lisquin. Điều đó hẳn nhiên rồi. Tất cả các thành viên trong gia đình đều sẽ bận rộn; không thể mong đợi điều gì khác hơn được. Có bồ hóng trong ống khói; cửa sổ bị kẹt, khóa bị sét rỉ. Phải mất hơn một tháng, hai tháng, thậm chí là ba tháng để đưa ngôi nhà to lớn trở lại sinh hoạt nề nếp, và tất cả những gì ta có thể làm là giấy tờ phải có sẵn. Sớm hay muộn, khi không khí trở nên mát mẻ hơn và các thanh chắn cửa sổ đã được thay thế ở những chỗ không được an toàn, khi các ống khói đã được cạo sạch sẽ, và thợ sơn đã được gọi đến thì đó là lúc thời điểm bận rộn sẽ kết thúc, và George Anthony sẽ có được giây phút thanh thoi mà sắp xếp giấy tờ, bỏ vào lại chỗ cũ trước đây của chúng trong ngăn kéo. Sớm muộn gì anh cũng sẽ quay lại thị trấn với công việc cần phải làm - nhận lời khuyên từ luật sư cố vấn, hoặc đi nhổ răng, hoặc đi cắt tóc. Cũng có thể anh phải đo may một bộ vét hoặc những đồ vật giá trị ra khỏi nơi an toàn; phải đặt mua thức ăn. Đó không phải là điều khó khăn để Orpen Wren không thể chờ đợi được.

Chín

Sau đó cũng vào ngày này, cô Connulty chuẩn bị thịt bò để nấu món thịt hầm, cô cắt nó ra từng miếng theo hình chữ nhật, tẩm bột mì lên chúng khi mỡ và gân đã được lấy ra, rồi bày biện chúng sẵn sàng trên đĩa thức ăn buổi tối trong khi cắt cà rốt và hành tây. Cô làm cho thịt ráo nước, rán thịt cho vàng, lật qua lật lại đôi lần, rồi bỏ vào chảo đã có rau trong đó. Cô đổ nước sôi vào, thêm muối, Bisto và đây nắp lên. Cô cọ sạch cái thớt, rửa chén, đĩa, dao trong chậu. Khi nắp chảo khẽ rung lên lách cách, cô hạ thấp lửa xuống.

Đã bốn giờ rưỡi. Thịt sẽ mềm hơn, hoặc khá mềm, vào khoảng bảy giờ, đây là thời gian cho buổi ăn tối, ngôi nhà sẽ trở về lại trạng thái bình thường sau đám tang. Có thay đổi chăng là cô Connulty giờ đây phải tự lo bữa ăn cho mình với cô gái giúp việc hàng ngày trong nhà bếp, và đem bữa ăn cho em trai hoặc đang ở một mình hoặc đang ở với các khách trọ qua đêm trong phòng ăn. Trước đó, một bàn ăn luôn luôn có sẵn cho ba người mà mẹ cô gọi đó là phòng ăn gia đình, ở kế bên nhà bếp, quá nhỏ và chật hẹp đến nỗi không sao đi vòng quanh cái bàn với các chén đĩa được. Giờ đây nó được dùng làm kho hàng, và các hộp đồ ăn đã được xếp chồng lên nhau trên bệ lò sưởi và ngay cả trên bàn. Đó là một sự bày biện rất hợp lý, cô Connulty đã nhiều lần đề nghị cách sắp xếp như thế nhưng mỗi lần như vậy, cô đều bị phớt lờ.

Cô sắp chén đĩa vào kệ. Cô trộn mù tạt và đổ đầy các lọ đựng muối. Gohery còn đang đi nghỉ hè. Người khách du lịch ở The Clover Meats còn mắc nợ và cả người của cửa hàng "Dummond" & Seeds nữa. Cô nghĩ chẳng còn ai khác. Cô đếm dao, nĩa, để chúng sẵn ở đó, với một bình nước và ly tách. Rồi cô ra khỏi nhà bếp, và lên tầng lầu trên như thói quen của cô mỗi buổi chiều vào giờ này, để đến phòng ngủ giờ thuộc về cô, căn phòng rộng rãi nhất, thông thoáng nhất trong nhà, và tràn ngập ánh nắng ban mai.

Cô thoa dầu thơm vào người để phòng mùi hành tỏi còn bám trên quần áo; ngồi nghỉ ngơi trước gương soi nơi bàn trang điểm, sửa lại trâm cài tóc, rồi thoa một ít phấn nơi mũi và má. Một vài ngày sau đám tang, cô đã dọn vào phòng này - rời khỏi căn phòng nhỏ bé hơn trước kia Arthur Tetlow đã đến thăm cô. Người khách du lịch ở sở thú y bị kẹt trong cuộc hôn nhân ở Sheffield, nên Arthur Tetlow phải đi chiến đấu trong cuộc chiến đang dầu sôi lửa bỏng khi anh đang ở bên cô lần cuối cùng. Cô biết anh phải đi, và cô sẽ nuôi hy vọng, khi chiến tranh đã kết thúc, anh sẽ lại đến thường xuyên như trước đây, cũng trong chiếc xe Ford màu xanh lục đó. Rằng anh cũng sẽ ngược mắt nhìn lên và thấy cô vội vã chạy vào nhà. Nhưng thay vào đó, Arthur Tetlow đã mất tích trong chiến tranh, mang theo với anh những lời hứa hẹn chung tình, mang theo với anh tương lai họ đã cùng nhau xây đắp. Trong chiến tranh mấy ai thoát được cảnh tù đầy chết chóc.

Để biểu hiện sự tôn trọng thời gian đó, cô Connulty đã đề cao sự chọn lựa của mình từ chiếc hộp nhỏ bọc vải nhung có dây tai ngọc bích. Cô tháo lấy vòng khâu tai ra, thay vào đó bằng một chuỗi màu xanh da trời lấp lánh. Một nghi lễ, nhằm tôn vinh bản thân mình vào các buổi chiều của cô, đã trở thành thường lệ, sự kiện này được kết thúc bằng cách cô thoa dầu thơm và sắp môi thêm một lần nữa. Xong việc, cô nán lại lâu hơn một chút, ngắm bóng mình trong gương một cách ơ thờ. Sau đó cô để lại đúng vị trí của mỗi thứ vật dụng trên bàn trang điểm, trong ngăn kéo đáy cạn trên cùng là đồ nữ trang.

Trên cầu thang xuống, từ cửa sổ cô đứng lại nhìn ra ngoài Quảng trường, chỗ anh nhìn thấy cô, có cảm tưởng như thể anh đã trở về thay vì phải đi chiến đấu cho quê hương. "Đừng có đứng đó mà nghĩ vớ vẩn", lúc nào mẹ của cô cũng nhạo báng "Quay về chỗ con điểm hán cưới làm vợ thì có; cái ngữ đàn ông ấy thì chỉ có lấy điểm làm vợ mà thôi".

Mẹ cô đốt hết các khăn trải giường và ra lệnh người giúp việc hàng ngày phải quét sân, rồi mang hết các khăn trải giường xuống lầu, và cho vào bếp có lò nướng. Người mẹ khinh miệt những dòng nước mắt, những lời cầu xin, coi thường những lời hứa hẹn của Arthur Tetlow, khinh bỉ câu chuyện của anh về Sheffield và sự quay trở lại của anh. Tất cả điều đó đều đáng khinh, mẹ cô nói: đôi trai gái này sẽ phải bị trừng phạt vì những thèm khát bỉ ổi của chúng;

chúng sẽ đau khổ suốt đời. Sự bất hạnh gồm ghiếc đã phủ ập xuống gia đình thì sẽ luôn ở đó, mẹ cô tiên đoán, hậu quả của nó cũng gồm ghiếc như vậy.

“Con gái ông là một đứa lẳng nhăng”, đó là lời chào của bà khi chồng bà từ quán rượu trở về, mùi khói khét lẹt của các khăn trải giường vẫn còn lảng vảng trong không khí. Và khi ông nghe những gì ông phải nghe, ông thề sẽ đi Sheffield để giết chết Arthur Tetlow.

Nhưng thay vì thế, ông đưa con gái lên xe buýt đến Dublin, nắm chặt tay cô trên suốt cả chặng đường, ngang qua Roscrea, Monasterevin, vượt qua Curragh, và khi xe buýt đổ tại Naas, cô phải xuống xe vì cảm thấy muốn nôn ọe. Trên cầu O’Connell, một người đàn ông đến hỏi ông có mạnh khỏe không và ông trả lời rất khỏe mặc dù ông không như vậy. Ông cho người ấy một xu, vì đấy là cách ông luôn luôn cho những người ăn xin cái gì đó. Ông bảo cô hãy cầu nguyện khi nằm xuống, trước khi họ có thể làm gì đó cho cô.

Đó là một phòng khám tư ông đã đưa cô đến, và họ đóng cửa lại trước khi bắt đầu. Họ xoay tờ thông báo trên cửa rồi kéo màn xuống che lấy kính. Họ nói cha cô hãy đợi ở đó và khi cô từ phía sau bước ra, ông nói với cô rằng hai cha con sẽ đi uống trà và họ uống trà ở rạp chiếu bóng Adelphi. Ông gọi xe đưa họ về lại bến cảng và họ tiếp tục đi xe buýt. Mẹ cô nói ông là một tên sát nhân khi họ quay trở về, lúc đó khoảng mười giờ rưỡi. Giường chiếu đã chuẩn bị cho ông ở gác xếp và đêm hôm đó ông ngủ ở đấy và như thế mãi về sau này. Giữa mẹ và cha cô, chẳng bao giờ còn gì để nói với nhau nữa.

Các biến cố của ngày hôm đó không bao giờ phai nhòa trong tâm trí cô Connulty. Sự độc ác của cô đối với những người đã chết là một cách để duy trì nghi lễ của họ: thời gian cho nỗi đau đã chấm dứt, tuy nhiên ước muốn của cô là mong sao nỗi đau hãy còn đó, rằng luôn luôn phải có cái gì đấy được để lại - một cái cau mày nhíu mặt, một sự rùng mình, một phần sự giận dữ nào đó không được thỏa mãn.

Mười

Họ hỏi những câu hỏi giống nhau. Họ hỏi về các ống cống, họ lê bước chậm rãi quanh góc xếp. Họ hỏi xem đất có chất kiềm không, họ thắc mắc về dây điện, họ chú ý các cửa sổ lắp đặt không khít khao lắm. Một vài người hốt hoảng vì lũ chuột nước. Những người khác thì quay đi và lái xe ra về.

Trên một ô cửa nhà bếp, Florian dựng đứng tấm bưu thiếp đã không bị ném vào đồng lửa. Bên cạnh chân dung nhỏ hơn của Ghirlandaio là một bức tranh, người nhận bưu thiếp là cô Mabel Thynne, số 21 The Paddocks, Cheltenham. Weather Heavenl, đó là một lời nhắn, thị trấn này đấy. Dù sắc màu nâu đỏ được giảm đi, nhưng sự ngây thơ trong nét vẽ của Ghirlandaio hoàn toàn không bị mất, và sự giống nhau, trong ý nghĩ của Florian, là khả năng hư cấu anh vẫn còn để tâm đến. Quá buồn chán trước vẻ ngạc nhiên của những người mua nhà đối với sự tồi tệ của phòng khách và những câu hỏi anh không sao trả lời được, mà một buổi sáng nào đó anh đã quay trở lại Rathmoye.

“Tôi đã có cho ông rồi đây”, ông Clancy nói, người lúc nào cũng bận rộn và muốn cuộc nói chuyện tiếp tục. “Đợi đây để tôi đi lấy”.

Giày ủng, dép gót đã mòn, dây giày mới toanh, lằng cún, tất cả được để sẵn ở cái kệ phía trên một đồng lộn xộn. Không cái nào được dán nhãn hoặc ghi chú. Cái nào thế nào ông Clancy luôn biết.

“Ông ấy khỏe chứ? anh hỏi khi nhìn thấy đôi giày đen Dillahan thường mang vào những ngày chủ nhật, hai đế giày còn mới.

“Dạ, vẫn khỏe”, Ellie trả lời.

“Bà cũng khỏe chứ bà Dillahan?”. “Vâng”.

Họ đang mong đợi nàng có thai. Tất cả mọi người đều chờ đợi, tại các cửa hàng, tại hội đồng trưởng lão, cụ bà Connulty trong lúc còn sống, và giờ đây là cô con gái của bà. Cô Burke tại quầy bán len lúc nào cũng liếc mắt nhìn. Một vài người đã bỏ cuộc, bởi vì bản thân Ellie cũng đã bỏ cuộc.

Nàng trả tiền sửa đôi giày. Đi đâu ra ngoài chắc ông ấy ít mang đôi giày đó, ông Clancy đoán chừng. Giày bây giờ không làm như thế nữa, ông nói thêm, rồi đánh bóng từng chiếc giày một trước khi đặt cả hai lên trên quầy.

“Đợi tôi thối tiền lẻ lại cho bà”, ông ta nói.

Nhưng chẳng thấy ông thối tiền lại nên Ellie ra về với tờ 10 shilling để thử xem mua được gì tại các cửa hàng trên đường Mathew.

Florian nhìn xuống xấp hồ sơ ngăn nắp anh cầm trên tay. Thuyền nhỏ một buổi của nhà vua The Serpent được thiết kế cho chuyến đi du lịch nước ngoài, anh đọc, bởi chỉ thị của Ủy Ban, ông phải cung cấp cho chiếc thuyền thêm các kho vũ khí thích đáng.

“Thú vị đấy”, anh nói.

Anh chẳng được cái vóc dáng bé tí bên cạnh anh lưu tâm đến trên đường đi. “Tôi đã giữ chúng một thời gian khá lâu”, Orpen nói. “Đã nhiều năm chúng tôi gắn bó nhau như bóng với hình”.

Florian cố gắng trả lại các giấy tờ nhưng người quản thủ thư viện già không sẵn sàng nhận lại chúng, và lần nữa lão nói lão đã giữ các giấy tờ đó quá lâu. Chính George đời thứ ba trong gia đình từng là một thủy quân”, lão nói.

“Dĩ nhiên ông biết rồi thưa ông”.

Florian không phủ nhận điều đó, bởi vì phủ nhận cũng chẳng nhằm nhò gì.

“Anh ta phục vụ ở Kho vũ khí hai năm, thừa ông, và rất lâu trước khi anh ta nhận được lệnh. Người trong gia đình St John trước đây không bao giờ phục vụ trong hải quân.

“Dĩ nhiên là không”.

“Mấy phút trước đây trong cửa hàng MacGovern, ông có nói là ông đang cần đồ cung cấp. Tôi xin mạn phép làm điều đó. Mọi người đang trông ngóng ông tại cửa hàng McGovern, thưa ông”.

“Vâng”.

“Gia đình lúc nào cũng đòi cho bằng được cửa hàng McGovern’s cung cấp hàng hóa mới thôi”.

“Dĩ nhiên là vậy”.

Florian nhìn thẳng vào khuôn mặt nhăn nhoe với hai mọng mắt và nhìn vào đôi mắt mệt mỏi, anh thấy ở đó ánh lên vẻ ngập ngừng, một thoáng nghi ngại, bối rối trước khi ông lão tìm cách gọi chuyện trở lại.

“Tôi đã đặt hàng mua than” lão nói.

“Tốt quá, mà này có lẽ tốt hơn là ông nên tiếp tục giữ lấy các giấy tờ”.

“Cái bàn nhỏ phía dưới chân dung Lady Eliza là chỗ đựng các giấy tờ. Nó nằm chình ình ra đấy kìa. Rồi ông sẽ biết”.

“Trong lúc này, nếu không phiền tôi nghĩ ông có thể tiếp tục trông coi các giấy tờ”.

“Chúng ta có thời gian mà, thưa ông. Mọi người ở Ai- en đều biết thời gian lúc này là dài nhất”.

Florian nhìn thấy cô gái. Nàng đang chậm chậm đạp xe băng ngang qua Quảng trường. Chiếc áo màu xanh da trời khiến anh chú ý, đấy cũng chính là chiếc áo nàng đã từng mặc trước đây và cũng chính là lúc anh đang mơ tưởng về nàng. Nàng đi ngang qua quán rượu Bodell, rẽ vào con đường dài khoảng vài ba mét.

“Nếu ông không phiền”, anh nói, “một ngày nào đó thích hợp hơn, tôi sẽ nhận lấy các giấy tờ này”.

Đề nghị được chấp nhận, Florian chìa các giấy tờ ra. “Đôi ba lần, tôi đem chúng cho mượn, thưa ông, cũng là vì quyền lợi trong gia đình. Nhưng tôi sẽ cất giữ chúng bởi vì ông đã nói thế. Chỗ mà tôi ở vào những ngày này là Morpeth Terrace, ngôi nhà phụ dọc theo đó. Cũng khá ổn”.

Florian gật đầu. Trong ngăn kéo của chính cái tủ ấy, anh nhớ lại, là danh mục của thư viện, đầy đủ và được viết rõ ràng, hai ngàn năm mươi chín quyển sách. Đề phòng trường hợp nó bị thất lạc đâu đó, người ta có giữ một bản sao ở bàn viết của Limerick trên lầu trong một phòng khách nhỏ hơn.

“Chính ông Macready đã giao cái bàn đó, thưa ông, ông ấy nói rằng hãy để nó tránh xa lò sưởi. Cũng chính thời gian đó, ông ấy nói ông có thể đặt các ngăn kéo kín đáo trong cánh cửa chớp nếu thấy thuận lợi, nhưng nữ gia sư không cho. Đó là một phòng học, nguyên là một phòng khách nhỏ, tạm thời được sử dụng khi chân của William gãy. Nữ gia sư đó là cô Bateshiff.

“Giờ tôi phải đi”.

“Điều tốt đẹp nhất xảy ra ở Ai-len, thưa ông, đó là ông đã trở về”.

Ellie đặt số tiền lẻ được thối lại lên quầy.

“Cho tôi gọi lời thăm hỏi chồng bà, thưa bà Dillahan”, ông Clancy nói. “Cá nhân tôi không quen biết ông. Chính mẹ ông ấy đã mang đôi ủng của ông đến đây, rồi lần nữa là vợ ông, và bây giờ là bà”.

“Tôi sẽ nói lại, ông Clancy”.

Chuông phía trên cửa reo lên khi nàng ra về.

“Xin chào” một giọng nói vang lên trên đường phố. Nàng đã biết là ai trước khi quay người lại để nhìn.

Nàng đang cầm đôi giày trên tay, và sắp sửa bỏ chúng vào trong giỏ xe.

“Tôi là Florian Kilderry”, anh nói. “Cô nhớ chứ?”. Anh đang đứng trước tủ trưng bày hàng hóa của các cửa hàng đã đóng sát cạnh cửa hàng bán giày, xe đạp bên cạnh anh. Anh đội mũ. Anh mỉm cười chào nàng. “Cô đã quên tôi”, anh nói.

Nàng cảm thấy mặt mình ửng hồng. Ý nghĩ cũng như trước đây trở nên bấn loạn, bướng bỉnh và tách rời khỏi nàng như thể chúng không phải là của nàng. Nàng muốn nói dĩ nhiên là nàng nhớ anh. Nàng muốn nói rằng nàng đã bán khoản về anh, rằng nàng đã cố gắng không như thế, rằng nàng biết nàng không nên như vậy. Nàng muốn nói rằng ngay tức khắc nàng đã biết anh là ai khi anh lên tiếng chào nàng.

“Uống tách cà-phê nhé?”, anh đề nghị.

“Không”. Nàng nói gay gắt trái với mong muốn của nàng.

“Tôi tưởng là cô thích chứ”.

Anh đẩy xe đạp bên cạnh xe đạp nàng khi nàng tiếp tục đi.

“Tôi nghĩ cô uống một tách cà-phê là đúng đấy”, anh nói.

Trong thâm tâm nàng hết sức muốn nói rằng nàng không có ý gay gắt như thế. Nhưng rồi nàng cũng không nói ra được điều đó.

“Tôi sống gần Castledrummond”, anh nói. “Bố tôi mới mất không lâu, và tôi được thừa kế một ngôi nhà cách xa đây vài dặm”.

“Tôi có nghe nói đến Castledrummond”. “Cô thích Rathmoye không, Ellie?”.

“Nơi đấy thì anh biết rồi mà”. “Cũng chưa biết nhiều lắm đâu”.

“Có Hội chợ dâu tây nên người ta đổ xô về”.

Anh hay nhìn xuống đất như thể anh đánh mất cái gì đó. Có một lần anh nhặt lên vật gì rồi lại ném nó đi.

“Có một ông lão gặp trên đường cứ nghĩ tôi là một ai đấy”, anh nói.

“Đó là Orpen Wren. Lão nói với anh về Lisquin phải không?”.

“Lisquin là gì vậy?”.

“Có một thời gia đình St John đã ở đó. Họ đã dọn đi nhiều năm rồi”.

“Ông Wren tưởng tôi là một người nào đó trong gia đình St John mới quay về lại”.

“Lisquin không còn ở đó nữa. Chỉ duy có nhà trọ ở phía sau trên cổng chính đi vào là còn bỏ lại tan hoang trên đường Kilaney”.

Nàng nói rằng thỉnh thoảng nàng đến đó để cắt hoa oải hương.

Họ đang ở trong một khu dân cư nghèo của thị trấn. Những căn nhà ổ chuột đã được giải tỏa, ngoại trừ cửa hàng nhỏ nhất cuối cùng của người bán giày vẫn còn đang kinh doanh. Họ để ông ta ở nguyên tại chỗ, Ellie đã nghe ông Clancy kể lại; họ cho phép ông ta ở đến khi nào ông ta già quá không kinh doanh được nữa thì thôi.

“Cô không ở gần đây sao, Ellie?”.

“Tôi sống ở trang trại tại Cnocrea, trên đồi Crilly”. Anh không có gì khác lạ cả. Nàng không thể không nhìn anh, và có lần anh đã bắt gặp ánh mắt nàng. Thấy thế, anh mỉm cười. Không biết anh có nhận thấy là nàng có cảm tình với anh hay không. Nàng không muốn anh biết điều đó.

“Có hoa oải hương là có bướm bướm”, anh nói. “Đúng rồi”.

“Gia đình St John đi đâu?”.

“Rời bỏ Ai-len. Tôi không hiểu lý do vì sao họ ra đi”. “Ông lão đó là người giúp việc trong gia đình, phải không?”.

“Tôi không biết; người ta chỉ nói lão trông coi thư viện ở đó”.

“Có thể lắm”.

Anh lấy chân đá văng một cái nút chai ra khỏi lề đường để nó rơi xuống cống. Nàng cảm thấy sờ sợ vì gần như hai người đang đạp xe đi với nhau mà không phải đi đúng hướng đến cửa hàng Hearn’s, nơi nàng mua thịt. Lẽ ra nàng phải nói là nàng bận đi mua hàng. Mà đúng là nàng đi mua thịt, vậy mà nàng cũng không nói ra được.

“Ông Wren muốn tôi giữ lấy một số giấy tờ gì đó”. “Giấy tờ thì lúc nào lão lại không có chứ”.

Anh mời nàng một liều thuốc, anh chìa gói thuốc, lớp giấy bạc gấp ra phía sau. Nàng lắc đầu từ chối.

“Cô không bao giờ hút thuốc à?”. “Dạ không ạ”.

Anh nhặt lên một đồng xu cạnh lề đường.

“Chẳng giá trị gì” anh nói và đưa nó cho nàng. “Loại tiền này được đúc bởi một cơ sở thương mại ngày xưa”.

Nàng đọc thấy chữ Boyce trên đồng xu, có lẽ là tên của thương hiệu.

Khi hai người đến đường Magennis, nàng nói với anh là nàng phải vào cửa hàng Corbally’s để mua một vài thứ cần thiết, như là khuy cài áo và kim may.

“Tôi ở một mình trong ngôi nhà thừa kế”, anh nói. “À, còn có cả một con chó mực nữa chứ”.

Florian không đặt kỳ vọng nhiều vào sáng nay hơn những gì anh đã kỳ vọng trước đây về các mối quan hệ tình cờ khác đã xảy ra cùng một cách và cùng một lý do giống nhau. Sự bắt đầu này giống như những sự bắt đầu trước, chuyện nửa đường đứt gánh đã có đủ tiềm năng tái hiện. Cứ ngỡ Isabella sẽ không bao giờ chỉ là chiếc bóng nhưng sáng nay cô gái nông thôn không kiểu cách đã khuấy động trong anh một tình cảm lâng lâng triu mến, và rồi giọng nói của cô em họ anh vang lên không còn tự tin như trước kia nữa, nụ cười của cô cũng mờ nhạt dần, hình ảnh của cô không còn sinh động trong ký ức anh như ngày hôm qua. Trong lúc chuyện trò, anh đã nhận ra sức lôi cuốn khó cưỡng được của người bạn đồng hành lúc này với anh, nhưng anh cảm thấy tốt hơn là dừng tiến sâu nữa, và có lẽ không bao giờ nên như thế.

“Ngôi nhà có tên là Shelhanagh”, thay vào đó anh nói. Ellie hỏi về con chó và anh kể cho nàng nghe về hồ nước, về ngôi vườn vào buổi tối, đó là thời gian anh thích nhất. Anh chưa hề sống ở một nơi nào khác, anh nói. Vả lại anh không bao giờ muốn vậy; cả cha anh và mẹ anh đều không muốn như thế kể từ khi họ đến sinh sống ở Ai-len. Mẹ tôi là người Ý”, anh nói.

“Khi mẹ tôi chết, cuộc sống cũng biến mất khỏi cuộc đời của bố tôi. Tuy nhiên ông đã kèm chế được bản thân. Ông rất giỏi xoay sở”.

“Anh chào đời trong ngôi nhà này à?”.

“Đúng thế. Tôi là một đứa con bất ngờ đối với bố mẹ tôi. Hai ông bà đã buông tay vì hơi luống tuổi rồi”.

“Nhà rộng lắm không?”.

“Cũng được mười tám phòng ọp ọp”.

Ellie đã nhìn thấy rồi, có xiêu vẹo ọp ọp gì đâu: các căn phòng đầy đủ tiện nghi với lò sưởi, các bông hoa, với hai người, bố anh mẹ anh, và đứa con như một tặng vật bất ngờ. Giờ đây nàng chỉ thấy có mỗi một mình anh ở đó, cùng với con chó mực của anh, mười tám phòng quá thừa thãi

kể từ khi cha mẹ anh qua đời. Vẫn còn đầy mặt nước hồ phẳng lặng. Vẫn còn đầy mùi hương thoang thoảng và làn không khí dịu ngọt của hoa trái trong vườn.

Đồng xu anh nhất được đang ở trên tay nàng. Nàng chưa bao giờ nhìn thấy một đồng xu giống như thế trước đây và nàng biết nàng muốn giữ nó lại, rằng nàng sẽ giữ lấy nó mãi.

Trong ngõ hẻm Hurley, họ đạp xe vòng quanh các em bé đang chơi trò chơi lò cò. Điều thuốc giữa hai ngón tay anh vẫn chưa châm lửa như thể anh đã quên bằng nó, nhưng anh nào có quên bởi vì lúc này đây anh đã dừng lại để châm lửa hút.

Trong lúc quẹt một que diêm, Florian nhớ đã nhìn nàng bỏ đôi giày vào giỏ xe. Có thể sự nhớ lại ấy như một tia chớp xẹt qua trong đầu anh, trường hợp này đối với anh hiếm khi xảy ra, rằng có thể đó là đôi giày của cha nàng, hoặc anh trai nàng, rằng có thể nàng có nhiều anh em trai. Anh đã không để ý đến chiếc nhẫn cho đến khi anh nhìn thấy nó: quá chật và nhỏ bé trên ngón tay nàng.

“Tôi không biết...”, anh nói và chỉ vào chiếc nhẫn. “Tôi đã có gia đình”, nàng nói.

Họ đi ngang qua cửa hàng Corbally’s. Nàng không biết, hầu như nàng không biết nàng đã làm gì, rằng nàng có tìm cách che giấu chiếc nhẫn để anh không nhìn thấy khi hai người ở trong cửa hàng The Cash and Carry hay không. “Con hãy thận trọng với những gì con sẽ làm nếu không biết mình đang làm gì”, các nữ tu thường dặn dò, “dù gì chẳng nữa, chính con là người đã làm việc đó”.

Họ đến Quảng trường, đứng đấy và không nói lời nào. Người ta có thể nhìn thấy hai người nhưng nàng chẳng bận tâm.

“Có lẽ anh sẽ đi tìm ngôi nhà có cánh cổng xiêu vẹo của em trong một ngày gần đây”, anh nói. “Vì đó là tất cả những gì còn lại anh đã nghe được quá nhiều từ ông lão. Anh phải làm thế”.

“Cách ba dặm trên con đường cũ Kilaney. Dễ tìm thấy lắm”.

“Anh đã mơ tưởng về em”, anh nói.

Mười một

Công việc buổi sáng đã xong, cô Connulty rảnh rỗi ngồi nghỉ ngơi bên cửa sổ, nhìn xuống cảnh quang nơi Quảng trường. Bất chợt cô để ý thấy hai người xuất hiện phía bên kia đường Magennis. Cô nhìn thấy họ hơi ngập ngừng rồi lại tiếp tục rảo bước, sau đó họ dừng lại lần nữa, cuối cùng cô nhìn thấy Ellie Dillahan đi vụt qua. Cô Connulty dùng từ ngữ đó bởi lẽ hồi hã là cái cách Ellie Dallihan thoăn thoắt đi trông giống như vụt bỏ chạy, một điều bộ lúng ta lúng túng, một thái độ khẩn cấp bất đắc dĩ. Nàng không trèo lên xe mà chỉ dắt nó theo, còn người chụp ảnh tại đám ma đứng ngay tại chỗ nàng đã bỏ đi, hơi bờ ngõ trước sự ra về đột ngột của nàng. Sau đó anh đạp xe băng qua Quảng trường rồi mất hút trên đường Castledrummond.

Có điều gì đấy đã xảy ra qua cách họ gần gũi bên nhau, một điều gì đấy cô Connulty thậm chí không thể nhận ra được, đã làm cho Ellie Dillahan trở thành một người xa lạ đối với cô. Rõ ràng, cả hai rất thân nhau chứ không phải chỉ hỏi thăm đường như Ellie Dillahan đã nói.

Một ô-tô kéo thêm xe moóc phía sau đang cố gắng chạy giạt lùi một cách khó khăn. Một trong số các xe tải của Joseph Paul chở đầy đồ đạc, chạy vào đường Matthew. Những gì tận mắt nhìn thấy khiến cô Connulty bối rối, và giờ đây làm cô hoảng sợ. Ellie là một cô gái rất cần được bảo vệ vì những gì nàng đã trải qua trong cuộc sống. Chồng nàng là một người tử tế, được mọi người kính nể, không rượu chè, không hút thuốc, và điều dễ hiểu là ông sẽ không bao giờ ngóai ngoai trong lòng kể từ ngày bị kịch xảy ra. Nhưng đối với Ellie điều đó cũng không phải là chuyện đùa khi nàng ra khỏi nhà và trèo lên đồi, ngày lại ngày trôi qua, không một lời trao đổi với ai, ngoại trừ với người chồng đang tự dần vật vì chính sai lầm do mình gây ra. Không dễ gì trách cứ Ellie; người ta không muốn khiến trách nàng, và lẽ tự nhiên là họ không thể xử sự như thế. Nàng là đứa con của một tổ chức từ thiện, thiếu thốn và thấp hèn, ra đời với con số không, tương lai mịt mù. Ellie Dillahan là nạn nhân vô tâm của anh chàng chụp ảnh. Dù anh ta là ai chẳng nữa, dù anh ta từ phương trời nào đến, thì trong sự tưởng tượng đầy phần nộ của cô Connulty, anh ta đã là một kẻ cường đoạt rồi. Vẫn nhìn theo chiếc xe tải chạy giạt lùi, cô không bỏ rơi ý nghĩ đó, nỗi oán hận của cô trở thành sự giận dữ khiến hai má cô đỏ bừng lên.

Ngôi nhà yên ắng, cô gái hàng ngày đến nhà làm việc đã về từ hồi sớm. Cô Connulty ngồi nán lại nơi cửa sổ một lát hoặc lâu hơn, sau đó đi xuống tầng dưới để làm bánh sandwich cho bữa ăn trưa của em trai cô. Sự giận dữ đã lắng xuống nhưng vẫn còn âm ỉ ở đấy giống như những ngày tháng câm lặng của thời gian đã qua vẫn còn đó, và nước mắt đã cạn khô. Cô nảy sinh lòng thương cảm đối với Ellie Dillahan, như cô đã một lần bất hạnh đáng thương như thế.

Thật hiếm khi chị gái ông ngồi xuống đối diện với ông trong phòng ăn khi mang cho ông bánh sandwich và chén nước soup thịt ông ưa thích. Có điều gì đấy cô muốn nói và ông biết cô sẽ nói nhưng ông đâu có lắng nghe, tuy thỉnh thoảng cũng gục gặt đầu.

Cái ngày ông bố dẫn cô đến Dublin, mẹ cô nói bà hy vọng hai bố con cô sẽ không bao giờ quay lại. “Hai cha con ông đừng bao giờ quay về lại nữa”, bà gay gắt, nhưng riêng ông thì ông muốn họ trở về; dù sự nhục nhã ghê gớm đến đâu chẳng nữa, ông vẫn hy vọng thấy hai người quay về trên chuyến xe buýt chiều tối hoặc sớm mai nào đó. Tờ thông báo nơi cửa sổ tầng dưới cho biết không còn chỗ nào trống, thật ra vẫn còn chỗ. Ông nghĩ mẹ ông sẽ khóc nhưng bà không khóc; ông chưa bao giờ thấy mẹ khóc. Buổi chiều, ông đem vào cho bà trà và bánh nướng. Bà không sao nuốt nổi thức ăn, và sau đó bà không nghe ông hỏi là ông có thể đi vào thị trấn xem họ có trên xe buýt hay không. “Sao lại không về!” bà nói khi anh hỏi bà lần nữa; khi mấy bố con họ trở về nhà, người mẹ nói hôm nay là ngày tồi tệ nhất trong cuộc đời bà. Ông đem vào cho chị gái ông ly nước ca cao. Có người mẹ nào mà không đau khổ chứ, ông nói, nhưng chị gái ông lặng thinh, lần đầu tiên cô không trả lời ông khi ông nói với cô. Đôi lúc giữa hai chị em ông, chẳng ai trả lời ai cả.

“Anh ta dọa hỏi Ellie Dillahan về rạp chiếu bóng”, cô nói vọng ra từ trong phòng ăn, và ông hỏi chị ông đang nói cái gì vậy.

“Thì tôi đã nói với cậu rồi”.

“Em biết, em biết. Nhưng dễ gì nắm nắm bắt được ý nghĩ thực sự trong câu chuyện chị kể”.

“Anh ta lảng vảng ở thị trấn. Anh ta vào rạp chiếu bóng - tôi nghe nói như vậy. Không ai biết anh ta là ai cả”. “Chìa khóa của rạp chiếu bóng để ở văn phòng trong sân. Không có cách nào vào được bên trong ngoại trừ phải có chìa khóa. Người đàn ông chị nói đến em có biết đâu”.

“Anh ta mặc vét vải tuyết màu đen, và có thói quen đội mũ. Anh ta từ Castledrummond đi đến”.

“Em hoàn toàn không biết anh ta”.

Sự thiếu quan tâm của Joseph Paul biểu lộ trong giọng nói của ông. Không nên nghe chuyện này, ông tự nhủ, rồi lớn tiếng nói rằng Bermadette O’Keeffe đang thu xếp với Dempsey để sơn lại các phòng ngủ phía sau nhà.

“Các phòng ngủ phía sau nhà không liên quan đến việc này. Mọi người, trừ cậu ra, đều nhìn thấy anh ta.

Ông không nói gì. Tốt nhất là không nên. Ông ăn hết bánh sandwich chị ông làm và uống chén chén nước soup thịt. Ông đợi người chị đi chỗ khác.

Cô cầm lấy cái khay lúc này cô đã để trên xe đưa đồ ăn. Cô đặt đĩa, ly và chén của ông lên đó, với muối tiêu lúc nào cô cũng mang ra cho ông. Cô dọn sạch ruột bánh mì ông vung vãi, và lấy khăn lau đĩa chén ở trên khay phủi chúng đi.

“Tôi sẽ nói cậu nghe một chuyện này nữa”, giọng cô lạnh như băng ở phía sau lưng ông; ông không quay đầu lại. “Gã đàn ông này rồi sẽ chạy trốn với Ellie Dillahan”, nói xong cô bỏ đi.

Mười hai

Nàng cầm cái đòn bẩy lốp xe đặt đúng chỗ; ông đã chỉ cho nàng biết cách làm thế nào rồi. Lốp xe, sáu hoặc bảy inch, đã được tháo ra khỏi vành bánh xe và có thêm hai cái đòn bẩy lốp xe nữa đang giữ lấy nó ở đó. Ông lấy bàn chân đè lên một trong ba cái đòn bẩy, nạy lấy ruột xe ra, và khi không thể nạy được, ông chèn thêm một cái khác gần sát với cái nàng vẫn còn đang nắm giữ. Thêm một vài inch của lốp xe được tháo ra. “Chúng ta làm xong bây giờ thôi”, ông nói.

Ông cho cái đòn bẩy chạy dọc theo lốp xe, lôi ruột xe ra. Ông kích xe Vauxhall lên và nàng giúp ông một tay lấy lốp xe ra vì cách đây mấy phút ông đã lên tiếng gọi nàng đến. Ông đổ đầy chậu nước. Nàng nhìn ông bơm ruột xe căng phồng lên để tìm lỗ thủng. “Sẽ làm xong ngay thôi mình à”. ông nói.

Trong vườn táo tây dại, nàng rải gạo và đàn gà mái chạy ùa tới nàng. Nàng đã không nhận thấy rằng nàng không yêu chồng. Tình yêu không đến, không bao giờ bắt đầu theo một cách khác với tình yêu thường được các nữ tu ở Cloonhill đề cập đến, một dấu hiệu sáng ngời của tình yêu hiển hiện bùng cháy bất diệt như ngọn lửa bùng cháy ở phía trên ngưỡng cửa nhà bếp trong nông trại, như nó đã bùng cháy cho người đàn bà đã một thời cạo rửa nồi niêu xoong chảo mà giờ đây chúng thuộc về nàng, và bùng cháy cho những phụ nữ khác trước đó. Nàng nhốt đàn gà mái lại và trên đường trở về sân, nàng cắt hai cây rau diếp. Nàng nhổ lấy loại rau thơm ngon nhất.

Bánh xe đã được lắp vào lại, cái kích đã hạ xuống. “Cám ơn mình về điều đó”, chồng nàng nói khi nàng đi ngang qua. Đó là cách riêng của ông khi nói lời cám ơn nàng.

Đó là sự ân cần - hình như đối với nàng trước kia và bây giờ vẫn là sự ân cần đó - lúc nàng được đề nghị kết hôn với ông; về phía nàng, đó sẽ là một sự tàn nhẫn nếu nàng từ chối. Gia đình nàng là nhà của ông, nơi đây cũng một cách ân cần, nàng được gọi là người vợ nội trợ, chứ không phải là cô hầu gái giúp việc của ông. Nàng nghĩ đến ông, ngay cả lúc này, là một người lớn tuổi hơn, một người góa vợ, và một người hiểu biết nhiều hơn nàng. Đó là một điều tốt đẹp nếu họ kết hôn với nhau: ông đã không đặt vấn đề giống như thế, và sau này, tại Lahinch, ông nói rằng ông đã cảm thấy gần gũi với nàng hơn, rằng ông là một người may mắn. “Em mới là người may mắn mình à”, nàng nói thế vì không bao giờ nàng có thói quen nói dối. “Em xin lỗi”, nàng đã nói lên lời xin lỗi đó về sau này khi nàng không thể sinh con cho ông nhưng ông nói điều đó không quan trọng. “Mình đã cho tôi quá nhiều rồi mình ạ”, ông nói.

Nàng chuẩn bị bàn ăn. Nàng rửa sạch rau diếp và làm cho nó ráo nước trong cái khăn lau bát đĩa. Nàng cắt ra từng miếng mỏng những gì còn lại của con cừu con họ có được hôm chủ nhật. Nàng băm nhỏ lá thơm dùng làm gia vị và cắt cà chua.

Ông cởi đôi giày ủng bằng cao su và bỏ lại nơi cửa; ông rửa tay tại bồn rửa bát. Đôi khi ông rửa tay ở trên lầu, và thay áo sơ-mi nhưng đêm nay ông không làm thế. Nàng có thể nói là ông đang rất mệt.

“Một mảnh dao cạo ghim vào đó”, ông giải thích vì sao lốp xe bị thủng. “Ngoài rìa bị rách một ít”.

Một ngày nữa lại trôi qua, là ngày thứ năm kể từ khi hai người chạm mặt nhau ở bên ngoài cửa hàng bán giày. Cũng không có gì khác hơn so với trước đây; nàng đã tưởng rằng lúc bây giờ nó sẽ khác đi. Nàng hối hận và hổ thẹn nhưng sao cảm giác của nàng vẫn giống y như buổi sáng đó và buổi sáng trước đó.

“Tôi thấy bụi đỏ đã xuất hiện rồi đấy”. Ông gấp salad bỏ vào đĩa mình. Ông gọi nó là thức ăn mùa hè, và nói rằng đừng bao giờ bận tâm khi bụi đỏ lại có ở đó.

“Em quên nói là bụi đỏ đã tràn về”.

“Có thiệt hại gì đâu, mình. Mình có bao giờ để ý đến các đường cong của mũi đất ở nước Anh không? Mình có biết họ giữ gìn chúng không?”.

“Em sẽ tìm hiểu việc này”.

Nàng rót trà cho ông, rồi thêm sữa vào. Nàng đẩy hộp đường đến gần ông hơn. Nàng cố nghĩ đến điều gì khác nữa để mà nói bởi vì trò chuyện cũng là một lối thoát. “Ông ấy làm tất cả mọi điều cho cô”, một phụ nữ nàng không quen đã nói với nàng như vậy tại lễ cưới, như thể đấy là điều người ta phải nói mới được, như thể điều đó quá dễ để ông cho đó là chuyện đương nhiên. Một người trong gia đình de Valera ở quán McGovern có bán một con chó con thuộc loại chó săn đó mình, nàng nói.

“Lẽ ra mình phải nói tôi biết”. “Em xin lỗi”.

“Ô, có gì đâu mình”.

Người phụ nữ tại lễ cưới gọi nàng là người có phúc. Sau đó, khi họ ngồi trong xe Vauxhall, nàng cảm thấy hạnh phúc biết bao. Nàng không hề hối tiếc, sau đó hoặc thời gian vài ngày họ đi xa. Nàng vẫn cảm thấy hạnh phúc khi quay trở lại nông trại. Ở Rathmoye người ta gọi nàng là bà Dillahan; nghe gọi thế, nàng rất đổi bằng lòng. Chỉ duy nhất điều đó thôi, còn việc chia sẻ phòng ngủ với ông lại là chuyện khác. Căn phòng nhỏ bé nàng đã ngủ, hẳn trước kia là phòng ngủ của đứa con, được sơn quét tường hoàng, giấy dán tường với các hình vẽ đồ chơi trên đó. Nàng không bao giờ muốn thay đổi nó và khi nó bị bỏ trống, ông nói rằng phòng thế nào thì cứ để nó như vậy thôi, và nàng biết ông đang nghĩ gì.

Ông khuấy đường nàng đã bỏ trong tách trà. Im lặng cũng chẳng sao; ông không quan tâm điều đó, ông thường nói thế.

“Chúng ta phải cắt cỏ trong cánh đồng bên đường”, ông nói khi ăn hết thức ăn trong đĩa. “Tôi đã thuê mấy chàng trai gia đình Corrigan rồi”.

Nàng nhìn ông tách lớp giấy bạc trên miếng pho-mát hình tam giác, cẩn thận lật phía sau các nếp gấp, rồi dùng dao lấy miếng pho-mát ra. Việc gì ông cũng thích làm một cách cẩn thận. Khó mà nghĩ rằng ông làm gì đó một cách bất cẩn hoặc qua loa. Tuy thế, dĩ nhiên có lần ông đã bất cẩn một cách thảm thương.

“Thức ăn hết rồi, Ellie”, ông nói. “Còn một ít mình à”.

“Ừ”.

Nàng cắt thêm bánh mì, và với tay qua bàn rót đầy cho ông ly nước. Gahagan đang xúc tiến công việc mua bán mảnh đất đó, ông nói.

“Dù ngang ngược thế nào thì ông ta gần như đã sẵn sàng chia tay với nó”.

Nàng cố gắng nghĩ đến cánh đồng thay đổi chủ và điều đó sẽ tạo ra sự khác biệt. Có lẽ Gahagan cũng đang xem xét sự chuyển nhượng miền rừng đấy.

“Chúng ta sẽ đánh dấu ngày đó, Ellie à”.

Ông gục đầu rồi đẩy ghế ra phía sau. Đêm về nếu mệt, ông thường ngồi nơi cái giường đã lún xuống cạnh bên cửa sổ, đôi vai to lớn của ông chùng xuống trên tờ báo, máy thu thanh được bật lên nếu có gì đấy mà ông muốn nghe. Lúc này đây, ông đang ngồi ở đó, còn Ellie đang dọn dẹp bàn ăn và mang chén đĩa đến bồn rửa. Ban đầu, có một tấm ảnh vợ ông ở phòng bên kia, một phụ nữ đang mỉm cười, trên tay ẵm đứa bé. Nhưng về sau ông đã bỏ tấm ảnh ấy trong ngăn kéo.

Nàng mở vòi nước nóng, rồi đổ nước rửa chén ra khi nước đã phủ ngập chén đĩa. Chương trình ca múa thời xưa ông ưa thích đang phát ra trên máy thu thanh. Trong tôi không có gì cả ngoài sự mềm yếu. Nàng nhìn thấy nét chữ viết tay của người vợ trước của ông, lỗi thời, kiểu chữ nghiêng nghiêng chịu ảnh hưởng của xơ Ambrose. “Hãy luôn viết cho chúng tôi nếu khi nào thấy cần đến chúng tôi”. Xơ Ambrose khẩn khoản. “Hãy luôn luôn kể cho chúng tôi nghe tâm tư của bạn”. Chúa là sức mạnh của ta. Ôi biết bao nhiêu lần đôi môi của nữ tu đã thốt lên những lời nói đó!

Nhiều ngày hơn nữa sẽ trôi qua và một ngày sẽ đến như thể những gì xảy ra đã rất hiếm khi xảy ra như vậy. Nàng sẽ xấu hổ kể lại rãnh rọt những sai lầm của nàng, sự lừa dối của nàng, thậm chí là sự lừa dối với chính bản thân nàng, và làm cho nàng trở nên thanh thản. Thời gian không chỉ trôi qua mà mỗi giây mỗi phút của nó sẽ chữa lành vết thương lòng.

“Trước kia, tôi có thói quen hay đi nghe nhạc cổ điển mỗi tối cuối tuần”, người chồng nói, và nàng đoán ông đã đi với người vợ trước của ông và không muốn đi kể từ đó bởi vì những gì xảy ra. Ông nói trở qua việc khác và gõ gõ các ngón tay lên thành giường. Nhưng bất chợt nhạc quá lớn nên nàng chẳng còn nghe đó là gì nữa.

“Tốt hơn là em nên chăm sóc mấy con gà”.

Một con chó cất tiếng sủa và hẳn có một con chồn đang lảng vảng ở đâu đó. Nhưng lúc nàng đi ra ngoài thì không nghe động tĩnh gì. Vào thời điểm này của năm, trời không bao giờ tối: màu xanh lục của xe máy kéo không bạc màu hoặc màu xe Vauchall cũng không. Các con chó chần chừ đi theo nàng khi nàng đi loanh quanh và chúng đứng sát bên cạnh nàng, ngoan ngoãn ở cổng ra vào khi nàng lảng tai nghe ngóng. Người mẹ Ý của anh chắc là hút thuốc nhiều lắm. Bà là một phụ nữ cao lớn, nhan sắc vẫn còn xinh đẹp: Chỗ nào cũng thấy xuất hiện hình ảnh ấy. Trong vườn táo tây dại, nàng nhốt đàn gà mái lại.

“Mình ngồi xuống đây nghỉ một chút”, chồng nàng nói, “Mình ngồi xuống nghe tôi nói chuyện này”.

“Nhưng em cần xem qua sổ sách một chút mình à”. Nàng đi qua phòng bên kia. Các biên lai ở đó và những sổ ghi chép nàng giữ trong một quyển vở màu xám các ngân phiếu đã được thanh toán tại ngân hàng. Nàng bật đèn lên, lấy trong ngăn kéo cái bàn nơi cửa sổ quyển vở ra.

Sổ sách kế toán cập nhật từng ngày. Trong ngăn kéo, còn có các thiệp Giáng sinh của xơ Ambrose gửi cho nàng, so với các nữ tu khác, xơ vốn là bạn của nàng ở Cloonhill. Một dòng chữ trong bưu thiếp “Các xơ rất vui mừng con đã kết hôn và các xơ gửi đến con những lời chúc phúc chân thành”. Trong một tấm thiệp khác, có nói về một chuyến đi đến Lough Derg và chuyến đi trở về nơi tu đạo Fermoy. “Các xơ có mặt ở đây là vì con nếu con muốn được gọi đến gặp các xơ”, nàng nhớ xơ Ambrose đã nói vào một buổi tối của ngày được chọn làm ngày sinh nhật của nàng. “và đừng bao giờ quên rằng các xơ cũng ở đây là vì con”. Lúc đó nàng mới mười một tuổi.

Nàng bỏ các thiệp vào lại phong bì của chúng. Một vài cái thiệp kèm theo bản văn thiêng liêng, một mảnh giấy nhỏ minh họa giây phút bị Khổ Hình của Chúa Giêsu. Tội lỗi của chúng ta chính là các vết thương của Người. Nỗi đau đớn thể xác và tinh thần của Người là vì chúng ta, kiểu chữ in nghiêng màu đen đậm nằm phía bên dưới hình người đang chảy máu.

Nàng nghe tiếng bước chân chồng nàng trên cầu thang, rồi những bước chân di chuyển lên phòng phía trên. Nàng xé một tờ giấy nơi quyển vở, và lấy trong ngăn kéo cây bút bi nàng luôn cất giữ ở đó. Nàng viết thư cho xơ Ambrose nói là nàng xin lỗi vì đã không viết thư hôm lễ Giáng sinh, rằng nàng khỏe mạnh. Nhưng dẫu sao, nàng cũng mong xơ hãy cầu nguyện cho nàng. Nàng viết ra những gì nàng đã suy nghĩ trong đầu mà sao các từ các chữ không có ý nghĩa gì cả. Nhìn những dòng chữ đó, nàng biết chúng không có ý nghĩa nếu nàng không nói rõ lý do vì sao nàng đã viết những lời như thế, nếu nàng không thú nhận rằng các xơ, những người rất hiểu nàng, giờ đây sẽ không hiểu được nàng, bởi sự im lặng và sự dối trá đã làm cho nàng khác đi. Trên một trang khác, nàng thử viết lại lần nữa, không có được một chữ nào khác để viết, không có được một lối nào khác để diễn đạt. Nói quá ít, nàng cảm thấy trống trải. Thậm chí sự kiệm lời làm cho nàng đâm ra bối rối, hoảng loạn.

Trong căn phòng vắng lặng, nàng ngồi thêm một giờ, rồi lâu hơn nữa. Nàng không khóc mặc dù nàng rất muốn thế. Sự cảm thông nàng kiếm tìm chính là ở nơi đó, nàng biết nó ở đó, tuy nhiên nàng đã cưỡng lại nó.

Nàng mở then cài cửa phía sau và bước ra ngoài. Nàng đi bộ trên đường, không khí mát rượi, lòng thấy khuây khỏa. Nàng đi để được nghỉ ngơi, các con chó chần chừ theo chân nàng. Quay

trở lại nhà bếp, nàng mở nắp lò, thả xuống đó các tờ giấy nàng đã xé ra nơi quyển vở bài tập. Nàng lúi các bánh không ủ men nướng dưới tro lên, và nghe ngọn lửa bắt đầu hồi sinh.

Mười ba

Cô Connulty nói rằng anh ta là một điếm gở. Trong khi nhận lấy trứng, cô đã nói thế, mà mắt không nhìn Ellie. Mọi người đều tự hỏi anh ta là ai, nàng nói trong khi nghịch vớ vẫn mấy đồng tiền nàng đang đếm.

Thêm nhiều tiền lẻ vào các đồng tiền xu, nàng kéo phecmotua ví tiền lại.

“Chị không quan tâm đến những gì tôi nói sao?”, cô Connulty hỏi.

“Tôi chỉ biết anh ấy vì hôm đó anh ấy hỏi đường tôi”. Anh không phải là một điếm gở. Đạp xe đi, Ellie nghĩ lẽ ra nàng phải nói anh không phải là một điếm gở. Làm thế nào ta có thể gọi một người là điếm gở khi ta không biết người đó là ai hoặc không biết gì về người ấy cả. Lẽ ra nàng nói thế mới phải. “Tên anh là Florian Kilderry”, lẽ ra nàng phải nói thế mới đúng. “Anh là người Ai Len lai Ý”.

Nàng trở về trang trại rất xa men theo con đường Kilane lâu đời. Nàng không biết con đường đó khi anh tỏ ra quan tâm đến nhà trọ Lisquin có cổng chính đi vào. Nàng không nói rằng nàng thích sự tĩnh mịch, rằng nàng thường xuyên đến đó. Nàng không biết anh có hiểu sự lấp liếm đó hay có bị tổn thương hay không, và một lần nữa anh có bị tổn thương không khi nàng đột ngột bỏ đi, không một lời tạm biệt. Đi với anh đến quán cà-phê Meagher có quan trọng lắm không? Nàng nghe anh bị người ta gọi là điếm gở, điều này cho thấy có một sự phân biệt đối xử. Vậy làm sao mà các xơ hiểu được chứ? Làm thế nào các xơ có thể hiểu được? Và có tai hại lắm không khi chuyện trò với một người mà không nói điều gì sai khuấy cả?

Trên con đường Kilaney, nàng có cảm tưởng nàng đã ngửi thấy mùi thuốc lá của anh. Nàng dừng lại một chốc nhưng nàng sai rồi. Chầm chậm bước, nàng đi ngang qua các cổng bằng sắt của đại lộ Lisquin, và liếc mắt nhìn vào nhà trọ có cổng vào xiêu vẹo. Không một ai ở đấy cả.

“Tôi lên đồi mình à”, Dillahan nói. “Có hai con cừu đi lạc ra ngoài đó”.

Ellie không trả lời, giả vờ như không nghe.

“Nói tôi nghe nào, Ellie. Mình có điều gì buồn phiền à?”. Nàng nói là nàng vẫn bình thường. “Hai con đi lạc luôn hả mình?”, nàng hỏi.

Ông lái xe ra khỏi sân. Gahagan đã báo tin cho ông biết có mấy con cừu lạc đường.

Thỉnh thoảng Gahagan đi lên đồi dù trên đó lão ta không có kho dự trữ nào. Gahagan đã nhìn thấy hai con cừu có đóng dấu màu xanh, theo lời lão ta nói, không phải lão ta nghi hoặc mà chính mắt lão ta nhìn thấy không thể lầm được. Nếu ông không đích thân đi tìm thì hóa ra hai con cừu đó là của lão ta hay sao? Dillahan suy nghĩ như thế.

Ông đi theo con đường khác với mọi khi, rẽ sang trái tại kho than của gia đình Corrigan. Ông lái xe dọc theo sườn đồi Doole, sau đó lên dốc, ông có cảm tưởng xe Vauxhall như chực bỏ nhào xuống vậy. Nếu mấy con cừu sống chuồng, chắc hẳn chúng phải luồn qua phía bên này đồi Crilly.

Các con chó nằm phủ phục bên cạnh ông. Không khí len vào mát rượi ngang qua cửa sổ ông đã hạ xuống. Ông nghĩ đã có chuyện gì đấy. Nhìn dáng vẻ của nàng thì nàng không giống như mọi khi. Thêm vào đó tại bữa điểm tâm, nàng hầu như không đụng vào thức ăn.

Ông lái xe chạy vào chỗ có khoảng trống, rồi tiếp tục vượt qua vũng lầy. Ông nhìn thấy hai đốm nhỏ màu trắng phân định phần đất thuộc về ông. Ông ra lệnh lũ chó chạy đi, còn ông thì xem dây đứt chỗ nào, đôi giày ủng của ông bị bơm lộn xuống nước. Nàng thường ngại chuyện ấy với đàn ông nhưng ông không bao giờ thúc ép nàng bởi vì đó không phải là tính cách của ông. Nàng không lẫn tránh; quanh năm nàng luẩn quẩn ở trong ngôi nhà mà trước đây nàng chưa từng ở. Nàng không biết gì về trang trại khi lần đầu tiên nàng mới đặt chân đến nhưng không bao giờ làm ra vẻ ta đây đã biết rồi. Ông không mong đợi nàng sẽ biết, nhưng nàng tỏ ra tháo vác, giỏi việc hơn cả ông bây giờ nữa - nào là chăm sóc bầy gà mái, đàn bò sữa, chăm bón vườn rau tự

tay nàng trồng, nào là kiểm soát sổ sách kế toán đầu vào đấy. Ông không bao giờ có ý so sánh nàng với người vợ trước của ông; ông không bao giờ muốn nghỉ họ cùng một trật với nhau, ông không hề. Nhưng ông biết đã hai lần ông là người tốt số.

Ông đi qua vùng đất trồng cỏ và nhận thấy cỏ không còn nhiều ở đó. Nhưng có một đám cỏ có thể cắt được ở sát cạnh làn ranh đất đai của ông, một dải đất dài, khá rộng. Trên vùng đất đầm lầy, xe cộ di chuyển rất khó nhưng có thể xoay xở được vào mùa khô ráo. Đầu hè đến, ông quyết định sẽ bắt tay tiến hành.

Chim sơn ca, hay thỉnh thoảng một con chim vành khuyên, bay ra khỏi cây thạch lam. Ông tìm thấy chỗ dây bị đứt, liền chu môi hút gió gọi mấy con chó đến. Chúng không vội vã bởi chúng biết không có gì phải vội cả. Ông nghĩ hay là nàng thất vọng vì đàn gà mái không đẻ trứng như mọi khi. Ông hỏi nàng xem có đúng vậy không và đã nhìn thấy nàng gương gạo cười. “Không có gì đâu mình”, sau đó nàng nói. Nàng giăng vải ra trên cái bàn trong nhà bếp, mẫu giấy vẫn còn ghim trên đó. Nàng lấy kim đính ra và trải tờ giấy mỏng trở về lại theo nếp gấp của nó. Chiếc áo mới xong một nửa, những nụ hồng nhỏ nhắn màu tím nổi bật trên nền màu xanh da trời. Hôm nay nàng không làm xong được nhưng có lẽ là ngày mai.

Máy may đã có trong gia đình bao lâu rồi chồng nàng không nhớ được, chỉ biết đây là máy may của mẹ ông. Sẽ rất phung phí nếu bỏ cái máy này để mua một cái máy mới, dù chồng nàng đã đề nghị như vậy. Cái bàn trong nhà bếp, chân bàn chắc nịch, mặt bàn rộng rãi, vẫn ở nguyên tại chỗ thường để trước đây.

Nàng thay ống chỉ và khâu chỉ vào kim, rồi quay tay điều khiển bắt đầu mũi khâu đường may nổi. Nàng đã biết sử dụng máy may để may khi nàng đến nông trại; nàng tự may áo cho mình, có thể lật một cổ áo sơ-mi và kết một cái túi. Nhưng nàng không cần chiếc váy này. Nàng đã mua vải và mẫu vẽ ở cửa hàng Corbally mà hầu như không để ý xem là nàng có thích hay không.

Dù nàng đã hết sức tập trung, đó là điều nàng hy vọng, máy may vẫn kêu lách cách lóc cóc mãi. Một cách dứt khoát, nàng đẩy đường nổi hai mép vải ngang qua và giữ cho nó thật thẳng. Buổi chiều là khoảng thời gian tồi tệ nhất. Buổi sáng, có đàn gà, có chương trình âm nhạc trên radio, có các sổ ghi chép. Nhưng đó là một buổi chiều mà bà Hadden hoặc cô bé rụt rè Tomasinas Flynn không tới vì có quá ít trứng vịt, lúc đó nàng mới cần đến cái gì đấy. Nàng đã thay đổi ngày đi Rathmoye sang thứ ba bởi các chiều thứ ba không thuận lợi như những chiều thứ sáu. Lý do không phải vì nàng hoặc vì hội đồng trưởng lão, tuy nhiên nàng đã quyết định và biết rằng nàng nên đổi lại như thế.

Nàng cẩn sới chỉ khi đường nổi hai mép vải đã xong và với tay sang tay áo kia. Nhưng bây giờ nàng không muốn tiếp tục nữa. Nàng ngồi thờ thần một hồi lâu, cái máy may câm lặng, chiếc váy chưa cần đến mới may xong một nửa trước sau vẫn còn giăng ra đó ở trên bàn. Nàng nghe tiếng xe máy kéo ở trong sân và rung mình sợ hãi một buổi tối dài dằng dặc.

Mười bốn

Các khách ngủ trọ qua đêm lần lượt từng người thức dậy theo tiếng reo ầm ĩ của đồng hồ báo thức được trang bị cho mỗi phòng. Mỗi người có cách riêng để làm dịu đi lệnh triệu tập quyết liệt ấy, người thì nằm thẳng cẳng ra ngáp vặt ngáp dài, người thì nhào người khỏi giường, người thì kéo vội tấm rèm lên, rồi đi kiểm tra xem có ai đã chiếm lấy nhà vệ sinh và phòng tắm chưa. Hai mươi phút sau, ba người trong bộ vét màu đen dành riêng cho giới kinh doanh, áo cổ cồn thắt cà-vạt, và mang giày đã được cô Connulty cho người đi thu nhặt phía bên ngoài cửa các phòng ngủ đêm trước đem đi đánh bóng loáng, đang xuống cầu thang đến phòng ăn. Người thứ tư, ông Buckley, vẫn còn mặc quần áo. Gohery, thầy giáo, sau những ngày nghỉ hè nay đã về lại, ăn xong điểm tâm tại bàn. Joseph Paul, đi lễ Mi-xa từ sáng sớm, vẫn chưa về.

“Ông gọi trứng gà hả?, cô Connulty nói vọng qua cánh cửa cô đã mở ra giữa nhà bếp và phòng ăn khi nghe giọng nói rầm rì nhỏ to. “Ông ăn trứng thế nào đây?”.

Mấy người khách gọi trứng chiên như thường lệ. Ông khách ở Horton thì thay đổi sở thích, điều này cũng bình thường thôi. Tất cả ba người đều đồng ý về món cà chua và xúc-xích cô Connulty đề nghị. Trên mỗi đĩa đều có thịt lợn muối xông khói. Ông Khách ở Wlosey (Ai-len) yêu cầu sáng nay có sẵn bánh pudding đen và cô Connulty nói ông ta yên tâm vì món ăn đó có nhiều.

Ông Gohery đứng dậy khỏi bàn. Ông ta gật đầu mà không nói năng gì với ba người kia giống như lúc họ lần lượt bước vào phòng ăn. Ở trên cầu thang, ông ta gật đầu chào ông Buckley đang chậm rãi bước về phòng khách. Đó là nơi mỗi buổi sáng, trong gần ba mươi năm rồi, khi có dịp dừng chân ngủ qua đêm tại số 4 Quảng trường, ông thường lấy tay đập nhẹ vào phong thủ biểu treo bên cạnh giá treo mũ. Trong nhà bếp, cô Connulty nghe mọi người chào hỏi ông ta và ông ta được giới thiệu với người khách trọ mới đến.

Ông khách ở Horton hỏi thăm sức khỏe ông Buckley và được mọi người cho biết ông ấy khỏe như vâm. Theo suy nghĩ của ông khách ở Horton thì điều ấy không đúng: ông Buckley có thân hình nặng nề, dáng vẻ ủ rũ, khuôn mặt phờ phạc mà cung cách giả vờ của ông ta đối với những người khác và cả đối với bản thân ông, là luôn tỏ ra mạnh khỏe cả về tinh thần lẫn thể xác, vẫn tỏ ra hoạt bát linh hoạt không khác gì trước đây. Nhưng những lời qua tiếng lại trong các cửa hàng mà ông đã từng đến, cho thấy rằng những ngày này ông đã có lần lẩn trong các đơn đặt hàng, rằng sự sửa đổi lại những lần lẩn đó là do các chủ hiệu tốt bụng biết rõ và bảo vệ ông, theo sự nài xin kín đáo của ông, để ông được an toàn nghỉ hưu mà hưởng được số tiền trợ cấp hưu trí. Các văn phòng phẩm và hàng hóa có trang trí đẹp là mặt hàng của ông; trong tình trạng sa sút, cũng như thời kỳ hoàng kim của ông, ông đều được mọi người kính trọng hết mực.

Các cánh cửa hầm mở ra lại và một lát sau cô Connulty bước vào phòng ăn với một giá bánh mì nướng, và bánh mì bơ. Từ cửa hầm cô mang lên các đĩa ăn lớn, hỏi han người khách mới rằng bánh chiên của ông ráng vàng như thế có được không. Ông khách nói tốt lắm.

“Ở Rathmoye, tôi chỉ dừng chân chỗ này, không một nơi nào khác”, ông khách ở Horton nói với ông khách mới khi cô Connulty đã rời khỏi phòng, “Ông không đồng ý sao, ông Buckley”.

Ông Buckley gật đầu và ông khách ở Wlosey (Ai-len) cho rằng người ta có thể đi xa hơn nữa nhưng việc ăn uống sẽ tồi tệ hơn. Các câu chuyện được trao đổi xoay quanh những vấn đề như là giường chiếu ẩm mốc, thức ăn không phù hợp, tình trạng các cống rãnh. Ông khách ở Horton nói rằng phòng tắm ở số 4 Quảng trường lúc nào cũng có một bánh xà-phòng phòng khi khách yêu cầu. Thế là các ông khách kia đưa nhau gật đầu lia lịa tỏ vẻ đồng tình. Ông ta còn nói nói thêm rằng ngay cả phòng WC cũng luôn luôn để sẵn thêm một cuộn giấy vệ sinh phòng hờ.

Mỗi người tự rót trà cho mình, bình trà bằng kim loại được chuyền tay quanh bàn cho nhau. Miệng đang nhai ngồm ngoàm, ông khách ở Horton vỗ nhẹ bao thuốc Gold Flake để lấy một điếu thuốc rời, và để nó xuống với các que diêm trên khăn trải bàn, sẵn sàng bật lửa châm thuốc hút ngay khi ăn xong. Chủ yếu ông chỉ nhận đơn đặt hàng cho áo sơ mi mà thôi, ông thổ

lộ với người khách mới đến này như thế nhưng nói chung, quần áo đàn ông đủ các loại đều do ông phân phối. Ông khách mới nói rằng ông ta đang gặp vấn đề.

Trong nhà bếp, cô gái giúp việc hàng ngày đến đúng giờ như thường lệ. Cánh cửa trước đóng nghe đánh rầm. Cô Connulty biết đó là Joseph Paul đã dự xong lễ Mi-xa trở về. Vừa rồi ông không đề cập đến các cửa kính màu, nhưng cô biết, chỉ cách đây mấy phút chắc hẳn ông đã liếc mắt nhìn lên các tấm kính đầy bụi bẩn của cửa sổ cần phải được thay và một lần nữa lấy làm thích thú với đề nghị của cha cố Millane liên quan đến lễ Truyền tin. Không sớm thì muộn một biển đồng bên cạnh đó sẽ là những lời cầu nguyện cho linh hồn của Eileen Brigid Connulty.

Cô Connulty không quan tâm đến nữa. Họ có thể làm những gì họ thích: cái chết ngọt ngào là một sự đền bù danh giá hơn là những gì cô đã từng mơ tưởng đến. Hôm nay cô đeo nữ trang.

“Hãy chăm sóc ông chủ”, cô nói với cô gái giúp việc, sau đó đi nghỉ ngơi cho khuây khỏa đầu óc, cô đã làm việc liên tục từ lúc sáu giờ sáng. Cô ngồi trong căn phòng rộng lớn phía trước, ánh mắt của Daniel O’Connel nhìn xuống cô, và trong chốc lát cô không biết ông ta là người như thế nào. Cô thiu thiu ngủ mặc dù cô không có ý định đó, và bị đánh thức bởi những bước chân dậm thành thịch trên cầu thang của mấy ông khách trọ đang về lại phòng ngủ. Ông khách ở Horton oang oang nói rằng ăn điểm tâm xong cảm thấy người khỏe ra.

Tại bàn làm việc, cô xem xét các hóa đơn xong, rồi đi xuống gác, để chúng lên kệ cạnh cửa phía trước vì thuận tiện hơn là ghim nơi giá treo mũ mà trước đây mẹ cô thường làm. Mỗi khách trọ sẽ nhặt lấy hóa đơn của mình lên và rung cái chuông nhỏ, đã được cô dời từ giá treo mũ đến kệ, kêu lanh canh để cô nghe mà đến.

“Cậu đã nói chuyện với ông ta chưa?”, cô hỏi người em trai đã có mặt trong phòng ăn, khi cô gái giúp việc hàng ngày mang bữa điểm tâm đến cho ông.

Lấy nĩa găm một góc bánh mì, kẹp trứng và thịt lợn muối xông khói, Joseph Paul ăn hết món ăn hổ lốn ấy trước khi trả lời.

“Em đã ấn định ngày cho ông ta là tháng mười một”. “Tôi không hiểu”.

“Cô Bernadette O’Keeffe đã cho gọi Dempsey xuống vào tháng mười một”.

“Xuống à? Xuống nghĩa là sao hả? Tôi có hỏi cậu về Dempsey đâu chứ”.

“Thì chị nói là chúng ta cho anh ta một trong các phòng ngủ ở đằng sau kia mà”.

“Tôi không nói đến các phòng ngủ ở phía sau. Cậu biết tôi đang nói về cái gì mà”.

“Thì Bernadette O’Keeffe đã nói Dempsey sẽ đăng ký trước các phòng ngủ ở phía sau cho tháng mười một”, Joseph Paul chậm rãi phân trần. “Liên hệ vào ngày thứ hai đầu tiên. Hình như đến lúc đó chỗ nào cũng chật cứng cả”.

“Tôi đang nói về Ellie Dillahan!”.

“Có chuyện gì với Ellie Dillahan vậy?”. “Cậu quá biết về cô ta mà”.

“Ôi, người ta tưởng tượng mà thêu dệt vậy thôi chị à”. “Chúa ơi, cậu hãy tỏ ra hiểu biết một chút chứ”.

“Ellie Dillahan là gái đã có chồng, tại sao cô ấy lại có thể đi với một gã chụp hình? Dillahan có thói quen mang lớp đất có cỏ vào trong sân. Em biết rõ ông ấy. Trời có sập ông ấy cũng không cho phép một chuyện như thế xảy ra”.

“Dillahan không hay biết gì về chuyện này, phải không? Vợ ông ta bị một gã xem ra không đáng giá một xu quấy rầy, và dừng hòng moi được một lời nào ở cô ta. Việc anh ta bỏ chạy trốn bằng chiếc xe đạp với cái mũ trên đầu trở thành câu chuyện đàm tiếu của thị trấn, vậy mà cậu nói với tôi rằng chuyện đó là không có thật”.

Thật là kỳ lạ, Joseph Paul dẫn đo cân nhắc, bữa điểm tâm của ông đã nguội lạnh. Có thể đó là

mẹ ông đang nói, chứ những lời lẽ như thế này ông chưa từng nghe từ chị mình kể từ khi sự việc rắc rối xảy ra. Trên hai má của cô Connulty hằn lên hai vết đỏ au mà ông vẫn nhớ chúng từ thời thơ ấu. Cô bóc một nhúm bánh mì ném thẳng vào mặt cậu em trai.

“Tôi sẽ đích thân khơi chuyện này với Ellie”, cô nói. “Tôi không còn sự lựa chọn nào khác”.

“Vậy chị sẽ nói gì với cô gái đáng thương đó hả chị?”. “Những gì cần phải nói, không ngoài chuyện đó. Có tai hại gì không nếu cậu cũng nói với ông ta giống như thế? Có phải chúng ta đã không có trứng gà của gia đình Dillahan kể từ khi chúng được chở đến cho chúng ta bằng xe ngựa?”.

“Chị muốn em đến gần người đàn ông đó trên đường phố sao?”.

“Thì đây không phải là cách để cậu có thể nói rằng cô gái mồ côi đó là máu mủ của chúng ta à?”.

Cuộc nói chuyện tẻ ngắt đã giúp cho Joseph Paul nhìn thấy rõ ảnh hưởng của người mẹ lên chị mình, nhưng điều đáng kể là nó đã làm ông quay lại với ý nghĩ nghi hoặc rằng cô gái ông chưa hề nói chuyện lần nào chính là con gái của ông.

“Chuyện gì xảy ra với chị vậy?” ông nói một cách thô lỗ, ngoài ý muốn của ông. Thật là khủng khiếp - ông cũng thường nghĩ đến điều đó - những dấu hiệu khác thường của chị gái ông trong bao năm qua hóa ra lại là chứng mất trí nhớ đang phát triển. Có một mình quản lý ngôi nhà là gánh nặng quá lớn đối với cô. Có thể đó là những ảo tưởng của cô về những người đã nhúng tay vào phá hủy rạp chiếu bóng và cha cô đã bị bỏ quên tại đó vào đêm xảy ra thảm họa. Cô là con gái cưng của người cha, cũng như anh là con trai cưng của người mẹ. Cả hai người không bao giờ chối bỏ điều đó. Và chắc hẳn đó cũng là điều khiến cô day dứt, cái cách mà người cha thường mỗi đêm về nhà kể từ khi rắc rối xảy đến với cô - hai tròng mắt ông đỏ ngầu, cổ cằn và cà-vạt nhét trong túi quần, nghêu ngao huýt sáo điên dại trong đại sảnh, lão đảo và ngã phịch trên cầu thang, mọi tiền từ trong ví ra, mọi mớ khắp như là dấu hiệu của sự hối hận. Ông không hề đụng đến một giọt rượu nào nữa trước khi chìm vào cơn phiền muộn.

Chị gái của ông vẫn đứng cạnh bàn điểm tâm. Joseph Paul đề nghị cô hãy ngồi xuống. “Em lấy nước cho chị nhé?”. “Để làm gì?”.

“Thì chị nên uống nước vậy thôi”.

“Hãy hỏi xem anh ta là ai. Hãy nói cho anh ta biết là có lời ra tiếng vào đấy. Chuyện gì sẽ xảy ra với cô gái khi Dillahan phủi tay khỏi cô ta? Cô ta sẽ lang thang trên đường phố giống như Orpen Wren đáng thương kia chẳng? Nếu đứa bé chào đời, chuyện gì sẽ xảy ra đây? Hãy nhẹ nhàng với ông ta, đừng sĩ nhục dù ông ta có đánh cậu chẳng nữa. Tất cả những gì tôi nói là, hãy giải thích cho ông ta biết rằng chúng ta quan tâm đến cô gái vì có mối quan hệ gia đình. Tất cả những gì tôi nói là, hãy hỏi thẳng ông ta liệu ông ta muốn gì. Tôi lúc nào cũng yêu mến Ellie”.

“Trong quầy rượu ở phía sau nhà có ai nói gì về điều không mấy tốt đẹp đó đâu”.

“Ai vào quầy rượu đó? Các linh mục không bị ràng buộc bởi người xưng tội đấy à? Những gì tôi đang nói với cậu là, một người xen vào đám tang của một người khác thì cần phải cảnh giác. Đừng bận tâm đến rạp chiếu bóng có thảm kịch xảy ra đó, đừng bận tâm đeo đuổi một cô gái trẻ theo đạo Công giáo trên các ngọn đồi”.

Cô tiếp tục thao thao bất tuyệt mãi những gì cô đã nói rồi. Thịt mỡ trong đĩa của Joseph Paul đã bắt đầu đông đặc lại, một lớp váng đã xuất hiện trên lòng đỏ cái trứng chiên của ông. Cô gái giúp việc hàng ngày đi vào dọn dẹp bàn.

“Em sẽ đi tìm hiểu xem sao”, ông nói.

Câu chuyện kết thúc như vậy nhưng sau đấy, trên đường trở về quán rượu, Joseph Paul ngẫm nghĩ, kể từ khi sự đại đột của chị ông mang lại cho gia đình một chấn động dữ dội, ông thường xuyên để ý đến ánh nhìn của cô hướng ra ngoài cửa sổ ở phía trước và ông biết cô đang tìm cái gì. Ông đã nhìn thấy cô đánh bóng đôi giày suốt cả đêm và phồng chùng mỗi chiếc giày đối với

cô đều có dạng giống như đôi giày leo núi màu đen của Arthur Tetlow - một sự hoang tưởng mà có lẽ nó đã trở nên nguy hiểm.

Ông mở cửa quán rượu trong khi vẫn không thôi nghĩ đến vấn đề, ông tin tưởng mãnh liệt hơn rằng nọc độc đáng nhắm vào người khách lạ trên chiếc xe đạp là bắt nguồn từ sự việc chị gái ông bị người khách sở thú y bôi phẫn. Đi ngang qua quầy bán rượu, ông tự khẳng định với mình là ông tán đồng kết luận đó, thậm chí là trong giây phút xót xa cho chị ông giống như một lần ông đã xót xa cho cô.

Nhưng những bất trắc ấy của cô Connulty tại bữa điểm tâm thì khác. Trong khi bận rộn thay đổi các khăn trải giường, cô không thấy hối tiếc vì đã nổi giận hoặc cũng không lấy làm băn khoăn tại sao cô vẫn tiếp tục câu chuyện dai dẳng như thế. Những suy nghĩ của cô rất thực tế và thật sự là: cô cảm thấy dễ chịu hơn vì những điều đã nói ra. Nếu cô đã ý thức được những suy nghĩ trong đầu cậu em mình qua các câu chuyện trao đổi thì cô đã nói cho cậu biết rằng cô không có gì phải đau khổ, và đó là điều tự nhiên, bình thường khi cô quan tâm đến hạnh phúc của cô gái giao trứng gà. Không có gì để nói hơn nữa ngoài việc đó.

Cô dọn dẹp phòng ngủ này xong, lại bắt đầu qua phòng ngủ khác, cô kéo mạnh khăn trải giường phía trên, phía dưới, rồi lấy áo gối ra. Cô không hối hận vì những gì đã có với Arthur Tetlow, cô chỉ hối tiếc một điều là cô vẫn còn ở trong một ngôi nhà mà lẽ ra cô không nên ở. Lớn tiếng và cương quyết, cô tuyên bố lần nữa rằng cô sẽ bảo vệ Ellie Dillahan trong bất cứ trường hợp nào cần thiết. Cô gom các khăn trải giường khách đã ngủ, và hất tung bốn mẫu thuốc lá nơi gạt tàn thuốc bên cạnh giường. Cô chống cửa sổ lên, sửa màn cửa lại cho chỉnh tề và cho chúng hơi trễ xuống để có nhiều nếp gấp ten hơn.

Sau đó cũng vào sáng hôm ấy, khi Bernadette đi đến quầy bán rượu phía sau mang theo các thư từ và ngân phiếu, Joseph Paul chợt có ý nghĩ rằng có thể có một nguyên nhân khác nữa trong thái độ ứng xử quái gở của chị ông. Dựa vào những gì cô tin là đang xảy ra giữa Ellie Dillahan và người đàn ông ở Castledrummond, có thể khiến cô rơi vào một tâm trạng ghen tuông uất ức. Công việc hàng ngày của cô đã xong. Cô lại bận rộn đánh bóng những đôi giày đàn ông khác.

Khi buổi sáng dần trôi hết, Joseph Paul lần nữa cảm thấy xót xa cho chị ông, một thời là bầu bạn của ông. Và như thể có thần giao cách cảm, cô Connulty trong lúc đang bước xuống lầu cũng băn khoăn về sự ghen tuông đó. Nhưng trước khi ý nghĩ này hình thành, cô đã xua đuổi nó đi vì nó quá lỗ bịch.

Mười lăm

Một buổi sáng kia, hộ chiếu của Florian được gọi đến. Tấm ảnh do anh tự chụp và chữ ký của anh đã được dán vào đó, các chi tiết khác cũng đầy đủ. Florian Kilderry. Nơi sinh: Co. Tipperary. Màu mắt: Xanh. Nơi cư trú: Ai-len.

Hộ chiếu được ký bởi Kevin Greacen, và anh tự hỏi không biết người đó là ai. Hộ chiếu có giá trị đối với tất cả các quốc gia. Với một cây đàn lia bằng vàng rập nổi trên cái bìa Rexine màu xanh lục, với các chữ Éire, Ireland, Irlande trên mỗi trang giấy, hộ chiếu xác nhận sự quan trọng của nó một cách rõ ràng, yêu cầu rằng người mang tên trong hộ chiếu được quyền đi qua cửa khẩu tự do, được đề nghị giúp đỡ và bảo vệ trong mọi trường hợp cần thiết.

Florian để hộ chiếu trên bệ lò sưởi của phòng ngủ để dễ nhìn thấy mà không sợ quên. Anh chùi nắm móc sương nơi va-li nhỏ nhất trong số các va-li anh tìm thấy được. Anh lau chùi sạch sẽ rồi đem chúng ra nắng phơi.

Cũng ngay buổi chiều hôm đó, hai phụ nữ của hội từ thiện đến lấy quần áo. Vừa qua chẳng có ai chết cả, Florian nói với họ, không phải vì họ chủ ý đặt vấn đề mà câu chuyện thuộc loại này xem ra buộc phải thế.

“Ông ở một mình?”, người phụ nữ mang kính trên đường lên tầng lầu cất tiếng hỏi anh.

“Ông ở đây có yên tĩnh không”, người phụ nữ kia hỏi, khuôn mặt của bà quen quen nhưng anh không nhớ nổi.

“Yên tĩnh lắm”.

Anh hiểu họ đang xấu hổ khi phải nhìn thấy một chỗ bê bối như thế này. Anh mở cửa tủ quần áo được dùng chung và xét thấy hình như không có gì lạ lùng cả, quần áo trong tủ đã giữ lại quá lâu. Nhưng anh nghĩ khó giải thích cho họ hiểu nên không nói gì.

“Các đôi giày để đâu?”, người phụ nữ mang kính hỏi. Trong hai người, bà này lớn tuổi hơn, mái tóc lơ thơ bạc, dáng cao lớn và thẳng đuột như thể bà cố tạo cho mình có được vóc dáng ấy vì bà biết muốn thế chẳng có gì là khó, chỉ cần nỗ lực một chút là xong.

“Còn cái giá treo áo kia nữa?”, người phụ nữ kia hỏi. “Tất cả mọi thứ, nếu các bà không phiền lòng”.

“Dĩ nhiên không có gì phiền hà cả”. “Các bà đến dọn dẹp à?”.

“Căn nhà này sắp bán rồi”.

Những người nay mai sẽ mua nhà đã đến. Việc mua bán giờ đây được quan tâm đến nỗi những người kinh doanh bất động sản càng ngày càng trở nên tin tưởng vào sự trả giá đầu tiên. Đa số các chủ nợ đã được cam đoan lần nữa về ngày được sắp xếp cho người mua đến kiểm tra đồ đạc còn lại trong nhà xem có gì còn giá trị nữa hay không. Thùng lồng của sở xây dựng đổ đầy một nửa rồi được hạ xuống trên mặt đất đá sỏi ở cửa trước đại sảnh.

Người phụ nữ hội từ thiện nói rằng một ít đồ còn dùng được, và cảm ơn anh trước khi họ ra về. Họ đề cập đến các đồ cứu tế mà họ đã dự tính trong đầu sẽ cho những ai đối với quần áo gom góp được và tất nhiên sẽ cho cả những người nghèo khổ ở địa phương nữa. Florian gật đầu tỏ ý hiểu về các đồ đạc đó, anh nghĩ đến những chiếc váy của mẹ anh, những bộ vét của cha anh và giày dép mà người nào đó sẽ mang sẽ mặc. Anh vẫy tay chào hai người phụ nữ đó và họ vẫy tay chào lại anh khi xe chuyển bánh.

Bây giờ đã hơn hai tuần kể từ khi anh nói điều ngu ngốc ấy ở quảng trường của Rythmoye. Sự vụng về, hậu đậu, và vẻ ngu ngốc của anh. Thật bất cần biết chừng nào khi không chú ý đến chiếc nhẫn cưới sờ sờ ra đó. Anh đã vô tình, cuối cùng thậm chí là một sự tai hại, và cả hối tiếc nữa. Điều này khiến anh phải tự buộc mình quên lãng tất cả.

Anh lần lượt mang các cây quần vợt, lò nấu bằng dầu hỏa, các xô bị thủng, thùng sơn, các bàn là

đến bỏ vào thùng đựng. Sau đó anh trải lên bàn trong nhà bếp một trong số các bản đồ địa hình cũ của bố anh mà anh đã có ý định mang đi đốt. Anh thấy trên bản đồ các đồi Crilly và đất thị thành ở Cnorea. Anh tìm thấy Lisquin, hai đại lộ của nó, và nhà trọ có cổng vào trên đường Kilaney.

Dillahan rửa tay nơi bồn rửa chén, sau đó phủi bụi bám nơi áo sơ-mi. Một vết sướt nơi thịt gần móng tay cái nhức nhối khi nước sà-phòng ngấm vào, nhưng ông không chú ý đến nó. Những năm trước đây, mẹ ông xoa dầu cho ông nhưng ông không nhớ đó là loại dầu gì.

Ông hỏi Ellie có đi Rathmoye không. Không có gì phải vội, ông nói.

“Họ đặt hàng rồi mình à”, nàng trả lời.

Ông gật đầu. Ông hỏi có con chồn nào quanh quần đâu đây không, nàng đáp là có. Cũng vẫn là con chồn đó.

“Các con chó đã đánh hơi khắp mọi góc ngách. Không thấy có tăm hơi động tĩnh gì”.

“Trông mình có vẻ lo lắng, Ellie”. “Ồ có đâu mình”.

Ông nhắc đến bác sĩ Riordan nhưng nàng lắc đầu.

Dillahan vốn không phải là loại người hay tọc mạch, cũng không bao giờ hỏi những gì khiến ông phải hoang mang, sự việc như thế thì hoang mang cũng vậy thôi, ông nghĩ vậy. Tuy nhiên, nó vẫn thoáng qua trong đầu ông - cũng giống như lần đầu tiên vậy - rằng Ellie buồn chán, rằng những ngày ở nông trại mang lại cho nàng cảm giác lẻ loi, rằng công việc trông coi nhà cửa, thu nhặt trứng gà, giữ gìn trại sữa ngăn nắp và sạch sẽ, quét dọn các kho than bùn để đốt, vẫn chưa đủ. Tuy nhiên nàng không bao giờ muốn bất cứ cái gì khác ngoài các công việc đó.

“Nó được cái là yên tĩnh, mình à”, ông nói.

“Được mà mình. Thật đấy, mọi việc đều tốt đẹp”.

“Bất cứ lúc nào mình muốn, tôi sẽ lái xe đưa mình đi thăm các xơ ở Templeross. Ừ nhỉ, tại sao không thực hiện việc này?”.

Những cây hoa oải hương đã được cắt xén, cỏ không bị giẫm đạp lên. Đứng đợi tại nhà trọ có cổng vào ở Lisquin, Florian đọc The Brothers Karamazov (Anh em nhàKaramazov). Anh đọc gần hết cả buổi sáng nhưng không có ai đến cả; và trên đường trở lại ngôi nhà hiện nay hầu như trống vắng, anh đi ngang qua Rathmoye. Trong quảng trường, anh cũng ngồi xuống đọc sách bên cạnh tượng đài kỷ niệm. Anh lẩn quẩn ở đó, rồi đạp xe đi loanh quanh, liếc mắt nhìn vào các cửa hàng. Anh gần như sắp bỏ cuộc thì một bàn tay giơ lên ở giữa đường, Orpen Wren xáp đến gần anh để hỏi chuyện.

“Đôi vai già nua này đã cất được gánh nặng rồi, thưa ông”.

Florian vội vã leo xuống xe. “Chuyện gì vậy, bác Wren?”.

“Các sổ ghi chép đã được hoàn trả lại cho ông đây. Một cử chỉ của lòng tốt, thưa ông”.

Định nhắc cho ông lão nhớ rằng thật ra anh đã không nhận các tài liệu đưa cho anh khi hai người gặp nhau trước đây, nhưng thay vì thế Florian lại nói:

“Ở trong ngăn kéo cái bàn nhỏ phải không?”.

“Ban đêm tôi thoải mái lắm, bởi vì lần nữa chúng lại ở trong ngăn kéo. Tôi rất thoải mái, thưa ông. Thoải mái vô cùng”.

Sự khẳng định dứt khoát này rất dữ dội, rực sáng lên trong đôi mắt lờ lờ uể oải của Orpen Wren, tất cả sự mệt mỏi đều tan biến, đến nỗi lời nói dối nhã nhặn của Florian là một lời tuyên bố được gọi lên bởi lòng trắc ẩn sâu xa nhất.

“Không có quyển sách nào trong thư viện mà lại không được giải thích rõ ràng trong các giấy tờ, thưa ông. Tôi đã mất hai năm và công việc được hoàn tất một nửa khi Giám mục của Limerick bắt gặp một sinh vật nhỏ bé trong món salad của ông. Giám mục không nói gì cả, thưa ông. Ngài đặt nó sang một bên ở trong đĩa của ngài mà không bận tâm hay mảy may chú ý đến. Tôi không bao giờ nói lớn tiếng tại bàn ăn, đó là thói quen của tôi. Các tiểu thư Uniake thường không tách rời nhau tại bàn ăn. Cậu trẻ Cavendish thì được phục vụ thịt nướng. Nhưng tôi lúc nào cũng giữ im lặng tại bàn ăn.

Không ngắt quãng câu chuyện, Florian gật đầu nhận lấy hóa đơn của mỗi món hàng đã làm thủ tục xong.

“Sau đó, thưa ông, lão quản gia là Standleby, một người Anh ở Norfolk. Lão này là một người đang bị cảnh sát địa phương tầm nã, người ta nhỏ to xầm xỉ trong nhà bếp, nhưng tôi không tin. Một bầu không khí phẫn nộ nổi lên trong các khu nhà bếp, liên quan đến thái độ của lão Standleby. Cách ứng xử của lão người ta gọi là “ra vẻ ta đây oách lắm” nhưng lão quản gia có đặc quyền như thế, tôi nghĩ là nghĩ vậy khi đầu bếp Teague tiếp tục lải nhải. Cuối cùng lão Standleby bị sa thải và Franklin được thuê vào làm”.

“Tôi hiểu”.

“Ăn uống nhậu nhẹt xả láng, lão Standleby là thế đấy, thưa ông. Vậy là ông đã nghe rồi nhé. Chắc là ông đã toại nguyện, nhưng thức uống để trên chạn thức ăn kìa”.

“Vâng”.

“Có một ngôi nhà cỡ lớn như thế ở Lisquin thì nhất định ông phải gặp sự phiền phức thôi, thưa ông. Nữ gia sư đầu tiên tôi biết đã kể cho tôi nghe vậy đó. Cô bước vào gian phòng sâu hun hút của thư viện ở đằng sau các Tiểu luận của Macauley, tôi dẫn cô đến chỗ cất giữ các tiểu luận và cô đã tâm sự với tôi thế.

“Tôi hiểu”.

“Từ phía trên đỉnh Hurley Lane, thưa ông, ông có thể nhìn thấy khói tỏa ra từ các vỉ lò ở Lisquin. Nếu không có khói lan tỏa ra thì ông biết lúc đó người ta không phân phối than, thưa ông”.

“Vâng”.

“Rồi khói cũng sẽ xuất hiện lại ở đó mà thôi, thưa ông. “Tất nhiên là vậy rồi”.

Chính trong giây phút đó, Ellie Dillahan đi ngang qua gần họ và băng qua đường nơi hai người đang đứng. Một chiếc xe tải đang phân phối thịt trên đường. Florian đã không nhìn thấy nàng!

Nhưng nàng đã nhìn thấy Florian. Nàng nhìn thấy anh đang lắng tai nghe, rồi đưa tay ra và Orpen Wren khúm núm cúi người. Nàng đã yêu Florian Kilderry, một cách thầm lặng nàng đã nói lên điều đó, và điều này được thể hiện lại lần nữa khi anh đạp xe ra khỏi Quảng trường tiếp tục đi đến con đường Castledrummond.

Mười sáu

Các cây tầm ma thúc sâu vào những mảng tường còn sót lại. Một bụi mâm xôi từ một xó xỉnh tràn ra, cây me chua đất mọc um tùm, cây bồ công anh Trung Quốc khoe màu sắc. Khung cửa lớn gần như bị mục nát, rầm nhà xiêu vẹo. Nhà trọ ở Lisquin không bao giờ có tầng lầu.

Bên ngoài, một tấm sắt bị gấp nếp, có những chỗ bị gỉ, tựa vào máy bơm nước. Các cánh cổng cao ngều nghện hướng ra phía con đường phụ bằng đất sét đã được rào chắn lại, một hàng rào chắn ngay chỗ ngang qua đại lộ thẳng tắp, để rồi bẻ quặt xuyên qua cánh đồng cỏ bỏ gặm.

Giờ đây Florian thường hay đến đây, cây oải hương vẫn chưa được xén đi, mặt cỏ bị giẫm đạp dưới những bước chân anh đi qua. Giá cả đề nghị cho ngôi nhà đã được chấp nhận; người ta không còn đến nhìn soi mói nó nữa. Anh có đủ thời gian để làm điều mình muốn làm.

Một lần anh đạp xe đến Cnocrea và đi gần trang trại, trước mắt anh là một màu trắng toát và không một bóng người lảng vảng. Anh đoán chính là nơi đó, nhưng lần nữa lại sợ phiền toái, anh tiếp tục đạp xe trên con đường ngoằn ngoèo quanh co trở về lại khu nhà trọ có cổng vào. Anh băn khoăn rằng liệu anh có được phép mở miệng xin lỗi trước khi rời bỏ Ailen mãi mãi hay không, nhưng mỗi ngày qua đi, hy vọng trong anh cứ giảm dần. Anh tìm một miếng sắt, lấy hết sức cửa mạnh cây thường xuân đang quấn chặt cây oải hương. Anh không biết liệu nàng có đoán khi nào anh ra đi không, liệu nàng sẽ đoán rằng ai là người đã gây nên chuyện đó, nhưng nói cho cùng thì tại sao phải là nàng?

Một buổi sáng nọ khi anh đợi lâu hơn mọi khi và quyết định không đến đó nữa thì có tiếng động trên đường phá tan sự im lặng. Trước đây không hề có âm thanh đó.

Cánh đàn ông vỗ tay trong khi những người phụ nữ nhảy múa. Người đàn bà đang cười, hai cánh tay giang rộng ra, chiếc váy màu tím bay tốc lên trong điệu múa, mái tóc vàng lượn lượn man dại. Quyển sách hướng xuống phía bãi cỏ có nhiều gốc cây, cái bìa màu sắc chói chang vì ánh mặt trời. Anh đang quì bên cạnh quyển sách, sát cạnh nơi cây oải hương mọc. Anh đội cái mũ mà anh đã đội lần cuối cùng.

“Chào”, anh nói.

Nàng đẩy chiếc xe đạp ngang qua quảng trường, chỗ trước kia là cổng vào lối hậu. Anh nhắc xe đạp cho nàng, rồi để nó nằm xuống trên bãi cỏ.

“Cây oải hương đang chết đấy, em không biết sao?”. “Dạ không”.

“Anh đã cố nhổ sạch cỏ cho nó”.

Nàng mặc một chiếc áo khác, màu xanh lục, có sọc. Cái xách tay để trong cái rổ được treo nơi tay lái xe đạp, nước sơn màu đen sáng bóng của xe đã nhạt nhòa nhiều chỗ. Có nếp nhăn trên sống mũi nàng, một ít trên trán. Trước đây anh không để ý đến.

“Hôm đó anh không có ý làm em buồn”, anh nói. “Anh đã đến đây nhiều lần. Anh thành thật xin lỗi”.

“Lẽ ra em không nên bỏ đi như thế”. “Điều đó không quan trọng”.

“Lẽ ra em phải nói với anh trước khi ra đi mới phải”. Trong khi nàng nói, Florian nhận ra rằng Ellie Dallahan yêu anh, còn anh thì do dự. Ngôi nhà ở Shellhanagh hầu như đã bán, hộ chiếu của anh ở trên bệ lò sưởi, va-li đang đợi sắp xếp đồ vào. Anh đang lần lữa tìm lời lẽ để nói sao cho kết thúc tốt đẹp những gì vẫn chưa hình thành. Nhưng lời nói đã lẫn trốn khỏi anh, và đó chính là Isabelle - nụ cười của nàng, giọng nói của nàng, và chính là nàng ở những nơi chốn khác - người đã chiếm trọn mọi ý nghĩ của anh, chứ không phải cô gái này, bởi vì nếu anh thích thì cô gái sẽ chỉ cho anh biết ngôi nhà ở đâu theo lời mô tả của ông lão kia. Lần nữa anh lại ngập

ngừng và sự im lặng kéo dài lâu hơn là anh tưởng.

“Nếu ta có thời gian cho việc này”, cuối cùng anh nói.

Họ để xe đạp nguyên tại chỗ. Đúng, nàng có thời gian mà. Ellie nói khi hai người đi xa dần chỗ để hai chiếc xe đạp. Nàng có đủ thời gian. Hoàn toàn không giống như ở Rathmoye, trên những con phố, ở giữa đám đông, nàng có cảm giác sờ sợ thế nào. Nơi đây trầm lắng và như thế chỉ có mỗi một mình nàng. Nàng như đang ở trong lòng sự êm ả dễ chịu.

Anh đẩy sợi dây có gai sang một bên trong khi nàng cúi người bước qua, và anh giúp nàng lần nữa nơi có cây đổ xuống bằng ngang qua đại lộ. Khi anh đưa tay anh cho nàng cầm lấy thì đây là lần đầu tiên da thịt họ chạm vào nhau và vẫn còn đó sự ê mê dễ chịu.

“Em luôn ở trên đồi thế này à”, anh hỏi. “Trước khi đến đây em ở đâu?”.

“Em đến trang trại để làm một người giúp việc”, nàng nói. “Ở Cloonhill, em sống trong trại từ thiện”.

“Em là trẻ mồ côi à?”.

“Họ gọi bọn em là trẻ bị bỏ rơi. Tại Cloonhill tất cả bọn em đều như vậy cả. Bọn em được tìm thấy ở đâu đấy”.

Họ ngồi xuống chỗ trước đây có cổng ra vào trong hàng rào bằng dây kẽm gai chạy dọc theo đại lộ. Họ tựa lưng vào các thanh cửa. Đàn gia súc trên các cánh đồng phía bên kia đại lộ đang lấy đầu dụi dụi vào hàng rào trước khi thông thả bỏ đi. Florian sờ soạn tìm thuốc hút nhưng chẳng còn lấy một điếu nào trong túi quần.

“Hội từ thiện à? Khủng khiếp thật! Em có căm ghét nó không?”.

“Bọn em luôn luôn ở đó. Các xơ nguy tạo ngày sinh và đặt tên cho bọn em. Các xơ không biết gì nhiều về bọn em. Không, không khủng khiếp đâu anh à. Em cũng không căm ghét nó”.

Dinh thự ở Cloonhill của người buôn ngựa được để lại trong di chúc ở nữ tu viện Templeross, được dùng vào công việc từ thiện. Mặt tiền bằng bê tông cốt sắt thô tháp do quá trình thi công gấp gáp, và các ô cửa kính thấp lè tè không có màn che được sơn màu trắng. Các cô gái bị bỏ rơi thời này hay thời khác túm tụm quanh lò sưởi đốt bằng củi vào các đêm đông, hoặc từng đôi, từng đôi ngồi ở bàn học được dùng làm quà tặng khi chúng đã quá sờn cũ, bụi bám đầy khắp. Ở tầng lầu trên các đệm ngủ được để lại cho nhau. Cái bàn ăn dài thườn thượt, cả quần áo, cả sách giáo khoa rách tả tơi cũng được để lại tất.

Florian xâm nhập vào thế giới tách biệt đó, những bước chân rầm rầm trên các bậc thang trơ trụi, tiếng thì thầm đọc sách giáo lý và lời cầu nguyện trước khi một ngày khác nữa có thể bắt đầu, hương vị cay xè của món cháo đặc bị quên lãng trong không khí. Běn lễn, ngoan ngoãn - mười lăm cô gái bị bỏ rơi vẫn đứng lặng thinh theo hàng lối, các bàn tay rửa sạch đưa ra phía trước, mái tóc được hót ngắn, quần áo vừa vặn khít khao. Và mỗi một cô gái quỳ xuống khi một ngày nữa lại trôi qua, bên cạnh cái giường sắt, một dải vải sơn lót sàn nhà được trang trí hình hoa văn đóng xuống đó, một cái giá rửa mặt độc nhất được dùng chung.

Táo đã được hái trong vườn của người lái buôn ngựa, dâu đen thì nhạt nhem từ những cánh đồng. Khoai tây đã được trồng, sữa được cung cấp nhờ vào những tấm lòng nhân hậu. Không người nào được thuê mướn tại Cloonhill, chỉ khi máy phát điện trục trặc, các ống khói cần phải được quét dọn, các ống nước bị đóng băng vào mùa đông hoặc ong bắp cày vào mùa hè làm tổ thì mới khẩn thiết nhờ người giúp đỡ.

Sự viếng thăm của Mẹ bề trên vào mùa xuân, và sau đó là một chuyến đi chơi vào mùa thu, các chuỗi hạt được lần trong không khí thiêng liêng của Holycross. Họ tìm thấy xơ chuyên về nghề mộc nằm chết trong xưởng của mình, tuổi gần tám mươi mốt, khung ảnh bị long ra vẫn nằm

trong mỏ cặp. Các con sẽ bị trừng phạt nếu các con lặp lại những lời lẽ thô bỉ. Các con sẽ bị trừng phạt nếu các con nói chuyện với người giao hàng, hoặc thì thầm “You are my sun- shine” hoặc “Bésame Mucho”. Các con sẽ bị trừng phạt nếu các con nhảy múa trong phòng khiêu vũ. Các con đã quá tốt phúc.

Nơi cuối cùng của đại lộ phủ đầy rêu phong như một tấm thảm xanh với cỏ ba lá mọc lưa thưa. Phía bên kia cổng chắn ra vào là một con đường khuất lấp trong hàng cây, một con đường khác dẫn đến ngôi nhà đã bị san bằng. Một đại lộ thứ hai, cỏ mọc um tùm hơn và đang bị xói mòn dần. Sau đó cả hai quay về.

“Cám ơn em đã chỉ chỗ”, Florian nói trước khi họ chia tay nhau.

Anh nhìn theo bóng nàng khuất xa dần, lớp bụi tụ lại nơi các bánh xe vung vãi trên mặt đường khô cằn. Nàng không ngoái đầu nhìn lại, dù rằng nàng có thể. Đây không phải là tính cách của nàng; anh biết. Con đường phụ đã hẹp lại càng hẹp hơn từ xa xa kia, và rồi nàng không còn ở đó nữa.

Mười bảy

Nhà trọ có cổng ra vào ở Lisquin trở thành nơi hẹn hò của hai người. Phía sau viên đá bị long ra của một trong các vách tường có một khe hở, là chỗ họ có thể giấu thư từ gửi cho nhau nếu cuộc hẹn đã sắp xếp giữa hai người không thành. Họ nằm dưới ánh nắng mặt trời bên cạnh hai chiếc xe đạp, nay đã trở thành phương tiện quý giá với họ. Họ lại đi bộ trên đại lộ dài hun hút nhưng không bao giờ dám liều lĩnh vượt qua khoảng trống trước mặt, bởi vì đi xa hơn nữa theo hướng đó thì sẽ đưa họ đến nơi xe ô-tô, xe máy kéo chạy ngang qua, nơi có các căn nhà gỗ một tầng thuộc vùng ngoại ô Rathmoye. Chính trên đại lộ, gần các cây bị ngã rạp xuống, lần đầu tiên họ đã hôn nhau.

Trong khi thời gian cứ trôi qua, trôi qua, họ phát hiện thấy một mê lộ tại Mount Olery Gardens và các phòng trà dành cho du khách mà dân địa phương ít khi bén mảng đến. Hai người đạp xe trên những con đường phụ còn đang thi công dẫn đến Enagh, có một địa điểm tham quan khác nữa của du khách, The Great Cross Of The Field. Họ đi vào khu rừng ở Lyre, viếng thăm các ngôi mộ của các thầy tu tại Ballyhayes, trèo lên các tảng đá dựng đứng tại Gortalassa. Không bao giờ họ còn bị nhìn thấy khi đi bên nhau nữa ở Rathmoye.

Mặc dù hai người hy vọng lão Orpen Wren sớm muộn gì cũng sẽ xuất hiện ở Lisquin nhưng không thấy lão đâu. Cũng không thấy một ai khác, và cảm giác bị mất hút trong sự yên tĩnh bất tận này đã trở thành nơi trú ẩn bí mật của hai người. Dòng ký ức của Ellie, lâu lắm rồi không bị quấy rầy, đã giúp nàng tìm thấy lại cuộc sống.

“Không có chuyện gì nhiều anh à”, nàng chống chế khi anh hỏi nàng về việc nàng đi đến trang trại đó thế nào.

“Hãy nói anh nghe đi em”.

“Thì cũng giống như tất cả chúng ta khi bị tổng khứ đến một nơi nào đó vậy thôi”.

Các nữ tu sẽ tìm hiểu, rồi sau đó họ lại sắp đặt. Khi ngày ấy đến, các cô gái sẽ tụ tập trong đại sảnh để nói lời từ biệt với người sắp ra đi. Các cô gái thật cố phước khi có một chỗ nào đó dành cho họ.

“Điều đó được nói đi nói lại mãi nhiều lần, và ta luôn luôn muốn đến một ngôi nhà sẽ trở thành nhà của ta. Có bao giờ ta lại không muốn đi chứ! Đồ đạc đã chuẩn bị khi mọi việc được ấn định, và ta sẽ nôn nóng. Chúng ta thường có thói quen đoán xem đó là đâu, có phải thành phố ta muốn chẳng. Bản thân em muốn đó là Waterford, vì âm thanh phát ra của nó cho em cảm tưởng như vậy nhưng người ta nói đó là một trang trại”.

Anh càng hỏi về thời thơ ấu của nàng ở Coonhill bao nhiêu thì Ellie càng thấy yêu anh bấy nhiêu. Dù cho đôi lúc trông anh có vẻ xa lạ, nhưng nàng vẫn có cảm tưởng như thể cả cuộc đời nàng, nàng đã biết anh. Quá khứ anh kể cho nàng nghe về bản thân anh đã trở thành một phần của đời nàng: những trò chơi anh chơi một mình, những căn phòng bề bộn của ngôi nhà anh mô tả, những buổi tiệc được tổ chức rầm rang, những bức tranh anh vẽ. Được ở bên cạnh anh trong khu rừng tại Lyre, nơi đây không khí lành lạnh và cây cối đâm chìm trong bóng tối ảm đạm, đi bách bộ giữa các ngôi mộ của những tu sĩ hoặc ở bên anh bất cứ đâu đó, đối với Ellie nó còn có ý nghĩa hơn mọi thứ, đó là điều trước đây nàng không bao giờ có được.

“Một trang trại”, anh nhắc lại khi họ ở trong một phòng trà tại Mount Olery và nàng nói chính xơ Ambrose đã cho nàng biết đó là một người đàn ông góa vợ nàng sẽ lấy.

“Xơ nói đưa các cô gái xuống phòng đại sảnh vì xe ca sẽ đến lúc năm giờ rưỡi hoặc sáu giờ. Vậy là tất cả bọn em đều có mặt ở đó, mưa gõ lách tách vào các cửa sổ hình bán nguyệt, rồi ai đó nhìn ra phía ngoài cửa sổ thấy xe ca đến và dây chuông nghe loạt soạt trước khi chuông reo, lúc nào cũng như vậy cả. Rồi xơ Clare vội vã đến mở cửa trước và một người đàn bà bước vào, giũ nước mưa khỏi người bà ta. “Mọi việc đã sẵn sàng rồi thưa bà”, xơ Clare nói và bảo em bước ra đằng trước. “Cháu là cô gái đó phải không?”, bà ta hỏi em và xơ Clare lên tiếng trả lời

dùng. Cái thùng đựng đồ dùng cá nhân của em phải được hoàn trả lại, xơ nói với bà ta như thế và bà ta hứa sẽ trả lại khi đi ngang qua đây lần tới. “Mang cái thùng ra xe ca giùm cho Ellie”, xơ Clare ra lệnh, đó là điều luôn luôn phải làm khi một cô gái ra đi. Và chính Rose và Philomena đêm ấy đã làm điều đó. “Này cháu, cháu sẽ được ở một nơi rất sang trọng”, người đàn bà nói trong khi xe đang chạy, các cần gạt nước của kính chắn gió xe hoạt động. Bà là một trong số những cô em gái của người đàn ông đó; một cô em gái khác đang đứng đợi ở trang trại soi mới nhìn em. Ông ta mang cái thùng lên lầu, rồi các cô em gái mang nó đi khi họ rời khỏi phòng. Em đã biết về tai nạn xảy ra ở trang trại, xơ Ambrose đã kể cho em nghe. Một cô gái cần phải biết câu chuyện như thế, xơ nói, biết để phòng trường hợp tai nạn đó ảnh hưởng đến người đàn ông cưới nàng. Con không thể gọi điều này là có phúc, xơ nói, có phúc với bất cứ người đàn ông nào góa vợ, nhưng phải chăng bây giờ không có gì tốt đẹp ở đó cả hay sao? Có lần xơ đã hỏi em thế. Em chẳng bận tâm đó là một nông trại, không bao giờ em quan tâm đến việc đó. Cuối cùng rồi em cũng sẽ quen với nề nếp sinh hoạt tại trang trại mà thôi.

“Tai nạn gì vậy em?”.

“Chiếc xe máy kéo chất quá đầy hàng hóa nên ông ấy không nhìn thấy gì qua đó được. Sợi dây buộc sau cốp xe bị lỏng nên bà ấy cố gắng đóng cái ghim vào chỗ đó trong khi trên tay đang ôm đứa con”.

Ông ấy hầu như suy sụp, xơ Ambrose nói, và có lẽ ông không bao giờ nhắc lại tai nạn đã xảy ra ấy, ông không nói là nó đã xảy ra như thế nào hoặc không nói bất cứ điều gì về nó đó cả. Tai nạn đó khiến ông đau lòng quá đỗi, nên có lẽ ông ấy không muốn nhắc đến nó một lần nào nữa.

“Thế à?”.

“Đêm đầu tiên ông ấy như thế đấy anh à”.

Những gì ông nói là ông không biết các xơ đã kể với nàng hay chưa. Ông thả ngọn đuốc ngoài cửa sổ nhà bếp, vẫn còn in hằn ở đó một dấu vết đen sì. Ông không bao giờ đi gần chỗ ấy. Ông chỉ cho nàng những nơi có đồ đạc trong nhà - ly tách, chén trên cái giá để chén bát, quyển sổ Old Moore’s Almanac là nơi ông để tiền bảo hiểm, các chìa khóa treo trên cây đinh cạnh cầu thang, các thứ bên trong ngăn kéo quần áo. Ông chỉ cho nàng tầng lầu trên, phòng khách ở phía trước, phòng ngủ sẽ thuộc về nàng. Ông hỏi nàng có biết nấu nướng gì không.

Đôi ba năm đã trôi qua, Ellie nói, và họ vẫn như thế, trước sau duy chỉ có ông ấy và em ở trong nhà. Sau đó ông ấy hỏi em có chịu lấy ông ta không. Ông nói em hãy suy nghĩ cho thật kỹ, hãy để thời gian thư thả.

“Em muốn xơ Ambrose có mặt hôm làm lễ cưới, cả xơ Clare nữa. Nhưng các xơ đã không đến bởi vì hôm đó trùng ngày An cư ở Fermoy”.

Florian không nói ra những cảm nghĩ của anh: rằng đáng lý không nên để sự việc như thế xảy ra, rằng không nên đưa nàng đến chỗ làm của người đàn ông bị ma ám đó. Nhưng đấy là những gì anh nghĩ trong đầu, và anh tự hỏi có nên nói ra cho nàng nghe không, mặc dù anh cố gắng không để lộ ý nghĩ ấy.

“Đó không phải là một nơi khủng khiếp, anh à”, Ellie nói, như thể nàng đọc được ý nghĩ trong đầu anh vậy. “Duy nhất chỉ một điều đã xảy ra ở đó mà thôi”.

Mười tám

Ngày hội dành cho những chú chó vào tháng tám đã đến; Rathmoye thật yên tĩnh. Một vài sự cố nhỏ nhất xảy ra, người ta đã nói đến nhưng rồi nó lại rơi vào quên lãng. Các cuộc đua sôi động hẳn lên bởi những người cá cược chuyên nghiệp ở tại số 4 - J.P.Ferries, Gangly, McGregor ở Clonmel. Các linh mục của xứ đạo phục vụ cho những tín đồ ngoan đạo: nghe xưng tội, tuyên bố xá tội, phân phát bánh thánh; nhà Thờ giáo đoàn của Ai-len vẫn bền chí tụ họp để cúng bái hàng tuần. Các cô gái gypxi bông bế con đến các đường phố từ những đoàn lữ hành và các lều trại. Không một tội ác nghiêm trọng nào xảy ra ở Rathmoye suốt thời gian mùa hè cho đến nay; bây giờ cũng chẳng hề xảy ra một vụ bê bối nào cả. Tổng cộng có hai mươi một trẻ sơ sinh được ra đời.

Hai kỹ thuật viên từ xưởng kính màu ở Dublin đến đo các cửa sổ cần phải được thay trong nhà thờ Chúa Cứu thế, các bản phát thảo của ngày Truyền tin được xem xét trong hội đồng trưởng lão và sau đó được giám mục phê chuẩn. Các viên đá lát hai bên đường Magennis được lên kế hoạch thay vào cuối tháng mười. Một bảng hiệu đèn nê-ông được phép treo lên ở cửa hàng bán radio và tivi trên đường Ai-len, ở phía trên cửa hàng đó là nơi Bernadette O'Keeffe đang cư ngụ. Người ta đồng ý Hội Chợ Dâu tây sẽ được tổ chức sớm hơn một tuần.

Cô Connulty rất đúng khi nói rằng Florian Kilderry đã bị người dân thị trấn Rathmoye để ý nhưng cô đã sai khi cho rằng đó là chuyện tầm phào. Chỉ có cô và em trai cô là hai người biết duy nhất câu chuyện tầm phào ấy. “Nói thật”, ông than phiền với Bernadette O'Keeffe ở quầy rượu phía sau nhà, “chị tôi làm cho tôi phát điên lên với chuyện đó”. Cuối cùng chính ông đã tận mắt nhìn thấy người đàn ông mà chị ông phản đối, và ông đã chỉ định Bernadette O'Keeffe có nhiệm vụ tìm hiểu những gì cô có thể tìm hiểu về anh ta. Thích thú với công việc được giao, cô bắt đầu tiến hành nó một cách nhiệt tình. Ông chủ cô nói tiếp, “Anh chàng này hẳn không ra gì”.

Sự cảm thông bất ngờ đối với người chị gái của ông vào buổi sáng hai chị em bất đồng ý kiến với nhau về Ellie Dillahan, đã giảm sút lâu rồi kể từ đó, và cuối cùng bị mất hết bởi những vấn đề rắc rối liên quan với các phòng ngủ ở phía sau nhà. Bernadette đã không giữ kín được vở kịch gia đình đầy cảm xúc đặc biệt này; không có gì thay đổi tại số 4 Quảng trường, ngoại trừ người đàn ông lạ mặt, theo quan điểm của cô, đang xuất hiện ở Rathmoye. Do đấy, bây giờ có thể nói một cách thích đáng rằng Orpen Wren đã nhận diện được người đàn ông ấy là một thành viên của gia đình St John, và cô nói ra điều đó.

“Không chắc gì”, cô thêm vào.

Rót chai 7-up đầy ly xong, ông chủ cô đẩy ly nước đến gần cô hơn một chút.

“Điều tốt nhất là đừng cho cô gái biết việc này”, ông quyết định sau một lúc suy nghĩ. “Tối qua tôi đã nói với chị ấy liệu chị không thể quên toàn bộ vấn đề được hay sao. Tôi nói điều gì mới mẻ có thể làm cho chị ấy bận rộn, chẳng hạn nghề thuộc da hoặc cái vườn hoa nhỏ bé ở sau nhà”.

“Đúng là vườn hoa sẽ tốt đối với cô Connulty”. “Có thể tôi sẽ nhắc đến chuyện con mèo”.

Cô O'Keeffe gạt đầu rồi trải các tấm séc chưa ký ra, đẩy chúng ngang qua bàn. Ông cô đọc kể từ khi mẹ ông qua đời; mỗi ngày ai cũng có thể nhìn thấy điều đó. Vào những buổi tối, ông đi dạo trên đường Nenagh và dừng lại trong nghĩa trang. Những ngày cuối tuần cũng đều giống như vậy.

“Tôi chỉ đề cập đến gia đình St John nếu nó ăn khớp với anh ta”.

“Cô nói thế cũng khá đúng, cô O'Keeffe. Tấm séc của McCaffreys gửi đến chưa?”. “Chưa thấy đâu cả”.

“Chúng ta sẽ cho họ thêm một hoặc hai ngày nữa. Cô thấy thế được không?”.

Ông lúc nào cũng hỏi ý kiến của cô. Những ngày rày ông bị đối xử còn thua cả người khách trọ ngủ qua đêm nữa, cô đã nghe người ta nói vậy. Cô thường thắc mắc liệu ông có ngủ ngon không.

Cô gom tất cả giấy tờ lại, đếm các tấm séc khi luồn chúng vào cái khóa. Cô sẽ để mặc nó cho đến thứ năm; sau đó cô sẽ gửi cho McCaffrey một tờ giấy nhắc nhở.

Các điều tra của Bernadette đã có kết quả và qua đó cô Connulty biết được rằng người đàn ông mà cô phản đối đã đi đây đi đó bằng xe đạp vì người ta nghĩ rằng anh không lái xe ô-tô được, rằng anh không có phương tiện hỗ trợ hữu hình nào, hiện nay anh đang tiến hành bán ngôi nhà anh được thừa kế, và có kế hoạch di cư. Nhân dạng anh đã được thiết lập, tên anh đã truyền đến tai cô, mối quan hệ của anh với gia đình St John được gạt bỏ. Ở Castledrummond người ta nói rằng anh rất kín tiếng mọi việc về bản thân anh.

“Không phải ở Rathmoye anh ta không kín tiếng”, cô Connulty bắt bẻ một cách gay gắt. “Chưa hề”.

“Em chỉ nói chị nghe những gì được đồn đãi mà thôi”. Cuộc nói chuyện diễn ra trong gian phòng rộng lớn ở phía trước, Joseph Paul ngồi trong ghế bành đọc tờ báo trải ra trên đầu gối. Chị ông đứng bên cạnh bệ lò sưởi. “Cậu đã nói với anh ta chưa?”, cô hỏi.

“Em không có ý định tiến gần đến người đàn ông này bất kể trong trường hợp nào. Không có lý do gì để em xúc phạm một người em không quen biết chỉ vì anh ta đi xe đạp ngang qua thị trấn”.

“Anh ta có ý đồ gì đấy với Ellie Dillahan. Cậu có thể khẳng định điều đó bởi tính cách của cô gái ấy”.

“Những gì cô O’Keeffe phát hiện cho thấy người đàn ông này không đeo đuổi bất cứ người phụ nữ nào”.

“Cho dù cô ấy ở trong tình trạng nào chẳng nữa, cô không hề dính vô chuyện chẳng ra đâu vào đâu”.

“Chúng ta hoàn toàn không biết gì về tình trạng hiện nay của Ellie Dillahan. Chị ta ù ù cạc cạc về toàn bộ vấn đề. Người đàn ông này là một thực thể hoàn toàn tách rời với Ellie Dillahan”.

“Trong chị không có lấy một chút lòng thương xót nào chẳng? Chị không thương xót cho Ellie Dillahan sao, cho những gì cô ấy phải trải qua? Cô ấy tìm được một mái ấm gia đình với ông ấy, cả hai người họ đều thích hợp trong nỗi bất hạnh mà họ gánh chịu.”

Cô Connulty không lắng nghe khi cậu em lần nữa bác bỏ lý lẽ đó. Cô không thể trách em trai cô, ông không hiểu gì cả. Kể từ ngày ông được sinh ra đời, ông đã được bảo vệ, được nuông chiều, thế giới bị tước đoạt khỏi ông. Tiếng bác tiếng chì sẽ đến tai Dillahan về sự mê đắm của người vợ trẻ, và ai sẽ trách ông về những gì sẽ xảy ra tiếp theo đó?

“Nếu Dillahan đuổi cô ấy ra khỏi nhà thì cô ấy sẽ đến đây ở”, cô Connulty đột nhiên hứa với một vẻ cương quyết dữ dội. “Ellie Dillahan sẽ đến ở trong ngôi nhà này và ngẩng cao đầu mà sống”.

Mười chín

Một trong số các cánh cửa của kho than long ra khỏi hai bản lề ở phía trên cao hơn và Dillahan nâng cửa lên, kê trên hai khúc gỗ và vin chặt bằng một nạng chống.

Các đỉnh ốc long ra dễ dàng. Ông đánh dấu vị trí mới của bản lề bằng đầu nhọn của cái dùi, và chèn thêm một thanh dọc được thọc khá sâu để giữ các đỉnh ốc tại chỗ trước khi đóng chúng vào.

“Đến tháng mười một, chúng ta sẽ tắm creozot để làm mới lại. Năm vừa qua chúng ta đã làm rồi thì phải? Tôi không biết chúng ta đã làm chưa nữa đây”. Ông vừa nói vừa dùng đưa cánh cửa.

Nhưng Ellie, trước đó đã ở trong sân, rồi quay lại vào nhà. Đứng hơi chếch sang một bên cạnh cửa sổ nhà bếp, nàng theo dõi người chồng đang quày các khúc gỗ ông đã dùng đến lều chứa củi, rồi thu gom các dụng cụ lại. Nàng mong sao người chồng làm mọi thứ thật nhanh, có như thế nàng mới đi được. Sự nôn nóng giữ chặt chân nàng lại tại cửa sổ, nàng đứng nép sát vào tường. Chồng nàng nói sẽ không để mất một phút nào, vậy mà ông đã ở đó một tiếng đồng hồ rồi, bánh sandwich đã làm xong để trong xe máy kéo, chai đã được đổ đầy rượu. Ông sẽ ở suốt ngày trên đồng ruộng, trước đó ông đã nói vậy, các bụi cây mâm xôi phải được dọn dẹp và đất phải được được luân canh.

Ông bước vào nhà bếp mặc dù không có gì cần thiết phải vào. “Tất cả đều có sẵn trong xe máy kéo”, Ellie nghĩ ngợi khi nghe giọng nói cộc lốc của nàng mà người chồng chưa từng bao giờ nghe như thế trước đây, nhưng hình như ông không để ý. Ông bị chậm trễ thêm khoảng mười phút nữa vì phải tìm kiếm thứ gì đó trong một ngăn kéo của chạn bát đĩa, và không tìm thấy. Ông nói những gì ông đã nói về các bụi cây mâm xôi và đất canh tác.

Từ cửa sổ nàng theo dõi trong khi người chồng kéo lê cái khối quay ra khỏi nhà kho và móc nó đăng sau xe máy kéo. Khi ông lái xe đi và dẫn theo các con chó, sự nôn nóng của nàng vẫn còn lay lắt.

Florian không phát hiện rằng Shellanagh đã được rao bán và bây giờ đã bán xong rồi; hoặc ngay khi nó không còn thuộc của anh nữa thì anh sẽ rời khỏi Ai-len. Đã bao lần, đi giữa các ngôi mộ của những tu sĩ hoặc trên đại lộ Lisquin, trong các phòng trà hoặc ở Enagh, anh đã quyết định rằng trước khi hai người chia tay nhau, cuối cùng anh sẽ nói những gì cần phải nói. Nhưng đã bao lần, anh không nói gì cả. Có phải anh miễn cưỡng tạo ra nỗi đau mà nó đã ảnh hưởng đến sự im lặng của anh chẳng? Hoặc có phải đó là sự miễn cưỡng bất ngờ đưa đến sự kết thúc mối quan hệ vốn khởi đầu bằng cách khác và bây giờ lại là một niềm vui chẳng? Anh không biết. Khi chần chừ thì anh có cảm giác làm thế là đúng, tuy nhiên anh biết rằng những gì anh từ chối không thuộc về anh và dẫu sao nó vẫn xảy ra, xô dạt anh sang một bên.

Sáng nay chờ đợi tại những dốc thấp hơn ở Gortalassa, gần kho thóc sơn màu đỏ, là nơi họ hẹn hò gặp nhau, anh bỗng ý thức về điều đó một cách khẩn thiết hơn, và sự chậm trễ của Ellie làm nhớ là: có ít điều bỏ lại hơn anh nghĩ.

Anh vẫn đợi, rồi nhìn thấy nàng ở đằng xa. Giờ đây sao anh nhớ nàng tha thiết thế này. Đôi mắt màu xanh của nàng, đôi môi của nàng, giọng nói của nàng, điệu bộ e ấp của nàng. Hôm nay nàng mặc áo màu gì nhỉ? Anh trở nên có thói quen tự hỏi mình trước khi hai người gặp nhau, và giờ đây anh vẫn loay hoay với ý nghĩ đó. Nàng sẽ mặc áo màu xanh da trời, màu xanh lục, hay chiếc áo với hình hoa kim ngân? Anh đã quá quen rồi chiếc vòng đeo tay là quà cưới của người chồng tặng cho Ellie, cái trâm cài nhãn hiệu Woolworth các xơ tặng cho nàng, và cả cái xách tay méo mó của nàng nữa. Anh yêu mến biết bao sự ngây thơ, dịu dàng khi lần đầu tiên anh gặp nàng, điều đó đã khơi dậy trong anh một tình yêu lãng đãng và đến bây giờ vẫn còn đọng lại trong tim anh như lúc ban đầu.

Hai người đẩy xe đạp trên lối mòn bắt đầu mở ra bên cạnh nhà kho. Hôm nay họ trèo lên cao hơn so với lúc họ đến Gortalassa trước đây: họ hy vọng đến được tận nơi có các hồ nước ven sườn núi.

Hai người bỏ xe đạp nơi đường mòn mất dấu dần và trèo lên đến tận vòng đai các tảng đá sừng sững. Trong khi ngồi nghỉ ở đó, anh đã kể nàng nghe.

“Nhưng tại sao vậy anh?”, nàng hỏi, “Tại sao anh phải ra đi?”.

“Nhà bán rồi, chẳng còn chỗ nào để anh dung thân ở Ai-len nữa”.

“Em không biết nhà anh đã bán”.

“Nợ nần chồng chất nên phải bán để mà trả nợ”. Anh ngừng lại một chốc. Nếu trước đây anh kể em nghe thì mùa hè lãng mạn của chúng ta đã trơn tuột qua tay.

Nàng đưa mắt nhìn ra xa và anh biết nàng sợ phải hỏi câu: còn bao lâu nữa họ sẽ rời xa nhau.

“Anh sẽ đi trước khi mùa hè chấm dứt”, anh nói như thể nàng đã lên tiếng hỏi. “Mình sẽ còn gặp nhau mà em. Còn lâu nữa anh mới đi. Có lẽ đến tháng mười”.

“Đó là lúc anh sẽ đi ư?”. “Đúng thế”.

Anh ngược mắt nhìn chiếc máy bay phản lực nhả làn khói trắng trên bầu trời xanh thẫm thẫm. Anh nhìn màu trắng ấy bốc hơi, rồi cuối cùng tan biến.

“Anh sẽ đi biệt tăm luôn sao?”. “Sẽ không bao giờ quay về lại”. “Giống như gia đình St. Johns?”. “Anh nghĩ thế, em à”.

Những con chim họa mi chuyển hết tầng đá này sang tầng đá khác trên cao. Phía bên kia thác nước, một xác thú vật chưa được rửa hết, một con ó buteo vẫn còn đứng đó trong không trung. Cao hơn nữa trên sườn đồi, một con cừu đơn độc chậm rãi bước đi.

“Đừng thiếu não thế, Ellie”. Nàng lắc đầu, không nói gì.

“Anh phải nói với em điều đó, em à”.

“Em biết mà. Anh phải làm thế thôi”.

Họ trèo ngang qua các bãi dương xỉ điều hâu và bãi lầy khô ráo. Họ đi men theo con dốc đứng bởi đó là con đường ngắn hơn. Tiếng chuông nhà thờ Angelus từ xa vọng lại yếu ớt trong cảnh vật tĩnh mịch, u buồn.

Anh sẽ ra đi và việc đó là ý nghĩ đầu tiên đến với nàng vào mỗi buổi sáng, cũng như ý nghĩ đầu tiên bây giờ của nàng là anh đang ở đây. Nàng sẽ mở to đôi mắt mà nhìn những bức tường được quét vôi màu hồng như nàng đang nhìn chúng bây giờ. Anh sẽ biến mất, như những người chết đã khuất bóng, và điều đó sẽ hiện hữu nơi đây bất cứ khi nào, trong nhà bếp, trong sân nhà, khi nàng mang antraxit vào cho Rayburn, khi nàng đun thùng đánh kem gần sôi, khi nàng cho đàn gà mái ăn, và gom cỏ thành từng đống. Điều đó cũng sẽ hiện hữu trên đồng ruộng, và hiện hữu với nàng khi nàng đứng với rổ trứng gà chờ đợi cửa phòng đại sảnh mở ra, trong khi cô Connulty đếm các đồng xu và người đàn ông với thiết bị trợ thính đang tìm kiếm thứ gì đó ông cần. Nó sẽ hiện hữu trong khi nàng nằm xuống bên cạnh người chồng nàng đã gả nghĩa, khi nàng làm thức ăn, cắt bánh mì cho chồng, và trong khi điệu nhạc xưa cũ đang trôi lên.

“Anh muốn ra đi thật sao?”.

“Mọi việc bây giờ đã chấm dứt với anh ở Ai-len rồi”. “Em ước sao anh đừng đi, Florian!”.

Hai người đi đến hồ nước ven đồi. Mùa hè họ đã trải qua cùng nhau giờ đây sẽ không bao giờ thuộc về họ nữa. Florian nói - nào là khu rừng âm u ở Lyre, bãi lầy ở Olery, nào là cây oải

hương, những con bướm bướm. Cloonhill của anh, và Shelhanagh của nàng, là những gì họ đã vẽ vờ lên cho chúng. “Tất cả thứ đó”, anh nói, “ký ức sẽ không thể phai mờ một cách dễ dàng đâu em”.

Florian biết đấy không phải là một lời an ủi, nhưng anh không thể làm gì khác hơn. Không sao xua tan được nỗi tuyệt vọng, và cho dù không muốn, anh vẫn canh cánh trong lòng nỗi tuyệt vọng đó khi tìm cách xóa bỏ tất cả những gì từ lâu anh cố tình che giấu. Họ đang đọc sách trong vườn, rồi sau đó họ vẫn tiếp tục đọc sách và Isabelle không nói một lời nào.

Phía trên ba cái hồ nước nhỏ, mặt đá lạnh lẽo hầu như dốc đứng. Không có ánh mặt trời, dòng nước tối đen và phẳng lặng bằng giá. Không một bóng chim, không sự sống nào khác, không một tiếng động. Đó chính là nơi mà anh đã có thể đến khi còn đang dọ dẫm học nhiếp ảnh, Florian thả hồn suy nghĩ. Nhưng ký ức sẽ gìn giữ nó. Họ áp đôi má lạnh giá vào nhau một chốc trước khi chia tay. Nàng hỏi anh sẽ đến nơi nào.

“Có lẽ là Scandinavia”, anh trả lời.

Trên đường trở về Shelhanagh, Florian ghé vào quán rượu Dano Mahoney. Hai người đang ngồi nhâm nhi trong quán ngược mắt lên nhìn anh, bỏ lửng câu chuyện về loài chó săn thỏ.

Chủ quán trọ, là cựu võ sĩ quyền Anh, gật đầu chào cốc lốc. Florian cầm ly rượu đến cái bàn ở trong góc mà anh đã ngồi vào ngày đám tang của bà Connulty.

Lần đầu tiên bố anh dẫn anh đến đây, chủ nhà lúc đó là một người khác, thân thiện hơn mà bố anh rất quen. Đó là đôi ba ngày sau cái chết của mẹ anh, thời gian này bố anh tiếp tục lau bầu là ông cần phải uống rượu. Đó cũng là những giây phút nhớ về nước Ý, về tình yêu, về việc tìm kiếm một ngôi nhà khi họ trốn chạy đến Ai-len; đó cũng là những giây phút nhớ về sự thừa kế cuối cùng đã đến từ Genoa và phải ra đi ở nơi nào khác để không còn là một sự gây rối cho dòng họ Verdecchias. “Tuy vậy lúc nào tôi cũng yêu mến những người trong gia đình Verdecchias”, bố anh thú nhận. “Bởi vì họ là những người thân thích của vợ tôi”.

Sinh ra là một người Thiên Chúa giáo nhưng sa ngã vào đức tin của bà, mẹ của Florian được chôn trong sân nhà thờ nhỏ của đạo Tin Lành ở Castledrummond để bà và bố anh sẽ không bao giờ chia lìa nhau. “Chúng tôi thích sự sắp đặt như thế”. Bố anh đã nói vậy trong quán rượu Dano Mahoney. “Chúng tôi vui sướng với tất cả mọi thứ”. Isabella không đến dự đám tang của mẹ anh, cũng không đến dự đám tang của bố anh. Florian lại nghĩ là nàng sẽ đến!

Giữa hai người, bố và mẹ anh, anh là họa sĩ tồi nhất, bố anh thường nói thế, nhưng lúc bấy giờ Florian không thể chia tay với nghệ thuật vẽ tranh bằng màu nước được. Đôi khi anh cũng không thể tách rời khỏi mẹ và bố, những người ruột thịt của anh, bởi vì theo năm tháng họ trở nên giống nhau, dù chính họ vẫn khẳng khái cho rằng họ khác nhau hoàn toàn dựa vào sự bất đồng của họ.

“Lão yêu cầu gần 400 cho con vật của lão”, giọng nói của một trong số những người đang uống rượu vọng sang, sau đó là sự im lặng. Một người khác đi vào. Anh ta xin gọi nhờ điện thoại bởi vì có một con bò thiếu rơi xuống khe núi.

Florian uống hết ly rượu của mình, hút xong điếu thuốc rồi đi lấy xe đạp. Anh sẽ phải đến thăm mộ trước khi anh ra đi. Anh không biết ai sẽ đến thăm viếng mộ khi anh đã đi xa.

Anh cảm thấy đói bụng nên đi vòng lại gần cửa hàng Greenane bán bánh mì và thịt heo nướng, và nói với bà Carley anh sẽ để chìa khóa cửa phòng đại sảnh lại cho bà khi ngày ấy đến. Trong khi đạp xe tới Shelhanagh, anh nhận ra rằng những ý nghĩ hoài hương của anh trong quán rượu bên đường là một nỗ lực nhằm xóa đi một ngày khó chịu. Không có gì ngoài sự thật là anh đã cố tình tìm cách kéo dài một tình bạn mà mùa hạ đã vun đắp lên thành một chuyện tình đồng quê thơ mộng. Nhưng những gì anh không lường trước được đó là nỗi thất vọng sâu đậm để lại bởi sự tan vỡ không sao tránh được. Anh đã khiến cho cái đơn giản trở thành cái phức tạp. Anh đã yêu và được yêu, nhưng anh nhận ra quá trễ đến nỗi không có sự trù mến nào có thể bù đắp

lại được. “Florian yêu mến, sao anh ngốc quá vậy hả anh!”. Đó là lời lẽ Isabella dành cho anh, thường được lặp đi lặp lại mãi bằng tiếng Ý và tiếng Anh với một tình thương như anh em. Anh yêu những lời lẽ đó; nhưng lúc bấy giờ anh nào có hay.

Đêm đó, trong giấc ngủ, Ellie đã khóc. Nàng cố gắng tỉnh dậy vì sợ ai đó sẽ nghe được tiếng nức nở của nàng. Tỉnh thức rồi mà nàng vẫn còn nghe tiếng khóc từ cõi xa xăm của mình, và khi đã hoàn hồn, nàng thấy chồng nàng vẫn say ngủ. Chiếc gối của nàng thấm đẫm nước mắt và nàng lật gối lại. Sáng hôm sau những giọt nước mắt biến mất như thể nàng đã tưởng tượng ra chúng, nhưng nàng biết nàng đã thực sự khóc trong đau đớn.

Hai mươi

Một vài ngày sau khi biết mình sẽ phải rời khỏi Ai-len, Florian đã tìm thấy phía bên dưới một chồng rổ bện bằng rơm để đựng cá, có thời dùng làm chạn chén bát, quyển sổ ghi chép có bìa bằng da nhiều năm trước anh đã giấu ở đó. Anh thu gom các rổ bị mốc meo mang ra đốt lửa đốt rác ngoài vườn, và thấy lại dòng chữ khắc rập nổi rất đẹp: The huntsman's Fieldbook. Anh giấu nó mà không nhớ ở chỗ nào và cố hết sức tìm kiếm khắp nơi trong nhà trước khi đành bỏ cuộc.

Anh lật từng trang đã quá quen thuộc với mình, ở cuối mỗi trang có đoạn văn ghi các chú giải được đóng khung thành ô vuông gọn gàng, thỉnh thoảng có minh họa, liên quan đến thiên nhiên và môi trường sống hoang dã. Duy nhất chữ viết tay, các dòng chữ đã nhạt nhòa, là của anh.

Anh ném các rổ đựng cá vào lửa và, trong khi chăm chú nhìn nó bùng cháy, anh nhớ lại vì cảm thấy hổ thẹn nên đã không nói với Isabella, lúc nàng quay trở lại Shelhanagh mùa hè năm ấy, rằng anh đã quên mất chỗ đã giấu quyển The Fieldbook, thay vào đó anh lại nói rằng mình đã ném bỏ nó rồi. Isabella hoàn toàn không phải không đáng trách về tất cả việc này. Lúc nào cũng vội vàng hối hả khi những ngày đến thăm của nàng trong tháng bảy chấm dứt. Lần này, hành lý của nàng ở trong đại sảnh, nàng đã bỏ quên quyển The Fieldbook ở trên giường, và sau đó nàng liền dặn dò Florian phải đem giấu nó. Điều này quan trọng, hoặc cứ cho là như vậy, bởi vì nó đã để lộ ra quá nhiều những gì nàng và Florian đã làm.

Trong nhà bếp, anh giữ bụi khỏi các tờ giấy và lau cái bìa bằng da bằng một miếng vải ẩm ướt. Nét chữ của anh không thay đổi theo thời gian. Vuông vắn và mạnh mẽ, bằng loại mực đen tuyền, nó vẫn như thế. Đó là bảy năm về trước, Florian nhắm tính, và khi lật vài trang sách đến đoạn ghi các thủ thuật cho cá chép ăn thì chuông cửa sảnh đường reo vang rồi tiếp theo là tiếng gõ cửa dồn dập.

“Ồ nơi chúng ta ở đây rồi!” một người đàn ông cao lớn mỉm cười và gật đầu chào khi Florian mở cửa. Một người đàn bà, ăn mặc diêm dúa, cũng có mặt ở đó.

“Đúng là đây rồi!” bà thốt lên. “Ồ, ông Kilderry không biết chúng tôi rồi, chúng tôi ở Adam”.

Họ không xưng tên nhưng Florian nhớ đã thấy chiếc xe hạng sang màu đen của họ đỗ lại đây vài tuần trước.

“Ông bà đến xem nhà, phải không ạ?”, anh lên tiếng. “Ồ đâu hẳn thế”, người đàn ông cao lớn chỉnh lại lời anh. “Chúng tôi đã mua căn nhà này”.

Anh chìa tay ra. Người đàn bà, Florian đoán là vợ ông ta, vừa ấn vào tay anh một cái túi xách vừa nói rằng trong đó có thức uống giải khát.

“Chúng tôi có thể đi quanh xem nhà một chút được chứ?”, giọng bà thỏ thẻ.

“Vâng. Xin lỗi tôi không thể nhớ tên ông bà. Nhiều người đến xem nhà quá”. Anh thầm đoán quà tặng của họ là rượu sâm banh. Anh cảm ơn mặc dù anh chẳng thích loại rượu đó một chút nào.

“Quả thật là một ngày hạnh phúc!”, người đàn bà thốt lên. Bà mỉm cười với Florian, thái độ của bà thật vui vẻ. “Xin lỗi vì đã quấy rầy, mong anh bỏ qua cho”.

“Các bức tranh phong cảnh đó tuyệt đẹp!” người đàn ông góp chuyện, ám chỉ đến những bức tranh nghệ thuật vẽ màu nước không đóng khung trong phòng khách. “Không thể tin được!”.

“Ôi, một ngày tuyệt vời quá đi mất!”, người đàn bà tiếp tục tán tụng. Florian tự hỏi không biết bà ta có say hay không.

Anh để họ đi nhìn quanh nhà như họ muốn. Anh không quay lại chỗ để quyển The Fieldbook đã tìm lại lúc này và tiếp tục ném bất cứ thứ gì cháy được vào bếp lửa. Tình cờ anh thấy ống dòm

của bố anh, cũng đã bị thất lạc, cả chiếc ô dù ai đó đã bỏ lại phía sau và không bao giờ đến lấy. Anh tìm thấy chìa khóa để lên dây đồng hồ trong đại sảnh và nhiều năm qua đã không được ngó ngang gì đến. Anh còn tìm thấy chuỗi tràng hạt trong một hộp diêm.

Buổi chiều anh đem giấu quyển The Fieldbook phía bên dưới các giỏ đựng cá, anh đã cầm nó trong tay khi đi xuống thang gác phía nhà sau, chứ không mang vào phòng ngủ bởi vì Isabella sẽ trễ chuyến tàu hỏa nếu mọi người không nhanh chân. Cánh cửa của căn phòng nhỏ hẹp, lúc ấy là phòng để thức ăn, đã bỏ ngỏ. Tất cả điều đó được nhớ lại một cách rõ ràng như thể lúc nào chúng cũng hiện hữu.

Anh đã dành cho quyển The Fieldbook ở vị trí hạng nhất khi nó rơi ra khỏi đồng tạp chí National Geographic trong nhà xe. Anh không quan tâm đến đời sống hoang dã nhưng những trang sách với các dòng chữ nhát nhòa đã lôi cuốn anh một cách mãnh liệt. Isabella, người thường chõ mũi vào những đồ đạc của anh, đã không giấu được sự ngạc nhiên về những gì được viết ở trong đấy.

“Bizzarro!”, nàng thốt lên.

“Những người đàn bà đi ngang qua cô Dunlop trên đường họ đến nhà bếp. Cả hai người trong bọn họ cười hơi điệu một chút. Trung úy không quân thuộc Hoàng gia Anh tiến sát đến bên cô Dunlop, thì thầm vào tai cô những lời yêu thương. Cô Dunlop đỏ mặt, bởi lẽ ngài Trung úy đã rút những lời đường mật trần tục với bà Meade. Y tưởng rằng đó là đôi tai của bà Meade, y tưởng rằng đã cắn lấy dải tai của người đàn bà nông thôn và cảm thấy mái tóc ngai ngái của bà ta cọ vào má mình.

“Tốt lắm”, cô Dunlop chống chế, cuối cùng cô mới hiểu rằng một điều gì đấy không thích hợp. Cô tìm một điều thuốc trong túi quần bộ vét của mình và châm thuốc hút.

“Ôi, em là cả cuộc đời của anh!”, gã trung úy thì thầm và rướn người tới gần nàng một lần nữa”.

Không một ai ngoại trừ Isabella đã từng biết về những gì được viết trong quyển The Fieldbook. Chính Florian cũng xem những đoạn luận văn của mình không gì khác hơn ngoài thành quả của sự nhàn rỗi. Không có gì là hoàn toàn, những con người tội nghiệp đó, những sự cố thương tâm đó, bây giờ anh mới để ý thấy rằng những sáng tạo thời niên thiếu của anh thường gần với sự giả tạo. Bà Rochas, là một nhà giáo ở vào tuổi xế chiều, bị ám ảnh bởi những bước chân không ngừng nghỉ trong đêm khuya. Yu Zhang quá hài lòng về bộ phim Circus of Horrors đến nỗi ông ta không thể bỏ qua rạp chiếu bóng nào đang chiếu phim đó và cứ xem đi xem lại mãi. Các vị khách vào ngày chủ nhật của Anna Andreyev nói về St Peturburgh và Lermotov. Emmanuel Quin không gì khác hơn là một cái tên, như là cái tên Johnny Adelaide, và Wilder. The Reverend Unmark thì ăn cắp ở các quầy hàng và không biết chính mình đã làm trò xấu xa như thế.

Hai vợ chồng đó ở lại suốt cả buổi chiều, nhưng không hỏi gì thêm nữa về tình trạng ngôi nhà ngoài những khiếm khuyết họ tình cờ phát hiện. Cuối cùng họ lớn tiếng gọi anh, nói rằng họ đã xem nhà xong và cảm ơn rồi rít khi chia tay. Sau đó họ lên chiếc xe hạng sang màu đen của họ, rồi lái đi. Florian quay lại các trang viết của The Fieldbook. Anh đọc lại hầu hết những gì anh viết mà nay anh đã quên.

Trên khu đất bỏ hoang ở Madole, Willie và Nason lúc đầu không để ý đến cậu bé. Nhưng sau đó Willie đã hoài nghi.

“Thằng bé muốn gì vậy?”, anh hỏi. “Nó chỉ nhìn thôi”, Nason nói.

Loài ong bắp cày trên bầu trời sà xuống lượn lờ về phía họ, máy hồng vì nhiên liệu bật lửa đã cạn.

“Chúng ta có thể bắt thằng bé trả tiền vì tội tò mò đấy”, Willie John cười khanh khách, quai hàm của anh bành ra, những nếp nhăn quanh mắt dính lại nhau khi các thớ thịt dóm đó khẽ rung lên. Anh có mái tóc hung hung đỏ và trông anh vụng về lóng ngóng thể nào ấy. Nason gầy và nhỏ người, một mớ tóc đen lòa xòa trước trán anh, quần áo thì lúc nào cũng thơm tất. Anh

nhỏ tuổi hơn John vài tháng.

“Tôi sẽ cho anh biết đó là cái gì”, Nason nói. “Thằng bé dừng lại tại các hố đầy sỏi đá. Nó chạy trốn khỏi đoàn người du lịch. Có những chỗ dưới mặt đất tại các hố đó. Thằng bé đang xới đất tìm thức ăn cho thỏ”.

Florian không thích Isabella đọc những đoạn văn ngắn được viết một cách vội vã của anh. Nhưng nàng đã đọc và muốn biết những người đó là ai, họ từ đâu đến, tại sao các câu chữ thường bị bỏ dở nửa chừng, thỉnh thoảng có trang chỉ mới viết được một nửa.

Tại nhà ga Euston, Michael quyết định điều này là tốt nhất: Hãy hỏi thằng để được nghe kể, bất cứ điều gì hơn là sự vô lý để thực hiện chuyến đi vốn không cần thiết này.

“Clione à?” anh hỏi khi giọng nói như chuông ngân đột nhiên ngừng bật và giọng nói của em gái anh vang lên.

“Anh sẽ đến chứ Michael? Lúc nào ông ấy cũng hỏi có thể”.

Nhưng than ôi chuyện gì đây? Cách nào thì tốt chứ? Công việc đẩy xe goòng suốt đêm dài và mỗi buổi sáng tỉnh mơ đi đến nhà ga thê lương với bộ quần áo ngủ, dao cạo thì để trong túi xách vì ông ta có cái vali nào đâu. Rồi rẽ sang con đường ô-tô vào nhà. Ông ghét cay ghét đắng con đường đó hơn bất cứ gì khác.

“Giờ đây ông ấy đang hấp hối”, em gái anh nói. Nhưng tại nhà ga Euston người ta đang đợi để gọi điện thoại. Michael bỏ ống nghe xuống.

Isabella khẳng định cho rằng Florian đã bỏ mất quá nhiều thứ một cách dễ dàng. Khi có sự bất đồng ý kiến với nhau về chuyện đó, nàng luôn điềm tĩnh và không bối rối, Florian thì bồn chồn nóng nảy, và ở vào một tình thế bất lợi vì anh cảm thấy khoái chí là nàng đã quan tâm anh quá nhiều. Nàng trích dẫn lại cho anh nghe với sự cảm phục về những gì anh đã viết. Về những thành phố mà anh chưa bao giờ đặt chân đến, về những nỗi bất hạnh anh chưa bao giờ anh trải nghiệm. Về sự cự tuyệt và nỗi thất vọng. Về việc Olivia lùng sục khắp London để tìm người đàn ông nàng yêu, người đã trốn chạy nàng.

Có thể y đã đi Tây Ban Nha. Y đi đến đó mà không nói lấy một lời. Y đã quen ai có nhà ở Tây Ban Nha, hoặc thuê nhà ở đó, nàng không lấy làm chắc chắn. Mặt khác, thỉnh thoảng, y rời khỏi London để ở với những người thân tại các vùng khác nhau trên đất nước. “Anh ta không có ở đây”. người bán rượu ở George nói. Olivia hỏi những người uống rượu khác nhưng bọn họ nói chẳng hề nhìn thấy y. Nàng trấn an họ bởi vì dĩ nhiên là tất cả sẽ ổn. Ở Tây Ban Nha thôi mà và y sẽ quay trở lại. Y đã không ở The Coach and Four. Cũng không ở The Queen and Knave.

Cô gái gợi ý cái tên The Zinzara Club và họ đi đến đó với người đàn bà gầy cao lêu nghêu mà cô gái quen, và với người đàn ông cổ thắt nơ con bướm. Derek ở trên cửa tối nay, lông của nó được trang điểm một cách khác, và khi Olivia hỏi người đàn bà sau quầy rượu, bà lắc đầu. Rồi Olivia đi đến Grape và y ở đó, đang đứng ngay ở chỗ y đã đứng vào cái đêm lần đầu tiên nàng gặp y. Y đang đứng cùng với những người mà nàng không quen. Nàng thấy y nhìn nàng nhưng y không hề nhúc nhích, rồi những người đó cũng chăm chăm nhìn nàng mà không ai nói một tiếng nào.

Chắc chắn là Isabella đã hối thúc anh làm một điều gì đấy bởi vì anh đã từng làm thế rồi. “Ồ, tại sao lại không chứ?” nàng van vỉ, một cách quyết tâm và lặp lại không ngừng. “Nào, làm ơn đi mà”.

Anh biết là anh không thể làm được gì.

Trong khi Jessie chạy vụt qua đám lau sậy, Florian phì phà hút thuốc và nhìn màn đêm bắt đầu buông xuống. Anh ước sao Isabella có thể biết quyền sách của người thợ săn đã không bị ném đi. Anh ước sao nàng có mặt nơi đây như mọi khi, cạnh hồ nước, lúc bóng đêm đang dần buông xuống. Anh tự hỏi liệu nàng đã kết hôn với ngài Canepaci hay một ai khác chưa; nàng có hạnh phúc không. Anh làm nàng giận điên lên vì không thể nói cho nàng biết Olivia, hay cô Dunlop là ai hoặc nàng là ai đó trong hai người ấy. “Họ có đến dự tiệc không?” Nàng hỏi. Nason và Willie John là các cậu bé đang đi học ư? Chúng có thể đi đâu đó ở bãi đất hoang tại Madole chứ?

Đêm đó Florian không tài nào ngủ được. Anh không ngủ và trong ngôi nhà vắng lặng, những gì đã bị chia cắt quá lâu thì hình như đêm nay chúng còn nhiều hơn cả những điều anh đã viết ra. Chiếc áo blouse của cô Dunlop màu hồng, một chút thuốc nhuộm đã biến đổi mái tóc cô, khuôn mặt xanh xao, bị căng ra của Yu Zhang làm mất đi vẻ trang nghiêm trong nụ cười. Anh chàng trung úy của Không lực Hoàng gia Anh đã trải nghiệm cảnh lao tù. Một vết thương, vẫn chưa lành lặn, còn sống động trên vầng trán của cậu bé tại cái hố đá. Những bước chân oai vệ của người thầy giáo già nua là những bước chân của một cậu bé mà số phận của nó nàng đã không dám nghĩ đến. Cuộc sống không đáng sống, Olivia thì thầm.

Đọc đi đọc lại mãi những đoạn văn ngắn anh đã bỏ dở, Florian vẫn chưa sẵn sàng đi đến kết luận rằng thời gian, đang trôi qua, đã khiến anh luận ra sự tò mò của anh đã bị khuấy động bởi những ảo ảnh, những ảo ảnh dở dang thuộc trí tưởng tượng một thời của anh, bởi những điều không thể thổ lộ được. Anh không thêm thắt gì vào những gì đã viết, chỉ thỉnh thoảng lăm băm một dòng hay một chữ để nhấn mạnh hoặc làm sáng tỏ đoạn văn.

Nhưng buổi sáng tinh sương, đứng cạnh bờ sông trong khi hoài công dõi mắt kiếm tìm trên bầu trời những bóng chim biền biệt tăm hơi. Anh cảm thấy vui như thể điều gì đấy đã xảy đến với anh mà anh may mắn không biết gì. Cảm giác này vẫn còn đó khi anh quay trở lại nhà, khi anh pha cà phê, nướng bánh mì và cho chó ăn. Chính ở đó mà sáng hôm sau anh đã nằm xuống chìm vào giấc ngủ. Anh ngủ suốt ngày.

Hai mươi mốt

Ellie đã không đến nhà trọ có cổng vào lối chính kể từ ngày họ trèo lên cái hồ nước ven sườn đồi tại Gortalassa. Đó là thời điểm bận rộn của năm, nàng phải giúp việc tại vụ mùa thu hoạch cho gia đình Corrigan, thật không dễ dàng mà bỏ đi được.

Tâm trạng chán nản của nàng tại Gortalassa đã không được khơi dậy mặc dù đôi khi nàng nhớ chàng đã diết. Ở phía sau viên đá long ra trên tường tại chỗ đổ nát, nàng tìm thấy một bức thư ngắn chỉ cách làm thế nào đến ngôi nhà ở Shelhanagh. Bất cứ ngày nào em đến được thì hãy đến. Tin nhắn ở phía sau lưng bản đồ, chữ viết tay mà trước đây nàng chưa hề biết. Bức thư ngắn, các lời chỉ dẫn, bản đồ, việc anh muốn nàng đến ngôi nhà anh đã từng nói nhiều về nó - đã đem lại cho Ellie còn nhiều hơn cả niềm hy vọng, ít ra là nó phục hồi cái gì đấy đã bị lấy mất khỏi nàng trên những dốc đồi ở Gortalassa. Trước đây có bao giờ anh đề nghị nàng thực hiện chuyến đi như anh đề nghị lúc này, và nàng tự hỏi phải chăng một điều gì đấy đã xảy ra khiến cho mọi việc đột nhiên trở nên khác hẳn. Rằng việc bán ngôi nhà đã thất bại. Rằng người mua ngôi nhà đã có một sai lầm hoặc họ không đủ tiền. Nhiều tháng, có lẽ là một năm, trôi qua trong khi ngôi nhà chưa bán được đã giữ chân anh ở lại Ai-len. Nàng đã tưởng không bao giờ còn hy vọng nghe được tin tức gì về anh nữa. Nhưng nàng đã có được tin tức từ anh, và anh muốn nàng đến với mình.

Thứ năm em sẽ đến. Buổi chiều tốt hơn.

Nàng để thư đúng ngay chỗ thư anh để lại.

Để có được số tiền vay mượn mua ruộng đất của Gahagan, Dillahan đã có một cuộc viếng thăm hiểm hoi trong tuần đến Rathmoye. Trong văn phòng tư nhân nhỏ của ông Hassette, ông trình bày sự việc và ông Hassette nói rằng hai ngàn bảng Anh không làm ngân hàng phá sản. Dưới hàng ria mép nhỏ nhắn của mình, ông Hassette nhanh chóng nở nụ cười quen thuộc đối với những người đi vay tiền mà ông đồng ý cho vay. Dillahan gật đầu tỏ vẻ biết ơn.

“Sẽ tiếc lắm nếu bỏ qua việc này”, ông nói.

“Luôn luôn đáng tiếc nếu bỏ qua một lô đất màu mỡ, ông Dillahan”.

“Rắc rối là hôm nay anh ta đề xuất giá cho lô đất, ngày mai lại nói đến việc phát rẫy và rút nước”.

“Anh ta chảnh mảng việc này, phải không?”. “Vâng”.

“Càng lớn tuổi ta càng khó rời bỏ những gì ta đã có. Và anh ta có nhiều lý do để làm như vậy. Ai cũng thế thôi. Có vụ mua bán nào mà không khó khăn đâu. Đừng bận tâm đến tuổi tác của anh ta làm gì”.

“Dầu sao Gahalan cũng đã để lại một mảnh đất lớn”. Dillahan đứng dậy. Có một chiếc cúp cho môn đánh gôn đặt trên bàn giấy và Hassette thấy ông nhìn nó. Một chút may mắn mà, Giải thưởng dành cho các Ngân hàng ở Rathmoye, ông chủ ngân hàng nói rồi mở cánh cửa văn phòng nhỏ dành riêng cho ông. Hai người họ bắt tay nhau và Dillahan đi ngang qua các văn phòng chính, rồi bước ra ngoài dưới ánh nắng chói chang nơi Quảng trường. Ông nhìn xem Ellie đi mua hàng đã quay trở lại chưa. Một trong các cửa xe Vauxhall để mở, một cái giỏ và hai túi xách vẫn còn để trên nền đất bên cạnh chỗ nàng đứng. Lão già khùng điên theo đạo Tin Lành đang nói chuyện với nàng.

“Họ ra đi bởi vì chuyện đó”, Orpen Wren nói. “Gia đình St John không kiểm soát được những người con trai của họ”.

Ellie gật gù đầu. Nàng đọc lại bảng ghi các mặt hàng nàng mua lần nữa, để chắc chắn mình đã mua đủ mọi thứ.

“Người quản gia cuối cùng của họ ở Lisquin là ông Boyle. Bà chủ bảo ông ấy và tôi đưa bà về căn phòng nhỏ bé của bà. “Đóng cửa lại”, bà nói và tôi làm theo lời bà, còn ông Boyle không mở miệng nói lời nào. Những người đàn ông hãy đi tìm phụ nữ của mình đi, bà nói. Vợ hoặc con gái, không phải lúc nào cũng là vấn đề quan trọng. The Rakes of Mallow không có trong đó, bà nói. “Ồi tồi tệ thế ư! Tồi tệ hơn những ngày khác quá chừng chừng”.

Ông chủ mang lên giường mình nỗi nhục nhã đó; bà đi ra ngoài với nỗi nhục nhã đó: rằng Elador đã biến mất với một người đàn bà. “Tất cả những gì tôi biết là thế”, bà nói. “Tôi không thể bày mưu mẹo để lừa gạt ai”. Hai cô con gái bé nhỏ của bà chỉ mới vài tuổi và Jack mười bốn tuổi. Ngoài điều đó ra, thứ tốt đẹp hơn nữa bà có được là những gì bà đang hỏi chúng tôi và ông Boyle trả lời rằng ông sẽ đi lùng sục khắp cả đất nước Ai-len. Ông dẫn người làm trong chuồng ngựa theo ông và họ đi vào từng quán rượu, từng khách sạn. Dù có mất bao nhiêu thời gian chăng nữa họ cũng sẽ tìm cho bằng được hai người đó. Ông sẽ không buông tha Elador, ông đã hứa với bà như thế. Ông sẽ làm sáng tỏ điều này và làm rõ với Elador rằng ông sẽ mang trả người đàn bà đó về lại nơi chốn của chị ta. Ông Boyle nói với bà chủ, “Thưa bà, có thể tôi sẽ dẫn cho Elador một trận nên thân”. Ông nói ông cần phải có sự cho phép của bà để làm điều đó và cả sự cho phép của ông chủ nữa bởi vì ông sợ luật pháp. Bà lặp lại lần nữa rằng chồng bà đã lên giường ngủ rồi. Bà phát điên lên, bà không biết đã nói gì với chúng tôi trước đó. “Lão Wren sẽ viết điều này lên giấy”, ông Boyle nói, “rằng Elador trở về để chịu sự trừng phạt tại Lisquin. Lão Wren sẽ viết ngày tháng rõ ràng. Và hãy viết là đã được cho phép”.

Ellie cố gắng dò la tâm trạng người chồng qua dáng đi để biết ông có được cho vay tiền hay không nhưng nàng chịu. Một người đàn bà ăn xin chìa tay ra và khi ông cho tay vào túi quần, ông lấy ra một đồng xu bỏ vào tay bà.

“Trái tim bà tan nát vì Lisquin”, ông Boyle nói. “Trái tim bà tan nát vì sự sa sút của gia đình St John bởi cậu con trai. “Điều đó luôn luôn xảy ra trong gia đình này”, bà nói và nước mắt đầm đìa trên khuôn mặt. Từ lâu rồi nó đã xảy ra trong gia đình này, bà nói, hết thế hệ này đến thế hệ khác. “Hãy để tôi đi, thưa bà”. Ông Boyle năn nỉ. “Hãy để người làm trong chuồng ngựa và tôi chấm dứt việc bôi nhọ danh giá của gia đình”. Nếu về sau câu chuyện được kể lại, hoặc các đứa trẻ của gia đình St John nghe được, trước khi họ trưởng thành, về cách mà Elador bị trừng phạt ở Letterkenny, Arklow hoặc bên vệ đường ở County Clare, về cách mà anh ta và người đàn bà của anh ta bị lũ chó săn lùng không khác gì những con thú hoang dã - nếu các đứa trẻ có được nghe kể thì câu chuyện đó đã kết thúc vĩnh viễn. Ông Boyle nói và khi chính ông cùng người giữ ngựa ra đi, họ đã tìm thấy hai người đó ở Portumna, cạnh bờ sông, chỗ bọn vô lại thường lai vãng. Họ mang trả lại người đàn bà cho chồng cô ta, và Elador St John bị tổng khứ ra khỏi Ai-len. Nhưng một đêm nọ, khi năm tháng lại trôi qua, một bác nông dân đến Lisquin với một khẩu súng, may thay súng đã bị tước khỏi tay bác ta nếu không ông đã bắn chết tươi Jack. Hôm sau, không có ai không hay biết là gia đình St John sẽ ra đi.

Ánh mắt lão bỗng trở nên nghiêm khắc và dữ dội, một tay bấu chặt phía trên cánh cửa đã mở. Trong suốt câu chuyện độc thoại dài lê thê của lão, Ellie có cảm tưởng rằng lão đang cố nói một điều gì khác nữa mà lão không thể tìm được từ ngữ thích hợp để diễn đạt. Lão hỏi nàng có hiểu những gì lão nói hay không.

“Lisquin đã biến mất lâu rồi, bác Wren à”, nàng nói. “Gia đình St Johns cũng đã biến mất theo”.

“Chúng tôi biết những rắc rối ngày xưa ấy, thưa ông”, tôi nói với George Anthony ngày đầu tiên khi anh ta quay về lại như thế. Chính sự rắc rối đó đã làm cho gia đình suy sụp, thưa bà, điều duy nhất sẽ không được nói đến trừ phi nó ở bên trong các vách tường của Lisquin. Thời buổi này là thế đấy, thưa bà”.

“Vâng”.

“Châu về hiệp phố, phải vậy thôi. Anh chàng tốt bụng đã nhận lấy tất cả giấy tờ nơi tôi. Con ma ngày xưa, họ nói thế, nếu họ thấy tôi đến với họ. Tôi không được họ hoan nghênh cho lắm. George Anthony đã thấy là tôi đúng”.

“Người bác đang nói đến không phải là một thành viên của gia đình St John. Bác Wren à”.

“Chồng bà đang đến kìa, thưa bà. Tôi biết chồng bà rất rõ”.

Dillahan đợi cho chiếc xe ô-tô đi qua trước khi ông bắt đầu đi tới Quảng trường và sau đó bị chậm trễ bởi Fennetry, người bán đấu giá các loài động vật, ông ta cho ông biết Con Hannington đã chết. “Vào tối hôm qua”, ông ta nói.

“Tôi có nghe”.

Họ nói chuyện với nhau một chốc. Lão Hannington đáng thương đã có một thời gian dài bị sốc, Fennetry nói, Dillahan thì liên tục gục gặt đầu và tìm cách từ từ dịch ra xa. Ông không thích đi Rayhmoye bởi vì ông vẫn còn cảm thấy sự thương hại của mọi người, dù tai nạn có vô tình xảy ra đi chăng nữa thì vẫn có người trách cứ ông. Vào những ngày chủ nhật, ông đi dự lễ Mi-xa rất sớm vì lúc đó có ít người hơn.

Khi ông đến chiếc xe Vauxhall, chỉ có Ellie đứng đó một mình.

“Xong rồi”, ông nói, “Mình có đủ mọi thứ rồi chứ?”. “Rồi mình à”.

“Vậy chúng ta đi thôi”.

Ông dễ dàng lái chiếc Vauxhall len qua các xe khác ở trong Quảng trường và băng qua đường Magennis để vào đường Cashel.

“Ông bạn già nói gì vậy mình?”.

“Chỉ nói huyền thuyên thôi mình à”, Ellie nói. “Mình không biết lão phiền thế nào đâu”.

“Chuyện nghiêm trọng chứ không phải đùa đâu mình à”. Ông dừng xe lại ở lối băng qua đường vì một người đàn bà đang đẩy xe nôi qua.

“Lão đáng thương thật!”. “Vâng”.

Họ chạy ngang qua hai nhà thờ, rồi bỏ thị trấn lại đằng sau. Tại nút đèn giao thông họ dừng lại một lát. “Người đó là ai vậy?”, Dillahan lên tiếng hỏi khi họ chạy ngang qua người đi xe đạp.

Ellie muốn nói đấy là Florian Kilderry, rằng nàng yêu anh ấy. Nàng muốn nói tên anh cho người chồng biết, muốn rằng anh đang trên đường đến nhà trọ Lisquin House có cổng vào ở phía sau, là nơi nàng và anh thường gặp nhau. Nàng muốn nói rằng anh sẽ tìm thấy lá thư của nàng, rằng anh đến Rayhmoye là vì lý do đó.

“Là ai em chẳng biết mình à”, nàng nghe chính giọng nói của nàng vang lên, và một lần nữa có sự thôi thúc nào đó để nàng nói về anh. Nàng nói trước đây nàng đã nhìn thấy anh quanh quẩn đây đó. Nàng nghe người ta gọi anh là Florian Kilderry, đến từ vùng lân cận Castledrummond.

Đèn tín hiệu giao thông thay đổi. Họ phải đợi chiếc xe tải đang chậm chậm chạy đến. Dillahan nói khi xưa có một chủ tịch ban hội thẩm hội đồng địa hạt tên là Kilderry, bàn tay phải bị mất hai ngón tay. Ông nói bố của người ấy lần nọ đã mua được một cái máy xới đất tại cuộc bán hạ giá của ngân hàng phá sản ở Castledrummond.

“Tôi nhớ mình từ trường trở về và thấy chiếc xe đó ở trong sân”. Anh không bao giờ ở Castledrummond.

“Hôm nay là một ngày bận rộn phải không?”. “Đúng thế, vì hôm nay là thứ ba mà”.

“Tôi thấy có dán một tờ áp-phích, đoàn xiếc cũ đến trình diễn thì phải”.

“Họ mới đến đấy thôi”.

“Không phải đoàn xiếc Duffy sao?”. “Không phải đoàn Duffy mình à”.

“Tôi thường được dẫn đi xem đoàn xiếc Duffy khi còn nhỏ”.

Ông kể cho nàng nghe về điều đó khi lần đầu tiên nàng mới đến trang trại, rằng ông luôn luôn nôn nóng như thế nào trong khi chờ đợi các con voi đến, rằng anh hề ra sức thuyết phục một

trong số các cô em gái của ông hãy hôn anh ta như thế nào. Ông kể cho nàng nghe đoàn Piper's Entertainment khi họ đến Raythmoye, về các vòng quay ngựa gỗ và các xe có cái đỡ va, các trò chơi ném vòng mà ông đã thắng với giải thưởng là một con thỏ Trung Quốc.

“Đám tang của Con Hanmington sẽ được đưa vào ngày thứ sáu”, ông nói rồi rẽ xe sang phải, chờ một chiếc máy kéo chạy ngang qua. Ông chào người ngồi trên xe đó.

“Một lần Con Hanmington cho tôi vay 50 bảng Anh”, ông nói. “Vụ lúa mạch thất bại và tôi bị sa thải”.

Hắn là ông đã trả số tiền nợ đó, không thiếu một xu. Ngân hàng không bỏ qua cơ hội để cho vay và họ cũng biết ông sẽ trả tiền lại cho họ.

“Tôi sẽ đến dự đám tang”, ông nói.

Thường thì nàng ít để thư lại mà lúc nào cũng tìm cách đích thân đến, nàng luôn muốn như thế. Khoảng thời gian đó anh đã có mặt tại đây rồi, và có lẽ anh phải chờ đợi một lát, rồi mới nhắc hòn đá lên. Anh không biết chiếc ô-tô vừa chạy ngang là của ai. Anh không biết chiếc xe đó.

Họ chạy xe ngang qua cổng nhà Gahagan, bên cạnh cái bệ dùng đánh sữa đã rời ra từng mảnh, sau đó rẽ vào con đường dẫn lên các ngọn đồi, con đường rất khó đi vì lũ lụt đã tràn xuống vào mùa đông.

Họ phải chạy lùi lại cho xe bưu điện và người đưa thư mới còn trẻ hạ cánh cửa sổ xuống, chìa ra hóa đơn phân bón được phân phối vài tuần trước.

“Cậu bé đó đang hoảng lắm”, chồng nàng nói.

Mấy con chó nghe tiếng xe đến gần, bắt đầu sủa vang lên khi xe vẫn còn ở tận đằng xa. Cũng như nàng thường nhìn phía đằng sau hòn đá. Cũng như anh đến đó hôm nay. Xe đạp của anh được gọi là xe Phượng hoàng, hình ảnh một con ó trên một tảng đá phía bên dưới ghi đồng. Trước đây nàng chưa hề biết một chiếc xe đạp nào lại có tên gọi như vậy.

“Còn phải nhổ đợt khoai tây cuối cùng”, chồng nàng nói, “trước khi trời bắt đầu mưa. Chỉ còn độ khoảng chục hàng hoặc nhiều hơn thế”.

“Em sẽ giúp mình một tay”.

“Thôi thôi, mình làm thế là đủ rồi”. “Không sao đâu mình”.

“Thôi mình à”, ông nhẹ nhàng phản đối và khẽ lắc đầu như mọi khi nghe nàng đề nghị như thế.

Ông cho xe rẽ vào sân. mấy con chó rồi rít đến vẫy đuôi mừng ông bà chủ.

Hai mươi hai

Ngôi nhà ở Shelhanagh không giống như Ellie đã tưởng tượng. Một cánh cửa sảnh đường bị loang lổ với nước sơn màu lục bạc phết, nhiều chỗ nước sơn đã phai mờ. Trên đất sỏi một côngtenơ sắt, được chắt đồng trong đó các va-li bị lũ chuột gặm nát như tương, những cái lon sét rỉ, một bàn để ủi quần áo, một máy đánh chữ, các lò sưởi điện và một thanh chắn bùn. Các phiến đá lát đường trong đại sảnh không được phủ thảm, phòng ăn trống trải không một đồ đạc, phòng khách thì chẳng ra phòng khách.

“Lẽ ra anh phải cảnh báo trước với em mới phải”. anh nói.

Anh dẫn nàng lên tầng lầu trên, đi ngang qua các ăn phòng trống trơn, lên đến cái mà anh gọi là rầm thượng, tới một cái cầu thang hẹp đã trở thành lối đi dẫn đến chuồng bồ câu và mái nhà. Họ đứng trên tấm chì lợp nhà của máng xối giữa hai miếng ngói đen xuôi dốc, nhìn xuống vườn và hồ nước phía bên kia. Ellie đã được nghe nói đến hồ nước ấy, nàng nhìn qua trang trại đến tận dãy núi đằng xa. Một xe máy kéo di chuyển lên lên xuống xuống trong cánh đồng, vì ở quá xa nên họ không nghe được âm thanh của nó.

“Anh lúc nào cũng thích lên tận đây”, anh nói và đưa tay chỉ những chỗ anh đọc tên chúng - Ngã tư đường Greenane, xa hơn chút nữa là cái cầu, trên đường đến Castledrummond và các trang trại. “Anh có thói quen đọc sách ở đây. Đọc hàng giờ vào mùa hè em à”.

“Thật đáng yêu. Đâu đâu cũng đáng yêu cả”.

Khi họ đi xuống cầu thang thì con chó đi theo họ. “Tên nó là Jessie”, anh nói. Trong nhà bếp, anh cầm lên một quyển sách để trên bàn. Trước đây lâu lắm anh đã làm mất quyển sách, chỉ mới tìm lại được vào ngày hôm kia. Anh rất ghét làm mất đồ, Florian nói.

“Nhà vẫn còn đang rao bán hả anh? Ellie hỏi và cúi xuống ve vuốt đầu con chó khi họ ở trong sân đá sỏi.

“Con Jessie già nua đáng thương này đang yếu dần”, anh nói. “Đúng thế. Ngôi nhà ở Shelhanagh được rao bán em à”.

Nếu việc bán ngôi nhà không có kết quả, nàng tự hứa với mình là nàng sẽ xưng tội. Nàng đã hứa sẽ chuộc lỗi và phục tùng; rằng trong suốt cuộc đời nàng, từng giờ từng phút mỗi ngày, nàng sẽ chấp hành theo mệnh lệnh.

“Sẽ bán ngôi nhà vào ngày mười bảy tháng tới”, anh nói.

Anh đã nói điều này trước đó rồi, vì có quá nhiều thủ tục rườm rà. Có lẽ vào khoảng tháng mười, và nàng đã tưởng tượng các cây trơ trụi lá vào mùa thu, sương mù giăng đầy trong tháng mười một trong khi anh vẫn còn ở đây. Ngày mười bảy tháng chín chỉ còn trong vòng chưa đến ba tuần nữa.

“Cũng chính vào buổi chiều đó anh đã tìm thấy lại quyển sách, khi người mua căn nhà đã đến đây. Một cặp vợ chồng dễ bị kích động”, anh nói.

“Theo em thì có gì đấy không đúng anh à”. “Không đâu em”.

Ở trong sân, các cánh cửa ộp ộp của ga-ra cần phải được nâng lên khi chúng mở ra. Bởi vì lâu lắm chiếc xe này mới chạy trên đường cái, anh nói. Anh gọi xe có động cơ là Morris Cowley, và anh mở ở phía sau cái mà anh gọi là chỗ ngồi của người lái xe.

Ở trong vườn, anh chỉ dám cỏ cao nghều đang lất lay trong nắng gió.

“Nơi đó là sân quần vợt”.

Trong một thời gian, anh nói, thầy giáo phụ đạo của anh chơi quần vợt mà lại mang đôi giày thường. Bố anh cho rằng điều đó không quan trọng. Thậm chí với đôi chân khập khiễng của mình, bố anh luôn thắng trong các trận đấu quần vợt.

Mỗi mùa hè, người đàn ông sẵn thỏ mang đi các con thỏ chết nhưng các con khác lại đến. Trong bụi cây đỗ quyên có một chỗ kín đáo, và thỉnh thoảng một con thỏ chạy ra khỏi đó như thể đối với chúng, đó cũng là một nơi kín đáo.

“Anh có những người bạn tưởng tượng ở đây và lần nọ anh giả vờ một người sẵn thỏ do làm lẫn đã bắn một trong số những người bạn của anh. Anh tổ chức đám ma cho chúng với các vòng hoa đỗ quyên”.

Những làn khói mỏng bay ra. Trong các thùng bia bên cạnh một đồng tro tàn âm ỉ tách biệt với một bó giấy được gom lại bởi các dây đai bằng cao su, có sổ tồn căn các ngân phiếu, thư từ trong bì thư, và hóa đơn trên các que nhọn. Ellie đưa mắt nhìn ngọn lửa đang bắt đầu le lói, và nhớ lá thư nàng đã viết cho xơ Ambrose nàng đã đốt ở Rayburn. Chỉ mới ba tuần trước đây mà tưởng chừng như lâu lắm, nói gì đến hàng tháng trời như thế. Ba tuần chẳng là gì cả.

Anh ném thêm giấy vào lửa, sau đó là các thùng bia. Anh chỉ lên mái nhà: những người đến dự tiệc đã trèo lên đó và một người trong số họ đã cất cao tiếng hát một giọng opera tuyệt vời.

“Chắc chắn đúng ngày mười bảy tháng chín hả anh?”. “Chắc chắn thế em à”.

Đậu Hà Lan hoang dại đang ra hoa. Trên đường đến hồ nước họ đi len lỏi qua những cây mận sum suê trái là trái. Tại mép hồ, các con chuột nước đang chạy trốn khi con chó đánh hơi nơi bụi lau.

“Ngày đó là thứ năm ngày mười bảy tháng chín”, nàng nói.

Giọng nói của nàng đượm buồn. Anh đã nghe và ước sao nàng không có ở đây, cho dù anh vô cùng muốn thế.

“Chẳng còn cách nào khác”, anh nói. “Phải bán nhà thôi em à. Anh đã không nhận thấy là tình hình sẽ diễn ra êm xuôi như thế”.

Nghe ra hầu như mọi việc đều sai vừa khi anh nói ra điều đó, và trong khoảnh khắc anh cảm thấy rằng anh thuộc về một thế giới của loài dã thú do chính anh tạo ra, rằng anh chính là sự độc ác biến dạng của chúng. Anh đã lấy những gì cần phải lấy, và một lần nữa anh đã xua đuổi bóng ma luôn bám theo anh. Và anh làm điều này, bất kể là do tình yêu thiết tha của anh dành cho cô gái chẳng nữa, anh đã gián tiếp tạo ra địa ngục cho nàng.

Nàng chăm chú nhìn anh hút hết điếu thuốc, và tìm một điếu thuốc khác nữa trong túi quần. Nàng nhìn anh vuốt thẳng và nhét các mẩu thuốc vụn vào. Họ quay về theo con đường đã đưa họ đến ngang qua các cây mận. Trong vườn, anh ném trái banh cho con chó. Trong nhà bếp, anh chỉ cho nàng xem một bưu thiếp đã phai nhạt dựng nơi ngưỡng cửa sổ. Một phụ nữ mặc quần áo lỗi thời, trên tay cầm một cái bút lông ngỗng và tay kia có lẽ là một cái đĩa đựng tách. Một tu sĩ đang cầu nguyện.

“Đó là Thánh Lucy”, anh nói.

Cái đuôi dao găm và một phần lưỡi dao nhô ra từ cái cổ của thánh nữ. Không có máu. Một vầng hào quang tỏa rạng quanh bà.

“Em nhìn Thánh Lucy xem”, anh nói Nàng khẽ lắc đầu. Nàng chẳng hề biết có Thánh Lucy và rằng không bao giờ có thánh thần gì nhập vào các đồ vật lúc này cả. “Hãy đến với em”, nàng làm cho anh phải nói dù biết rằng đó là một ý nghĩ kỳ quặc. “Hãy đến với em”, và sau đó anh nói với nàng về Scandinavia, cũng như bây giờ anh nói với nàng về tuổi thơ của mình. Và nàng trốn ra khỏi trang trại, đóng cửa nơi nhà bếp yên ắng, không dọn bàn ăn, trên bếp không có một cái chảo nào. Người ta sẽ nghe nói nàng không còn ở đó nữa, gia đình Corrigan và Gahagan, những người ở các cửa hàng tại Rathmoye, bà Hadden, cô Connulty, các linh mục, các xơ ở Cloonhill. Điều đó làm nàng hoảng sợ khi nàng bị người đòi nguyên rửa, bị mắng nhiếc nhưng nếu đã quá quen với những lời mắng nhiếc thì có thể điều đó sẽ chẳng còn tác dụng.

Anh lấy bưu thiếp ra khỏi tay nàng, và đặt nó lên ngưỡng cửa sổ trở lại.

“Anh xin lỗi, chẳng có gì để nhấm nháp cả”. Anh rót trà do chính anh pha và nhớ đến món mứt mâm xôi. Anh nói bánh mì còn nóng hổi.

“Em không cần gì hết”, nàng nói, nhưng nàng ăn bánh mì anh đã cắt ra cho nàng và uống tách trà anh đã pha. Sau đó, anh tả nàng nghe phòng khách trước kia ra sao. Anh nặn các đinh rập giữ lấy một dãy hình ảnh trên tường. Mỗi lần vuốt thẳng lại mảnh giấy bị nhăn nheo, anh lần lượt đưa cho nàng từng cái một.

“Tranh vẽ bằng màu nước là những gì mẹ và bố anh đã để lại”.

Anh nói rằng anh biết tên bờ biển nơi người ta đang tổ chức bữa ăn ngoài trời nhưng anh đã quên mất. Hai người nói về chuyện trong một nhà hát trống vắng là những kịch sĩ nổi tiếng vào thời hưng thịnh của họ. Chính tại một góc đường ở Dublin mà trò chơi bài ba lá gian lận được bày ra trên cái dùi, và cây hoa tu-líp ở trong vườn Dublin. “Nàng có thói quen đến đây”, anh nói về cô gái mặc chiếc váy màu trắng ngà đang nằm duỗi người trên chiếc thuyền lật úp cạnh bờ hồ, đôi chân dài duỗi ra uể oải, một chiếc khăn quàng màu đỏ với nút thắt nơi chiếc cổ trắng ngần của nàng.

“Em hãy giữ lấy các bức tranh này”, anh nói. “Anh van em đó”.

Nàng lắc đầu từ chối. Nhận lấy những gì được trao tặng có nghĩa là nàng sẽ ở lại còn anh sẽ ra đi, rằng cho và nhận là cử chỉ chia tay và xác nhận sự chia tay. Và một khi nàng không nhận, có nghĩa là nàng không đồng ý anh ra đi.

Nàng không bị thúc ép, và chẳng bao lâu sau đó nàng về lại Rathmoye. Nàng phải ghé vào cửa hàng Heran’s để lấy thịt, và cửa hàng The Cash and Carry mua vài thứ đồ lặt vặt. Sau đó nàng tìm kiếm thông tin về Scandinavia trong nhà sách Hogan, ở đây nàng đã mua một quyển vở dùng cho công việc kế toán. Các quyển vở học trò vẫn còn được giữ lại, và nàng tìm thấy Scandinavia trong một tập bản đồ. Khi nhìn thấy hình dạng của tập bản đồ, một mặt của nó lờm chờm, nàng nhớ đến tấm bản đồ láng bóng treo trên bảng đen. Một quyển sách nàng lấy trên kệ xuống cho biết rằng các vịnh hẹp của Na Uy ăn sâu vào đất liền, rằng rừng, sông ngòi và các quần đảo duyên hải đã tạo cho Thụy Điển một cảnh thiên nhiên trầm mặc. “Đan Mạch là một đất nước nhỏ bé”, nàng nhớ xớ dáy môn địa lý đã nói như thế, và nàng nhớ các nàng tiên cá nằm cong mình trên tảng đá.

Theo quyển sách cho biết thì Scandinavia có các ngôn ngữ khác nhau, không có nhiều thành phố. Người dân chủ yếu sống bằng nghề trồng lúa. Các quặng mỏ sắt được khai thác ở Kiruna. Tên các địa danh không thể đọc được. Gudbrandsdalen, Ellie đọc, Henne Strand, Sundsfjord, Kittelfjll. Nhưng dễ đọc hơn thì có Gothenburg, Malmø, Leksand và Finse.

The Vikings were of Scandinavia, dòng chữ được viết rõ ràng bằng phấn trên bảng đen, tất cả hiện ra trong trí nàng. Kể cả hình ảnh của xớ Agnes dạy môn địa lý.

Hai mươi ba

Orpen Wren đi quanh quần các cửa hàng. Lão đợi tại nhà ga. Lão ngồi xuống ở Quảng trường, nặn óc nhớ xem ai là người lão phải gặp, ai là người người lão phải trao tin nhắn. The Rakes of Mallow: cụm từ này hiện ra trong đầu lão, nó được nói trong thư viện, nhưng lão không biết tại sao bây giờ nó lại xuất hiện như thế này. “The Rakes of Mallow không ở trong đó”. Bà ấp úng nói ra điều đó như bất cứ người mẹ nào cũng sẽ có giọng nói ấp a ấp úng như vậy; sau đó bật khóc. Con trai bà đã chết ở Portumna chẳng? Bà hỏi ông Boyle và được ông cho biết nó chỉ bị què chân mà thôi rồi sau đó bà đã cảm ơn Chúa. Suốt cả thời gian người đánh xe im thin thít không nói năng gì.

Hoàng hôn rồi sau đó là bóng đêm tràn về, giăng mắc ngang qua những gì Orpen Wren hồi tưởng: Sương mù dày đặc, âm thanh và những khuôn mặt méo mó rồi mất hút. Điều đó sẽ chấm dứt, có thể hôm nay mà cũng có thể ngày mai. Hoặc có thể sẽ không bao giờ.

Các giấy tờ được hoàn trả lại. Người đàn bà đã sắp xếp cho việc phân phối than đá. Những bếp lửa đầu tiên sẽ được nhóm lên, ta sẽ nghe tiếng đàn dương cầm vang vọng. Ta sẽ nghe tiếng ngựa hí trong sân, nghe tiếng chó sủa, và các giọng nói oang oang. “Chúng ta sẽ đi”, giọng nói của ông chủ từ giường ngủ cất lên.

Thomas John Kinsella, lão đọc câu ghi khắc để tưởng nhớ ở trên đế cột. Đã chết vì đất nước Ailen, 1776-1798. Còn nhiều nữa, các lá thư nhỏ nhắn được khắc chạm; nhưng tên và ngày tháng thì khá đầy đủ. Orpen nhìn lên nét mặt trẻ trung nhưng gầy gò, áo sơ-mi mở tung và hai cánh tay trần, cảm thấy xót thương cho người anh hùng đã chết quá non trẻ. Lão thường nói rằng lão cảm thấy xót xa khi lão ngồi ở đây, trong Quảng trường. Lão yêu Thomas Kinsella.

Lão lại đi đến nhà ga. Lão mua một lon xúp tại cửa hàng ở góc đường Hurley Lane. Lão nhìn các đứa bé chơi trò chơi ô lô cò.

Lão nhắm đọc thầm Thomas John Kinsella khi quay trở lại Quảng trường. Lão nhắm mắt ngủ một chốc và khi thức dậy thì đầu óc lão quay cuồng, lão bỗng thấy nhớ lại những gì lão đã quên: lão đã nhớ người mà lão sẽ gặp và trao lại tin nhắn.

Ngay tức khắc lão lên đường, nhưng sau một lát, hình như quãng đường quá xa, và lão biết là lão phải đợi một ngày tốt đẹp hơn.

Hai mươi bốn

Dillahan tháo dỡ bãi quầy súc vật ông dựng lên mỗi năm để xén lông cừu. Như mọi khi vào thời điểm bận rộn tất bật này, ông đã trì hoãn việc tháo dỡ lâu hơn so với dự định. Các tuần trôi qua và mỗi ngày ông đã tự nhủ rằng đồng ngỗng ngang của các cánh cổng cũ và tôn núi, các dây bện màu đỏ sặc sỡ, hình xoáy của len rải rác tứ tung, trông chẳng đẹp mắt chút nào.

Ellie gom các sợi dây bện dài lê thê và lôi các nút bị thắt ra. Nàng cời len dần đồng lại. Nàng đã mang theo cái bao đựng phân bón từ năm trước để bỏ chúng vào mang đi.

“Tốt hơn là lần tới ta nên làm sớm hơn”, chồng nàng nói trong khi ông chất các cánh cổng bị rỉ lên xe moóc.

Quanh họ mọi thứ đều khô héo: đâu còn nữa các cây tầm ma xanh biếc nơi hàng đậu, các cây mao địa hoàng và ngò tây tươi tắn. Mặt đất cứng, khô cằn, là nơi đàn cừu được gom lại, cỏ thì úa vàng. Nhưng làn không khí thoáng mát rười rượi, trong lành, dễ chịu hơn là sự oi bức, ngọt ngào của tháng tám.

Ít khi Ellie quan tâm đến tất cả thứ này nhưng nàng biết từ những năm xưa năm xưa rằng, chúng đã như thế rồi. Nàng cố gắng nghĩ đến điều đó, nghĩ đến thời gian đầu tiên nàng cời len, và bắt đầu biết đến cánh đồng này, nghĩ đến thời gian đầu tiên nàng đi nhặt trứng gà trong vườn cây táo tây dại, và nhìn thấy lũ thỏ vào ban đêm. Nhưng ngôi nhà Shellahangh vẫn tiếp tục len vào dòng suy nghĩ của nàng - những căn phòng tồi tàn, sân đánh quần vợt, con chó già lẳng lẽ nằm ngủ trên bãi cỏ, bưu ảnh Thánh Lucy. Và cả Scandinavia nữa; và nàng đã ở đó trong ngôi nhà xa lạ.

“Chà, thời tiết đẹp đấy chứ”, chồng nàng nói. “Không hiểu sao trời lại khô hạn thế này. Mình giỏi giang lắm mình à”, ông khen ngợi nàng, một giọng nói thắm đậm sự thông cảm bởi vì công việc của nàng quá nhàm chán.

Ông khởi động xe máy kéo và nàng nghe tiếng hàng hóa va vào nhau lách cách trên xe cho đến khi âm thanh đó nhỏ dần rồi tắt ngấm. Nàng túm các sợi len dài lại thành bó và đặt nó sang một bên. Nàng nhét đầy bao đựng phân bón với đồng len nàng đã túm lại. Nàng ở trên đồng suốt cả buổi sáng.

Sân nhà thờ nhỏ bé hắt hiu bóng hoàng hôn của chính nó, nhô lên trên cao là các cây thích và các cây sồi, các cây thủy tùng đen sẫm trông giống như những tên lính canh giữa chúng, các mộ bia xưa cũ bị bẻ cong hoặc ngã rạp xuống. Cơ may của hoàn cảnh thật ngẫu nhiên, Florian suy nghĩ và quan sát cỏ mọc quá cao trên mộ đất có mộ phần của bố mẹ anh. May mắn biết bao là Natalia Verdecchia, đứa con của Genoa, lại có mặt nơi đây lúc này bởi vì cô đã quá yêu thích soldato di ventura. Hai cái tên đã được khắc sắc nét vào đá vôi sù sì, người viết chữ đã được ủy thác vì bút pháp tinh tế của anh ta. Tất cả điều đó rất quan trọng - rằng họ đã ở bên nhau, rằng tài năng, phẩm chất đặc trưng và vị trí của họ trong nghĩa trang, giống như là sự tận tâm họ dành cho nhau. Thật không dễ gì tin rằng, họ đang cùng nằm trong im lặng, tuy không chạm vào nhau.

Một người đàn ông đang làm việc với cái cuốc trên đường mòn đầy đá sỏi và Florian hỏi mượn cái liềm của ông ta. Anh xén cỏ trên mộ, và nhổ sạch các bụi cây mầm xoi chưa cứng cáp lắm. Cái ngày trước khi ông chết, bố anh nói lời xin lỗi vì đã có cảm giác thất vọng với đứa con trai duy nhất. Ông khẳng định cho rằng ông không bao giờ có sự thất vọng đó, rằng Florian thực sự có tài.

Florian trả lại cái liềm, và đi lang thang giữa các ngôi mộ trước khi quay lại nắm mồ anh đã dọn dẹp sạch sẽ. Họ yêu nhau biết chừng nào! Anh suy nghĩ và lấy ngón tay lần theo hai cái tên trên mộ chí. Họ đã biết cách mang đến hạnh phúc cho nhau và tránh cho nhau sự phiền toái trong cuộc sống của họ. Anh mong sao mình sẽ không quên Ellie Dillahan, hay ít ra anh sẽ làm được

điều đó.

Anh để chiếc xe đạp nơi cổng quán ở nghĩa địa. Dây sên đã bị lỏng. Anh phải đem đi siết lại, bởi vì anh có ý định sẽ đạp xe suốt con đường đến Dublin khi rời khỏi nơi này. Sẽ mất trọn một đêm nếu anh lên đường vào buổi tối. “Đừng bao giờ bỏ xe trên đường phố ở Dublin”, bố anh thường có thói quen nói vậy, nhưng anh vẫn để xe ở đấy, mặc cho ai lấy cũng được.

Anh ghé vào văn phòng luật sư đã thảo văn bản bán nhà ở Shelhangh. Anh yêu cầu rằng số tiền còn nợ anh sau khi đã khấu trừ sẽ được gửi vào chi nhánh ngân hàng Ai-len ở Castledrummond. Anh đã dàn xếp tại ngân hàng việc có thể sử dụng được ngay số tiền khi anh xuất ngoại. Anh mua một bóng đèn xe đạp; trước đây anh chưa có bóng đèn đó.

Ellie nhặt nhạnh quần áo và gấp chúng lại, bỏ vào trong một ngăn kéo. Nàng đã mua thức ăn: các lon đồ hộp, ba hộp pho-mát, một miếng thịt lợn muối có thể giữ lâu được. Điều tốt nhất là phải có đủ thức ăn trong một thời gian, và dự trữ các lon đồ hộp dầu sao cũng không phải là vô ích.

Dây kéo hộp đựng đồ màu đỏ từ Lahinch nàng đã mang theo nhiều năm về trước, nay đã bị kẹt không kéo ra được nữa. Nàng đã mua nó ở một cửa hàng bán đồ cũ, lúc đó dây kéo bị mắc kẹt là không quan trọng nhưng bây giờ thì rất quan trọng. Nàng ghé vào cửa hàng Corbally xem có gì giảm giá không. Nàng không mua lung tung, vì biết rằng nàng có thể quay trở lại để xem túi sách đựng đồ lật vật đi đường. Khi đến lúc thuận tiện, nàng sẽ mua thêm các lon đồ hộp và rau vì chúng có thể giữ được lâu. Nàng sẽ làm món thịt muối, sẽ chuẩn bị trứng để trước hết có gì đó dễ dàng cho anh dùng. Nàng không thể không ý thức rằng nàng phải lường trước mọi việc, rằng những gì đã khởi đầu là hình ảnh tưởng tượng thì mỗi ngày sẽ trở nên hiện thực hơn một chút. Nàng cố gắng ngăn chặn không để điều này xảy ra nhưng nàng không thể.

Hai mươi lăm

Cô hầu bàn tại Olery luôn lăm mồm lăm miệng. Cô ta luôn mang theo trên người một tấm vải sọc để lau bàn. Ta nào biết được thời gian đi về đâu, cô ta nói. Kể từ Lễ Phục Sinh cô ta đã làm việc tại các phòng trà. Cách đây vài tuần cô ta đã bắt đầu công việc mùa đông của mình, rồi quay trở lại Dublin. Log Cabin, Phibsboro-rough, phố Leitrim là nơi cô ta làm công việc mùa đông đó trước.

“Nếu có bao giờ anh đi ngang qua đây, hãy ghé lại chỗ tôi nhé”, cô ta mời mọc.

Florian gật đầu. Thỉnh thoảng anh mỉm cười trong khi lắng nghe những gì người khác huyền thuyên nói. Ellie trầm lặng trong chiếc áo ngủ màu xanh hải quân có mũ trùm đầu anh chưa hề thấy nàng mặc trước đây bao giờ.

“Tôi sẽ mang trà đến cho anh chị”, cô hầu bàn nói, rồi bồi thêm rằng cô ta chính là cô gái ở Phibsborough. “Tôi đã biết anh chị vài tháng trước đây rồi”, cô ta nói trước khi bỏ đi.

Bàn của hai người là bàn duy nhất có khách trong phòng trà. Ở bên ngoài, một người đang dùng máy cắt bằng điện xén bờ dậu ngổn ngang, dây nhợ kéo lê phía sau anh ta. Hai người đã để ý khi đi ngang qua nó, một bảng hiệu cho thấy cửa hàng Mê lộ hôm nay đóng cửa. Họ có thể nghe tiếng o o của máy xén bằng điện vọng đến chỗ họ.

Hai phụ nữ lớn tuổi bước vào, và tiếp tục chuyện trò. Florian nhìn họ trong khi họ ngồi xuống, và sau đó họ đổi ý, đến ngồi ở bàn khác, rồi khẽ cười khúc khích.

“Nhưng Ellie này”, anh bắt đầu nói để quay lại những gì bị gián đoạn bởi cô hầu bàn huyền thuyên. “Ellie...”

“Em sẽ đi với anh. Đi bất cứ nơi đâu”.

Từ phía bàn hai phụ nữ kia vang lên giọng cười thích thú. Cả hai vui đùa với nhau, rồi cùng trò chuyện. Trà của họ, rất nhiều, vung vãi trên khăn trải bàn và cô hầu bàn với cái khay trống phía dưới cánh tay liên mồm trả lời các câu hỏi liên quan đến những gì có trong bánh nướng và bánh ngọt được ướp lạnh, vì phải xem lại thực đơn họ mới yên tâm.

Florian lắng nghe, và miễn cưỡng tham gia vào những gì đang gây áp lực lên mình. Một mình ở một nơi mới mẻ đâu đó, giờ đây anh mới biết anh sẽ phải thám hiểm các mảnh rời của trí tưởng tượng, sẽ gỡ trật tự ra khỏi những gì lặt vặt không có hình dáng rõ rệt, rồi bắt đầu trở lại lần nữa. Liệu anh sẽ phải nói thế nào đây? Rằng trong một thị trấn yên ắng nhỏ bé anh sẽ phải có một căn phòng làm việc, và cố gắng mãi mãi không yêu Isabelle nữa? Liệu nói ra điều đó thì anh có phải trả giá quá nhiều không, hay phải nói ra điều khó nói là “Anh yêu em”?

Cô hầu bàn thăm lạng đoán già đoán non này nọ khi tiến đến gần họ, cô ta chỉ viết hóa đơn rồi để nó lên bàn.

“Chúng ta đã có một mùa hè lãng mạn, Ellie à”.

Anh nhỏ nhẹ nói một cách dịu dàng hết sức anh có thể để vứt bỏ mọi điều dối trá, bởi lẽ thời gian sẽ phủ nhận nó, và thương tổn này tiếp nối thương tổn kia, nỗi đau này tiếp nối nỗi đau kia, tủi nhục này tiếp nối tủi nhục kia. Và thời gian sẽ trừng phạt cả hai người họ, trừng phạt một cách tàn độc không chút nương tay.

“Không có anh mọi thứ đều vô nghĩa”, Ellie nói. Người đàn ông đang lấy bảng hiệu Mê lộ (maze) xuống và ra hiệu sẽ đóng cửa, một sợi dây mềm dài được cuộn tròn lại. Ông ta gật đầu chào hai người. Ông ta cũng biết họ như cô hầu bàn vậy.

Các bụi cây bắc đang bắt đầu mọc và Dillahan biết rằng đất ở trong góc này bị úng nước. Các ống dẫn nước tưới bị bể hoặc gấp đoạn lại, nhưng bị bể là điều chắc chắn hơn. Ông tiến xa thêm một thước hoặc xa hơn thế nữa thì đó là một vùng lầy. Đây là sự cố mà đồng ruộng của

Gahagan gặp phải. Ông đoán được ống dẫn nước ở chỗ nào, một ống dẫn nước duy nhất theo ông nghĩ. Ông có thể đào nó lên. Ông biết chắc điều đó hơn ai hết.

Ông đi xuống đường ranh giới, chỗ nào cũng có vết đào bới của lũ thỏ. Ông sẽ thay cái cổng gỗ cũ kỹ bằng một cánh cổng sắt và một cái máng xối mới. Có một cây du đã chết queo trong hàng dâu ven đường, và ông đang không biết là mình có thể đốn ngã được nó không thì nghe có tiếng xe đạp lộc cộc phía bên kia khúc quanh, và rồi Ellie đi ngang qua. Ông nghĩ là Ellie sẽ nhìn thấy mình nhưng nàng không thấy. Ông cất tiếng gọi vì muốn chỉ cho nàng góc vũng lầy đó nhưng nàng vẫn tiếp tục đạp xe đi mà không nghe ông gọi.

Hai mươi sáu

Không một lá thư nào gọi tới để mời nàng đến ngôi nhà ở Shelhanagh. Anh đã không đến khi nàng đứng đợi tại khu đổ nát của nhà trọ có cổng chính đi vào, là nơi những ngày đầu tiên biết bao lần anh đã đứng đợi nàng. Mảnh sắt anh dùng để bới đất đào cây thường xuân lên vẫn còn đó trên bãi cỏ.

Ellie bỏ về, sau đó cũng chính vào ngày ấy nàng quay trở lại. Nếu anh đã đi rồi thì có phải thủ tục giấy tờ đã được hoàn tất sớm hơn ngày hai người hẹn gặp nhau chẳng? Lúc này đây có phải anh đang ở Henne Starnd hoặc Finse hoặc Malmo? Ngôi nhà của anh có đổi khác vì đồ đạc của những người mới dọn về không?

Lần nữa nàng rời khỏi những tàn tích của nhà trọ có cổng chính đi vào, rồi sau đó nàng quay trở lại lần nữa.

Jessie không có ở đó. Thường thì nó thức dậy mỗi khi nghe tiếng Florian mở cửa. Nó cũng không có trong nhà bếp. Anh ra vườn tìm, rồi lại ra hồ nước, ới ới cất tiếng gọi nó. Anh vẫn còn đang mặc quần áo ngủ, và bị ướt sũng nước khi băng qua bãi cỏ dài. Anh lại sục sạo tìm kiếm trong vườn lần nữa, rồi quay vào nhà, đến các phòng rửa bát gần nhà bếp, phòng ăn, phòng khách và trong căn phòng tối của anh. Trên một gác mái trống trơn, nằm co ro trong một xó xỉnh, con chó cố lấy hết sức vẫy đuôi mừng.

“Ôi Jessie đáng thương”, anh thì thào.

Anh hâm sữa nóng trong nhà bếp, mang sữa lại cho nó nhưng nó chẳng thèm đụng đến. Anh ôm nó trong vòng tay nhưng nó vùng vẫy nhẹ nhẹ và tìm cách lẩn tránh. Anh đặt nó nằm xuống ngay chỗ nó đã chọn và ngồi xồm xuống bên cạnh.

“Ôi Jessie đáng thương!”, anh thốt lên lần nữa. Con chó cũng cố hết sức vẫy đuôi lại và đập mạnh lên sàn nhà. Đôi mắt nó nhìn Florian, vẻ biết ơn và không đòi hỏi gì. Lưỡi nó lè ra vẻ mệt mỏi. Hơi thở nó khô khè, khó nhọc. Vài phút sau nó tắt thở.

Anh đào cho Jessie nấm mồ trong một góc nó thường nằm mỗi khi trời quá nóng bức, hoặc vào mùa xuân, để canh chừng các con chó. Nó được cha anh tìm thấy đầu đó cách đây vài dặm đường. “Peko”, cha anh đặt tên cho nó. Nhưng mẹ anh thì gọi nó là “Jessie”.

Florian bồng nó xuống thang gác, đi ngang qua nhà bếp ra vườn. Anh ngồi lên bãi cỏ, vòng đôi tay quanh nó, thân thể nó cứng đờ nhưng vẫn còn hơi ấm. Rồi anh chôn cất nó.

Sau đó, trong nhà, anh cảm thấy sợ hãi, như thể Jessie đã chờ đợi sự ra đi đặc biệt này, một sự ra đi nữa trong cuộc di cư hình như bây giờ nó đã hoàn tất. Anh thấy không dễ dàng gì để thu xếp mọi việc, và sau đó đi đến ngã tư đường Greenance để giao chìa khóa cửa đại sảnh cho bà Carley sớm trước một ngày.

“Họ sẽ tìm thấy những chìa khóa khác trong chiếc hộp thiếc trống ở nhà bếp”, anh nói. “Nếu ai có hỏi thì hãy nói là tôi để hộp thiếc đó trong tủ chén”.

“Vâng, tôi nhớ mà”.

“Jessie chết sáng nay rồi”.

“Ôi, Jessie yêu quý đáng thương!”.

“Tôi xin bà bỏ ít thời gian để mắt trông nom mồ mả cho nó”.

“Cậu yên tâm tôi sẽ làm theo lời cậu”. “Tôi thấy lo lo...”.

“Tôi biết mà cậu”.

Bà Carley, vừa khi nghe được tin Jessie đã qua đời, tức khắc rót cho Florian một ly whiskey.

“Câu ắt hẳn rất thương xót con chó đó”, bà nói, rồi đặt chai rượu lại chỗ cũ trên kệ. “Cũng không thể không thương yêu những người trong gia đình Kilderry”.

Vóc dáng phúng phính của bà Carley, một người đầy lòng tốt và tình yêu thương, đã không thay đổi trong những năm tháng Florian quen biết bà. Bà là người giúp việc cuối cùng tại Shelhanagh trước khi kết hôn với một người dờ dờ ương ương nào đó. Bà không bao giờ giận dữ khi lương của bà bị chậm trễ cho đến khi một bức tranh được bán ra. Sau đó bà quay trở lại để lo việc trà nước cho cả hai đám tang - một số lượng công việc như thế mà chỉ có một mình bà quán xuyến thì bà quả thực tài giỏi.

Florian nói về chuyện tuyết rơi đột ngột, và đọng lại trên mặt đất quá lâu vào mùa đông năm 1966, nói về cuộc chiến vô nghĩa, về các thời điểm ít khi anh nhớ được.

“Câu ổn chứ phải không cậu chủ?”, Carley bất chợt hỏi, bằng giọng nói dịu dàng khoan dung biểu lộ sự quan tâm của bà.

“Vâng, không có gì”.

“Lúc nào cậu chủ cũng đi lang thang cả”.

Câu chuyện lại thay đổi và quay về quá khứ, vốn là đề tài ưa thích nhất của bà Carley. Bà luôn được mọi người nhớ đến với cái tên Nellie ở Shelhanagh, nhưng thời điểm của bà lúc đó phần lớn là trước thời điểm của Florian nên anh thấy cần phải tôn trọng tên kết hôn trang trọng của bà. Anh luôn gọi là bà Carley.

“Họ sẽ làm cho ngôi nhà trông tươi tắn lại”, anh nói, ám chỉ đến hai vợ chồng đã mua ngôi nhà.

Có ai đó đi vào cửa hàng tạp hóa và bà Carley chìa tay ra ngang qua quầy hàng.

“Xin Chúa phù hộ”, bà nói.

Ellie đã kéo dây chuông hai ba lần, rồi mới bước vào. Lần trước nàng đến cửa sảnh đường không khóa và bây giờ cũng vậy.

Nàng lớn tiếng gọi nhưng nàng biết là anh không ở đó. Nàng đạp xe vào sân. Cửa phía sau cũng để mở.

Nàng đi loanh quanh trong nhà. Ở trên lầu, nàng thấy giường ngủ của anh bừa bộn và nàng xếp dọn lại nó. Một va-li trống trơn mở ra trên sàn nhà, chòe quần áo được xếp vào. Giấy thông hành của anh để trên bệ lò sưởi.

Trong phòng khách, cái bàn ọp ẹp không còn ở đó nữa nhưng các tranh ảnh anh muốn nàng giữ lấy thì vẫn còn nơi đồng hồ đặt anh dồn lại trên sàn nhà. Quyển sách anh nói với nàng đã tìm thấy trong nhà bếp, giờ đang ở trên bàn nhưng nàng không mở nó ra.

Nàng nhìn chén đĩa trong chậu rửa chén, sau đó mang ghế ra sân. Con chó của anh chắc cũng đã đi theo anh, nàng nghĩ, không biết giờ họ đang ở đâu.

Khi Florian từ Greenane quay về, anh để ý thấy hai cái ghế được giữ lại giờ chỉ còn một cái trong nhà bếp. Anh không nhớ đã mang nó đi đâu, và rồi anh nhìn thấy chén đĩa đã được rửa sạch sẽ và xếp gọn gàng trong tủ đựng chén. Từ cửa sổ nhìn ra anh thấy Ellie ở trong sân.

“Đừng quá buồn nhé anh”, nàng nói khi nghe anh kể chuyện con chó Jessie đã chết.

Đất sét Florian đã đào lên hất tung tóe, nay vẫn còn đấy chưa khô trên bãi cỏ. Một con két hoảng hốt vỗ cánh bay đi khi họ tới đó.

“Anh nghĩ những người hàng xóm của em đang thu hoạch vụ mùa”, Florian bắt đầu lên tiếng.

Ellie lắc đầu. Mọi việc đã xong hết rồi, nàng nói. “Có gì đó thúc giục em đến đây”.

“Em khóc đó sao, Ellie?”.

“Em nghĩ anh đã đi rồi. Em thấy không thể như vậy được nhưng dấu sao trong thâm tâm, em nghĩ anh đã ra đi.

“Thì anh đã đi đâu. Anh vẫn ở đây mà”.

Anh choàng tay qua ôm nàng. Nàng nói nàng không thể nào không nghĩ đến ngày mai.

“Ellie, em...”.

“Em xin anh”, nàng thì thào. “Em xin anh... Em đã đến với anh”.

Hai mươi bảy

Lão mệt dừ. Lâu quá lão không gặp một ai trên đường để mà hỏi han, không có một bảng chỉ đường vì đường xá nhỏ hẹp. Rõ ràng đây không phải là nơi lão có mặt lúc này. Lão cảm thấy đây không phải ngôi nhà bằng xi-măng tối tăm ở giữa đám cây cối mà lão yêu cầu được đến đó.

“Cháu biết ông”, đứa bé mở cửa cất tiếng chào và lão nói rằng lão đã đi bộ từ Rathmoye đến đây, rằng tên lão là Orpen Wren.

“Đôi khi ta quên mất tên của mình. Khi già nua, việc ghi nhớ chẳng dễ chút nào”.

“Cháu đã nhìn thấy ông vài ba lần rồi”, đứa bé nói. “Khi ở Rathmoye, cháu thường thấy ông”.

Orpen hỏi đường. Ta sẽ không đi xa hơn, lão nói. Bây giờ lão sẽ quay lại Rathmoye nếu tìm được đường về. Đây là lần thứ ba lão không sao tìm được nơi cần đến nhưng lão không nói ra.

“Chẳng có ai ở đây ngoài cháu”, đứa bé nói. “Họ đi làm việc hết cả rồi”.

Lão tưởng đứa bé này là một cậu nhóc nhưng bây giờ nhìn lại thì hóa ra đó là một cô bé mặc quần tây dài. Mái tóc cô bé hớt ngắn nhưng không ngắn hơn so với tóc con trai. Đôi mắt cô bé có màu xanh trầm mặc.

“Ông không đi xe ô-tô sao?”, cô bé nói. “Ta không có xe”.

“Đến Rathmoye cũng không xa lắm đâu”.

“Đã một lần ta lội bộ đi khắp đất nước Ai-len. Cháu ở gần Lisquin không?”.

“Dạ không”.

“Đó không phải Lisquin mà ta tìm. Ta chính là người duy nhất biết được bà con họ hàng của ta ở Lisquin. Đó là người ta đến tìm”.

“Cứ đi xuống con đường này cho tới khi ông đến cái cổng có trát hắc ín. Tiếp tục đi ngang qua cổng cho đến khi đến ngã tư. rẽ trái, rồi rẽ phải ở ngay góc đường. Ông sẽ đi ra con đường rộng lớn và nhìn thấy tên Rathmoye trên một bảng lớn. Có cần cháu nói lại lần nữa không?”.

Orpen yêu cầu nói lại, sau đó cảm ơn cô bé. Lão tìm thấy cái cổng màu đen nhưng khi tiếp tục rảo bước, lão quên tuốt lời chỉ dẫn còn lại. Và lẽ ra lão sẽ bị lạc lối lần nữa nếu không có người phụ nữ đi xe đạp xuống xe đi bộ với lão đến ngã tư đường.

“Bác đang tìm ai trên con đường này vậy?”, Ellie hỏi lão và lão nói lão bị lạc đường.

Nàng lôi tấm bảng đồ trên mảnh giấy màu nâu nàng đã xé ra từ một gói hàng. “Đó là cách tốt nhất để không bị lạc ở Rathmoye”, nàng nói. “Đừng làm mất nó nữa nhé bác”.

Khi nàng bỏ đi thì lão ngồi xuống thắm cỏ ven đường nghỉ ngơi, rồi lại tiếp tục đi sau khi đã nhờ những dân lang thang ở bên đường xác định lại lần nữa lối đi cho đúng.

Hai mươi tám

Khi Ellie thức dậy, nàng không biết nàng đang ở đâu, rồi nàng nhớ lại mọi chuyện. Nàng nghe tiếng xe ca. Bước vào phòng, Florian nói:

“Người ta đến cầu chiếc Mortris Cowley đem đi”. Nàng hỏi anh mấy giờ rồi. “Khoảng 8.15 em à”, anh nói. “Những người đó đi chưa anh?”.

“Giờ họ đang đi đấy”.

Nàng khép mắt lại vì chưa muốn dậy. Anh mặc chiếc áo sơ-mi cộc tay, và chiếc áo gi-lê bằng vải tuyết không gài nút. Anh đang nhìn nàng.

“Đừng lo lắng mà em”, anh nói.

Ánh nắng mặt trời hắt bóng trên nền nhà và trên đồng quần áo nơi nàng ném chúng, trên cái vòng cổ và chiếc nhẫn nàng tháo ra khỏi ngón tay. Chiếc váy màu xanh da trời của nàng nhàu nát, bên cạnh đó là một chiếc giày.

“Để anh pha trà cho em”, Florian nói.

Khi anh đi xuống tầng dưới, nàng nhìn thấy phòng tắm trong một phần ngôi nhà mà trước đây nàng chưa từng ở. Đó là một phòng tắm không được dùng đến, một bồn tắm nhỏ sứt mẻ, cấu bẩn, đá mát từ trần nhà rơi xuống lổn ngổn trong đó. Nhưng nước vẫn chảy khi nàng vặn cái vòi độc nhất nơi lavabo. Rồi nàng rửa mặt.

Nước lạnh ngắt. Không có cái khăn nào cả. Cũng không có xà phòng. Một miếng vải khô cứng để trên bậu cửa sổ. Nàng xả nước lên miếng vải đó và lau mặt.

Nàng từ từ không vội vã. Nàng không muốn uống trà. Nàng chỉ muốn ở một mình. Một vũng nước đọng trên sàn nhà trong khi nàng rửa mặt và nàng cố gắng lấy vải thấm khô.

Một xơ đã đi theo người đàn ông tại nhà máy cưa ở Templeross. Thỉnh thoảng người ta gọi xơ ấy là Roseline, theo tên được rửa tội, nhưng chẳng qua đó là do người ta dựng lên bởi vì đã là xơ thì không còn có tên nữa. Ở Cloonhill có những câu chuyện xì xào râm ran được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Người đàn ông thường tới giao gỗ vào mùa đông và xơ đã đến với ông ta, chiếc áo nữ tu được xếp lại để trên giường, thánh giá của xơ, chuỗi tràng hạt của xơ, cả kính sách và đôi giày xơ cũng đều bỏ lại. Đây là tất cả những gì người ta truyền tai nhau mặc dù là điều cấm kỵ.

Trong khi không biết lấy cái gì để lau thân thể, Ellie ngồi lên mép bồn tắm. Quanh đó, có một cái gương soi ở phía trên, liếc mắt nhìn vào sẽ thấy tấm thân trần truồng của nàng. Nàng không bao giờ thích khỏa thân như thế. Ánh mắt nàng tránh nhìn chính mình. Nàng cảm thấy lạnh lẽo.

Một vài người cho rằng gã đàn ông không có ở đó khi xơ ấy đến chỗ ông ta, rằng xơ tìm kiếm ông ta trên khắp các nẻo đường trong thành phố, rằng ông ta không bao giờ lại ở đó lần nào nữa. Có người thì nói rằng xơ đi ăn xin trên đường phố. Người thì cho rằng khi xơ già nua, người ta tìm thấy xơ nổi lênh bênh trên một con sông ở Limerick.

Then gài cửa lúc đầu không lay chuyển nhưng khi nàng cố thử lại thì được. Nàng lắng tai nghe mà không thấy động tĩnh gì cả, tiếng bước chân cũng không, giọng nói cũng không. Rồi sau đó nàng mới nghe người ta cầu chiếc xe đi.

Trong phòng ngủ, nàng lau khô người bằng tấm vải lòi nơi giường ra. Éire, Ireland, Irlande, nàng đọc được hàng chữ này trên tấm hộ chiếu nổi bật lên như bưu ảnh Thánh Lucy trong nhà bếp, những chữ được mạ vàng sáng loáng trên cái bìa màu xanh lục của nó: Pas, Pass-port, Passeport.

Nàng đeo nhẫn vào lại khi mặc quần áo xong, rồi ngắm nghía cái vòng, chải tóc tươm tất bằng các ngón tay bởi vì cái lược nàng đã để trong túi xách nơi phòng khách. Một con bồ câu đang gù

gù bên ngoài cửa sổ để mở, sau đó nàng nghe tiếng kẻo kẹt của cửa nhà xe được đóng lại. Nàng phơi cho khô miếng vải lên trên các đỉnh móc được dùng làm giá treo màn. Nàng lôi khăn trải giường ra cho giường thoáng hơn. Nàng không muốn đi xuống lầu dưới nhưng khi anh gọi lần nữa thì nàng đành phải đi.

“Ở lại thêm chút nữa đi em”, Florian nói, và khi đó tiếng chuông ở phòng khách vang lên chói tai.

Anh rót đầy hai tách trà rồi mới đi mở cửa. “Họ quên cái gì chẳng?”, anh lầu bàu.

Đó là một cái cò-lê bị bỏ lại đâu đó khi cái chốt cửa của xe Morris Cowley cần phải được siết chặt lại. Anh giúp hai người đàn ông tìm cái cò-lê trong sân cạnh cửa nhà xe.

“Ma quỷ lấy nó đấy”, người đàn ông cầm lấy cái cò-lê anh đưa bọc mình nói. Nó có thể nằm lẫn đâu đó trong miếng vải lau mà anh ta không biết.

Khi trở vào nhà lại, anh mang theo cái ghế mà nàng đã đem ra vườn. Anh nói cho nàng biết họ đã bỏ quên một dụng cụ.

Tốt hơn hết là nên ra về, nàng nghĩ, nhưng nàng vẫn chưa về được. “Mọi việc đã kết thúc”, anh nói thế vào cái ngày anh kể nàng nghe mọi chuyện, nàng đã hiểu và trong giây lát nàng chấp nhận điều đó.

Anh thắt cà vạt và mặc áo gi-lê vào. Một ít nước trà của nàng vấy trên cái đĩa và anh lấy khăn lau sạch.

“Em xin lỗi”, Ellie thì thào, nàng không biết nàng xin lỗi vì cái gì nữa, sau nàng mới nhận ra là mình xin lỗi về tất cả mọi việc. Nàng xin lỗi vì đã bận lòng với những nỗi tiếc của mình mà đáng ra chẳng có gì phải nuối tiếc, xin lỗi vì lòng ham muốn mãnh liệt của nàng, những giọt nước mắt của nàng tuôn ra bởi vì nàng giận mình đã không can đảm, bởi vì hôm nay nàng đến và khiến cho tất cả mọi thứ trở nên tồi tệ hơn.

“Anh cũng xin lỗi em, Ellie”, anh nói. “Anh đã để cho mọi việc xảy ra. Khi anh ý thức được thì đã quá trễ.

Nàng khẽ lắc đầu rồi nhấp một ngụm trà anh đã rót cho nàng. Không có mùi vị gì cả.

Những cánh cửa tủ đựng chén đĩa trên tường vẫn để mở, màu xanh úa vàng giống như chính bức tường vậy. Trên các kệ chẳng có gì, trên các giá treo phía trên nó cũng thế. Các chảo và đồ sứ để thành đống trên sàn nhà, trên hai cái ghế, trên bàn, và những thứ có trên sàn nhà là những gì được bỏ lại trong nhà bếp.

Tốt hơn là ra về, Ellie lại đắn đo, đắn đo mãi mà nàng có về đâu.

“Có câu chuyện về một nữ tu mà người ta thường xì xầm, anh à”, nàng nói.

Câu chuyện sầu thảm đã ảnh hưởng đến Florian khi anh lắng nghe. Nó làm anh ớn lạnh: một nữ tu đã xé bỏ lời thề với Chúa bởi nỗi đam mê dẫn vật, những năm tháng phải chịu đựng lời thị phi phù phiếm của người đời, thi thể bà bỗng bồng bềnh nổi trôi trên sóng nước, không thuộc về cõi nào... Tất cả đều trở thành nỗi ám ảnh trong anh.

“Em nghĩ đến xơ ấy”, Ellie nói. “Chỉ có thể thôi”.

“Em đâu phải là một nữ tu, Ellie. Tất cả sự việc hoàn toàn khác hẳn”.

Khi thì cô gái này nói rằng người nữ tu đó xứng đáng với mệnh số. Khi thì cô gái kia lại khóc, cô gái khác kể chúng ta nghe chỉ là để nhắc nhở về những đau khổ của nữ tu ấy mỗi khi nhìn thấy các khúc gỗ cháy dữ dội. Người ta gọi người đàn ông đó là gã tiều phu.

“Ellie này...”.

“Khác nhau là khác nhau thế nào hả anh?”.

Định trả lời, nhưng Florian lại lưỡng lự, rồi không nói gì cả. Liêu nàng có thấu hiểu nhiều hơn anh chẳng bởi vì nỗi đau là nỗi đau của nàng, không phải là nỗi đau của anh. Chấp nhận gánh nặng của lòng thủy chung, người nữ tu đã hứa nhiều hơn so với những gì mà bà có thể hiến dâng; một gã tiểu phu đã cám dỗ bà từ bỏ đời sống đạo bởi vì ông ta mê đắm nhan sắc của bà. Thật sự có thể có tiếng vọng lại nào từ nỗi đau của người nữ tu trước đây và những gì đã xảy ra trong mùa hè này, và giờ đây phải kết thúc?

“Ngày mai lúc nào anh đi?”.

Câu hỏi đột ngột, khiến Florian giật thót cả người và trong giây lát anh không biết nàng đã hỏi gì. Khi nàng lặp lại, anh nói rằng là sẽ đạp xe suốt đêm đến Dublin, rằng đó là cách mà anh luôn luôn muốn đi như thế.

“Ngày mai em đến nhé, Ellie. Ít ra là để nói lời chia tay với anh”.

Nàng không thể trả lời ngay được. Khi trả lời, có lẽ nàng sẽ nói là nàng mong muốn được ở bên anh vào ngày anh ra đi.

“Em không đến được đâu anh”.

Florian cảm nhận một sự thật: Đó là tính cách của nàng và anh nghe câu ấy nói ra bằng một giọng đần độn cân nhắc. Đó là cái khế nhứu mày trên khuôn mặt nàng trong khi nàng nói, đó là cái cách quay đầu của nàng nhìn đi chỗ khác mà không nhìn vào mắt anh.

“Em không thể đến được anh à”, nàng nói lại lần nữa, rồi im lặng.

Họ ngồi nơi bàn lâu hơn, điều thuốc Florian dụi tắt không còn hơi khói nào tỏa ra, trà anh pha đã nguội lạnh. Đây là những gì anh sẽ mang theo. Đây là những gì anh sẽ bỏ lại sau lưng. Giờ đây những giây phút này sẽ ám ảnh anh suốt đời.

Anh đã thương xót đứa bé bị bỏ rơi trong một góc sân nào đó hoặc nơi bậc thềm của nữ tu viện, cô bé ấy giờ đã trở thành một người vợ. Nỗi cô đơn của nàng là nỗi cô đơn của anh khi họ trở thành bạn bè - trước đây, anh quá tham lam, anh đòi hỏi ở tình bạn đủ điều, và vô tình để một tình yêu ngang trái lớn dần lên. Nàng đã đến với anh, và lòng trắc ẩn bây giờ đã được nuôi dưỡng bởi tội lỗi tày đình của lòng tự trọng. Một sự hoang tưởng dữ dội - vì những gì của ngày hôm nay đã xảy ra - hình như trở nên ít dữ dội hơn, sự khao khát vô vọng đã trở nên ít cố chấp hơn của lý trí. Hai người ngồi nhìn nhau mà không nói lời nào và thời gian dường như cũng ngừng trôi.

Sự im lặng kéo dài. Nhưng khi hai người đi vào vườn, cuộc nói chuyện bị bế tắc, lại bùng lên sức sống. Lobelia, buddleia, cây hoa khói cuối cùng của sương mù mùa hè, berberis, garrya, mahonia, Ellie học thuộc tên chúng, những cái tên trước đây nàng chưa bao giờ biết đến. Và hai người đi ra hồ nước xem những ánh chim mùa hè đã quay về lại chưa nhưng chúng vẫn chưa quay về. Sau đó, ở phía bên kia lùm cây táo, là nơi trước đây các cây mâm xôi mọc đầy, họ nói về Scandinavia.

Hai mươi chín

Dillahan tắt bộ phận mồi lửa của xe máy kéo bởi vì ông không nghe được những gì người đàn ông ấy nói.

“Ông muốn gì?”, Dillahan hỏi lại lần nữa.

Người đàn ông không biết từ đâu đến. Khoảnh khắc trước khi ông ta xuất hiện hình như không tồn tại. Ông không trả lời những câu người ta hỏi, và Dillahan nhìn thật kỹ người đàn ông lạ mặt. Chắc chắn ông ta đã đến từ cánh đồng vốn trước đây là của Gahagan. Sau đó ông mới nhận ra đây chính là lão Orpen Wren.

“Thưa ông, ông có phải là ông Dillahan không ạ?”.

“Đúng, tôi là Dillahan”.

“Tôi biết ông, thưa ông. Biết rất rõ”.

“Thế ư!”.

“Tôi rất ít khi đi xa như thế này. Rất ít khi tôi đi xa thị trấn. Bên trong thị trấn ta biết ta ở đâu, thưa ông”.

“Ông muốn gì?”.

“Tôi chỉ nói một lời thôi, thưa ông”, Orpen Wren khẳng định chắc nịch. “Không một lời nào khác ngoài lời đó”.

Ba mươi

“Ồ, được, được”, người bán hàng nói. “Đợi tôi một chốc tôi sẽ mang ra cho bà xem ngay”.

Đó là một người đàn ông khá lớn tuổi, lưng hơi bị gù, cổ áo và tay áo màu trắng của ông ta đã sòn cũ. Ellie trước đây chưa bao giờ thấy ông ta ở cửa hàng Corbally này. Cách đây một tuần hoặc lâu hơn chẳng có ai trong gian bán hàng lý khi nàng nhìn các túi đựng đồ lật vật đi đường.

“Chịu khó đợi tôi một lát”, bấy giờ ông ta nói.

Trong vườn, có cảm giác như một giấc mơ và vẫn là cảm giác đó khi nàng quay vào nhà để lấy túi xách. Anh đạp xe ra khỏi vườn, băng qua con đường sỏi đá ở phía trước rồi đi vào đường cái. Anh sẽ đợi nàng ở đó, nàng cho biết dây kéo túi xách đựng đồ bị kẹt và anh nói hãy mua một cái túi xách mới. Nàng không thể nhớ được là nàng có nhìn quanh quất không khi đạp xe đi nhưng nếu có thì nàng chẳng hề giữ lại một hình ảnh nào của anh khi anh đang đứng đó một mình. Nàng nhớ đã chú ý đến cửa hàng Danó Mahoney khi nàng đi ngang qua nó. Có một bảng hiệu cho Rathmoye, bằng tiếng Ai-len và tiếng Anh, cũng có biển quảng cáo cho hãng xe Ford, một biển quảng cáo cho loại xe đạp Raleigh, và một bảng hiệu yêu cầu đi chậm lại. “Em hãy yên tâm, Ellie. Không sao cả đâu em à”. Đó là tất cả những gì anh nói khi họ đứng trên đường cái.

“Có đây rồi nè!” người bán hàng đang mở một trong các va-li ông ta mới mang ra. “Bên trong là màu hồng nhạt và màu xanh da trời”, ông ta nói.

Nàng chỉ hỏi mua một túi xách đựng đồ lật vật đi đường, có thể gấp lại khi không dùng đến hoặc gắn vào cái đeo hàng nơi xe đạp. Nàng không giải thích dài dòng.

“Được, được. Tôi đã nói là sẽ có thứ đó cho bà”. Người bán hàng vào trong, rồi quay lại với hai cái túi xách. Ông ta kéo dây kéo của chúng ra và nhìn vào các túi ở bên trong. “Chúng tôi có cái màu xanh lục. Nếu không thì cái màu nâu vàng nhạt có các phụ kiện trang trí nhãn hiệu Rexine cũng rất đẹp”.

Nàng thắc mắc liệu ông ta có biết nàng hay không, hoặc ông ta sẽ hỏi sau khi nàng đã đi và được cho biết nàng là ai bởi cô Burke hoặc người đàn ông nàng đã mua vải may váy. Nàng tự hỏi liệu họ có bàn tán gì về việc này hay không, như nàng đã mua túi xách gì, nàng sẽ đi đâu.

“Tôi thích cái màu xanh lục hơn”, nàng nói.

“Túi xách đó tốt hơn nhãn hiệu Rexine kia”, người bán hàng nói. Sự trau chuốt của nhãn hiệu Rexine không còn hấp dẫn như trước nữa”.

“Ông gói nó lại giùm cho tôi”.

“Vâng dĩ nhiên. Có xé bỏ giấy ghi giá tiền không?”. “Không cần đâu”.

“Bà có thể mở rộng vali ra để có được kích cỡ lớn hơn. Tôi có một hoặc hai mẫu hàng to hơn nếu bà thấy cái túi xách không đủ rộng”.

Nàng nói cái này vậy là tốt rồi và hỏi xem nàng có thể xin thêm một sợi dây nữa không để cột gói hàng nơi xe đạp.

“Được chứ thưa bà”.

Ông ta cho nàng thêm nhiều sợi dây và nói là có lúc sẽ cần dùng đến. Ông ta hỏi nàng có đi xem xiếc không, nàng trả lời cũng chưa biết là có đi hay không. Tôi thì mê xiếc lắm, ông ta nói.

“Hãy ghé thăm tôi lần tới nếu bà đến cửa hàng”, ông ta nói, “đến lúc đó tôi sẽ có nhiều hàng mới”.

Vẫn là cảm giác như một giấc mơ suốt cả thời gian trên đường về từ ngôi nhà ở Shelhanagh. Bấy giờ cũng vẫn như là giấc mơ, người bán hàng xa lạ lại nói về đoàn xiếc, mang ra cho nàng

một vali thay vì một túi xách, tặng cho nàng nửa cuộn dây khi nàng chỉ xin một ít sợi thôi.

Quảng trường trông khác đi khi nàng rẽ vào đó. Quảng trường không đông người, chỉ có một chiếc xe tải đang phân phối hàng bên vệ đường Magennis, làm tắc nghẽn giao thông. Nàng đạp xe vòng quanh nó, ở đây người đi thì vẫn đi.

Cô Connulty hẳn đang chào đón nàng. Chắc chắn cô đang nói gì đấy vì nàng thấy dường như cô gật đầu chào nàng thì phải. Có gì đó bất an khi bất chợt nàng nghe cô thì thầm tình yêu là một sự điên dại.

Một bàn tay ghì chặt lấy gi-đông của Ellie, và cô Connulty khẽ nhếch môi cười như thể để làm dịu bớt những gì nghe ra quá bất ngờ. Xe tải bắt đầu di chuyển. Đứng dạt sang một bên cho hai người phụ nữ đi ngang qua, cô Connulty không nói gì khác nữa.

Ba mươi mốt

Dillahan cố gắng hiểu điều lão Wren nói. Ông ngồi trong xe máy kéo, và sau một lúc các con chó săn cừu lừ đừ bỏ đi như thể bị tác động bởi sự trầm ngâm của ông. Ông xem xét lại sự việc lần nữa, xem xét từng chữ, từng lời nói đã được nói ra, thậm chí cả những lời của ông nữa, xem xét cả những nỗ lực của ông nhằm dẫn dắt cuộc nói chuyện vào những phạm vi khá phong phú để có thể nuôi dưỡng thực tại trong mớ bòng bong hỗn loạn. Ông quay trở lại, trong ý nghĩ để lần lượt tìm kiếm một mối liên quan với những gì đã được bêu rếu, xâu chuỗi sự kiện và sự tưởng tượng lại với nhau để tìm sự trùng hợp của chúng. Bởi lẽ mọi thứ đều bị tì vết trong câu chuyện đàm tiếu và chính sự thật cũng bị tì vết như thế.

Ông trèo xuống khỏi xe máy kéo và chậm chậm băng qua sân đến cửa sau trang trại, dáng đi của ông có vẻ khắc khổ bởi tâm trạng lo lắng đang đeo đẳng. Các con chó chăn cừu ở nguyên tại chỗ, mũi của chúng ngếch ra phía trước, ngủ vùi.

Ba mươi hai

Đã xế chiều, khi Ellie về lại trang trại với những gói hàng nàng đã mua - các hộp thịt bò muối cũng như túi xách màu xanh lục. Khi vào trong sân và nhìn thấy xe máy kéo ở đó, nàng rất đỗi ngạc nhiên. Nó đậu một cách cẩu thả, không ngay hàng thẳng lối. Nàng nhớ ông đã nói sẽ cày bừa một thửa đất rộng khoảng mười sáu mẫu, nơi đó ông đã có vụ thu hoạch cây cải đầu năm nay, rằng ông có vài ba công việc phải bắt tay vào làm ngay. Ông nói ông sẽ đi vào nhà ăn lót dạ vào khoảng mười hai giờ rưỡi,

nên nàng đã để ra bàn đĩa thịt nguội. Chắc chắn ông không thể nào vẫn còn có mặt ở đây, nàng nghĩ, và ông không thể nào đã cày xong mười sáu mẫu đất. Nàng không biết xe máy kéo có gặp rắc rối gì không. Khi các con chó không chạy ra mừng rỡ nàng, nàng linh tính có chuyện gì đó không ổn.

Ngôi nhà yên ắng như thể ông không có mặt ở đó. Nhưng Ellie biết là ông đang ở đây, bởi vì mấy con chó nằm trong sân. Nàng không để xe đạp qua một bên. Nàng mở các nút thắt sợi dây giữ gói hàng, nàng vật lộn với chúng ở những chỗ siết quá chặt và cố sức làm cho gói hàng lỏng ra khi nàng không sao mở được nút thắt cuối cùng. Nàng đẩy một trong số những cánh cửa nhà kho cho nó mở ra. Một đồng vải dầu nằm lù lù trong một góc. Cách tốt nhất nàng có thể làm là giấu cái túi xách trong đám vải dầu đó.

Nàng để xe vào đúng chỗ của nó, rồi trượt ra khỏi ghi-đông các túi đựng đồ hộp nàng đã mua. Nàng không muốn vào nhà. Trong chốc lát nàng nhìn thấy ánh nắng mặt trời lốm đốm trên các tấm ván sàn nhà, có cái váy nàng đã ném xuống đó, một chiếc giày của nàng nằm bên cạnh; nàng nghe chính giọng nói của nàng cất tiếng hỏi là những người đó đã về chưa. Vừa khi nhìn thấy nàng, ông sẽ biết, bằng cách nào đó ông sẽ biết. Về ngày hôm nay. Về mọi ngày.

Nàng bỏ then cài cửa sau xuống, nhưng có cái gì chèn lại, khiến nó không mở ra ngay như mọi khi. Ông sẽ nằm ở đó với khẩu súng bên cạnh, khẩu súng bắn chim câu, khẩu súng ông thường mang theo khi người ta bắt ngờ kiểm tra nông trại. Đã có một người nông dân kết liễu đời mình gần Donaghmore. Một người không thể vực dậy sau khi vợ ông ta chết, theo lời của vợ Mary Frances, một người đàn ông nàng biết. Một người nông dân khác cách đây không lâu lắm, đã bị phá sản ở miền đông Kerry, sau đó được phát hiện là treo cổ tự tử. Nhưng vật cản ngay tại cửa chẳng qua chỉ là một chiếc ủng bằng cao su không thấm nước đã rơi ở trên đó.

“Chuyện gì vậy mình?”, nàng hỏi trước vì không muốn mình bị động.

Ông đang ngồi trước lò sưởi. Ông đã kéo bộ giảm âm ra mặc dù trời hôm nay không lạnh. Đĩa thịt vẫn ở nguyên chỗ nàng đặt trên bàn, cái chụp mắt lưới xua ruồi, dao nĩa vẫn không xê dịch, bánh mì vẫn được gói trong giấy, bình trà vẫn có sẵn để ông nhâm nhi.

“Chuyện gì vậy mình?”, nàng hỏi lần nữa.

Ông không quay lại. Ông cúi gập người xuống, hai bàn tay bóp mạnh vào nhau.

“Mấy con chó gặp rắc rối hả mình?”.

Sau đó lúc lâu ông mới quay đầu lại. Ông cảm thấy khó chịu vì mấy con chó, ông nói thế.

“Tại sao lại khó chịu hả mình?”.

Ông không trả lời như thể ông không nghe, hoặc như thể có quá nhiều điều để nói. Ông đi ra sân và nàng nghe tiếng xe máy kéo khởi động. Cửa nhà bếp mở nhưng nàng không nhìn. Ông là một người ngăn nắp dù đang trong tâm trạng buồn nản: Xe máy kéo phải về đúng chỗ đậu của nó. Nàng nghe ông nói chuyện với mấy con chó, sau đó ông lại vào nhà.

“Lão ta đã nói chuyện với tôi trên đường cái”, ông vẫn nghiêm nét mặt. “Lão Orpen Wren”. Một luồng hơi lạnh chạy dọc sống lưng nàng, hai cánh tay nàng như xụi xuống. Lão Orpen Wren điên khùng, người ta không hiểu lão ta sẽ lái nhải chuyện gì. Không ai tin vào những quả quyết hoang đường của lão, không tin vào câu chuyện lão ta nói về những người đã chết; không ai chấp

nhận lão ta một cách nghiêm túc. Nhưng cảm giác lạnh buốt toàn thân vẫn còn đây, và trong tâm trí nàng, nàng mong sao cô Connulty không bị đề cập đến, hoặc một ai khác đã đàm tiếu này nọ, một ai đấy mà nàng không hề quen biết. Trong tâm trạng hoảng loạn, lời nàng nói ra lắp bắp, rối rắm. Điều đó không gì khác hơn ngoài một biểu hiện của sự sợ hãi thất thần.

“Lão ta nói chuyện với mọi người”, nàng nghe giọng nói của mình như thể từ nơi nào khác vọng lại, như thể nàng không có ở đó, như thể điều ấy không xảy ra. Nàng cố gắng cầu nguyện rằng không phải chuyện đó, nhưng lời nàng nói vẫn không rõ ràng, đúng mực.

“Tôi bực mình vì những gì lão đã nói với tôi”.

Nàng cố gắng không nghe. Nàng muốn thời gian trôi qua, xóa tan mọi thứ. Nàng mang những gì mua sắm cho ông vào phòng rửa bát mặc dù không phải tất cả hàng mua sắm đều phải được để chỗ này. Ông không gọi nàng quay lại. Ông ngồi xuống chỗ cũ, và khi nàng vào nhà bếp, ông lại lên tiếng, lúc đầu nàng không nghe, ông phải lặp lại những gì ông đã nói. Orpen Wren chìa tay ra về phía ông bảo ông dừng lại và ông đã làm theo. Lão nói rằng thỉnh thoảng mình gặp lão trên đường phía bên kia thị trấn, nhưng đã lâu lắm rồi.

“Tôi tưởng lão lạc đường”, ông nói.

Ông không tiếp tục câu chuyện, như thể không có gì khác nữa để nói. Ông trừng trừng nhìn xuống sàn nhà, người cúi gập xuống, hai bàn tay bấu chặt vào nhau như trước đó. Ông quá khác lạ đến nỗi hình như ông là một người xa lạ đối với nàng và nàng biết nàng chính là người đáng bị khiển trách về chuyện đó, chứ không phải là ông.

“Mình không ăn gì cả”, nàng nói. “Em đã dọn sẵn thịt cho mình”.

“Tôi không sao nuốt được”.

“Mình đã ở đây từ sáng đến giờ sao?”.

“Tôi vào đây lúc mười hai giờ kém mười lăm”.

“Em sẽ làm món gì cho vợ chồng mình ăn. Thịt này sẽ phải hâm lại”.

Nàng quay đi, cầm theo con dao và cái nĩa. Nàng không dám nhìn chồng, vì sợ ông sẽ đọc được những ý nghĩ sợ hãi trong đôi mắt nàng. Ông nói:

“Liệu xoay hướng xe được không khi tôi có thể nhìn thấy cô ấy ở đằng sau toa moóc? Liệu xoay hướng xe được chẳng khi tôi không nhìn thấy cô ấy đang ẩm đĩa con trên tay?”.

Lời bật thốt ra đó hầu như đó không phải là một câu hỏi, hầu như không phải chỉ là lời phân trần mà thôi. “Mình đang nói về cái gì vậy?”.

“Thỉnh thoảng tại buổi lễ Mi-xa tôi biết rằng người ta đang nhìn tôi một cách soi mói”.

“Mình thật là, họ đâu có nhìn mình”.

“Có phải ở Rathmoye người ta xầm xì rằng cô ấy lăng nhăng với một người trong gia đình St Johns?”.

“Họ đâu có nói thế đâu. Mà tại sao họ lại nói thế?”. “Lão nói là những người trong gia đình St John lăng nhăng với bất cứ phụ nữ làm công việc lật vật nào mà họ gặp”.

“Khi tai nạn xảy ra trong sân, gia đình St John đã rời khỏi nơi đây. Sau đó họ đi biệt tăm”.

“Có một người đã trở về. Lão thấy cô ấy với anh ta.

Nhiều lần lão thấy cả hai người đi cùng nhau. Cái rắc rối ngày xưa, lão gọi nó như thế”.

“Lão nói đủ thứ chuyện trên đời. Mỗi lần mỗi khác. Không có ý nghĩa gì cả. Lão mất trí rồi”.

“Lão lấy làm tiếc cho tôi vì đã mất đứa con. Chính vì thế mà lão ra hiệu cho tôi dừng lại trên đường cái. Một người trong gia đình St John đã trở về, đó là khi tai nạn đã xảy ra trong sân do tôi lái xe bất cẩn, Ellie à”.

“Có chỗ nào nữa đâu mà quay về. Đã ba mươi năm nay rồi”.

“Tôi không biết có đúng là người trong gia đình St John quay trở lại hay không. Duy nhất mình tôi là không hay biết gì về chuyện đó. Lão không nói gì khác ngoài những gì người ta đã đồn đại”.

“Ở Rathmoye không có chuyện đó đâu”.

“Tôi ghét đi đến đó lắm. Kể từ ngày xảy ra tai nạn đến nay tôi cực kỳ ghét phải đi đến đó.

“Một ly rượu sẽ làm mình cảm thấy thoải mái hơn. Em đi lấy chai rượu ở phòng rửa bát cho mình nha?”.

“Tôi thường tự hỏi có phải người ta cho rằng tôi đã uống rượu trong lúc lùi xe máy kéo. Họ nói tôi có hơi men. Họ nói tôi de xe mà mắt không nhìn thấy gì cả vì bị chói nắng”.

“Người ta đâu nói thế”.

“Những gì tôi nghe được trên đường là vậy”.

“Hơi sức đâu mà nghe lão già lang thang đó nói hả mình”. “Tôi không bao giờ nghĩ người ta sẽ nói với tôi những điều như thế trên đường mình ạ”.

“Mình đừng nghĩ đến nữa. Chuyện đó có gì đúng đâu”. “Bản thân mình có nghe như vậy không, Ellie? Lão đã nói cho mình nghe đúng cái ngày tôi đi vay tiền trong Quảng trường phải không? Những người khác cũng nói cho mình nghe chuyện đó? Phải chăng đây chính là nguyên nhân khiến mình lo lắng, Ellie?”.

Nàng nói rằng chẳng một ai nói với nàng sự việc như thế bao giờ cả. Tất cả những gì lão Orpen Wren nói đều là chuyện quá khứ cả thôi, nàng bảo.

“Chính câu chuyện quá khứ đã thu hút lão ta, Ellie”. “Vâng, đúng thế”.

“Ra khỏi đây, lão đi qua tận bên kia thị trấn. Tôi chính là người mà lão ta tìm kiếm, Ellie”.

“Ai mà lão ta không tìm cách bắt chuyện chứ”.

Ông lắc đầu, đứng dậy. Ông đến phòng rửa bát, rồi quay lại với chai rượu whisky và cái ly.

“Tôi cảm thấy khỏe khoắn khi ở trên cánh đồng”, ông nói. “Hoặc khi tôi ở với mình trong nhà”.

Nàng nhìn ông rót rượu, chai rượu được cất giữ để tiếp bạn bè khi họ từ Shelhanagh đến. Nàng cũng nhâm nhi một tí nhưng không thích lắm. Nàng lại bảo rằng người dân Rathmoye không nói gì để ông phải lo sợ, rằng tất cả những gì ông nghe được là do một gã điên nói lại với ông, rằng câu chuyện không đầu không đuôi của Orpen Wren là do lão ta bịa ra đấy thôi. Ông khẽ lắc đầu.

“Điều gì khiến một người điên nói ra chuyện như vậy?”. “Mà có đúng đâu”, nàng lặp lại lần nữa.

“Cô ấy xuất thân tốt hơn so với tôi. Nhưng cô ấy không bao giờ xem điều đó là quan trọng. Cô ấy chấp nhận con người thật của tôi. Tôi không nói cô ấy xấu tính, cũng không nói cô ấy là loại đàn bà lẳng nhăng với một gã đàn ông khác. Nhưng nếu cô ấy có như vậy chẳng nữa, ai sẽ khiến trách những người đã phịa ra những lời đàm tiếu trên đường phố? Lão quá già nua, lão đi xa hàng dặm đường để nói rằng lão lấy làm tiếc cho đứa bé. Lão nói là thật tệ hại khi trước đây lão không bao giờ nói ra điều đó vì lão đã quên mọi chuyện. Những gì còn lại thì cứ thế mà tuôn ra, theo cái cách mà giận thì mất khôn. Tôi lúc nào cũng linh tính là sẽ có chuyện gì đấy không hay. Tôi luôn luôn biết là tôi không thể ngẩng đầu lên ở Rathmoye”.

Ông với tay lấy chai rượu trên sàn nhà cạnh chỗ ông ngồi. Nàng nghĩ ông sẽ rót thêm rượu, nhưng không phải. Ông lại nói rằng ai đó trong gia đình St John đã trở về vào lúc ông bắt cần với xe máy kéo ngay trong sân nhà ông. “Ta không thể khiến trách những gì người khác nghĩ hoặc những gì người khác nói. Ta cũng không thể khiến trách những người đã đưa ra một kết luận dù nó bất lợi cho ta. Tôi cũng không thể khiến trách lão Orpen Wren”.

“Những gì lão đã nói với mình không gì hơn là đồ rác rưởi”.

Ellie không ngồi xuống. Suốt cả thời gian họ nói chuyện, nàng vẫn đứng bên cạnh bàn với dao và nĩa cầm trên tay. Nàng nhìn ông băng qua nhà bếp để bỏ chai rượu whiskey lại chỗ cũ trên kệ ở phòng rửa bát. Ông không phải là người ham chè chén, đó là điều mà các nữ tu đã nói cho nàng biết trước khi nàng đặt chân đến trang trại. Ông rửa cái ly rồi để nó lên bàn.

“Em sẽ làm món gì để mình và em ăn”, nàng nói lại và đặt dao nĩa vào rổ. Đầu óc nàng tê cóng. Tất cả sự sợ hãi đã biến mất.

“Lão bắt tay tôi rồi bỏ đi”, chồng nàng nói.

Ông không muốn ăn, và cả nàng cũng thế. Ông dợm bước đi và nàng lại nghe tiếng xe máy kéo nổ xành xạch trước khi ông lái xe ra cánh đồng. Trong nhà bếp yên tĩnh, nàng nhấn tâm cho rằng thảm kịch của người đàn ông đó đã đưa nàng vào ngôi nhà này còn khủng khiếp hơn nhiều so với chuyện tình yêu của nàng bị từ chối. Trong tâm trạng hỗn loạn đầu óc lại trở nên sáng suốt, có một điều chắc chắn là: đã quá trễ! Và cũng là một sự nhấn tâm khi sự thật mà nàng có thể nói ra sẽ khiến nỗi đau của ông càng nhói buốt hơn nữa, đón đau hơn nữa so với bất cứ ai đã làm những điều sai trái không đáng có.

Ba mươi ba

Sáng hôm sau thức dậy, Florian biết là con chó đã chết, rồi ngày hôm qua khắp khiêng quay về, giống như một cuốn phim được chiếu chậm. Giữa đêm anh thức giấc trong tâm trạng hốt hoảng, nhưng rồi anh ngủ trở lại và bây giờ thì đã cảm thấy bình tĩnh hơn. Cái gì qua thì đã qua rồi, cái gì sẽ xảy ra thì sẽ xảy ra. Anh tắm rửa, mặc quần áo, rồi pha cà-phê, hâm sữa. Anh không có gì phải vội vã.

Tám giờ xe tải đến chỗ đồ đạc và tài sản cá nhân được giữ lại cho đến tận bây giờ: giường, tủ để quần áo, hai bàn trang điểm và một tủ com-mốt mà những chủ nhân mới của Shelhanagh đã nói rằng họ thích có được các đồ đạc này, sau đó lại đổi ý. Lẽ ra máy đĩa được đem đi trước nhưng do có sự nhầm lẫn nên vẫn còn đó. Đồ sứ được xếp trong thùng, nồi niêu son chảo trong một thùng khác. Thùng đựng vẫn ở đó cho đến tận tối để chở những thứ đồ khác.

Ngôi nhà trống trải ảm đạm và hoàn toàn hoang vắng khi những người vận chuyển đã đi, âm thanh duy nhất là tiếng bước chân của anh. Anh cạy bức ảnh của Isabella nơi tường phòng khách xuống rồi sắp xếp đồ vào vali nhỏ mà anh đã không dùng kể từ ngày còn ở nội trú. Phía trên các quần áo anh mang theo, trong tấm bìa cứng bảo vệ anh đặt các tranh vẽ bằng màu nước, tài sản quý giá nhất của anh. Một ngăn kéo trượt ra khỏi chiếc bàn nhà bếp nặng nề trên đường chuyển đến xe tải chở đồ đạc, làm rơi trên mặt đất cái đồng hồ quả quýt của bố anh, chiếc nhẫn duy nhất của mẹ anh. Anh tìm một góc riêng cho những thứ đó.

Anh lại nhóm lửa trong vườn bằng các trang sách của cuốn The Fieldbook. Anh để cái mai đã dùng đào mộ bên cạnh những dụng cụ làm vườn khác bị bỏ lại. Trong sân, anh nghĩ là anh nghe tiếng động từ ngoài vườn vọng vào nhưng không có ai ở đó. Ở hồ nước, anh lia các hòn sỏi và tự hỏi, ở đâu đó, liệu anh có chơi lại cái trò lặn lẽ này một lần nữa hay không.

Anh nhớ tiếng nổ lộp bộp trong đám lau sậy, tiếng rào rào lướt nhanh của lũ chuột nước. Anh hút một điếu thuốc, tựa lưng vào chiếc thuyền được lật úp lại, lắng nghe tiếng bánh xe đạp xào xạc trên sỏi đá.

Ellie rời khỏi nhà chỉ để cho đàn gà ăn và lấy lại gói hàng dưới đồng vải dầu trong nhà kho than bùn đốt lò. Nàng lấy giấy bọc bên ngoài và bỏ đầy túi sách các viên đá lấy từ lối đi sát cánh đồng ven sông, rồi nhìn nó chìm ngấm xuống dưới làn nước tối tăm.

Buổi chiều trời mưa, Dillahan đốn củi để dành dùng cho mùa đông. Trong nhà kho, ông lôi các cành cây mà ông đã chặt thành đồng, tước chúng ra và lấy rìu bổ bỏ đi các lùm cây. Ông cũng có vài ba thân cây du, khô cằn như một khúc xương và một thân cây sồi ông đã cắt dành nhiều năm.

Dây curoa của cái cửa tròn đã bị chùng; dầu trong các vấu đã khô. Ông lau sạch bụi bẩn và mùn cưa, cái giữa răng cưa kêu rít lên lạnh cả người khi ông mài nó. Ông chùi sạch cái buji đã tháo rời ra. Khi ông thử động cơ, nó nổ xoành xoạch và rồi bắt lửa, các làn khói mỏng manh bay lên không trung.

Ông để cho động cơ lạt lại trong khi đi dọn dẹp các dụng cụ ông vừa sử dụng.

Khi tiếng rì rầm của cửa bắt đầu hoạt động thì Ellie đến giúp ông một tay, mặc dù ông luôn nói ông có thể xoay sở được. Nàng chuyển cho ông từng khúc củi dài, hầu như không cây nào quá nặng đối với nàng. Phải mất cả buổi chiều các khúc củi mới được bổ xong chặt thành một đồng trên mặt đất.

Thùng đựng đồ đóng đưa một chút trong không trung trước khi đứng yên và từ từ hạ thấp xuống xe tải. Các dây xích nâng cái thùng lên, đã chùng xuống, sau đó lại được cuộn vào lại cần trục. “Chúc ông may mắn”, người tài xế nói lớn trước khi lái xe đi.

Florian phải đi mà không có sách để đọc và không có gì để làm, anh trèo lên mái nhà để có được những giây phút cuối cùng nhìn ngắm quang cảnh xung quanh Rathmoye. Có một lần Isabella và anh đã thử nằm ngủ trên mái nhà, mái lợp tấm chì lúc đầu thì ấm nhưng rồi trở nên lạnh buốt, cả hai đành phải bỏ lại vào nhà. Và chính nơi đây, một mùa hè sau khi Isabella quay trở về Ý, lần đầu tiên anh đâm ra nghiện tiểu thuyết trinh thám, vốn là thói nghiện của mẹ anh suốt cả cuộc đời bà. Ngày lại ngày trong cái hơi nóng ấy anh đã đọc *The Fashion in Shrouds*, *The Crime at Black Dudley*, *Hangman's Holiday* và *Death and the Dancing Footman*.

Từ trên mái nhà, những ngọn núi xa tím mù vẫn không thay đổi, những cánh đồng mùa hè bây giờ chỉ còn đất là đất, vắng vẻ và buồn bã. Mùa thu hiện về trên cây cối, những bụi khoai tây loang loáng trong vườn và những con sóc tíu tít luôn bận rộn nhảy nhót.

Anh nhìn xuống đường cái và có thể sẽ nhìn thấy nàng đến. Trời nhạt nhòa trong khi anh chờ đợi, và trên con đường đi ngang qua nhà, anh đi từ phòng này sang phòng khác, đóng cửa mỗi phòng phía sau lưng anh khi rời khỏi đó. Dưới chân cầu thang, một bóng người đang đứng lưỡng lự trong ánh hoàng hôn đang buông xuống. “Tôi vào ghi đồng hồ điện”, người đàn ông lên tiếng giải thích.

Trong khi công việc này đang tiến hành thì điện tắt, một lần nữa anh nghĩ là anh đã nghe một tiếng động ở phía bên ngoài; anh lắng tai nghe nhưng không có gì lặp lại. Chai rượu sâm banh vẫn còn trên sàn nhà ở phòng khách. “Anh uống một chút thứ này nhé?”. Anh mời người ghi đồng hồ điện như thể có hào phóng như thế thì họ mới hòa đồng với nhau. Người đàn ông nán lại lâu hơn dự định, kể lại các giai thoại liên quan đến các ngôi nhà thay đổi chủ. Có vài người tháo lấy các bóng đèn khi họ đi, người đàn ông nói.

“Mình đã làm cho công việc tôi dễ dàng hơn mình à”, Dillahan bỗng nói một cách bất chợt khi cả hai không trò chuyện với nhau từ lúc đầu. Nàng đã làm cho sự việc ít đáng sợ hơn; bởi vì làm sao mà ta không sợ được chứ, ông nói. Ta có thể nhìn thấy sự sợ hãi đó ngay cả trong mắt các con vật.

Tháng tới, ông sẽ lái xe đưa nàng đến Templeross, ông nói, và nàng tự hỏi, thậm chí ngay sau khi nàng đã xưng tội, liệu các xơ có hiểu cho nàng hay không. Mọi thứ sẽ trở nên bình thản hơn bởi sự ăn năn hối lỗi, ở Cloonhill người ta thường nói thế, và nàng chấp nhận điều đó là đúng. Nhưng nàng vẫn tự hỏi liệu các xơ sẽ gặp nàng hay không giống như nàng có thói quen gặp họ.

Hoàng hôn khiến ngôi nhà Shellanagh trở nên tối tăm. Florian phun nước vào đồng lửa trong vườn, và loạng choạng đi vào nhà bếp trống vắng. Cái hộp thiếc đã được đặt lên kệ trong một tủ chén trên tường rồi. Anh sập các cánh cửa chớp trong những phòng của tầng lầu dưới. Khi khóa cửa phòng khách từ phía bên ngoài, anh bỏ chìa khóa ngang qua hộp thư và nghe nó rơi xuống phiến đá lát đường. Nhờ ánh đèn của xe đạp, anh buộc vali lên yên sau xe.

Đêm đó Ellie không chớp mắt được. Đêm trước đó nàng cũng không ngủ. Không bật đèn lên, nàng đứng dậy và rút quần áo nơi ghế cạnh cửa sổ, rồi ngồi xuống ghế, và đưa mắt nhìn ra ngoài qua màn đêm. Nàng làm thế lần nữa, cửa sổ mở hé ra một chút bởi vì cả hai người đều thích làn không khí giá lạnh ấy.

Bây giờ sớm hơn là đêm qua khi nàng ngồi ở đó, ánh trăng mong manh cuối cùng đã dần dần lùi xa. Đối với một người đàn ông tình cờ đã giết vợ và con của mình thì có cảm giác hoang mang khủng khiếp là điều tự nhiên. Chính điều tự nhiên đó mà một tâm trí bị dẫn vật phải trở nên rối loạn. Chỉ trong một ngày thôi, Ellie đã nhiều lần đã tự nói với mình về tất cả những việc đó; nàng đã tự nhủ rằng nếu cô Connulty có hỏi, nàng sẽ nói người đàn ông nàng thân thiết trong thời gian ngắn ngủi vừa qua đã đi Ai-len. Nàng sẽ không phủ nhận tình cảm thân thiết của nàng đối với Florian. Nàng sẽ nói cho cô biết tên và cửa chỗ ở của anh ấy.

Nàng bắt đầu cảm thấy lạnh, nhưng nàng vẫn ngồi đó. Chồng nàng đã quá mệt sau một ngày làm việc nên ông thường thở rất nặng nhọc và hay trăn qua trở lại. Mọi việc trở nên dễ chịu

hơn đối với ông bởi vì nàng đã về nhà, bởi vì đêm nay ông đã nói được những gì cần phải nói; mọi việc trở nên tốt đẹp hơn đối với ông bởi vì nàng đã kết hôn với ông. Không có nhiều người hiểu được đâu, ông nói.

Đâu đó xa xa có ánh đèn. Nàng nhìn và biết ngay. Nàng mặc quần áo vào và nhanh chóng đi xuống cầu thang bởi lũ chó sẽ sủa lên ầm ĩ. Nàng lấy áo khoác nơi giá treo phía sau cửa. Trong sân, hai con chó vện vẹo ưỡn người chào nàng.

Nàng không nghe thấy gì trên đường cái. “Quay lại”, nàng thì thào, và con chó đang sẵn sàng sủa lên kia liền vâng lời. Con chó bên cạnh nàng thì không nhúc nhích.

Lại có ánh sáng hiện ra từ chỗ đường dốc nhưng vẫn còn rất xa. Đôi khi một trong số các cậu con trai gia đình Corrigan đi xe đạp ngang qua đây vào ban đêm nhưng thỉnh thoảng thôi.

Ba mươi bốn

Họ đi xa khỏi ngôi nhà, anh đẩy chiếc xe đạp của anh, các con chó chăn cừu đi theo hai người.

“Em nghĩ ông ấy đã chết”, nàng nói.

Nàng kể anh nghe. Có khẩu súng để bắn thỏ và chim câu. Mọi nơi chốn đều yên tĩnh, xe máy kéo đậu trong sân, mấy con chó thì ủ rũ. Một người nông dân gần Dognamore đã kết liễu đời mình, một người khác ở miền đông Kerry cũng đã hành động như thế.

“Suốt cả ngày em cố gắng không nghĩ ngợi gì”, nàng nói.

Họ đã không hôn nhau. Bây giờ cũng thế. Anh như chiếc bóng bên cạnh nàng.

“Tại sao anh đến hả anh?”, nàng hỏi.

Nàng có cảm giác anh đang cố sức nhìn nàng chăm chặp trong bóng đêm. Khi nàng hỏi một lần nữa tại sao anh lại đến, anh nói rằng vì anh muốn nàng biết anh đã đợi nàng.

“Anh không quên rằng, anh đã được em yêu”, anh nói. “Đừng ghét anh, Ellie. Anh van em đừng ghét anh”.

Anh định nắm lấy tay Ellie nhưng không thấy tay nàng đâu.

Anh đã hủy hoại nàng, anh nói. Mặc dù chỉ là vô tình nhưng rõ ràng anh đã hủy hoại nàng. Anh biết điều đó, nhưng không sao giải thích được.

“Người ta trốn chạy để được cô đơn”, anh nói. “Cô đơn là số phận của một vài người”.

“Nói lời chia tay thì có gì khó khăn đâu”.

Anh để cho sự im lặng chùng xuống, nàng cũng thế. Rồi có tiếng ào xào ở dưới đất, có thể là một con chồn nào đó đang tháo chạy. Họ chẳng màng để ý đến.

“Ông lão đã cứu em. Ông lão khủng điên đó”, anh nói.

“Trời lạnh quá”.

Nàng bỏ đi và anh theo sau nàng khi vẫn đẩy chiếc xe đạp. Một giây phút nào đó, đèn trong nhà sẽ bật sáng, nàng nghĩ. Giây phút nào đó, tên nàng sẽ được réo gọi, cửa sau sẽ bật mở tung ra. Điều đó còn quan trọng hơn bất cứ điều gì.

Nàng biết sẽ là như vậy mà sao nàng vẫn đi với anh. Nàng thì thảo, gọi mấy con chó lại.

“Em không thể ghét anh được”, nàng nói.

Một lần nữa nàng lại im lặng. Anh cũng im lặng như một pho tượng đón đau.

Anh đạp xe chậm chậm. Không khí giá lạnh phả vào mặt anh. Cột chỉ đường đến Crilly sáng lên bởi ánh đèn xe đạp khi anh đi ngang qua. Con đường thẳng tắp, lại trở thành dốc đèo để mặc cho bánh xe lăn tự do, rồi một khúc quanh và bắt đầu các ngã rẽ. Tiệc nuôi cũng chẳng được chi, và hầu như tất cả những gì anh cảm thấy là một nỗi niềm trống trải nhức nhối đầu óc trong anh. Đôi mắt lam xám của nàng không còn gì khác hơn là những vết nhòe nhoẹt trong bóng tối.

Nàng lắng nghe tiếng sột soạt của các bánh xe đang chuyển động trước khi tắt hẳn, trước khi ánh sáng lung linh trở nên yếu dần và mất hút. Mấy con chó chăn cừu thông thả đi vào nhà kho.

Nàng băng qua sân, bước chân nàng rón rén. Nàng nâng then cửa không khóa, khép nó lại phía sau và nhẹ nhàng xoay chìa khóa.

Trong nhà bếp nàng lần theo ánh sáng lập lờ ở phía trên chạn bát đĩa, nàng tháo giày, trèo lên thang gác hẹp làm mỗi bậc thang khẽ kêu lên kéo kẹt. Cửa phòng ngủ mở bởi vì nàng đã để cửa như thế trước đấy rồi. Nàng xếp áo quần và đặt lên ghế giữa các cửa sổ.

Ba mươi lăm

Orpen Wren đang ngủ. Trong con hẻm Harley, Bernadette O’Keeffe tắt tivi khi nó đang chiếu một vở kịch lãng mạn và kết thúc một ngày với ly rượu cuối cùng nhằm nhĩ trước khi đi ngủ. Đó là thời gian hạnh phúc của cô khi những gì cô mong muốn có được đều đầy đủ. Các tấm séc được đưa qua bàn, các giấy tờ đã ký, việc ông hỏi về những suy nghĩ của cô, cái gật đầu đồng thuận của ông. Cảm xúc, bị đè nén, không phải là một sự phiền toái trong đêm. Màn hình nhỏ chói sáng và những ly rượu uống trước khi ngủ đã biến gian phòng trở thành một quán bar, đồ đạc lắt lự, sàn nhà liêu xiêu, các giọng nói uốn éo điêu luyện đã giải thoát Bernadette ra khỏi sự quay cuồng thắm đẫm trong tâm trí. Rằng cái chết của mẹ cô đã không sao nói lỏng sợi dây buộc chặt một đời người trong một đêm vui còn hơn cả những gì có thể được sinh ra: một sự thanh thản đến thờ thẩn đã ảnh hưởng đến Bernadette. Và ngày mai - bởi lẽ đó không phải là một ngày thứ bảy hoặc một ngày chủ nhật khủng khiếp - một lần nữa sẽ có những giấy tờ được đánh máy một cách cẩn thận được mang đến quầy rượu yên tĩnh phía sau nhà, một lần nữa sẽ có những lời khen ngợi của ông, một lần nữa sẽ có những câu chuyện tán gẫu của hai người.

Các ngọn đèn đường ở Rathmoye chưa tắt, vậy mà những con phố đã vắng tanh. Những gã lang thang la cà quán rượu cuối cùng đã ra về, những cặp tình nhân đã chia tay nhau. Hai chị thợ giặt vội vã rời khỏi chỗ làm đêm của họ trên phố Mill. Các con mèo đang chăm chỉ săn lùng trong các kho than đá. Một con chó lai đang lặng lẽ sục sạo trong đồng rác nơi Quảng trường. Kéo lại các tấm màn cửa của phòng khách rộng lớn ở phía trước để chuẩn bị cho ngày mai, cô Connulty dỗi mắt nhìn. Con chó - lông màu vàng nhạt, đuôi cụp xuống - một lần nữa sẽ lại ở đó bởi vì đêm nào nó cũng đến. Nhưng cô vẫn dừng lại để nhìn mặc dù ngôi nhà đông người. Một lần ánh sáng hắt lên khuôn mặt gầy guộc của Thomas John Kinsella, với áo sơ-mi để hở và các ống tay áo xắn lên. Vào giờ khắc muộn màng này điều đó cũng không bao giờ khác.

Cô Connulty bắt đầu rời khỏi cửa sổ, bước lên lầu, bất chợt một sự cử động không phải của con chó đập vào mắt cô. Tiếng động ấy cũng làm cho con chó cảnh giác, tức khắc bước chân ai đó rón rén, lẩn vào bóng đêm. Một người đạp xe đạp vào Quảng trường.

Anh ta đội mũ, vali được cột chặt trên yên xe đạp. Anh ta không dừng lại hoặc trèo xuống khỏi xe mà vẫn tiếp tục đạp đi. Cô Connulty nhìn anh ta rẽ sang đường Dublin, và con chó quay trở lại đồng rác. Chẳng bao lâu các ngọn đèn đường đều tắt.

Vậy là tất cả đã chấm dứt với Ellie Dillahan, cô Connulty tự nhủ. Nhanh nhẹn đi lên cầu thang đến phòng tắm và phòng ngủ của mình để không làm phiền những người đang ngủ, cô nhớ bảng hiệu đóng cửa đã được kéo xuống trên ô kính của cửa hàng dược phẩm, và cha cô đã pha trà trong quán cà-phê của rạp chiếu bóng Adelphi”. Tất cả đã xong”, bố cô nói. “Tất cả đã xong rồi, con gái à”.

Cô lặng lẽ vặn vòi hoa sen để tắm. Trong phòng ngủ, cô cởi bỏ quần áo và nhớ lại là Ellie Dillahan, đã tâm sự với cô; và cô nói rằng nếu có con thì đừng để ai lấy mất đứa con của nàng. Đứa bé sẽ làm cho Dillahan trở lại là người đàn ông của gia đình và khiến cho trang trại đầy sức sống. Và tình bạn của cô với Ellie Dillahan sẽ không bị căng thẳng, bởi vì kẻ dính mũi vào chuyện người khác, cuối cùng đã giữ sạch bụi của Rathmoye khỏi các gót chân anh ta. Tình bạn sẽ gần bó hơn, cả hai người đều biết thế, họ đều không bao giờ nói ra những gì không nên.

Cô Connulty tắt ngọn đèn giường. Vài phút sau cô nhắm mắt lại dù không ngủ. Một đứa bé mới sinh bò về phía cô trên cái thảm của căn phòng rộng lớn phía trước. Tất cả mọi thứ đều được giữ gìn: từ những cái bánh, các con búp bê hoặc các chú lính đồ chơi trong tủ chén, cho đến những quyển sách rách tươm. Mơ ước thắm kín của Ellie Dillahan là có được một căn phòng lớn ở phía trước, có trò chơi Snap and Ludo[2] và bagaten[3], những trò chơi mà khi còn tắm bé cô Connulty rất thích thú. Không có ước mơ nào là không thể.

Ba mươi sáu

Trên khắp các nẻo đường thị thành tăm tối là nỗi cô đơn của anh, những khoảnh khắc chợt lóe sáng xé toạc màn đêm. Lòng anh là một cõi hư vô, đầy nhức nhối.

Ở giữa các dụng cụ bày bừa bộn, người nữ tu từ chỗ nằm của mình nhìn trừng trừng vào khoảng không. Các cô gái vuốt mắt bà dù họ sợ hãi. Họ đã phủi sạch bụi bặm bám trên chiếc áo tu và đôi giày của bà. Họ nói những gì mà họ tìm thấy được, sau đó lau chùi các cửa sổ sơn màu trắng, và đi nhặt nhục củi. Họ ê a trong đầu bài hát mà họ không được hát, và muốn biết người không cần có họ đó là ai. Các cần gạt nước ve vẩy trong mưa, người đàn ông từ ngôi nhà đến, mang vào một cái hộp. Có một chỗ trong sân. Có những ngày tháng sáu ám ảnh. Bà không đòi hỏi một đức hạnh nào cho lòng trắc ẩn của bà, bà không khiển trách người yêu đã vô tình. Bà trồng rau và thu gom trứng.

Các con ngựa chạy nước kiệu nhỏ trong ánh bình minh, quang cảnh mở ra bao la. Chim hải âu đậu trên các bờ vách ngăn sông, cây hublông làm cho không khí thêm phần thoáng đãng.

Biển lặng, chỉ có âm thanh tiếng động cơ nổ ình ịch và cái se lạnh của một buổi sáng mùa thu lãng đãng. Ta biết ta sẽ nhớ gì, anh nghĩ ngợi, ta biết ký ức mong manh nào ta sẽ nắm giữ. Lần nữa chiếc chìa khóa lại rơi xuống trên phiến đá lát đường. Lần nữa có tiếng bước chân nàng khẽ vang lên trên con đường đầy sỏi đá.

Thứ cuối cùng của Ai-len đã bị tước đoạt khỏi anh, những tảng đá của nó, những cây kim tước của nó, những bến cảng nhỏ bé của nó, cả ngọn hải đăng xa tít đằng kia. Anh nhìn cho đến khi không còn thấy đất liền nữa, chỉ còn ánh nắng mặt trời nhảy múa trên mặt biển cuộn cuộn sóng mà thôi.

HẾT

Chú thích

^[1] Một tác phẩm điêu khắc hay họa phẩm vẽ cảnh Mẹ Maria bế con chúa Giêsu bên trong vạt áo.

[\[2\]](#) Một trò chơi giống như bắn bi.

[\[3\]](#) Một trò chơi giống như bi-da.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>